O. BANZĂC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

O GIÊNI GRĂNGĐÊ



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp
Engénie Grandet
Nhà xuất bản Calmann Levy-Paris 1949

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC PHÁP

O. BANZĂC

ÓGIÊNI GRĂNGĐÊ

Tiểu thuyết
(Tái bản có chỉnh lý)

Người dịch: HUỲNH LÝ
Người giới thiệu: LINH GIANG

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1833, nhà văn hiện thực vĩ đại của nhân dân Pháp, một trong những nhà văn lớn nhất của thế giới, Ônôrê đơ Banzắc, cho ra đời tác phẩm *Ogiêni Grăngđê*, thiên kiệt tác đầu tiên của mình. *Ogiêni Grăngđê* là một lớp đặc sắc của *Tấn trò đời* (La comédie humaine) một vở bi hài kịch rộng lớn, "có ba bốn nghìn nhân vật" - theo lời tác giả - thể hiện cuộc đời thiên bình vạn trạng đang diễn ra trong xã hội nước Pháp thời bấy giờ, điển hình của xã hội tư bản buổi đầu ở Tây Âu.

Thật ra, cái danh từ lý thú và khá chính xác về nội dung ấy lại tập hợp ngót trăm tác phẩm, gồm tuyệt đại đa số là tiểu thuyết. Và cũng chỉ nhờ những tiểu thuyết của mình mà Banzắc trở nên bất hủ.

*

* *

Ônôrê đơ Banzắc (Honoré de Balzac) sinh ngày 20-5-1799 trong một gia đình công chức, ở thành Tua (Tours) trên bờ sông Loa. Banzắc sinh ra và sống trong thời kỳ giằng xé quyết liệt và lâu dài giữa hai giai cấp cầm đầu xã hội nước Pháp thời ấy: tư sản và quý tộc. Cuộc đời Banzắc trải qua trên những biến cố lớn lao của một nước Pháp không bình yên, một nước Pháp sục sôi dữ dội như miệng núi lửa đang phun những dòng phún thạch, gây nên những chấn động long trời làm đảo lộn cơ cấu xã hội. Tấm màn nước Pháp còn rung rinh cuộc cách mạng 1789, đã đột ngột xuất hiện Napôlêông mà tiếng đại bác và vó ngựa làm châu Âu kinh hãi. Đại tư sản Pháp mà Bônapác là người đại diện quyền lợi, đã cướp đoạt thành quả của cách mạng và nhanh chóng đặt một kỷ cương mới mà mình là kẻ ăn

trên ngôi trốc. Khi con quái vật khổng lồ kia đã thành một trở lực, hắn bị hất xuống thì đàn chuột Buốcbông trở lại nhảy nhót. Nhưng đó cũng chỉ là đàn chuột trên sào, không sao làm lay chuyển cái trật tự mới đang hình thành. Lui 18, Sáclơ 10 và bọn quý tộc thời ấy chẳng qua là những kẻ "trở về trên xe quân nhu của ngoại quốc", không thể cản nổi bước tiến của lịch sử. Cho nên rồi Lui Philip lại lên trị vì, một ông "vua tư sản" của xã hội đã tư sản hóa (1830).

Hầu như cả cuộc sống nửa thế kỷ của Banzắc đã ôm gọn những trận đấu ác liệt ấy. Trong bầu trời vẩn vũ của nước Pháp thế kỷ XIX, vừa lóe sáng ánh kim tiền, vừa chói ngời màu cờ đỏ. Những bước chân rầm rập của cách mạng vang trên đường phố Pari chen lẫn tiếng rền rĩ của "một tầng lớp rộng rãi ở châu Âu" mà tinh thần "đang bị lay chuyển vì một nỗi khổ đau và thất vọng lớn" [1]. Một cuộc khủng hoảng lớn lao, một tâm lý bi quan "vỡ mộng" đã ngấm sâu trong lòng người, khi niềm hy vọng bị tan vỡ trước thực tại của cách mạng tư sản Pháp. Bọn tư bản tài chính đứng đầu là Lui Philip đang siết chặt vận mệnh nước Pháp trong vòng cương tỏa của đồng tiền. Quý tộc sa đọa trở thành những con thiêu thân tự nguyện trong ánh lửa hoàng kim. Một giai cấp công nhân được tập trung và lớn mạnh song song với sự hưng thịnh của giai cấp tư sản, đã đứng dậy để gìn giữ và bảo vệ nước Pháp cùng với quyền lợi của giai cấp mình. Tuy họ còn bị lợi dụng, tuy thành quả cách mạng đánh đổi bằng xương máu của nhân dân lao động còn bị cướp đoạt, họ cũng đã bắt đầu tự giác và sắp chuẩn bị cho cuộc thử lửa với giai cấp tư sản sau này (1871).

Banzắc đã sống trong một thời đại như thế. Cuộc đời Banzắc hầu như không có tuổi thanh xuân. Sau này nhớ lại quãng đời khô cằn của tuổi trẻ, trong *Miếng da lừa*, Banzắc đã viết: "Cho đến hai mươi mốt tuổi, tôi đã bị còng lưng dưới một sự chuyên chế lạnh lẽo chẳng

khác gì những tín điều nhà thờ". Tám tuổi, cậu bé Ônôrê đã bị giam trong bốn bức tường của trường dòng Vângđôm với những kỷ luật hà khắc, những giáo lý khô khan. Năm 1814 Banzắc theo cha đi Pari. Sau khi ra trường trung học, trong ba năm (1816-1819) cậu thanh niên vừa học luật, vừa tập sự trong văn phòng của các viên luật sư, chưởng khế theo ý muốn của bố mẹ, đồng thời học thêm các lớp văn học, triết học ở trường đại học Xoócbon. Năm hai mươi tuổi, sau khi tốt nghiệp trường luật, Banzắc bắt đầu sáng tác. Ông quyết định từ bỏ con đường luật và theo hẳn con đường văn chương. Quyết định can đảm ấy đã đi ngược lại dự định của gia đình Banzắc về một con đường tương lai trên đó bố mẹ ông thấy có thể"tiến thân" được.

Vở kịch *Cơrômoen* (Cromewel 1820) ra đời hối hả trong một căn gác lụp xụp - một "nấm mồ lộ thiên", với biết bao thiếu thốn vật chất, chưa chứng tỏ được tài năng Banzắc.

Thất bại bước đầu trong làng văn, Banzắc chuyển qua kinh doanh. Từ năm 1825, ông lần lượt mở nhà xuất bản, nhà in, xưởng đúc chữ in. Nhưng Banzắc ra đời không phải để làm một nhà tư sản. Hoạt động kinh doanh chỉ đem lại cho ông những món nợ chồng chất, dây dưa mãi về sau.

Cuộc đời đã quên hẳn Banzắc, giới thương mại Pari cũng chỉ còn nhớ đến ông như một kẻ vỡ nợ, thì năm 1829, Banzắc lại lay thức công chúng với cuốn tiểu thuyết *Những người Suăng*. Tác phẩm ra đời vào "đêm trước cuộc cách mạng tháng 7-1830" là kết quả đầu tiên của một quá trình vươn lên trên cuộc sống lận đận, quá trình tích lũy vốn sống, cảm thông sâu sắc với những con người nghèo khổ, Banzắc bắt đầu nổi tiếng với cuốn sách đó.

Tiếp theo đó, hàng loạt tác phẩm xuất hiện, *Gôpxếch* (1830), *Miếng da lừa* (1831), *Thiên kiệt tác vô danh* (1831), *Luy Lămbe* (1832)... lại làm cho tên tuổi Banzắc được biết thêm nhiều trên đất Pháp.

Tuy nhiên, phải đợi đến năm 1833, khi cuốn tiểu thuyết *Ogiêni Grăngđê* ra đời, Banzắc mới thật sự thành một nhà văn lớn. *Ogiêni Grăngđê* có một vị trí đặc biệt trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác của Banzắc. Nó là thiên kiệt tác đầu tiên, mở đầu cho một lối tiểu thuyết mới của Banzắc và mở màn cho những kiệt tác sau này.

Những năm 30 và 40 là những năm rực rỡ nhất trong quá trình sáng tác của tác giả. Mỗi năm ông cho ra đời một hai tác phẩm, có năm nhiều hơn. Sức làm việc của Banzắc quả là phi thường. Năm 1842 Banzắc tập hợp toàn bộ tác phẩm của mình thành một pho với nhan đề tổng hợp là *Tấn trò đời* [2]. Tác phẩm cuối cùng của bộ tiểu thuyết kết thúc năm 1847.

Mùa xuân năm 1850, Banzắc đi Uycơren làm lễ thành hôn với nữ bá tước Hanska, bà này đã trao đổi thư từ với ông từ năm 1832, lúc bấy giờ chưa gặp mặt nhau. Nhưng ông đã mắc bệnh tim từ lâu; lúc trở về Pari ông ốm nặng và qua đời ngày 21 tháng 8 năm 1850. Banzắc nhắm mắt sau khi đã mục kích "một trận giao chiến lớn giữa hai giai cấp chính trong xã hội hiện đại"[3], tư sản và công nhân - một cuộc đấu tranh đầu tiên về vấn đề "duy trì hay hủy bỏ trật tự xã hội tư bản" [1] năm 1848. Nhà văn Vichto Huygô đã đọc những lời ngợi ca thấm thía trên mộ ông.

*

* *

Thời đại sục sôi nước Pháp thế kỷ XIX đã sản sinh ra phương pháp hiện thực phê phán, cũng quyết định nội dung sáng tác của Banzắc (nhất là đối với Banzắc - nhà văn đã tự nguyện làm "người thư ký trung thành của thời đại"). Chẳng phải tự nhiên, Macxim Gorki, sau khi tiếp xúc với bộ *Rugông Macca* của Dôla gặp *Tấn trò đời*, đã phải kinh ngạc trước "quy mô anh hùng ca" của tác phẩm. Đặt Banzắc ngang hàng với Sếcxpia của nước Anh là L.p Tônxtôi

của nước Nga, Gorki cho rằng "đó là ba đài kỷ niệm mà nhân loại dựng lên cho mình "[5], Ăngghen đánh giá rất cao thiên tài của Banzắc. Trong bức thư gửi cho nữ văn sĩ cấp tiến người Anh Hácconét. Ăngghen đã khẳng định Banzắc là "bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực".

Cái vĩ đại của Banzắc không phải ở số lượng tác phẩm mà ông sáng tác ra được xếp cao quá đầu ông, mặc dù ít có nhà văn nào vượt qua Banzắc về khả năng lao động nghệ thuật. Banzắc lớn chính bởi vì *Tấn trò đời* đã bày ra cho chúng ta một cách hiện thực tài tình nhất lịch sử xã hội Pháp" (Ăngghen)[6]. Bức tranh trung tâm *Tấn trò đời* đã diễn tả "đúng như là sự thật, như cuộc sống" qua động lực chủ yếu, duy nhất chi phối xã hội tư sản là đồng tiền, quá trình tích lũy đẫm máu của giai cấp tư sản; con đường tư sản hóa của giai cấp quý tộc Pháp; sự liên kết giữa quý tộc và tư sản, vì tiền tài và danh vị; sự tha hóa của con người trước sức mạnh của đồng tiền; số phận bi thảm của "con người bé nhỏ" trong xã hội tư sản...

Là một người thuộc phái bảo hoàng, Banzắc đã từng phát biểu là ông "viết dưới hai ánh sáng vĩnh cửu: nền quân chủ và tôn giáo"(Tựa *Tấn trò đời*), nhưng việc miêu tả chân thực hiện thực lịch sử ấy, việc quyết tâm "làm người thư ký trung thành của thời đại" đã giúp Banzắc vượt lên trên những thiên kiến giai cấp của mình "Ông đã *nhìn thấy* sự bại vong không thể tránh khỏi của những con người quý tộc thân yêu của ông và đã diễn tả họ đúng như những con người không xứng đáng được hưởng một số phận tốt đẹp hơn, ông đã nhìn thấy những con người chân chính của tương lai chỉ ở những nơi mà người ta có thể tìm thấy họ thời bấy giờ"[7]. Chính điều đó Ăngghen coi là "một trong những thắng lợi vĩ đại nhất của chủ nghĩa hiện thực", một trong những đặc điểm nổi bật nhất của Banzắc "[8].

Thế giới nhân vật của *Tấn trò đời* bao gồm ánh sáng và bóng tối.

Đọc Banzắc lúc đầu người ta có cảm giác như bị lạc trong một khu rừng rậm rạp, ngổn ngang những cây cối bị bão quật đổ, chi chít những bụi cây vướng víu. Nhưng rồi dần dần người ta thấy rõ mỗi người đều đi theo "số kiếp" của mình, tuân theo một động cơ, hướng theo một ánh sáng. "Số kiếp" đây không phải là thiên mệnh, động cơ không phải là "ý định của Chúa" và ánh sáng cũng không xuống từ trên trời. Tất cả những cái ấy không có gì siêu hình, duy tâm cả, mà đều do chế độ xã hội tạo nên, mỗi người với cá tính của mình vẫn sống và hoạt động trong phạm trù giai cấp. Trong những cuốn sách của Banzắc, có những con người mạnh mẽ, có tính cách sắc cạnh, những con người sống với dục vọng vô bờ, cũng có cả một hạng "người thừa", bi quan, vỡ mộng, sống không mục đích, không lý tưởng, có cả những "con người bé nhỏ" mà cuộc đời là những bi kịch thê thảm. Các nhà lý luận văn học coi Banzắc như một người sử dụng phương pháp điển hình kiểu mẫu. Gặp các tác phẩm của Banzắc, ta tưởng như gặp chính nhân vật của ông, trước mặt. Ta *trông thấy* họ đi lại, biết họ làm gì, *nghe thấy* tiếng của họ và vì thế, ta đồng tình hay phản đối. Nhờ có dục vọng, nhân vật Banzắc biểu hiện quay cuồng, mãnh liệt.

Môi trường hoạt động của các nhân vật trong *Tấn Trò đời* cũng rất đa dạng. Banzắc tạo ra cho mỗi nhân vật chính một môi trường hoạt động hết sức thích hợp và hư cấu những tình huống có khả năng làm bộc lộ tính cách con người.

Tóm lại, ông đã dựng nên những "hoàn cảnh điển hình" cho những "nhân vật điển hình", khiến cuộc sống hiện ra phong phú, sinh động, "thực" hơn cuộc sống thực dưới con mắt không biết nhìn của nhiều người.

*

* *

Nếu có thể hình dung *Tấn trò đời* là một bức tranh rộng lớn thì chúng ta vẫn thấy, trong khi góp phần biểu hiện chủ đề chung của bức tranh mảng *Ogiêni Grăngđê* mang sắc màu và đường nét riêng. Trước mắt là Xômuya u buồn cổ tịch, Pari ẩn hiện phía sau, một Đức Mẹ vừa hoài thai trong đau khổ nhẫn nại ngồi nhìn thế giới sôi bùng, một lũ qủy nhẩy nhót quanh mồi, một qủy vương tàn bạo vừa trút hơi thở cuối cùng sau khi đánh bao nhiêu phù phép lặng lẽ, hiểm ác vào đầu những qủy và người gần xa. Tất cả: màu đen tấm áo Đức Mẹ, màu xám lũ quỷ, màu đỏ qủy vương - tất cả đều rõ nét trong một ánh sáng vàng.

Ogiêni Gorăngđê, trước hết, là câu chuyện của một người con gái, là "lịch sử của một người đàn bà sống giữa cõi trần mà không phải là người cõi trần, có khả năng tuyệt vời để làm vợ, làm mẹ, nhưng lại không chồng, không con, không thân thích" [9], câu chuyện nàng Ogiêni tội nghiệp ở tỉnh nhỏ Xômuya. *Ogiêni Grăngđê* cũng là bản ký sự quá trình tích lũy đẫm máu của một tên tư sản mả phát, mà thói keo bẩn trở thành tập quán luôn "tồn tại trong người như một bản năng" - lão Grăngđê. *Ogiêni Grăngđê* còn là lịch sử phát triển, lịch sử sinh sôi nẩy nở của đồng tiền vàng - đồng tiền tư bản. *Ogiêni Grăngđê* hơn thế, là lịch sử của một thời đại, một xã hội - thời đại nước Pháp, xã hội nước Pháp ba mươi năm đầu thế kỷ XIX, nhìn ở sự biến đổi của nó.

Xây dựng *Ogiêni Grăngđê*, trên mặt vải tối chung nước Pháp, Banzắc phết lên một màu vàng làm nền cho các hình tượng. Dưới bàn tay thiên tài của ông, nhân vật *Ogiêni Grăngđê* hiện lên rừng rực trong ánh sáng mặt nền, biểu hiện nội tâm phong phú của thời đại. Bức tranh xã hội nước Pháp mà *Ogiêni Grăngđê* vẽ nên mang đầy đủ ý nghĩa khái quát của nó.

Trong thực tế, vấn đề tiền bạc quyết định mọi ý nghĩ và hành

động của nhân vật tư sản (quý tộc nữa!), khơi ra, buộc nút, cởi nút mọi câu chuyện trong xã hội tư sản. Ở đây tiền là dục vọng cao nhất. Banzắc đã đặt trong lòng mỗi nhân vật trong *Ơgiêni Grăngđê* cái dục vọng ấy. Nóng hổi như một bếp lửa, tiền nung nấu họ, đẩy họ đi tới, luồn hơi nóng vào tay chân, trí óc họ, soi ra một con đường sáng cho họ đi, dọi cả những ngóc ngách họ cần luồn lỏi.

Ánh sáng kim tiền trong *Ơgiêni Grăngđê* phơi bày một cuộc vật lộn ráo riết của xã hội thượng lưu tư sản, trong đó tồn tại một hạng người lấy lợi và danh làm lẽ sống. Sừng sững trên mặt nền tranh *Ơgiêni Grăngđê* là hình tượng Grăngđê.

Từ một người thợ đóng thùng, lão Grăngđê đã trở thành "ông Grăngđê" trong con mắt kính phục của người dân Xômuya bằng cách ngốn "thịt người chết" ("chúng ta chẳng ăn thây ma là gì?" - lời Grăngđê). Có được ba gia tài của họ hàng nhà vợ một lúc trong tay, Grăngđê lại sáng suốt chộp cơ hội chính phủ Cách mạng phát mại tài sản của bọn quý tộc xuất cảnh để mua những cánh đồng nho và trang ấp "giá rẻ như cho không". Từ đấy ông không từ một thủ đoạn nào để đạt tới sự giàu có tột đỉnh. Và cái đồng tiền thon thả trong ngôi nhà bác phó cả đóng thùng làm ăn khá giả trở thành đồng tiền béo mập mắn đẻ, sai con trong kho của khổng lồ của ông Grăngđê, dưới bàn tay điều khiển thần kỳ của chủ nhân. Nó sinh con đẻ cháu trong không khí mát mẻ của những cánh đồng nho, trong nước rượu vàng óng ả, dâm chồi nảy lộc ở mấy đám bạch dương và các cánh đồng cỏ. Nó sinh sôi từ tay ông Cruysô đến tay người dân Xômuya "để mua ruộng đất" thành "lãi mười một phần", nó nảy nở khi những người dân Xômuya "được ông Đê Grátxanh thanh toán ngân phiếu trước cho và khấu lãi một cách kinh khủng". Nó hiện hình trong đêm tối, đi từ Xômuya đến Ăngiê, rồi lại ùn ùn từ Ăngiê đổ về Xômuya trong một kho của bí mật, sau những chuyến bán vàng, và

bán rượu lịch sử làm "thảng thốt" những người dân Xômuya. Nó bí mật đi Pari để hiện đại hóa phương pháp sinh sản, đi vào phiếu thực lợi để rồi bước trở ra cuộc đời... "Về phương diện lý tài, ông Grăngđê vừa giống một con hổ, vừa giống một con trâu, ông biết cách nằm, cách thu hình lại rình miếng mồi rất lâu và nhảy ra vồ đúng lúc, rồi há mõm túi tiền ra nuốt chửng một đống vàng, xong lại nằm im lìm như con trăn đang tiêu hóa, thản nhiên, lạnh lùng, có cách thức".

Diễn tả sự phát triển của đồng tiền trong tay Grăngđê bằng các thủ đoạn: Lợi dụng cách mạng để làm giàu, chiếm hữu ruộng đất phát mại và đầu cơ, bịp bợm trong giới tài chính và thương mại... Banzắc đã chứng minh quá trình tích lũy đẫm máu của giai cấp tư sản. Lịch sử làm giàu của Grăngđê gắn chặt với thực tế nước Pháp sau cách mạng 1789. Giai cấp tư sản thực sự phát triển và lớn mạnh bằng xương máu nhân dân. Kho của khổng lồ mà Grăngđê có được, thực chất là do công sức của những người nô lệ: Mẹ con bà Grăngđê, mụ Nanông, lão Coocnôiê, rộng hơn, do những công nhân, nông dân, dân nghèo thành thị đã lũ lượt kéo đi đánh ngục La Bátxtiơ và người người lớp lớp đứng lên chặn lại và đánh lùi những đội quân liên minh của bọn quý tộc châu Âu ầm ầm kéo tới. Ngay ở cái tỉnh Xômuya nhỏ bé, vẫn "không ai là không bị những vuốt thép trơn bóng của Grăngđê cấu xé". Grăngđê hiện lên trong bức tranh *Ôgiêni Grăngđê*, trước hết, với đầy đủ những "năng khiếu tàn bạo của một tên bóc lột" [10].

Bước đường tích lũy của cải đã phát triển trong con người Grăngđê lòng khao khát vàng và thói keo kiệt. Đối với Grăngđê, tiền là tất cả" "Giác quan của Grăngđê tập trung vào một vật tượng trưng cho dục vọng của ông ta. Ông ta chỉ nghiện một điều là có vàng và được nhìn vàng". Trong con mắt Grăngđê cũng lấp lánh ánh sắc của

đồng tiền vàng. Đối với lão, "đồng tiền cũng sống, cũng nhốn nháo như con người, nó cũng đi, cũng lại, cũng đổ mồ hôi, cũng sinh sôi, nảy nở". Như một thiên vương nắm trong tay cả một đoàn thiên binh, thiên tướng đông đảo là những đồng tiền, Grăngđê tung hoành ngang dọc, gieo mưa thổi gió khắp nơi với một niềm say mê cuồng nhiệt để thỏa cơn nghiện vàng. Grăngđê là một kẻ ngoại đạo. Trên đời, lão chỉ thờ có một đức chúa duy nhất: vàng. Chẳng cần danh vọng, chẳng cần tình cảm, lão lợi dụng mọi cơ hội lớn nhỏ để làm tiền. Và đồng tiền ở trong tay lão có sức mạnh vạn năng trong cuộc sống. Cả cuộc đời lão là một quá trình chạy đua, chiến đấu giành giật sức mạnh ấy. Đi đôi với lòng ham vàng là thói keo kiệt. Càng giàu, trái tim Grăngđê càng khô quắt lại. Lão "dè xẻn cả đến cử động" của mình, lão đếm từng miếng đường, cân từng cái bánh trong bữa ăn... ngôi nhà Xômuya không ánh sáng, không lửa ấm như chìm ngập trong tập quán keo bẩn của lão gia trưởng Grăngđê.

Điều mà Banzắc còn muốn nêu lên nữa trong hình tượng Grăngđê là lòng tham vàng và thói keo kiệt đã giết chết mọi tình cảm trong con người lão. Đồng tiền không làm "ấm lại" cõi lòng con người như Grăngđê lầm tưởng. Đồng tiền tư bản chỉ làm cho tâm hồn lão giá lạnh. Đối với Grăngđê, vợ lão chỉ tồn tại trong tâm trí lão như một cái vốn; con gái lão đối với lão chỉ là một kẻ thù - nó sẽ "lột da" lão, "giết" lão, "ăn thịt" lão bằng việc thừa hưởng di sản của mẹ; Sáclơ, cháu ruột lão, "không là gì cả", bởi vì "hắn không một xu dính túi, cha hắn vỡ nợ". Lão đã giết dần mòn người vợ hiền lành - người hùn vốn và là kẻ nô lệ của lão - vì thói keo kiệt hám vàng của mình. Lão đang tay bóp chết tình yêu trong sáng, lành mạnh của Ogiêni. Lão quay lưng trước lời cầu khẩn van xin của người em vỡ nợ, đẩy cháu lên đường tha phương cầu thực. Lão hèn mạt đến nỗi mua lại mấy cái cúc vàng của thằng cháu mồ côi tay trắng,

lão cũng lợi dụng lòng tin của cháu đối với bác, ăn gian cho được. Đối với lão, "đời là một công việc làm ăn" và lão chỉ để cho trái tim xúc động khi đã có đủ lý lẽ để tin rằng nó có thể xúc động "không tốn kém".

Grăngđê hiện lên trong bức tranh sau nữa, là một tên tư sản keo kiệt một cách độc ác đặc biệt.

Nhưng Grăngđê không mang chủ nghĩa hoài nghi như Gôpxếch (1830). Grăngđê là một con người rất thực tế. Từ việc thuê "một Nanông hộ pháp" đến những thủ đoạn kinh doanh, Grăngđê luôn bám sát mặt đất. Grăngđê không phải chỉ nắm trong tay các triệu bạc. Có trong tay đạo quân thứ nhất, lão, tạo ra một đạo quân thứ hai để chỉ huy: Cả một lớp quý tộc, quan tòa, cố đạo... Ở Xômuya qùy gối trước mặt lão. Cũng như tên chủ nô tàn bạo Lơgri (*Túp lều bác Tôm* - Hariet Bisơ Xtô) chỉ có thể tồn tại được trên những mâu thuẫn của hai tên tay sai trung thành, Grăngđê cũng thật sự chỉ có thể đứng vững bằng mâu thuẫn giữa những tên tay sai của lão: giữa tiền và bọn người hầu hạ xung quanh, trong sự xâu xé lẫn nhau của lớp người quy lụy đó... Lão khóa cửa buồng kín để hỏi và nghe tiếng đồng tiền kể cho lão những thèm khát, những bí ẩn "trong con mắt của phường đồng đạo", giải đáp cho lão những "mật mã trong hội kín của dục vọng" để tìm cách sai khiến bọn kia. Ngày ngày cả một lũ bợ đỡ ăn cần giúp cho lão những mưu ma chước qủy để ních chặt hầu bao. Grăngđê, hơn ai hết, biết rõ sức mạnh của đồng tiền, đã dùng chính cái dục vọng ấy để sai khiến những dục vọng. Chỉ dùng có cái bánh vẽ gia tài mà điều động cả một bọn quý tộc võ biền, quan tòa, cố đạo chạy như chong chóng - lão Grăngđê ấy mới chính thật là hình ảnh tương lai, hình ảnh trung tâm trong thế giới tư bản chủ nghĩa. Con người biết rõ "chữ phú" nằm trên "chữ quý", con người thực dụng ở đây Banzắc mô tả sẽ hiện ra rõ trong cái "văn

minh ướp lạnh và đóng hộp" (Chế Lan Viên) của xã hội tư bản Mỹ thế kỷ XX, trong quá trình bọn tư bản cá mập dùng đô la để xâm chiếm thuộc địa, thỏa mãn khát vọng bá chủ hoàn cầu.

Grăngđê là sản phẩm của một thời đại, một xã hội, trong đó con người lấy tiền làm lẽ sống, làm hạnh phúc, trong đó đồng tiền chà đạp lên tất cả và sai khiến mọi người. Grăngđê đồng thời là một hình ảnh tương lai.

Với Grăngđê, Banzắc đã khái quát hóa cao độ bệnh keo kiệt hám tiền. So sánh với Môlie thế kỷ trước, Banzắc cho rằng tác giả *Lão hà tiện* đã sáng tạo ra *người keo kiệt*, còn ông thì sáng tạo ra *tính keo kiệt*. Trái lại, Phaghê khẳng định: "Môlie sáng tạo *tính keo kiệt*, còn Banzắc thì sáng tạo *một người keo kiệt*. Nghĩa là một người rất sống, sống hơn nhân vật của Môlie, sống với đầy đủ chi tiết, *luôn luôn sống*, ở trạng thái nào cũng sống và không là, *không bao giờ là một người keo kiệt khác*. Với Banzắc, Grăngđê, từ quá trình tích lũy đến bệnh keo kiệt hám vàng, hiện ra rõ ràng là *ông ta* chứ không là ai khác: Người nông dân Xômuya đã làm giàu như thế ấy, có mặt mũi ấy, áo quần ấy, cái tật nói lắp giả vờ ấy, đổi vàng như thế ấy ở những nơi nhất định, kinh doanh đặc biệt khôn khéo như thế ấy, thi hành những mưu mô to, nhỏ để hốt những đồng tiền, hoặc ăn gian vài khuy áo, hà tiện ít miếng đường như thế ấy... Tên tư sản ấy đã nằm xuống sau một cơn hấp hối khủng khiếp của bệnh nghiện vàng. Cái chết của lão không phụ cuộc sống của lão: lão đã chết trong cuộc chiến đấu cuối cùng - tuy nhỏ, - vì vàng, sau biết bao chiến công kỳ tích trên trần thế.

Có Grăngđê, thì lại có những tên tư sản mới trỗi dậy. Trong bức tranh *Ogiêni Grăngđê*, Sáclơ là hình ảnh bổ sung trọn vẹn cho tính cách Grăngđê, làm sống lại cả một thế giới thực tại. Con đường làm giàu của Sáclơ dễ hiểu đối với ta, phổ biến ở Tây Âu và tiêu biểu

cho chủ nghĩa tư bản châu Âu nói chung, hơn là con đường của bác nó. Dấn thân vào con đường ấy, Sáclơ trút bỏ những lốt duyên dáng, hào hoa của một công tử Pari: Ở Ấn Độ, hắn hiện ra là một tên con buôn kiêm kẻ cướp ghê tởm. Và cái món hàng đặc biệt làm cho Sáclơ trở nên chóng giàu có lại chính là con người. "Giống như những người vội vã sống cho xong cảnh sống để hèn để làm một người lương thiện trong những ngày còn lại: Sáclơ "kiên quyết làm giàu bất chấp mọi thủ đoạn"."Hắn buôn người Trung Hoa, người da đen, tổ yến, nghệ sĩ, hắn cho vay nặng lãi một cách đại quy mô". "Lăn lóc qua nhiều xứ sở, luôn luôn cọ xát với tiền bạc, tim hắn lạnh đi, co lại và khô cằn". Từ một người còn biết cảm nghĩ, biết khâm phục, biết yêu đương, hắn trở thành một thanh niên đắc thế "một tay đã giết chết bốn đấu thủ trong mấy cuộc đấu tay đôi ở đất Ấn". Sáclơ đã chứng minh rằng "dòng máu Grăngđê không chảy hoài công trong mạch hắn".

Hình ảnh Ogiêni, người thiếu nữ hiền dịu mà Sáclơ yêu lúc ra đi, khi quả tim hắn còn biết rung động, đã nhòa hẳn trong ký ức hắn. Trong công việc kinh doanh của Sáclơ, "nàng chỉ chiếm vẻn vẹn cương vị một người chủ nợ đã cho hắn vay sáu nghìn phơrăng". Và khi đã làm giàu, Sáclơ chỉ còn lo trả nợ. Hắn không quên tính cả vốn lẫn lãi. Cái tên tư sản đắc thế này mới chủ quan và thô bạo làm sao! Hắn tưởng có thể trả lãi tình cảm bằng tiền! Hắn có biết đâu rằng muốn thanh toán sòng phẳng với Ogiêni, phải trả lại cho nàng bảy năm tuổi trẻ - bảy năm chờ đợi với biết bao đau đớn! Sáclơ đã hành động đúng với lời thú nhận của hắn trong lá thư từ chối tình yêu: "Trong hôn nhân, ái tình là ảo tưởng". Nhưng khác với Grăngđê, Sáclơ không chỉ say mê có tiền, Sáclơ còn khướt say danh vọng. Cưới một cô gái quý tộc chán ngắt làm vợ, từ bỏ mối tình trong trắng của người yêu, chẳng phải Sáclơ đã "tuân theo tất cả những tập

quán của xã hội", đã "thỏa mãn những ước lệ mà xã hội thượng lưu đòi hỏi" đó hay sao? Ước lệ đó chính là tiền tài và chức tước. Sáclơ là điển hình của giai cấp tư sản dựa vào quý tộc để leo lên địa vị cao nhất trong xã hội thời Quân chủ Phục hưng. Chúng ta phẫn nộ trước hành động chó má của Sáclơ nhưng không ngạc nhiên. Sáclơ chỉ là sản phẩm của xã hội tư bản thối nát.

Trên nền ánh sáng vàng của bức tranh, Grăngđê và Sáclơ là những hình tượng trung tâm. Xung quanh những điển hình ấy, Banzắc vẽ nên hàng loạt chân dung: quan chánh án Đơ Bôngphông sụp quỳ dưới chân cô thừa kế giàu sụ, bà Đê Gratxanh làm duyên quyến rũ Sáclơ mong hắn để yên cho Ôgiêni - đối tượng của con mình; linh mục Cruysô mưu với cha xứ mạo quyền ý Chúa để đoạt gia tài cho cháu; chưởng khế Cruysô và võ quan chủ nhà băng Đê Grátxanh "cúc cung tận tụy" một bên Grăngđê... Tất cả đều quay cuồng trong cơn lốc của đồng tiền, trở thành những "lao có ngạnh" để Grăngđê dùng bắt cá. Là bức tranh khái quát xã hội rộng lớn, Ôgiêni Grăngđê phản ánh tài tình con đường tư sản hóa của giai cấp quý tộc Pháp cùng với tấm hài kịch của những tên quý tộc phá sản qùy mọp trước túi tiền tư sản, tên tư sản hãnh tiến đẩy của chạy theo tước vị quý tộc. Ôgiêni Grăngđê đã khẳng định một cách sâu sắc nhận xét của Mác và Ăngghen:"... Giai cấp tư sản đã biến phẩm cách con người thành một giá trị trao đổi tầm thường, giai cấp tư sản đã xé toang bức màn tình cảm phủ lên trên những quan hệ gia đình và biến những quan hệ ấy thành ra chỉ còn là những quan hệ tiền nong đơn thuần". [11] Thể hiện việc đời như thế, Banzắc có phải là "yếm thế, là bôi đen cuộc sống, không có chút chủ nghĩa nhân đạo nào" như nhiều nhà phê bình tư sản đã nói không ? Không! Thực chất xã hội tư sản là như vậy, cho nên Ôgiêni Grăngđê xuất hiện.

"Không phải lỗi của tác giả khi sự việc tự báo và báo rõ đến

thế" (Banzắc). Điều đó cũng cho thấy rõ, qua Ôgiêni Grăngđê, Banzắc là người "xuất sắc" về sự hiểu biết sâu xa những mối quan hệ thực tại"[12].

Nếu như nhân vật của Tônxtôi - nhà văn Nga vĩ đại mà Gorki đặt Banzắc ngang hàng - có thể chia ra làm hai loại: một bên là những con người lý tưởng băn khoăn đi tìm ý nghĩa và mục đích cuộc sống, một bên là những con người trụy lạc, tầm thường của xã hội thượng lưu thối nát, thì nhân vật của Banzắc cũng có thể chia ra làm hai loại: một mang thiên bẩm quỷ sứ, một mang tính chất thiên thần. Banzắc luôn đối lập bóng tối và ánh sáng. *Ôgiêni Grăngđê* không chỉ mang ý nghĩa tố cáo, phê phán, *Ôgiêni Grăngđê* còn có phần biểu dương, ca ngợi. Trong tác phẩm *Ôgiêni Grăngđê*, đối lập hình thù đê hạ của Grăngđê và Sáclơ, Banzắc làm nổi bật lên ba hình ảnh phụ nữ trong sáng: Ôgiêni thủy chung, kiêu hãnh, hào hiệp, khoan dung, bà Grăngđê giàu tình thương và đức hy sinh, mụ Nanông nhân hậu. Nếu khi xây dựng hình tượng Grăngđê, Sáclơ... Banzắc đã đi theo lối vẽ tranh biếm họa, tóm con người ở giây phút kích động nhất, cuồng nhiệt nhất của lòng dục vô bờ, thì đến những nhân vật chính diện, nét bút của Banzắc trở về với lối vẽ các thánh thần. Ông đặt lên đầu mỗi nhân vật một vành hào quang của Chúa. Chính nhờ có vành hào quang ấy, bộ mặt của nhân vật không chịu sự tương phản của ánh sáng mặt nền. Vành hào quang đã cản lại sức hắt lên của ánh sáng và những khuôn mặt ấy trở nên thuần khiết. *Ôgiêni Grăngđê* một mặt nêu lên số phận bi thảm, một mặt khẳng định phẩm chất cao quý, thơm ngát hương sen của những con người sống ở xã hội ô trọc mà không hề "hôi tanh mùi bùn".

Ngòi bút của Banzắc quả đã tập trung rất nhiều vào việc minh họa phẩm chất thiên thần của Ôgiêni. Đó là một con người "dưới vầng trán phẳng lặng là cả một đại dương tình cảm", một con người

khốn khổ. Ogiêni trước hết là một người phụ nữ biết yêu, yêu triệt để, rất mực thủy chung trong tình yêu. Trong đời mình, Ogiêni chỉ yêu một lần duy nhất - lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Trong xã hội tư sản, tìm thấy một con người như thế rất là hiếm hoi. Nàng đã hiến trọn trái tim cho Sáclơ và, như lời Grăngđê tiên đoán, Sáclơ đã "ngốn tuốt" quả tim ấy. Bảy năm chờ đợi đằng đẵng, Ogiêni còn đau khổ hơn Pênêlốp nhiều lắm. Pênêlốp còn gặp lại chồng, Ogiêni chỉ tiếp được bức thư đáng nguyền rủa. Sáclơ đã trả lời bảy năm Ogiêni chờ đợi bằng hai nghìn phơrăng. Ogiêni đã "dấu thai nhầm" vào một xã hội "tiền trao cháo múc" ở đó tình yêu đã là hàng hóa. Nhưng mặc dù bị Sáclơ phụ bạc, ở nàng, ta vẫn thấy nổi bật một tấm lòng hào hiệp, khoan dung. Ogiêni đã cao cả tha thứ cho Sáclơ, vĩ đại hơn, nàng đã chuộc lại danh dự cho chú, tạo điều kiện cho Sáclơ thỏa mãn những dục vọng đê hèn của mình.

Cũng như Banzắc, ta ca ngợi lòng khoan dung của Ogiêni, nhưng vượt qua Banzắc, ta trách nàng không biết căm thù kinh tởm. Tâm hồn nàng cũng như tâm hồn bà Grăngđê, từ bi một chiều. Sáclơ là sản phẩm của một xã hội đáng đánh đổ. "Vì chưng hay ghét cũng hay thương" (Nguyễn Đình Chiểu - *Lục Vân Tiên*), nếu chỉ biết thương người, mà không biết khinh ghét lũ người như thế, thì có thương những người khốn khổ cũng chả bao giờ đem lại được cho họ chút gì. Ở mặt ấy người ta thích những Thúy Kiều, thậm chí những Mêđê hơn.

Rút về cố thủ lòng mình, Ogiêni sống mộ đạo, từ tâm trong ý Chúa. Ogiêni cũng như nàng Kiều của Nguyễn Du một lúc "đã không biết sống làm vui, tấm thân nào biết thiệt thòi là thương"... Banzắc đã bù đắp những thất bại của Ogiêni trước thế lực của đồng tiền, đã băng bó vết thương lòng của nàng, đã "giải thoát" cho Ogiêni khỏi xã hội thối nát bằng tôn giáo. Nàng Ogiêni của hiện thực khổ đau trở thành nàng Ogiêni thiên thần, Ogiêni - Đức Mẹ.

Nhưng cái vành hào quang trên đầu Ogiêni rộng quá, lung linh quá nên khuôn mặt Ogiêni về sau trở nên mờ ảo, xa xăm và có phần vô thực. Có lẽ trên căn cứ ấy Lăngxông không vô lý khi nhận xét "nhân vật chính diện của Banzắc mờ nhạt. Đạo đức và duyên dáng không hợp với ông, thiên tài của ông bắt đậu ở dung tục và xấu xa". [13] Nhiều nhà phê bình Pháp cũng cho Ogiêni, cả bà Grăngđê và mụ Nanông là những "chân dung vẽ hỏng của chủ nghĩa lãng mạn". Hình như ở đây, có một sự cảm thông nào đó giữa Huygô và Banzắc.

Là một nhà văn quá độ giữa lãng mạn và hiện thực, là người đặt nền móng cho chủ nghĩa hiện thực phê phán, Banzắc chưa thể thoát khỏi, ngay một lúc, vòng ôm ấp của chủ nghĩa lãng mạn, nhất là ở những cuốn sách đầu. Với cô Ogiêni, Banzắc đã "trả nợ" cho chủ nghĩa lãng mạn từng góp sữa nuôi dưỡng mình lớn khôn.

Lịch sử *Ogiêni Grăngđê* đã viết xong, bức tranh *Ogiêni Grăngđê* đã hoàn thành, tấm màn *Ogiêni Grăngđê* từ từ khép lại. Nhưng câu chuyện ở hậu trường *Ogiêni Grăngđê* còn tiếp diễn. Tiếng xôn xao của dân Xômuya quanh đống củi chất cao như núi của người đàn bà góa trên ba mươi tuổi, đã dấy lên sôi nổi. "Sự đời đã tắt lửa lòng", Ogiêni đáng vào tu viện, bây giờ còn hơn trước, nhưng vì những cọc bạc của nàng đang còn, lại còn cao hơn xưa, cho nên cha xứ và những người khác sẽ làm cho nàng tin lần nữa là nàng "còn nhiều phận sự trọng đại đối với xã hội". Chúng ta tin rằng nàng sẽ lại lấy chồng. Nhưng rồi nàng lại cứ vẫn suốt đời "không chồng, không con". Cuốn truyện kết thúc sau một tiếng thở dài não nuột. Có thể thấy rõ ràng *sợi chỉ đỏ xuyên thấu toàn bộ tác phẩm "Ogiêni Grăngđê"* là đồng tiền. Vấn đề trung tâm ấy sẽ quyết định vận mệnh nhân vật, bộc lộ chủ đề tác phẩm ở mặt tố cáo, phê phán, phủ định hay ca ngợi, khẳng định và thể hiện thiên tài Banzắc trong việc xây dựng những nhân vật điển hình.

Mặc dù còn có hạn chế (ở cách giải quyết số phận một nhân vật chính diện, ở kết thúc chưa mở ra viễn cảnh tương lai tươi sáng của xã hội, *Ogiêni Grăngđê* ra đời là một đòn giáng mạnh vào xã hội tư sản Pháp thế kỷ XIX, và chế độ tư bản nói chung. Trời tối thì mọi vật đều sẫm bóng, nhưng dưới ngòi bút chân thực, can đảm của Banzắc, cả một xã hội thối nát được phơi bày ra ánh sáng. Bóc trần bản chất sự vật, *Ogiêni Grăngđê* đã góp phần "làm rung chuyển niềm lạc quan của giai cấp tư sản về tính chất bất biến của trật tự hiện hành"; nó chỉ ra sự suy vong không tránh khỏi của xã hội tư sản tàn bạo, bất công. Điều đó giải thích tại sao bọn tư sản đương thời gọi Banzắc là "đứa con hư" của giai cấp mình. Và chính "những điều tiên đoán thiên tài ấy đã khiến ông trở thành một trong những người thầy vĩ đại nhất của nhân loại"[14]. Trong lá thư gửi cho em gái năm 1839, Banzắc cũng đã viết: "và nhất là ở cái điểm này, anh sẽ là Banzắc, anh sẽ không giống một ai, anh sẽ lớn hơn hết mọi người, đó là anh không chỉ bằng lòng miêu tả. Anh vạch ra những nguyên nhân và kết quả... Và khi anh kể lịch sử của họ, anh sẽ chỉ ra cho mọi người *những quy luật chi phối sự hưng thịnh của họ hôm nay, sự suy đồi của họ ngày mai*:. Điều đó cũng góp phần giải thích sức sống mãnh liệt của tác phẩm Banzắc.

Hoàn thành tác phẩm *Ogiêni Grăngđê*, Banzắc xoa tay hài lòng. *Ogiêni Grăngđê* mang nhiều hạn chế của thời đại và nhân sinh quan nhà văn. Nhưng không phải vì thế mà Banzắc không là thiên tài theo đúng nghĩa chữ đó. Miêu tả được một cách "kỳ diệu nhất" (Mác) quá trình hình thành và tan rã của chủ nghĩa tư bản trong những hình tượng nhân vật vừa mang ý nghĩa khái quát cao độ, vừa mang tính cụ thể sâu sắc, *Ogiêni Grăngđê* là "một trong những cuốn truyện hoàn hảo nhất, nổi tiếng nhất của Banzắc" (Macxen Casanh).

X-1972

Linh Giang

Chú thích

(1) Nicôla Xêguya: *Thời đại lãng mạn* Lịch sử văn học châu Âu, trang 10.

(2) Theo Lôvăngguôn, nhà nghiên cứu tác phẩm Banzắc có uy tín nhất ở nước Pháp, chúng ta có thể hình dung *Tấn trò đời* sơ lược như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: **Khảo sát phong tục**

1. Những cảnh đời tư: *Gốpxếch (Gobseck): Người đàn bà ba mươi (La femme de trende ans), Lão Gôriô (Le Père Goriot), Đại tá Sabe (Le cotonel Chabert) v.v...*

2. Những cảnh đời tỉnh nhỏ: *Uyaxuyn Mirue (Ursule Mirouet) Ơgiêni Grăngđê (Eugénie Grandet); Cha xứ thành Tua (Le Curé de Tous); Võ mộng (Illasions perdues)* gồm phần thứ nhất: *Hai chàng thi sĩ;* phần thứ hai: *Một vĩ nhân tỉnh nhỏ tại Pari;* phần thứ ba: *Nỗi đau lòng của người phát minh...*

3. Những cảnh đời Pari: *Chuyện thăng trầm của Xêda Virôtô (Grandeur et décadence de César Birotteau); Vinh và nhục của gái thanh lâu (Splendeurs et misères et misères des courtisanes), Bà con nghèo (Prents pauvres)* gồm hai truyện: *Bà chị họ Betto (La Cousine Bettle), Ông anh họ Pôngxơ (Le Cousin Pons) v.v...*

4. Những cảnh đời chính trị: *Một vụ mờ ám (Une tênèbrease affaire) v.v...*

5. Những cảnh đời quân nhân: *Những người Suăng (Les chouans) v.v...*

6. Những cảnh đời nông thôn: *Nông dân (Les Paysans); Ông lang nông thôn (Le médecin de campagne), Hoa huệ trong thung lũng (Le lys dans la vallèe) v.v...*

PHẦN THỨHAI: **Khảo sát triết học**

Miếng da lừa (La peau de Chagrin), Đi tìm tuyệt đối (La recherche de l'Absolu), Bi kịch trên bờ biển (Un drame au bord de la mer), Quán đỏ (L'Auberge rouge).

PHẦN THỨBA: **Khảo cứu**

Sinh lý hôn nhân (La physiologie du mariage). Những điều cực nhục nhỏ trong cuộc sống lứa đôi (Petites misères de la vié conjugale) v.v...

(3,4) Mác: *Ngày 18 tháng sa mù của Lui Bônapác.*

(5)Macxim Goócki: *Bàn về văn học* Nhà xuất bản Văn học Hà Nội 1970 (tập I, trang 150).

(6,7,8) *Mác Ăng-ghen bàn về văn học và nghệ thuật* Giăng Phơ rêvin biên soạn (Editions sociales Paris 1954,- dịch từ bản tiếng Pháp).

(9) Từ đây xuống, những câu dẫn không ghi xuất xứ đều trích ở văn bản dịch Ogiêni Grăngđê.

(10) *Mác Ăngghen bàn...* sách đã dẫn, trang 103.

(11) *Tuyên ngôn đảng cộng sản* (trang 26).

(12) *Mác: Tư bản* (q.3, trang 320)

(13) Lăngxông: *Lịch sử văn học Pháp*

(14) *M.Gorki: Bàn về ...* sách đã dẫn trang 150.

(15) Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 20-7-1968.

Kính tặng MARIA (*)

Chân dung bạn là thứ trang trí đẹp đẽ nhất cho sách này, vậy mong tên bạn đặt lên đây sẽ như một cành dương ban phúc, ngắt không biết ở cây nào, nhưng chắc chắn là đã được tôn giáo làm cho thiêng liêng và những bàn tay ngoan đạo luôn luôn thay mới, cho lúc nào cũng xanh tươi, để bảo hộ gia đình.

ĐƠ BANZẮC

I

Mấy dáng dấp thị thành (**)

Ở một vài tỉnh nhỏ, có những ngôi nhà mà quang cảnh gợi lên trong lòng ta một nỗi buồn man mác như khi nhìn những tu viện âm u, những cánh đồng hoang ảm đạm những di tích hoang tàn hiu hắt nhất. Có lẽ ở các ngôi nhà kia cũng có cái vắng lặng của tu viện, cái cằn cỗi của bãi hoang và cũng có những khô cốt của các di tích hoang phế. Cuộc sống ở đấy quá chừng lặng lẽ, khiến cho khách phương xa đến ngỡ là nhà bỏ hoang, cho tới khi đột nhiên bắt gặp cái nhìn nhạt mờ lạnh lẽo của một người im lặng, khuôn mặt gần như khổ hạnh vừa nhô lên khỏi bậu cửa sổ khi nghe bước chân lạ qua đường.

Ở thị trấn Xômuya cũng có một ngôi nhà mang cái dáng dấp ủ dột ấy. Nó ở cuối con đường phố đưa đến lâu đài Xômuya qua

* Đến nay vẫn chưa biết người bạn gái của Banzắc mang tên Maria này là ai (Những chú thích trong bản dịch này đều là của người dịch).

** Cách phân chương và nhan đề chương lấy theo bản *Larousse* (Paris 1934).

khu thượng của thành phố. Con đường phố ấy ngày nay ít người qua lại. Mùa hè ở đấy oi bức, mùa đông lại quá lạnh. Trên đường phố, đây đó có những vùng tăm tối. Ai đi qua cũng phải chú ý đến âm vang đặc biệt của mặt đường lô nhô đá cuội, lúc nào cũng sạch sẽ khô ráo, đến nền đường hẹp và quanh co khúc khuỷu, đến cảnh tượng yên tĩnh của hai bên phố xá nép mình dưới hàng thành lũy xưa và thuộc khu vực thành phố cũ. Ở đây có những ngôi nhà trải qua ba thế kỷ vẫn còn đứng vững mặc dù là nhà gỗ, nhà nào cũng có vẻ riêng của nhà ấy, nên toàn khu có một dáng dấp độc đáo làm cho các họa sĩ và những người hiếu cổ chú ý nhiều. Đi qua đấy khó mà không thầm phục những cây trinh to lớn, đầu tạc hình thù kỳ quái, hiện ra trên mặt tường tầng dưới, như những bức điêu khắc đen. Các thớt gỗ đặt ngang đều bọc đá lợp, cho nên trên ngọn các bức tường mong manh kia người ta thấy những vạch xanh biếc. Mái nhà lâu đời đã oằn xuống, lớp ruồi ngoài trải qua mưa nắng đã mục nát vênh vẹo. Những bậu cửa sổ mòn nhẵn và đen xạm, nét chạm trổ tinh vi chỉ còn lờ mờ, những bậu cửa ấy trông như quá mỏng manh, không đủ sức đỡ cái chậu đất nâu sẫm trồng hoa hồng hay hoa cẩm chướng của chị thợ nghèo. Đằng kia là những cánh cửa đóng đanh to tướng, trên ấy có những nét ký họa về lịch sử gia tộc do bàn tay sáng tạo của tổ tiên ta khắc vào, nhưng nó bí hiểm quá không bao giờ chúng ta còn hiểu thấu ý nghĩa. Khi thì một người đi đạo Cải lương ghi lại lòng thành tín của mình, khi lại một người Công giáo liên minh viết lời nguyền rủa Hăngri đệ tứ[1]. Có khi một anh

1. Thế kỷ XVI ở nước Pháp, những người theo đạo Cải lương và những người Công giáo đánh nhau giằng co mãi. Người Công giáo thành lập một đoàn thể chiến đấu lấy tên là đoàn Công giáo liên minh. Hăngri IV ở trong hàng ngũ Cải lương, về sau cải qua Công giáo để làm vua nhưng cũng che chở cho đạo Cải lương.

thị dân khắc cái gia huy hào mục của mình lên đấy để nhắc nhở thời kỳ cầm quyền oanh liệt của cha ông. Toàn bộ lịch sử nước Pháp phơi bày dưới mắt. Bên cạnh cái nhà lung lay, xây vách đá, mà cột kèo do những bác phó mộc nâng niu tay bào trau chuốt, là tòa lầu của một người quý phái. Trên vòm cuốn cổng đá, còn vết tích những nét chạm cái gia huy đã bị phá hủy qua bao nhiêu cuộc cách mạng làm đảo lộn miền này từ năm 1789 đến nay.

Ở phố ấy, tầng dưới của các hiệu buôn không ra vẻ là hiệu tạp hóa, cũng chẳng phải là kho tàng. Những người ham thích thời Trung cổ hẳn tìm thấy ở đấy hình ảnh các xưởng thủ công quả là đơn giản ngày trước. Không quầy, không tủ kính, gian nào gian nấy sâu thăm thẳm, tối om, trong ngoài không tí gì gọi là trang trí. Cửa vào gồm hai cánh dày, cạp sắt một cách thô kệch; cánh trên mở vào trong, cánh dưới có mắc chuông lò xo, đẩy qua kéo lại không ngớt. Ánh sáng và không khí luồn vào cái hang ẩm ướt ấy do khoảng trống ở phần trên cửa ra vào, hoặc do khoảng cách giữa vòm cuốn, sàn gỗ tầng trên và một bức tường thấp ngang vai. Trên đầu tường có những cánh cửa thật chắc, sớm lấy đi, tối lắp vào và cài then siết bằng đanh ốc.

Bức tường dùng để bày hàng hóa. Chẳng có nhãn hiệu khoác lác, quảng cáo màu mè. Các mẫu hàng thường thường là hai ba chậu đầy cá thu và muối, vài súc vải buồm, mấy cuộn dây thừng, những tấm đồng thau treo lên mấy cây đà đỡ sàn gác, những đai thùng xếp tựa tường, hoặc mấy xấp dạ trên các ngăn ngách. Ta thử vào xem. Một cô gái sạch tươm, phơi phới tuổi xuân, cánh tay hồng, khăn trùm đầu trắng, khi trông thấy ta sẽ vội vàng bỏ chiếc áo đan dở, gọi cha hoặc mẹ ra; tùy tâm tính họ, họ sẽ bình thản, niềm nở hay kiêu kỳ mà bán hàng cho ta, dù ta mua hai vạn phơrăng hay chỉ mua hai xu cũng thế.

Ta cũng sẽ thấy ở dãy phố này ông hàng ván thùng ngồi trước cửa hiệu tán nhảm với người bạn láng giềng; bề ngoài trông như lão ta chỉ có mấy tấm ván tạp nhạp để đóng tủ kê cất chai và hai ba chồng dăm đóng thùng chứa; sự thật, ở ngoài cảng, cái xưởng tấp nập của lão cung cấp đủ dăm cho tất cả thợ thùng xứ Anggiu. Lão dự tính không sai một lá nào số dăm có thể bán được nếu mùa nho sai quả. Một ngày nắng làm cho lão ta phất to, một cơn mưa làm cho lão sạt nghiệp. Nội trong một ngày, giá thùng có thể lên tới mười phơrăng, hoặc sụt xuống sáu phơrăng mỗi cái.

Ở xứ này cũng như ở Turen, sự đổi thay thời tiết quyết định thị trường. Chủ đồng nho, nghiệp chủ, lái gỗ, lái thùng, hàng cơm, lái chở, tất cả đều rình chờ một tia nắng. Tối đi ngủ, họ lo ngay ngáy sáng ra tỉnh giấc phải nghe tin đêm qua rét đến nước đóng băng; họ lo mưa, lo gió, lo hạn, họ cầu cho nước, cho nắng, cho mây điều hòa theo ý muốn của họ. Quyền trời và lợi người luôn luôn xung đột. Cái phong vũ biểu làm cho họ khi thì buồn, khi thì nở mày nở mặt. Ở đại lộ cũ, từ đầu phố đến cuối phố, hễ thấy "thời tiết tốt" thì từ nhà này sang nhà khác, họ quy giá thời tiết thành tiền. Khi người này bảo kẻ khác: "Trận mưa này là mưa vàng mưa bạc" thì họ đã tính nhẩm cái tia nắng nọ, cái cơn mưa đúng lúc kia đã mang tới cho họ bao nhiêu tiền.

Mùa nắng, chả bao giờ trưa thứ bảy ta mua được một xu hàng ở cửa hiệu các nhà kinh doanh quý hóa ấy. Mỗi vị đều có vườn nho, có trại ấp, nên cuối tuần họ về vườn vài hôm.

Ở phố ấy, bán, mua, lời lãi, cái gì cũng đã được dự trù, cho nên cứ mỗi ngày mười hai giờ thì họ đã rỗi đến mười giờ để ngồi lê, tán chuyện gẫu, phê bình, dòm dỏ công việc của người ta. Hễ nhà này, chị vợ mua được con gà gô thì lát sau mọi người đều hỏi ông chồng gà gô quay có vàng không. Có cô thiếu nữ nào thò

đầu ra cửa sổ thì tức khắc tất cả những kẻ tụm năm tụm ba vô công rồi nghề ấy châu mắt nhìn lên. Bởi thế, ở đây, lương tâm con người lồ lộ giữa ánh sáng, cũng như nhà cửa người ta tuy tối tăm, vắng lặng, có vẻ kín như bưng, nhưng kỳ thật chẳng có gì bí ẩn. Đời sống hầu như diễn ra giữa trời: mỗi gia đình bắc ghế ngồi ở cửa, ăn sáng, ăn chiều ở đấy, cãi cọ nhau cũng ở đấy. Không ai qua đường mà không bị dòm hành xoi mói. Ngày xưa, mỗi khi có người khách lạ đi qua phố thì anh ta bị chế giễu từ cửa này sang cửa khác. Do đó người ta còn truyền đến ngày nay nhiều giai thoại, cùng với danh hiệu "lũ nhại"[1] trao tặng cho thị dân tỉnh Anggie, vì họ có sở trường về cái khoa trêu cợt quen thuộc ấy của thành thị.

Các ông quý tộc bản địa xưa kia ở khu phố cũ này; nhà cửa lâu đài của họ hãy còn ở cuối phố, ngôi nhà u tịch làm bối cảnh cho những sự việc kể trong truyện này là một. Đó là những di tích đáng kính của một thời mà việc đời và người thế đều giản dị như nhau; trong phong tục nước Pháp, tính giản dị ấy mỗi ngày mỗi rơi mất dần.

Nếu ta lượn theo con đường kỳ thú đó thì thấy mỗi chi tiết mang một kỷ niệm, đưa đến kết quả chung là một trạng thái tư lự mơ màng. Qua khỏi các đoạn quanh co ta sẽ thấy một khoảng lõm mập mờ, giữa khoảng lõm đó là cái cổng nhà của ông Grăngđê, lẫn khuất vào đấy. Nếu không kể tiểu sử ông ra đây thì không tài nào các bạn lĩnh hội ý nghĩa của mấy tiếng "nhà của ông Grăngđê" quen dùng ở tỉnh này.

Ông Grăngđê thì ở thị trấn Xômuya ai mà không biết tiếng,

1. Nguyên văn: *Copieux*, tiếng Pháp cổ, gọi những người hay nhại người ta để chế giễu.

nhưng những người không ở lâu ở tỉnh nhỏ khó lòng hiểu thấu đáo tại sao ông nổi tiếng như thế, và nổi tiếng như thế có ích lợi gì.

Ông Grăngđê - các cụ già còn có người gọi là bác Grăngđê, nhưng các cụ đó tịch đi đã nhiều - khoảng năm 1789 chỉ là một bác phó cả đóng thùng lầm ăn khá giả, biết đọc, biết viết, biết tính. Khi chính phủ Cộng hòa bán đấu giá tài sản Nhà chung thì bác thợ thùng lúc bấy giờ bốn mươi tuổi, vừa cưới con gái một ông lái gỗ giàu. Bác ta mang số tiền mặt của mình và món hồi môn của vợ, cả thảy có đến hai nghìn đồng lu-i[1] vàng lên quận; đến đó, ông bố vợ xỉa ra hai trăm đồng lu-i đổi cho người cán bộ cộng hòa nghiêm khắc phụ trách việc bán tài sản quốc gia, và thế là bác ta trở thành chủ nhân ông chính thức - nếu không là chính đáng[2] - của những cánh đồng nho đẹp nhất trong hạt, cùng với một ngôi nhà tu cũ và mấy cái ấp nữa, giá rẻ như cho không.

Dân Xômuya hiếm người cách mạng, cho nên bác Grăngđê được xem là người táo bạo, là chiến sĩ Cộng hòa, là nhà ái quốc, là người tiếp thu tư tưởng cấp tiến, trong khi sự thật bác ta chỉ tiếp thu những cánh đồng nho. Bác được bầu vào hội đồng hành chính quận Xômuya, và xu hướng ôn hòa của bác ảnh hưởng đến đường lối chính trị và thương mại quận nhà. Về mặt chính trị bác ta che chở cho quý tộc, hết sức dùng quyền lực của mình ngăn trở việc phát mại tài sản của những người xuất cảnh[3]; về mặt thương mại, bác ta thầu bán hàng nghìn thùng rượu vang trắng

1. Tiền vàng, trị giá bằng hai mươi phơrăng.

2. Bạn đọc biết Banzắc là người bảo hoàng và bênh đạo.

3. Những tên quý tộc bỏ ra nước ngoài vì thù hằn e sợ Cách mạng, phần lớn cầm khí giới đánh lại nước Pháp, mong khôi phục đặc quyền đặc lợi của giai cấp mình.

cho quân đội Cộng hòa, và được thanh toán bằng những cánh đồng cỏ bao la của một nữ tu viện, tức là lô đất mà người ta dành lại để bán sau cùng. Dưới chế độ Tổng tài[1], bác Grăngđê được cử làm thị trưởng. Ông thị trưởng cai trị khéo, thu hoạch nho lại càng khéo hơn. Đến thời Đế chế, ông thị trưởng Grăngđê trở nên ông Grăngđê. Napôlêông vẫn ghét những người Cộng hòa, đã cử người khác thay ông vì dư luận coi ông là người đã đội mũ đỏ[2]. Người thay thế ông là một đại địa chủ, tên họ có chữ lót quý phái[3], một nam tước tương lai của đế chế[4].

Ông Grăngđê rời bỏ những vinh dự của chức vụ thị trưởng không hề luyến tiếc. Hồi tại chức, ông đã nghĩ đến quyền lợi của nhân dân thành phố, cho đắp những con đường rất tốt đến các ấp trại của ông; ông đăng ký nhà cửa, ấp trại vào sổ trước bạ của sở Địa chính với thể thức có lợi nhất, nên đóng thuế khá nhẹ. Từ cái ngày phân định đẳng hạng các cánh đồng nho ấy cho tới nay thì các cánh đồng của ông, vì được chăm sóc không ngớt, nên đã vượt lên địa vị "đầu xứ", nghĩa là sản xuất ra thứ rượu vang ngon nhất. Giá ông viện thành tích ấy ra thì ông có thể xin ân thưởng Bắc đẩu bội tinh.

Việc ông Grăngđê bị huyền chức xảy ra năm 1806. Lúc bấy giờ ông đã năm mươi bảy tuổi và bà vợ ba mươi sáu. Hai vợ

1. Chế độ nhà nước Cộng hòa trên hình thức, thiết lập sau khi Bônapác (tức hoàng đế Napôlêông sau này) làm cuộc đảo chính ngày 18 tháng sa mù (1799). Bộ phận cầm đầu bộ máy nhà nước gồm ba tổng tài mà Bônapác là Tổng tài thứ nhất. Về sau Bônapác xưng đế với đế hiệu Napôlêông đệ nhất.

2. Người Cách mạng thời 1789 đội mũ đỏ không vành.

3. Tức chữ *"de"* lót giữa tên và họ.

4. Đế chế của Napôlêông đệ nhất. Napôlêông cố tạo ra một giai cấp tân quý tộc trung thành với Đế chế.

chồng chỉ có một cô con gái mười tuổi, kết quả cuộc tình duyên chính đáng của hai ông bà. Hình như Thượng đế thấy ông ta bị huyền chức muốn an ủi ông ta, nên cùng trong năm đó đã cho ông hưởng ba cái gia tài liền: gia tài của bà Gôđiniê, tên con gái là Bectenlie, vốn là bà cụ đẻ ra bà Grăngđê; gia tài của cụ Bectenlie, thân sinh bà Gôđiniê; gia tài của bà cụ Giăngtiê, bà ngoại bà Bectinlie. Ba cái gia tài ấy chẳng ai biết to nhỏ thế nào. Chỉ biết rằng ba cụ già đó là ba người keo kiệt lắm, keo kiệt say sưa, đã từ lâu họ chỉ ưa chất của lại để lén lút ngắm nghía. Ông già Bectenlie cho rằng bỏ tiền ra cho vay lãi là tiêu hoang, ngồi mà ngắm vàng lợi hơn là cho vay thu lãi.

Thành phố Xômuya nhìn trên lợi tức của nổi mà ức đoán món tích lũy của ông Grăngđê cho nên bây giờ ông lại được thêm một cái tước mới, một vinh tước mà bệnh bình đẳng chủ nghĩa không bao giờ xóa bỏ được: ông trở thành người *đóng thuế nhiều nhất* hạt. Ông trồng một trăm mẫu nho, những năm được mùa thì có thể cất bảy tám trăm thùng rượu vang. Ông có mười ba trang ấp, một nhà tu cũ, mà ông bít tất cả cửa sổ, cửa cuốn, cửa kính để khỏi đóng thuế và giữ cửa lâu bền hơn, rồi một trăm hai mươi bảy mẫu cỏ trên ấy sởn sơ ba nghìn gốc bạch dương trồng từ năm 1793. Và cuối cùng, ngôi nhà hiện ông ta ở cũng là sở hữu của ông.

Đó là của nổi, mà người ta biết được. Còn vốn liếng của ông thì chỉ có hai người có thể ước đoán phần nào, một là ông Cruysô, chưởng khế, phụ trách việc đem tiền ông ta cho vay nặng lãi, hai là ông Đê Gratxanh, chủ ngân hàng giàu nhất tỉnh Xômuya. Ông Grăngđê có tham gia việc kinh doanh của ngân hàng ấy một cách bí mật và theo những điều kiện thích hợp với ông. Mặc dù ông già Cruysô và ông Đê Gratxanh rất kín đáo - kín đáo là đức tính cần thiết ở tỉnh nhỏ để làm cho người ta được

tín nhiệm và trở thành giàu có - hai ông này đối với ông Grăngđê lại có một thái độ sùng kính công khai, làm cho những kẻ tinh ý có thể bằng theo thái độ ấy mà ước lượng ông Grăngđê giàu đến mức nào. Khắp thành phố Xômuya không ai không tin chắc rằng ông Grăngđê có một kho riêng, một hầm kín chứa đầy tiền vàng mà đêm đêm ông vào ngắm với những khoái cảm không bờ bến. Những người có tính hà tiện như ông Grăngđê lại càng quả quyết như thế khi nhìn vào mắt ông ta. Bởi vì họ thấy mắt ông ta cũng lóng lánh ánh sắc của đồng tiền vàng. Cách nhìn bọn đầu cơ trục lợi cũng như cách nhìn của tay ăn chơi hưởng lạc, kẻ máu mê cờ bạc, hay lũ bợ đỡ cầu ân, thường có một vẻ riêng rất khó tả, với những tia sáng vụng trộm, thèm khát, bí ẩn, nhưng không tránh khỏi con mắt của phường đồng đạo. Đó là một thứ mật mã trong hội kín của dục vọng.

Tóm lại, ông Grăngđê được mọi người kính phục; kính phục vì ông ta không hề mắc nợ ai; kính phục vì đã đóng thùng lâu năm, trồng nho lâu năm, ông ta đoán được chính xác như một nhà thiên văn học lúc nào thì nên đóng một nghìn thùng rượu, lúc nào thì chỉ nên đóng năm trăm thùng thôi; kính phục vì ông ta không bỏ lỡ một cơ hội làm tiền nào; kính phục vì lúc nào ông ta cũng có thùng không để bán; khi thùng lại đắt hơn rượu; kính phục vì ông ta có thể biết lúc nào thì cứ cất rượu vào kho rồi chờ dịp bán mỗi thùng rượu hai trăm phơrăng, trong khi các nghiệp chủ nhỏ chỉ có thể bán được có một trăm. Vụ được mùa năm 1811 là nhờ ông ta đã khôn khéo cất rượu của ông ta lại rồi cứ bán từ từ, do đó thu được hơn hai trăm bốn mươi nghìn phơrăng.

Về phương diện lý tài, ông Grăngđê vừa giống một con hổ, vừa giống một con trăn: ông biết cách nằm, cách thu hình lại, rình miếng mồi rất lâu và nhảy ra vồ đúng lúc, rồi há mõm túi

tiền ra nuốt chửng một đống vàng, xong, lại nằm im lìm như con trăn đang tiêu hóa, thản nhiên, lạnh lùng, có cách thức.

Nhìn ông ta đi qua, không ai là không cảm thấy vừa thán phục, vừa kính nể, khiếp sợ. Ở cái tỉnh Xômuya này, dễ không ai không bị những vuốt thép trơn bóng của ông ta cấu xé! Người thì do ông Cruysô giúp tiền để mua ruộng đất, nhưng lấy lãi mười một phân, người thì được ông Đê Gratxanh thanh toán ngân phiếu cho trước và khấu lãi[1] một cách kinh khủng. Ít khi mà ở ngoài chợ, hay buổi tối ở thành phố, trong câu chuyện, người ta không nhắc đến tên ông Grăngđê. Có người lấy làm kiêu hãnh - đây là một niềm kiêu hãnh ái quốc - vì trong vùng mình có một người giàu như ông ta. Nhiều nhà buôn, nhiều ông chủ quán thích thú nói với những khách lạ ở vùng khác đến:

- Thưa ông, ở vùng chúng tôi có đến ba bốn nhà triệu phú, nhưng đến ông Grăngđê thì ngay ông ấy cũng không biết xuể tài sản của mình!

Năm 1816, những người tính toán giỏi nhất ở Xômuya ước lượng ruộng đất ông Grăngđê trị giá xấp xỉ bốn triệu. Ngoài ra, vì lợi tức đồng niên quân bình của ông từ 1793 đến 1817 là mười vạn quan mỗi năm, cho nên số tiền mặt của ông ta tích lũy có lẽ cũng gần ngang giá trị bất động sản. Vì vậy, giữa hai ván bài, hay là trong câu chuyện về nho, về rượu, nếu người ta có nhắc đến tên ông Grăngđê thì những người biết chuyện bảo "Ông Grăngđê ấy à? Gia tài ông Grăngđê chắc phải đến năm sáu triệu!".

Khi ông Cruysô hoặc ông Đê Gratxanh có mặt, thì các ông ấy đáp:

1. Theo phép chiết khấu.

- Các ông thật tài, tôi không bì được. Tôi không làm thế nào kết toán được gia tài ông ta.

Có người dân Pari nào nhắc đến họ Rôtxin[1] hay ông Laphit[2] thì người Xômuya hỏi ngay các ông ấy có giàu bằng ông Grăngđê không. Nếu anh chàng Pari mỉm cười nói"có" một cách khinh thường, thì họ nhìn nhau lắc đầu, vẻ không tin.

Một cái gia sản to như thế làm cho tất cả những hành động của ông Grăngđê đều như trùm bọc hào quang. Ban đầu một đôi đặc điểm trong đời sống của ông làm cho người ta buồn cười và chế giễu, nhưng lâu dần rồi quen đi, ngày nay thì mỗi hành động của ông, dù nhỏ nhặt, cũng có giá trị của một sự việc đã được thẩm quyết. Ngôn ngữ của ông, cũng như y phục, điệu bộ, cho đến cái nheo mắt, đều thành khuôn vàng thước ngọc cho mọi người; người ta quan sát ông như nhà sinh vật học khảo sát những biểu hiện của bản năng ở con thú, và người ta thừa nhận là ở ông, nhất cử nhất động đều thể hiện một thứ trí thức thâm thúy thầm lặng bên trong. Người ta bảo nhau:

"Mùa đông tới chắc chắn là rét lắm, ông Grăngđê mang găng độn đấy: mau mau hái nho thôi! - Ông Grăngđê trữ nhiều dăm thùng nhỉ? Năm nay coi mà được mùa nho!".

Ông Grăngđê không bao giờ mua bánh mua thịt. Hàng tuần, tá điền đem nộp tô cho ông một số gà thiến, gà tơ, bơ, trứng và lúa mì đủ dùng. Ông có một máy xay gió; người lãnh thầu máy xay, ngoài tiền thuê, phải đến nhà ông mang một số lúa mì về xay rồi đem bột và cám tới trả. Người ở độc nhất trong nhà, mụ

1. *Rothschild:* một họ tư bản tài chính rất giàu ở Tây Đức, khởi nghiệp từ cuối thế kỷ XVIII.

2. *Laffitte:* chủ ngân hàng lớn ở Pháp đầu thế kỷ XIX.

Nanông hộ pháp, mặc dù đã luống tuổi, vẫn cứ đến thứ bảy là làm đủ số bánh mì cho cả nhà ăn trong tuần tới. Về rau thì ông Grăngđê thương lượng với các các chủ giồng rau trên đất thuê của ông để họ cung cấp. Còn quả thì ông thu hoạch nhiều lắm, phải đưa ra bán phần lớn ở chợ. Củi đốt, ông cho chặt ở hàng giậu hay các lùm cây khô mục quanh mấy cánh đồng nhà; tá điền cưa bổ sẵn sàng rồi chở đến cho ông, xếp giúp ông ở chỗ củi xong thì nhận lời cảm ơn của ông mà về. Như thế ông chỉ phải bỏ tiền ra tiêu về các khoản bánh thánh, ghế tựa ở nhà thờ và quần áo cho bà Grăngđê và cô con gái dầu đèn, tiền công mụ Nanông, tiền mạ xoong, nồi, tiền đóng thuế, tu bổ nhà cửa và các khoản chi phí canh tác. Ông mới mua sáu trăm mẫu rừng và gửi cho người kiểm lâm của một nghiệp chủ láng giềng canh giữ, hứa sẽ thù lao cho anh ta. Cũng chỉ từ lúc ấy nhà ông mới có thịt rừng.

Ông Grăngđê tác phong rất giản dị. Ông ít nói. Thường thường ông phát biểu ý kiến bằng những câu long trọng, giọng nói nhỏ nhẹ. Từ thời Cách mạng, mà người ta bắt đầu để ý đến ông, cho tới nay, thì những khi phải nói nhiều hoặc tranh luận, ông nói lắp bắp một cách khó nhọc. Cái tật là cà lập cập ấy, cái cách phát biểu lôi thôi không mạch lạc, cái lối trình bày rõ ràng là không hệ thống, không luận lý ấy người ta cho là vì vô học, thật ra đều là vờ vịt cả; vài sự việc sau này sẽ chứng tỏ điều đó. Thường thường ông dùng bốn câu chính xác như bốn công thức đại số để quán triệt và giải quyết tất cả những khó khăn trong việc mua bán và việc đời, bốn câu ấy là: "Tôi không biết. Tôi không thể. Tôi không muốn. Chúng ta sẽ xem thế nào". Chả bao giờ ông dùng tiếng *vâng* hay tiếng *không* và cũng không viết giấy tờ. Khi người ta nói thì ông nghe một cách lạnh lùng, tay phải nâng cằm, khủy tay chống trên lưng bàn tay trái úp sấp. Về việc

gì ông cũng có ý kiến riêng của mình, và khi đã có ý kiến thì không bao giờ thay đổi. Hễ là chuyện mua bán làm ăn thì dù nhỏ nhặt bao nhiêu ông cũng dành nhiều thì giờ suy nghĩ. Qua những cuộc trao đổi rất khôn khéo, khi đối phương đã tiết lộ những ý đồ thầm kín của mình mà tưởng rằng ông vẫn chưa biết, thì ông bảo:

"Tôi chưa quyết định gì được vì chưa có ý kiến nhà tôi".

Ông Grăngđê đã biến bà vợ thành người nô lệ hoàn toàn nhưng khi có việc mua bán, ông lại mang bà ra làm một bình phong vô cùng tiện lợi.

Không bao giờ ông Grăngđê đến nhà ai cả. Ông không muốn ăn cơm khách, cũng không muốn mời mọc ai. Ông chẳng làm gì ồn ào, cái gì ông cũng muốn dè xẻn, cho đến cả cử động cũng dè xẻn. Ông không động đến cái gì của người ta vì ông luôn luôn tôn trọng tư hữu. Mặc dù giọng ông nhỏ nhẹ, dáng ông thận trọng, nhưng ngôn ngữ và tập quán bác phó thùng vẫn cứ lộ ra, nhất là khi ông ở nhà, không phải giữ gìn như ở những chỗ khác.

Về hình dáng, Grăngđê cao hơn một thước sáu, to ngang, vuông vức, vai rộng, vòng bắp chân đến bốn tấc, đầu gối có u có khúc, mặt tròn trịa rám nắng, rõ đậu mùa, cằm thẳng, môi dày, răng trắng; đôi mắt vừa tỉnh táo vừa thao láo như muốn nuốt sống người ta, giống như mắt con rắn thiêng[1] trong thần thoại; trán đầy nếp răn ngang và những cục u tiêu biểu tâm tính con người; tóc vàng vàng lại lốm đốm trắng khiến cho một số thanh niên không biết đùa cợt ông Grăngđê là chuyện tày trời, bảo đầu ông có vàng có bạc. Chóp mũi ông khá to và hằn gân máu, bọn phàm tục bảo đó là dấu hiệu của sự ranh mãnh, và chừng như cũng đúng.

1. Nguyên văn: *Basilic*. Theo thần thoại Hy Lạp, con rắn này nhìn vào sinh vật nào là sinh vật ấy chết và phải làm mồi cho nó.

Cái tướng mặt Grăngđê là tướng người tinh tế một cách nguy hiểm và ngay thật một cách tính toán, đó là tập quán ích kỷ của một người keo bẩn say mê của cải. Ông ta chỉ còn chú ý tới mỗi một người, cô Ogiêni, cô con gái thừa kế độc nhất của ông ta. Tất cả cái gì toát ra ở người ông ta, từ tác phong, cử động cho tới dáng đi đều nói lên cái lòng tự tin của con người luôn luôn đắc thắng. Bởi vậy tuy bề ngoài, trông ông có vẻ dễ dãi xuề xòa, mà bên trong tính tình ông cứng rắn như sắt.

Xưa nay ông vẫn ăn mặc một kiểu, ai biết ông năm 1791 bây giờ gặp lại vẫn thấy không khác ngày xưa: đôi giầy chắc nịch vẫn buộc dây da, bốn mùa vẫn tất len, quần chẽn bằng da nâu xấu với những khâu bạc ở gấu, gilê nhung có sọc vàng và sọc nâu xen nhau, cài cúc thẳng hàng, áo nâu rộng vạt to, cà vạt đen, mũ vành rộng. Găng tay ông bền như găng sen đầm, dùng một thôi hai mươi tháng chưa hỏng; để giữ găng sạch sẽ, khi cởi ra ông cử động có cung cách, đặt nó lên vành mũ bao giờ cũng đúng ở một chỗ.

Ngoài những điều kể trên, Xômuya không biết gì hơn về con người ấy.

Nhà ông Grăngđê chỉ có sáu người có quyền lui tới.

Trong bộ ba thứ nhất, nhân vật quan trọng hơn hết là người cháu ông Cruysô. Từ khi được cử làm chánh án tòa án sơ cấp Xômuya, người thanh niên ấy ghép tên Đơ Bôngphông vào với tên Cruysô và cố sức làm cho tên Đơ Bôngphông át hẳn tên Cruysô đi. Chàng ta đã ký C. Đơ Bôngphông[1]. Người hầu kiện

1. Cruysô (Cruchot) là tên tộc họ, Đơ Bôngphông (de Bonfons) là tên cái ấp Cruysô mới mua. Thuật của Cruysô là làm cho người ta lầm tưởng Cruysô là tên riêng. Đơ Bôngphông là tên tộc họ. Tên tộc họ có lót chữ Đơ *(de)* là tên quí phái.

nào vụng về trót gọi "Ông Cruysô" trong khi thưa bẩm, đến khi ra phiên tòa mới biết là mình trót đại mồm. Ông quan tòa ấy che chở cho những người thưa: "Bẩm quan chánh án", nhưng ông dành những nụ cười ân cần nhất cho những kẻ tôn nịnh, một rằng "Ngài Đơ Bôngphông" hai rằng "Ngài Đơ Bôngphông". Quan chánh án Cruysô bấy giờ ba mươi ba tuổi; ông là chủ nhân trang ấp Đơ Bôngphông, tô đồng niên bảy ngàn phơrăng. Ông sẽ còn được hưởng gia tài của ông chưởng khế và gia tài của ông linh mục, chức sắc trong hội đồng giáo sĩ Xanh Máctanh ở tỉnh Tua, cả hai đều là chú ông và đều giàu có. Ba ông Cruysô gốc ấy, với sự trợ thủ của một bầy anh em họ và vài mươi gia đình thông gia trong thành phố, làm thành như một đảng phái, cũng như tộc họ Mêđixi[1] ở Phơlôrăngxơ ngày xưa. Và họ Cruysô cũng có một họ thù địch, như họ Mêđixi vậy.

Bà Đê Gratxanh có một cậu con trai hai mươi ba tuổi. Bà năng lui tới chơi bài với bà Grăngđê với hy vọng dạm hỏi được Ogiêni cho con mình. Ông Đê Gratxanh là chủ ngân hàng; ông viện trợ ráo riết các cuộc vận động của bà vợ bằng cách thường xuyên ngầm giúp ông già Grăngđê sĩ của ấy; ông xuất hiện trên chiến trường rất đúng cơ hội. Bộ ba Đê Gratxanh cũng có những đồng đảng, những anh em họ và những người thông gia trung thành.

Về phía gia đình Cruysô, nhà ngoại giao thuyết khách[2] của họ là ông linh mục; ông này, có ông chưởng khế giúp đắc lực,

1. Một tộc họ quí phái lớn ở Ý, đã từng sản sinh nhiều giáo hoàng và hoàng hậu.

2. Nguyên văn: vị Tanlêrăng của gia đình (Le Talleyrang de la famille). Tanlêrăng là bộ trưởng bộ Ngoại giao thời Đế chế và thời Quân chủ Phục hưng. Tanlêrăng có tài ngoại giao và thuyết khách nhưng vô đạo. Trước là giám mục

đang ráo riết tranh chấp chiến địa với bà chủ ngân hàng và cố kéo cái gia tài kếch sù kia về cho ông cháu chánh án.

Các tầng lớp xã hội ở Xômuya say sưa theo dõi cuộc chiến tranh bí mật giữa hai họ để chiếm đoạt cô Ogiêni. Ogiêni sẽ lấy ai? Lấy quan chánh án hay ông Adôn Đê Gratxanh? Thử giải bài tính ấy, có người đáp rằng ông Grăngđê sẽ không gả con cho anh này mà cũng chẳng gả cho chàng kia; họ bảo ông Grăngđê chứa chan tham vọng, muốn kén một ông rể thượng khanh[1] của nước Pháp; cô Ogiêni hưởng cái gia tài mỗi năm ba mươi vạn phơrăng lợi tức, thì khó gì mà không tìm ra một vị Thượng khanh nuốt trôi tất cả những cái thùng ông bố vợ đã đóng, đang đóng và sẽ đóng. Những người khác lại bảo ông bà Đê Gratxanh là quý tộc, họ giàu lớn và Adôn giỏi trai; có họa là có sẵn cháu đức Giáo hoàng trong tay áo để bắt rể, nếu không thì xuất thân tỉ tiện như thế, ngày trước quai búa thợ thùng ai cũng trông thấy, lại còn từng đội mũ đỏ nữa, thì kết nghĩa dâu gia với gia đình Đê Gratxanh là thỏa nguyện lắm rồi. Kẻ am hiểu nhất bảo rằng ông Cruysô đơ Bôngphông lúc nào đến chơi nhà Grăngđê cũng được, còn Adôn thì chỉ được tiếp ngày chủ nhật thôi. Người nữa lại nói bà Đê Gratxanh thân với cánh phụ nữ trong nhà hơn, bà có thể cảm hóa họ, làm cho mưu chước của bà không sớm thì chầy cũng đi đến thành công. Người khác trả lời rằng linh mục Cruysô là người xảo mị nhất đời, thầy tu đấu với phụ nữ thì cũng là kẻ tám lạng người nửa cân, không hơn không kém. Một anh chàng hóm hỉnh của tỉnh Xômuya bảo: "Thật là kỳ phùng địch thủ!".

1 Nguyên văn: Pair de France. Đời xưa vua Pháp phong những người quí tộc công thần là pair, có thể dịch là Thượng khanh. Thời quân chủ Phục hưng (1813-1848) vua Pháp chỉ định một số quí tộc làm thượng nghị sĩ và cũng phong Thượng khanh.

Những người ở Xômuya lâu năm, biết việc hơn, cho rằng họ nhà Grăngđê thừa khôn ngoan, quyết không để lọt của ra ngoài, cho nên cô Grăngđê tỉnh Xômuya chắc chắn sẽ kết hôn với cậu con ông Grăngđê, nhà buôn rượu giàu lớn ở Pari. Đáp lại luận điệu ấy, phái Cruysô và phái Gratxanh bảo:

"Trước hết, anh em nhà họ ba mươi năm nay chỉ giáp nhau có một lần. Sau nữa phải biết rằng ông Grăngđê ở Pari có nhiều kỳ vọng về cậu con mình. Ông ta vừa là quận trưởng, vừa là nghị viện, vừa là đại tá quốc dân quân, vừa là thẩm phán tòa án thương mại, ông ấy không thừa nhận ông Grăngđê ở Xômuya ta là anh em. Ông có tham vọng cầu thân với một gia đình vinh phong công tước nhờ ân mưu móc của hoàng đế Napôlêông kia".

Tóm lại, một cô thừa tự tiếng tăm vang dậy hai mươi dặm quanh vùng đến nỗi trong mỗi chuyến xe hàng từ Anggiê đến Bloa, không ai không nhắc đến, thì có chuyện gì về cô ta mà người ta không bàn hươu tán vượn?

Đầu năm 1811, phái Cruysô thắng phái Đê Gratxanh một bàn rõ rệt. Trong vùng, có chàng thanh niên hầu tước Phơroaphông cần tiền mặt nên muốn bán trang ấp của mình. Ấp Phơroaphông rất có giá trị về cái vườn, về tòa lâu xinh đẹp, về các trang trại, sông ngòi đầm ao, rừng rú, trị giá tất cả là ba triệu. Ông chưởng khế Cruysô, ông chánh án Cruysô, ông linh mục Cruysô cùng với bọn trong cánh đã biết cách ngăn việc chia cắt sản nghiệp ấy ra bán thành lô nhỏ. Ông chưởng khế Cruysô thuyết phục chàng thanh niên chủ ấp, bảo rằng nếu chiết ra bán thành nhiều lô thì sau này còn phải mất bao nhiêu công kiện tụng, bao nhiêu án tiết lôi thôi mới buộc được các chủ mua trả đủ, chi bằng bán trọn sở cho ông ta, không những ông ấy có khả năng thanh toán, mà ông lại còn có thể trả tiền mặt nữa. Thế rồi ông chưởng khế thương

lượng mua trọn sở với giá rất hời. Cái trang ấp Phơroaphông xinh đẹp kia được đẩy vào dạ dày ông Grăngđê. Giấy tờ thể thức làm xong, ông Grăngđê thanh toán ngay, thanh toán trước kỳ hạn, để hưởng hoa hồng chiết khấu, làm cho cả tỉnh Xômuya kinh ngạc. Chuyện này đồn vang dội đến tận Năngtơ và Oóclêăng.

Nhân có chuyến xe bò đi về Phơroaphông, ông Grăngđê bèn đi nhờ để đến thăm tòa lâu đài mới tậu. Sau khi lấy con mắt ông chủ nhìn khắp đất Phơroaphông một lượt, ông trở về nhà, trong bụng nhẩm chắc rằng mua ấp Phơroaphông tức cũng như đem vốn đặt lãi năm phân. Ông lại nẩy ra sáng kiến cao siêu là phải làm cho trang ấp Phơroaphông tròn trĩnh dễ coi hơn nữa, bằng cách đem tất cả tài sản của ông đập vào đấy. Rồi để làm cho cái két bạc hầu cạn sau vụ mua bán ấy lại trở nên đầy, ông Grăngđê quyết định đốn tiệt rừng và hạ những cây bạch dương trên đồng cỏ bán đi.

Bây giờ thì chắc ai cũng hiểu rõ giá trị mấy tiếng: "Nhà của ông Grăngđê". Cái nhà không màu sắc, lạnh lẽo, vắng lặng ấy nằm ở vùng cao nhất thành phố, nấp sau bờ lũy đổ nát. Hai cây trụ và cái vòm cuốn làm cổng xây bằng một thứ đá trắng đặc biệt ở bờ sông Loa, thứ đá ấy mềm lắm, trung bình chỉ chịu đựng hai trăm năm là cùng. Nắng mưa giữa trời làm cho đá lỗ chỗ một cách kỳ khôi; vì vậy mặt tiền, vòm cuốn và trụ cổng trông như xây bằng thứ đá đục hình giun ngoằn ngoèo, như người ta thường gặp trong kiến trúc nước Pháp, và hao hao giống một cái cổng nhà tù. Ở phía trên vòm cuốn, có một bức chạm dài thể hiện cảnh bốn mùa, bằng đá cứng, hình chạm cũng đá lỗ chỗ và thâm sịt. Bên trên bức chạm, có một mái diềm nhô ra, trên có nhiều thứ cây dại mọc tự nhiên như bìm bìm, mã đề, bù xít và một cây anh đào con đã khá cao. Cánh cổng bằng ván sồi nguyên tấm màu

nâu, khô quánh và nứt nẻ tứ tung, trông như mỏng manh, nhưng có cả một hệ thống bù loong cân đối siết chặt. Một tấm chắn song nhỏ vuông vức, nhưng song rất dày, rỉ sắt ăn đỏ cả, nằm chính giữa lối cổng bên, làm khung cảnh trang trí chiếc búa gõ cửa; chiếc búa xâu qua một cái vòng sắt, đính ở cửa song, chỗ gõ là một cái đầu danh to tướng, sần sùi và méo mó. Chiếc búa thuộc loại búa đồng hồ cổ tiện theo hình người, dáng thon thon trông giống như một dấu chấm than lớn; nếu quan sát tỉ mỉ, người khảo cổ sẽ thấy thân búa còn mường tượng một cái dáng thằng hề, vì dùng lâu đời đã mòn đi.

Cái cửa song đó dùng để nhận mặt bạn hữu trong thời kỳ nội chiến ngày trước[1]. Ngày nay người tọc mạch có thể nhìn qua để thấy ở tận cùng cái vòm cuốn xanh lờ mờ, mấy cấp thềm lở lói đi lên vườn ở phía trong. Quanh vườn có mấy bức tường dày ẩm ướt, nước ri rỉ không ngừng, với từng chùm cây khẳng khiu bám lên, trông thật lạ mắt. Tường ấy là tường lũy ngày trước, phía trên lũy là vườn nhà láng giềng.

Ở tầng dưới ngôi nhà, căn phòng quan trọng hơn hết gọi là *gian lớn* mà cửa ra vào mở ra dưới vòm cuốn của cổng ngoài. Ít ai biết tầm quan trọng của một gian lớn trong sinh hoạt gia đình tại các thị trấn nhỏ những tỉnh Ănggiu, Turen, Beri. Gian lớn vừa là buồng chờ, vừa là phòng tiếp khách, phòng làm việc, buồng ăn, buồng phụ nữ; đó cũng là nơi sưởi công cộng, là sân khấu của mọi sinh hoạt gia đình; ở đây bác phó cạo khu phố mỗi năm hai lần đến cắt tóc cho ông Grăngđê; ở đây các bác tá điền ra vào cùng với chú thợ bạn máy xay gió, cũng như cha xứ và quan quận phó quận nhà. Phòng có hai cửa sổ trông ra đường; sàn

1 Thời chiến tranh tôn giáo thế kỷ XVI.

bằng gỗ, bốn phía tường cũng lát gỗ, từ trên xuống dưới, chỉ thấy những khung ván xám chạy chỉ lối xưa. Trần nhà làm bằng những cây đà gỗ lộ ra ngoài, cũng sơn màu xám, khoảng cách giữa các cây đà thì trét vôi nhồi, xưa trắng nay đã ngả vàng. Một chiếc đồng hồ khung đồng cổ kính khảm hoa văn đồi mồi treo phía trên cái bệ lò sưởi bằng đá trắng chạm trổ vụng về. Trên mặt bệ, một tấm gương hoen ố, bốn cạnh vạt xéo để người ta biết là gương dày; gương phản chiếu một làn ánh sáng lên tấm thép nạm bạc kiểu Gôtích[1] trang trí khoảng cách nhau giữa hai cái cửa. Hai cây đèn nhiều nhánh, bằng đồng mạ vàng bài trí ở hai góc bệ. Đèn ấy có thể dùng hai cách: cây đèn có những hình hoa hồng làm dài cắm nến, gắn vào một cái cành to, cành ấy tra vào một cái chân bệ bằng đá cẩm thạch xanh, nạm đồng cổ; nếu lấy những đóa hồng ấy đi thì cây đèn trang trí nhiều ngọn còn độc cái chân bệ và trở thành một cây đèn thường, dùng để cắm nến thắp những ngày lễ nhỏ. Các ghế tựa kiểu cổ có phủ thảm thêu; mấy hình thêu ấy minh họa thơ ngụ ngôn La Phôngten, nhưng nếu không biết trước thì không tài nào nhận ra chủ đề vì màu chỉ đã bạc thếch, hình thêu bị mạng bị vá chằng chịt, khó lòng nhìn thấy.

Ở bốn góc phòng có bốn tủ xéo với những cái ngăn kê dơ bẩn. Tựa tường, ở khoảng cách giữa hai cửa sổ, một cái bàn chơi bài cũ kỹ, mặt bàn bằng đá, khảm theo hình bàn cờ. Trên bàn một cái phong vũ biểu hình bầu dục viền đen, chạy chỉ gỗ thếp vàng, những lũ ruồi đã nô đùa thả cửa trên ấy, khiến bây giờ đố ai còn biết đó có thếp vàng. Ở tường đối diện lò sưởi, có hai bức chân dung vẽ phấn màu, một cái nói là của ông cụ tổ nhà bà Grăngđê,

1. Kiểu kiến trúc và điêu khắc thường có hình cuốn dấu góc, thịnh hành ở thời Trung cổ, gốc ở rợ Goths.

cụ Đơ La Bectenlie, mặc quân phục trung úy cảnh vệ, một cái của cụ bà Grăngđê hóa trang nữ mục đồng[1]. Hai cửa sổ đều treo màn lụa điều to sợi, dệt ở Tua, buộc vén lên bằng những dây tơ bện, có trái găng, theo kiểu dùng ở các nhà thờ. Cái món trang trí sang trọng này không ăn khớp tí nào với tập quán của Grăngđê, nhưng khi ông ta mua nhà thì nhà đã sẵn có, cũng như chiếc đồng hồ treo, tấm thép nạm bạc, mấy cái ghế tựa bọc thảm và bốn chiếc tủ xếo bằng gỗ xoan đào.

Ở cửa sổ gần cửa lớn có một chiếc ghế độn rơm, chân tra để cho cao lên, để bà Grăngđê ngồi nhìn thấy khách qua đường. Một cái bàn khâu bằng gỗ anh đào dại nhạt màu choán cả bề ngang cửa sổ, chiếc ghế bành nho nhỏ của Ôgiêni Grăngđê đặt bên cạnh. Mười lăm năm nay, hằng năm từ tháng tư đến tháng mười một, ngày giờ của mẹ con bà Grăngđê bình thản trôi qua ở bộ bàn ghế ấy, với một công việc lao động duy nhất. Bắt đầu từ mồng một tháng mười một, họ được sống những ngày mùa đông quanh lò sưởi chung. Grăngđê chỉ cho đốt lò sưởi ở gian lớn nhất từ hôm ấy, và nhất định đến 31 tháng ba thì ông ta tắt lửa, bất chấp những ngày rét mướt đầu xuân và cuối thu. Bà Grăngđê và cô con mà chịu được những ngày rét tháng tư và tháng mười là nhờ chiếc lồng ấp bỏ mớ than hồng mụ Nanông khéo léo gắp từ trong bếp ra. Quần áo, khăn, màn, trong nhà có gì may vá thì hai mẹ con may vá tuốt; họ cần cù bỏ hết cả ngày giờ vào thứ công việc nặng nhọc như công việc của thợ nhà nghề ấy, đến nỗi muốn thêu một cái cổ áo cho mẹ, Ôgiêni cũng phải bớt giờ ngủ, lừa cha để có nến mà làm việc. Lâu nay ông lão keo kiệt vẫn phát nến

1. Ở nước Pháp phong kiến, những người đàn bà giàu sang thường có cái mốt hóa trang nữ mục đồng để khiêu vũ, đóng trò, ngồi cho người ta vẽ chân dung.

cho con gái và mụ Nanông, cũng như sáng sáng ông ta phân phát bánh mì và các thứ nhu cầu của gia đình trong ngày hôm ấy.

Mụ Nanông có lẽ là con người độc nhất cam lòng để cho ông Grăngđê áp chế. Ai cũng ước mướn được mụ Nanông như ông bà Grăngđê. Người ta gọi mụ ta là Nanông *hộ pháp* bởi vì thân hình mụ cao gần thước chín. Đã từ ba mươi lăm năm nay, mụ hoàn toàn thuộc về ông Grăngđê. Mặc dù tiền ở của mụ chỉ sáu mươi phơrăng mỗi năm, người ta cho rằng mụ là một trong số người đi ở giàu nhất tỉnh Xômuya. Nhờ số tiền công sáu mươi phơrăng tích lũy trong ba mươi lăm năm trời, vừa rồi mụ đã đem gửi bốn nghìn phơrăng cho ông chưởng khế Cruysô theo kiểu chung thân thực lợi[1]. Số tiền dành dụm lâu dài bền bỉ ấy, ai cũng cho là to ghê gớm. Thấy mụ Nanông thế là về già chẳng còn phải lo ngại gì nữa, các chị đi ở khác ganh tị với mụ, không để ý rằng mụ phải vất vả và khó nhọc bao nhiêu mới chắt bóp được chừng ấy.

Ngày xưa, năm hăm hai tuổi người con gái đáng thương ấy vẫn chưa tìm ra chỗ nào thuê mình dài hạn bởi vì mặt mũi chị ta xấu xí khó coi quá. Kể ra thì cũng vô lý: một người lính pháo thủ đội vệ binh mà mặt mày được như thế thì ai không kính nể? Khốn nỗi, mặt mũi ấy lại ở nơi người chị ấy, người ta bảo cái gì cũng phải đúng nơi đúng lúc là thế! Chị ta đang ở giữ bò cho một ấp chủ thì ấp bị cháy, chị đi Xômuya tìm việc, kiên quyết không chùn bước trước một khó khăn nào. Bấy giờ gặp lúc ông Grăngđê định cưới vợ và xếp đặt nơi ăn chốn ở cho gia đình. Ông tìm thấy chị ta trong khi nhà nào cũng từ chối không thuê chị. Là thợ

1. Trong xã hội tây Âu, tiền thực lợi là tiền bỏ ra cho nhà nước vay để hưởng lãi đồng niên. Chế độ chung thân thực lợi là chế độ bỏ tiền ra cho vay mà không được lúc nào đòi vốn lại, như thế Nhà nước sẽ tính lãi cao hơn cho người hưởng thụ, cho đến khi người ấy chết.

thùng nên ông biết đánh giá sức lực, thấy chị to lớn vạm vỡ như hộ pháp, vững chãi như một cây sồi sáu mươi tuổi, mông nở nang, lưng vóc vuông vức, hai bàn tay như tay bác đánh xe tải, thật thà và đức hạnh, ông đoán biết một sinh vật giống cái mà trời sinh như thế thì sẽ làm được bao nhiêu là việc. Ông ta bất chấp những nốt ruồi tô điểm cho cái khuôn mặt tướng võ ấy, bất chấp màu da gạch, bất chấp đôi cánh tay gân guốc, bất chấp quần áo rách bươm, mặc dù ông đương ở tuổi mà quả tim còn biết xúc động. Ông sắm áo quần, giầy guốc cho chị ta, nuôi chị ta, trả tiền công cho chị ta, và sai bảo chị ta không đến nỗi cực cằn quá. Được thu nhận như thế, chị Nanông hộ pháp thẩm vui sướng đến phát khóc và sinh ra gắn bó với ông Grăngđê. Về phần ông Grăngđê, ông không ngại gì mà không bóc lột chị ta như một chúa đất phong kiến.

Mụ Nanông làm tất: mụ làm bếp, mụ nấu quần áo mang xuống sông Loa giặt rồi vác về; đêm mụ thức khuya, tang tảng sáng đã dậy. Mùa nho, mụ làm cơm cho cả đoàn thợ hái và còn coi chừng bọn hái hôi. Mụ giữ của cho chủ nhà như một con chó trung thành. Tóm lại, nhắm mắt tin tưởng ông Grăngđê, mụ nhất nhất làm theo lời ông ta, mụ thực hiện cả những ý muốn kỳ dị, vô lý nhất của ông mà không bao giờ buông một tiếng than phiền. Vụ được mùa nổi tiếng năm 1811, công việc thu hoạch vất vả không kể xiết, nên ông Grăngđê quyết định cho mụ cái đồng hồ quả quít cũ của ông ta. Đó là món quà thưởng công hai mươi năm phục dịch, và cũng là món quà duy nhất mụ Nanông nhận được của chủ cho đến ngày nay; bởi vì mặc dù ông cho mụ những đôi giầy cũ, - Mụ Nanông mang được cả giầy ấy - cũng không thể coi món tam cá nguyệt bổng ấy là món quà được, vì nó mòn xơ, mòn xác. Cảnh túng thiếu làm cho người con gái nghèo

ấy trở thành hết sức keo kiệt, nên ông Grăngđê đâm ra thương mụ như thương một con chó. Về phần mụ, mụ cũng vui lòng để ông ta quàng vào cổ chiếc vòng đính kim, những mũi kim nhọn không làm cho mụ biết đau. Khi Grăngđê cắt bánh hơi quá bủn xỉn, mụ Nanông cũng không hề phàn nàn; chế độ ăn uống trong nhà thanh đạm khắc khổ, nên không ai đau ốm bao giờ và mụ Nanông cũng vui vẻ tham gia những lợi ích vệ sinh ấy.

Lại nữa, mụ Nanông đã thành như người nhà: khi Grăngđê cười, mụ cũng cười, khi Grăngđê buồn bực, mụ cũng buồn bực, mụ cũng chịu rét đến cóng người, mụ cùng sưởi lửa, cùng làm việc với chủ. Đã có bao nhiêu sự đền bù dễ chịu trong cảnh sống bình đẳng ấy rồi. Nếu mụ có ăn một vài quả mơ, quả mận, quả đào ở dưới bóng cây thì cũng không bao giờ ông Grăngđê quở trách mụ. Không những thế, những năm quả oặt cành, bọn chủ ấp phải nuôi lợn, ông còn giục: "Kìa mụ Nanông, cứ làm một tiệc cho thỏa thích".

Đối với một kẻ nghèo khổ người ta nhận nuôi làm phúc, một người đàn bà quê mùa thiếu thời toàn bị ngược đãi, thì cái cười mơ hồ của ông Grăngđê quả là một tia nắng ấm. Vả lại tấm lòng chất phác của mụ, đầu óc tăm tối của mụ chỉ có thể chứa được một mối tình, một ý niệm. Ba mươi lăm năm nay, lúc nào mụ cũng nhớ tới cái ngày mụ đến xưởng ông Grăngđê quần áo tả tơi, chân đi đất, tai còn nghe ông hỏi: "Đại đâu thế cô bé kia?". Cho nên lòng biết ơn của mụ luôn luôn mới mẻ. Một đôi khi, ông Grăngđê ngẫm nghĩ thấy con người đáng thương kia chưa bao giờ nghe một lời đẹp dạ, không hề biết thứ hương tình êm dịu do người phụ nữ gây nên, và một ngày kia sẽ về chầu Chúa trong trắng trinh bạch hơn cả Maria Đức mẹ đồng trinh; nghĩ thế, ông chạnh lòng thương hại, nhìn mụ mà bảo:

"Tội nghiệp con mẹ Nanông này!".

Mỗi khi ông buột miệng than thở như thế thì mụ Nanông nhìn ông, mắt chan chứa một nỗi niềm khó tả. Câu nói ân tình thỉnh thoảng nhắc đi nhắc lại ấy từ lâu đã kết thành một chuỗi dài tình nghĩa, mà mỗi lần buột miệng, ông Grăngđê lại nối thêm vào một khâu. Niềm thương ấy làm cho người con gái già hoan hỉ, nhưng ở Grăngđê nó lại có một cái gì gớm ghiếc. Đối với Grăngđê, nó gợi lên hàng nghìn sự đắc ý về những món lợi mà Nanông làm ra; đối với Nanông đó là tất cả hạnh phúc trên đời. Ai không nói được câu: "Tội nghiệp con mẹ Nanông này", nhưng Chúa sở dĩ nhận được tôi con của Người là nhờ ở giọng hàm súc của họ và những niềm luyến tiếc huyền bí chất chứa ở trong ấy. Ở Xômuya có chán gia đình đãi người ở tử tế hơn, mà đáp lại, người ở có làm cho họ hài lòng đâu! Cũng vì vậy nên người ta hỏi nhau: "Cái bọn Grăngđê này chúng cho con mẹ Nanông của chúng ăn gì mà nó có nghĩa đến thế chủ nó có bảo lăn vào lửa thay cho chúng, nó cũng lăn vào chứ chẳng chơi!"

Nhà bếp của mụ Nanông có cửa sổ chấn song mở ra phía sân. Trong nhà luôn luôn sạch sẽ, ngăn nắp, khi không nấu nướng thì lửa vùi lạnh ngắt, rõ là bếp núc của người keo kiệt, không để hao phí một tí gì. Tối tối rửa bát, xếp cất món ăn thừa, giập lửa xong, mụ Nanông đi qua hành lang lên gian lớn ngồi kéo sợi gai bên cạnh chủ, vì cả nhà chỉ thắp chung một ngọn nến. Mụ Nanông ngủ ở cuối hành lang, trong một buồng xép nhờ nhờ ánh sáng từ bên ngoài rọi qua cái cửa sổ nhỏ. Mụ khỏe mạnh, vạm vỡ, nên ở trong lỗ hang ấy vẫn không việc gì. Ở đấy có tiếng động nhỏ nào xảy ra trong nhà mụ cũng nghe được, vì nhà này ngày đêm rất là yên tĩnh. Như con chó giữ nhà, mụ chỉ ngủ một mắt, vừa ngủ vừa

phòng gian.

Những bộ phận khác trong nhà, khi kể đến sự việc diễn ra, chúng tôi sẽ nói tới; vả lại gian lớn là nơi đẹp nhất, thế mà bức phác họa vừa rồi cũng chỉ có thế thì ta đoán trước những tầng trên trống trải nghèo nàn đến chừng nào!

Năm 1819, mùa thu đã qua ấm áp dễ chịu. Một ngày giữa tháng mười một, vào tối, mụ Nanông vừa đốt lò lửa sưởi đầu mùa. Ngày hôm nay là ngày lễ quen thuộc phái Cruysô và phái Gratxanh đều biết rõ. Bởi vậy sáu đối thủ đang nai nịt gọn gàng, chuẩn bị giáp trận ở gian lớn để xem thử ai tỏ tình nồng hậu hơn. Lúc sáng, tất cả thành Xômuya đều trông thấy bà Grăngđê và cô Ogiêni đến nhà thờ xứ xem lễ, có mụ Nanông đi theo, và nhớ ra ngày này là ngày sinh nhật Ogiêni. Ông chưởng khế Cruysô, ông linh mục và ông C.đơ Bôngphông dự tính với nhau lúc nào gia đình Grăngđê ăn tối xong, để có thể đến mừng tuổi Ogiêni trước bọn Đê Gratxanh. Cả ba đều mang những bó hoa lớn hái trong lồng kính nhỏ ở vườn nhà. Bó hoa quan chánh án định trao tặng thì cuống hoa quấn khéo léo trong cái băng xa tanh trắng viền kim tuyến.

Buổi sớm, theo thường lệ những ngày lễ của Ogiêni, ông Grăngđê đến giường con đón con dậy và trịnh trọng biếu con một món quà: mười ba năm nay, món quà ấy vẫn là một đồng tiền vàng loại hiếm có. Bà Grăngđê thường thường biếu con một cái áo dài mùa đông hay mùa hè, tùy mùa. Hai cái áo ấy, và những đồng vàng Ogiêni thu trong ngày nguyên đán và ngày sinh nhật bố, làm thành một món niên bổng nho nhỏ là một trăm đồng. Grăngđê ưng cho nàng cóp nhặt dành dụm những của cải ấy. Làm thế chẳng qua là mang tiền hôm này bỏ sang hôm khác, không mất gì, mà lại gây dựng được đức tính hà tiện cho cô thừa tự. Thỉnh thoảng ông bắt

Ogiêni khai cho biết tình hình vốn liếng của nàng, số vốn ấy ngày trước, mỗi năm gia đình bên ngoại Ogiêni bỏ thêm vào một ít. Mỗi khi hỏi đến kho vàng của con, Grăngđê không quên bảo:

"Đó là *tá* quà cưới của con sau này".

Tá quà cưới là một tục lệ cổ truyền nay còn giữ một cách thành kính ở đôi miền thuộc trung bộ nước Pháp. Ở Beri, ở Anggiu, khi một người con gái lấy chồng, gia đình cô hay gia đình nhà chồng phải cho cô một túi tiền đựng mười hai đồng vàng hay đồng bạc, mười hai lần mười hai đồng hoặc mười hai lần một trăm đồng, tùy khả năng. Cô chăn cừu nghèo khổ nhất khi lấy chồng cũng phải có tá quà cưới dù chỉ bằng xu đồng. Ở Itxuđon, người ta còn nhắc đến tá quà cưới của một cô thừa kế giàu sụ nào thuở trước, gồm một trăm bốn mươi đồng tiền vàng Bồ Đào Nha. Giáo hoàng Clênăng VII, chú của Catơrin đơ Mêđixi, lúc gả nàng cho Hăngri II, đã cho nàng một tá mề đay vàng đời thượng cổ hết sức quí giá.

Giữa bữa ăn tối, thấy con mặc áo mới trông càng đẹp, ông Grăngđê phấn khởi reo:

- Đã là ngày lễ của Ogiêni thì ta đốt lò sưởi đi thôi! Lửa là điềm tốt.

"Năm nay nhất định cô nhà ta đi lấy chồng". Mụ Nanông vừa nói thế vừa dọn cất chỗ còn lại của một con ngỗng ăn thừa; ngỗng tức là trĩ[1] đối với gia đình bác phó thùng ta.

Bà Grăngđê đáp:

- Ở đây tôi chẳng thấy đám nào xứng đôi với con nhỏ.

Bà vừa nói vừa rụt rè liếc nhìn ông Grăngđê; già cả như thế mà còn rụt rè e sợ mặt chồng, điều ấy chứng tỏ bà Grăngđê hoàn

1. Trĩ là con chim thịt ngon, đắt tiền, dọn trong ngày lễ ở các nhà giầu.

toàn phụ thuộc vào chồng và khổ sở vì cảnh sống phụ thuộc ấy.

Grăngđê nhìn con, vui vẻ:

- Con nhỏ hôm nay thế là đúng hăm ba tuổi. Rồi đây phải lo gia thất cho nó mới xong.

Mẹ con bà Grăngđê lặng lẽ liếc nhìn nhau một cách ý tứ.

Bà Grăngđê là một người đàn bà khô đét và gầy guộc, vàng như quả thị, vụng về, chậm chạp; bà thuộc loại phụ nữ trời sinh ra để chịu áp bức. Xương cốt to, mũi to, trán to, mắt to; mới trông bà hao hao giống những quả cây xốp, không còn nước, cũng mất hết vị; răng chỉ còn lơ thơ vài chiếc thâm sịt, mồm răn, cằm cong lên như chiếc guốc. Bà là người có đức hạnh, chính tông là một phụ nữ họ Béctenlie. Linh mục Cruysô đôi khi biết tìm dịp nói với bà rằng thời trẻ, chắc bà cũng xinh lắm, và bà tin linh mục. Bà hiền lành như thiên thần, nhẫn nại như con sâu bị trẻ con vùi giập; bà mộ đạo một cách hiếm có, cả đời không hề giận dỗi ai, lúc nào cũng niềm nở tốt bụng, vì thế ai cũng kính nể và xót thương. Chưa bao giờ ông chồng ấy đưa cho bà quá sáu phơrăng để tiêu vặt. Người bà trông bên ngoài thì buồn cười, nhưng bên trong vẫn cảm hiểu sâu sắc cảnh nô bộc và lệ thuộc của mình, bà lấy làm nhục nhã, tuy tâm tính dịu dàng của bà không cho phép bà phản kháng. Tính món hồi môn với các gia tài thừa hưởng, bà đã mang lại cho Grăngđê ba mươi vạn phơrăng; nhưng vì tự trọng, bà không bao giờ hỏi một xu và cũng không bao giờ nhận xét một tiếng khi viên chưởng khế Cruysô đưa giấy tờ cho bà ký. Tính tự trọng âm thầm dại dột ấy, cốt cách cao thượng ấy là điểm nổi bật trong thái độ xử thế của bà, nhưng Grăngđê không hề biết đến và luôn luôn xúc phạm.

Lúc nào bà Grăngđê cũng mặc một chiếc áo lụa màu lá cây và quen giữ gìn nó để dùng được trọn năm; bà trùm khăn vải trắng,

đội mũ rơm tự đan lấy và hầu như không lúc nào bỏ chiếc tạp dề vải thâm. Bà ít đi đâu nên không dùng nhiều giầy lắm. Bà không hề cầu ước một cái gì riêng cho mình cả. Cho nên một đôi khi Grăngđê sực nhớ, từ độ đưa sáu phơrăng lần sau cùng cho bà đến nay đã quá lâu mà chưa có món nào khác thì đâm ra ân hận, cố kèo nài cho được khoản kim găm cặp tóc[1] cho vợ, khi bán hoa lợi trong năm. Món tiền bốn năm đồng lu-i do người khách hàng Hà Lan hay Bỉ biếu khi mua bán xong là khoản thuế thu quan trọng nhất của bà Grăngđê. Nhưng khi bà đã nhận mấy đồng lu-i rồi thì lắm lúc Grăngđê làm như vợ chồng vẫn ăn tiêu chung nhau, hỏi: "Này bà có tiền lẻ đó không, cho tôi giật tạm mấy đồng". Người đàn bà đáng thương kia lấy làm sung sướng được dịp làm vừa cái người mà cha rửa tội bảo là chủ, là chúa của mình, nên vui lòng đưa lại cho Grăngđê mấy đồng trên khoản kim cặp mỗi mùa. Mỗi lần Grăngđê móc túi lấy ra đồng trăm xu để đưa cho Ôgiêni tiêu về khoản kim, chỉ vặt vãnh xong thì sau khi cài cúc túi lại, ông không quên hỏi vợ:

- Còn bà, bà có cần gì không?

Giữ phẩm giá người mẹ, bà Grăngđê trả lời:

- Để rồi sẽ hay, ông ạ.

Cao thượng hoài công! Grăngđê vẫn tưởng rằng mình đối xử với vợ hào phóng lắm rồi. Nhà triết học mà gặp những mụ Nanông, những bà Grăngđê, những cô Ôgiêni thì hẳn cũng có quyền khẳng định rằng bản chất của tạo vật là trớ trêu, mai mỉa đấy nhỉ?

Bữa ăn ấy lần đầu tiên người ta bàn đến chuyện nhân duyên

1. Khoản tiền người khách hàng thêm vào để biếu bà vợ khi mua hàng của ông chồng.

của Ogiêni. Cuối bữa, mụ Nanông lên buồng ông Grăngđê lấy chai cát-xi[1], lúc xuống thang mụ trượt chân xuýt ngã, Grăngđê bảo:

- Cái bổ sứt cạp này! Mụ mà cũng ngã như lũ khác hay sao?

- Mụ ấy nói đúng đấy, bà Grăngđê bảo. Đáng lẽ ông phải cho chữa từ lâu kia. Hôm qua con Ogiêni cũng suýt trẹo chân ở chỗ đó.

Grăngđê thấy mụ Nanông mặt mày tái mét thì bảo:

- Này, hôm nay là lễ sinh nhật con Ogiêni, mà mụ lại suýt ngã, thôi thì uống cốc rượu này cho tỉnh người lại.

- Kể tôi cũng đáng uống cốc rượu thật đấy! Người khác thì đã vỡ chai bao giờ rồi! Tôi thì tôi giơ cao chai rượu lên, có gãy tay cũng đành.

- Tội nghiệp con mẹ Nanông này! - Grăngđê vừa nói vừa rót rượu cho mụ Nanông.

Ogiêni nhìn mụ ta ân cần:

- Chị có thấy đau không?

- Không, tôi đã choãi chân gượng lại được!

- Ừ, hôm nay là lễ sinh nhật Ogiêni, để tôi chữa cấp thang cho các người. Các người không biết đó thôi phải đặt bàn chân vào trong góc, nơi ván còn chắc kia!

Grăngđê cầm nến đi ra, để mặc vợ, con và mụ ở ngồi lại với ánh lửa lập lòe của lò sưởi. Ông ta đi lấy ván, đanh và dụng cụ. Nghe thấy ông đóng đục ầm ầm ở cầu thang, mụ Nanông lên tiếng hỏi:

- Ông có cần tôi giúp một tay không?

- Không! Không cần! - Bác cựu phó thùng đáp.- Cái thứ này

1. Cassis, rượu cất bằng quả phúc bồn.

nó còn lạ gì tay tao!

Trong lúc Grăngđê vừa tự tay mình chữa cái cầu thang một ruỗng vừa huýt sáo vang lừng để sống lại thời tuổi trẻ, thì bộ ba Cruysô gõ cửa.

Nanông nhìn qua tấm chấn song hỏi:

- Ông dấy phải không, ông Cruysô?

- Phải, - Ông chánh án trả lời.

Nanông mở cổng. Ánh lửa lò sưởi phản chiếu lên vòm cuốn làm cho bộ ba nhà Cruysô nhìn thấy lối vào. Nanông ngửi thấy mùi hoa, kêu:

- Ơ! Các vị này có vẻ tết nhất tợn!

Ông Grăngđê nghe tiếng mấy ông khách bạn thì nói vọng ra:

- Các ông miễn thứ nhé. Tôi xuống ngay bây giờ. Các ông thấy, tôi chẳng câu nệ gì! Cái cầu thang nhà hỏng một cấp thì tôi tự chữa lấy cầu thang.

- Ông cứ tự nhiên cho, ông Grăngđê ạ. *Anh đốt than vẫn là xã trưởng ở nhà anh ấy*[1]. - Ông chánh án nói câu ấy một cách trịnh trọng và cười riêng một mình về cái ẩn ý mà không ai hiểu cả.

Bà Grăngđê và cô gái đứng lên. Lợi dụng ánh sáng mập mờ, quan chánh án nói với Ôgiêni:

- Thưa cô, ngày hôm nay là ngày cô ra đời, cho phép tôi chúc cô một chuỗi năm tháng vui tươi nối tiếp và cứ luôn khỏe mạnh như trời đã phú cho từ trước đến nay.

Ông đưa tặng một bó hoa to, thứ hoa hiếm có ở Xômuya, rồi ôm hai khuỷu tay Ôgiêni, ông hôn hai bên cổ một cách sốt sắng,

1. Nói chệch một câu ngạn ngữ Pháp. Đáng lẽ nói *gia trưởng* (maitre), Cruysô nói *xã trưởng* (maire) vì Grăngđê đã làm xã trưởng.

khiến Ogiêni xấu hổ. Ông chánh án hình thù giống chiếc đinh gỉ tưởng làm như thế là tán tỉnh cô thiếu nữ. Ông Grăngđê vừa bước vào vừa nói:

- Ông cứ tự nhiên. Ngày lễ, ông chánh án nhiệt tình thật!

Ông linh mục xun xoe bó hoa, đáp:

- Nhưng có lệnh nữ thì ngày nào đối với cháu tôi chả là ngày lễ!

Ông linh mục hôn bàn tay Ogiêni. Đến lượt ông chưởng khế, thì ông này hôn ngang nhiên hai bên má, và nói:

- Cái của này mới chóng lớn chứ! Cứ đều đặn mỗi năm mười hai tháng!

Ông Grăngđê có tính hễ tìm ra một câu bông đùa thì bám riết và lặp đi lặp lại chán chê; ông ta vừa đặt lại cây nến trước chiếc đồng hồ treo vừa bảo:

- Đã là ngày lễ của Ogiêni, thì ta đốt đèn đi!

Ông cẩn thận tháo các nhánh hồng, lắp đĩa đèn vào chân đế, lấy trên tay mụ Nanông cây nến mới quấn giấy; ông cắm nến vào lỗ, ấn chặt xuống rồi thắp lên. Đoạn ông ta đến ngồi bên bà Grăngđê, hết nhìn mấy ông khách lại nhìn con, rồi nhìn hai cây nến. Linh mục Cruysô là một người tròn trĩnh, hơi béo, đầu mang mớ tóc giả bẹp màu nâu đỏ, mặt mày giống một mụ già từng trải. Ông duỗi hai bàn chân mang giầy cài khoen bạc, nói:

- Đằng ông Đê Gratxanh không đến ư?

- Chưa đến, - Grăngđê đáp.

Ông chưởng khế già nhăn nhở cái mặt lỗ chỗ như chiếc vợt vợt bọt, hỏi:

- Liệu họ có đến không chứ?

- Tôi chắc có, bà Grăngđê đáp.

Ông chánh án hỏi ông Grăngđê:

- Thưa, nho nhà ta hái đã xong chưa ạ?

- Xong khắp!

Ông Grăngđê vừa nói vừa đứng dậy đi lại trong phòng, ngực ưỡn ra một cách kiêu hãnh cũng như ông đã kiêu hãnh nói hai tiếng "xong khắp".

Nhìn qua cửa hành lang, ông thấy mụ Nanông đương ngồi ở nhà bếp, thắp nến lên sắp sửa kéo sợi, để khỏi quấy rầy cuộc lễ ở nhà trên. Ông ta bước xuống hành lang, gọi:

- Mụ Nanông, mụ có vùi lửa, tắt nến rồi lên trên này với chúng tôi không? Rõ khỉ! Gian phòng cũng đủ chỗ để chứa hết chừng này người chứ?

- Nhưng ông sắp tiếp khách sang cơ mà?

- Mụ kém gì họ? Mụ cũng từ cái xương sườn của cụ tổ Adam[1] mà ra, y như họ chứ khác gì nhau?

Grăngđê trở lên nhà trên hỏi ông chánh án:

- Ông đã bán chỗ rượu nho năm nay chưa?

- Thưa không, tôi trữ lại. Rượu năm nay ngon thì vài năm nữa lại càng ngon. Ông cũng biết các nghiệp chủ đã thề với nhau là phải giữ giá, cho nên năm nay, bọn lái Bỉ không thể bắt chẹt chúng ta. Chúng có làm phách bỏ mà đi thì rồi chúng cũng sẽ đảo trở lại.

- Đúng, nhưng phải bền chặt đấy nhé!

Giọng ông Grăngđê làm cho ông chánh án rợn người. Ông

1. Theo sách Cựu ước của đạo Giatô thì Chúa làm ra người đàn ông đầu tiên là Adam, rồi rút một cái sườn của Adam ra làm nên một người đàn bà là Eva.

nghĩ thầm:

"Hay là hắn ta đương có mối?"

Lúc ấy một tiếng gõ cửa báo hiệu gia đình nhà Đê Gratxanh đã đến. Ông linh mục và bà Grăngđê bỏ dở câu chuyện vừa bắt đầu.

Bà Đê Gratxanh thuộc hạng phụ nữ thấp bé, nhanh nhẹn, mũm mĩm, da trắng, má hồng, hạng này nhờ nếp sống điều độ như tu sĩ và tập quán đạo đức ở tỉnh nhỏ, nên đến bốn mươi tuổi mà trông vẫn còn trẻ. Họ giống như đóa hoa hồng cuối mùa, trông vẫn đẹp mắt nhưng cánh hoa có cái gì tẻ lạnh và hương hoa cũng nhạt mùi thơm. Bà đặt may áo tại Pari và ăn mặc khá duyên dáng; nhà bà cũng có những tối tiếp tân; cả thị trấn Xômuya rập theo khuôn mẫu của bà. Ông Đê Gratxanh nguyên là sĩ quan hậu cần trong đội vệ binh của Hoàng đế[1], bị thương nặng ở Aoxteclitz, nay về hưu. Mặc dù kính nể Grăngđê, ông vẫn giữ cái diệu thô cục của con nhà binh.

Bước vào nhà, Đê Gratxanh nói:

"Chào ông bạn Grăngđê" và đưa tay cho Grăngđê bắt; ông ta dùng thái độ trịch thượng này áp đảo bọn Cruysô. Đoạn ông ta chào bà Grăngđê rồi quay lại Ogiêni:

- Cô Grăngđê ạ, cô thì bao giờ cũng đẹp và ngoan thật tôi chẳng còn biết chúc cô cái gì nữa.

Ông đưa ra một cây thanh thảo Nam Phi trồng trong cái hộp nhỏ do anh người nhà mang theo. Loại hoa này mới đem về trồng ở châu Âu, còn rất hiếm.

Bà Đê Gratxanh ôm hôn Ogiêni hết sức âu yếm, rồi bắt tay

1. Hoàng đế Napôlêông đệ nhất, sụp đổ năm 1815. Aoxtecliz là một trận chiến thắng lớn của Napôlêông.

nàng nói:

- Adôn đã nhận trách nhiệm trao cho cô món quà kỷ niệm mọn của tôi.

Adôn là một chàng thanh niên cao, mảnh khảnh, tóc vàng, da tái, dáng điệu cũng ra vẻ con nhà; bề ngoài trông rụt rè, nhưng đi học luật ở Pari, anh chàng đã xài đứt tám chín nghìn phơrăng ngoài món tiền ăn ở trọ. Chàng trao cho nàng một hộp dụng cụ khâu làm toàn bằng bạc mạ vàng; cái hình lá mộc khắc chữ E. G. kiểu Gôtích[1] khá mỹ thuật trên nắp hộp làm cho người ta tưởng rằng hộp dụng cụ ấy thuộc loại sản xuất đặc biệt, nhưng đó chỉ là tạp hóa thôi. Ogiêni mở hộp ra thì tỏ vẻ hết sức mừng rỡ, sung sướng vì bất ngờ; sự xúc động làm nàng đỏ mặt; nàng rùng mình và run lên một cách khoái trá. Nàng đưa mắt nhìn cha, để xem có được phép lấy không thì Grăngđê buông một tiếng: "Nhận đi con ạ!" với một giọng điệu có thể làm cho một diễn viên trở thành bất tử. Bộ ba Cruysô kinh hoàng nhìn đôi mắt hân hoan sinh động của cô thừa tự giàu sụ hướng về Adôn. Đối với nàng những thức sang trọng như thế thật là hãn hữu.

Ông Đê Gratxanh mời thuốc lá Grăngđê, và tự mình cũng lấy một dúm; ông búng những sợi dính trên băng huân chương Bắc đẩu cho rơi xuống rồi nhìn nhà họ Cruysô, vẻ mặt như thách thức: "Này, các người cứ gọi là thử đỡ cái miếng này xem". Bà Đê Gratxanh vốn hay mỉa mai, làm như tinh thật, đưa mắt tìm những món quà của họ Cruysô, rồi dừng lại ở mấy cái lọ nhà cắm hoa của khách ngồi vây quanh lò sưởi, đứng lên cùng đi bách bộ với Grăngđê ở tận cùng gian phòng. Khi họ đến cái khung cửa sổ xa bọn Đê Gratxanh nhất thì lão thầy tu thủ thỉ vào tai lão hà

1. Kiểu chữ Gôtích, cũng đầu góc như vòm cuốn Gôtích.

tiện:

- Cái bọn ấy vung tiền qua cửa sổ!

- Cái đó có hề gì nếu tiền ấy lại vào kho nhà tôi.

- Ông muốn làm quà cho con gái ông kéo vàng vạch bạc thì ông cũng thừa sức, cần gì phải đợi ai!

- Thứ mà tôi cho còn hơn kéo vàng vạch bạc nhiều.

Khi ông linh mục nhìn thấy mớ tóc xù rối càng làm cho cái mặt đen đủi của ông chánh án vô duyên thêm thì ông nghĩ thầm:"Cháu ta là một thằng ngốc, sao hắn không nghĩ ra một thứ quà nhảm nào có giá trị nhỉ?".

- Bà Grăngđê ạ, chúng tôi sẵn sàng hầu bà mấy ván bài.

- Chúng ta đủ mặt cả, thế là đủ hay để gẩy hai sòng.

- Hôm nay là ngày lễ của Ogiêni, các ông các bà nên tổ chức một tối tổng lôtô đi cho vui. Để cho hai bạn trẻ này cùng đánh với.

Ông cựu phó thùng vừa trỏ Ađôn và Ogiêni vừa nói thế, mặc dù cả đời ông chẳng đánh bài đánh bạc gì cả.

- Nào mụ Nanông, bày bàn ra.

Bà Đê Gratxanh vui vẻ:

- Để chúng tôi giúp chị một tay, chị Nanông nhé.

Bà rất vui lòng vì đã làm cho Ogiêni đẹp ý. Ogiêni bảo:

- Đời cháu, cháu chưa bao giờ sung sướng như hôm nay. Cháu chưa từng thấy ở đâu có những vật xinh xắn đến thế.

Bà Đê Gratxanh rỉ tai nàng:

- Chính Ađôn tự tay chọn và mang từ Pari về đấy.

Ông chánh án nghĩ thầm:

- Cho mày cứ tha hồ, con mẹ chết vầm lắm thủ đoạn kia! Vô

phúc mày hay lão chồng mày mà có việc phải đến cửa công thì được kiện cũng còn khướt!

Ông chưởng khế ngồi ở một góc, bình tĩnh nhìn ông linh mục, tự bảo:

"Bọn Đê Gratxanh này có làm gì đi nữa cũng toi công. Gia tài của ta, của em ta và của cháu ta tổng cộng có đến một triệu mốt, bọn chúng may lắm là bằng nửa mà lại còn có một đứa con gái. Chúng muốn tặng trời đất gì thì tặng, một ngày kia rồi cả cô tiểu thư thừa tự ấy lẫn các tặng phẩm đều sẽ về tay chúng ta".

Tám rưỡi tối, hai bàn bài bày biện xong. Bà Đê Gratxanh tìm được cách xếp Adôn ngồi bên Ogiêni. Màn kịch hết sức hấp dẫn, tuy bên ngoài trông như tầm thường. Các diễn viên xun xoe mấy lá bài ngũ sắc ghi số và những chiếc thẻ bằng thủy tinh xanh có vẻ chăm chú nghe những câu bông đùa của lão già chưởng khế. Lão này không rút con số nào mà không kèm một câu nhận xét; nhưng trong thâm tâm, mọi người đều nghĩ đến những ức, triệu của ông Grăngđê. Bác phó thùng kiêu hãnh lần lượt ngắm mấy cái lông chim màu hồng và cái áo tươi tắn của bà Đê Gratxanh, cái đầu tướng võ của ông chủ nhà băng, nhìn mặt mày Adôn, ông chánh án, ông linh mục, ông chưởng khế, và tự bảo:

"Họ đến đây vì đồng tiền của ta. Họ chán chết đi được, nhưng vẫn ngồi lại chỉ vì muốn cưới con gái ta. Nhưng này! Con gái ta không đến phần hai bọn chúng mày đâu, chúng mày chỉ là những cái lao có ngạnh để tao dùng bắt cá".

Cái không khí gia đình đầm ấm trong phòng khách cổ kính màu tro, mập mờ hai ngọn nến, những tiếng cười hòa điệu với tiếng xa quay đều của mụ Nanông, - tiếng cười ấy chỉ thành thực trên môi hai mẹ con Ogiêni, - những tính tình ti tiện kèm với những quyền lợi lớn lao, người con gái bị săn đuổi, bị bao vây

giữa bao nhiêu cảm tình giả dối, giống như những con chim quí bị treo giá rất cao mà chính mình không biết, tất cả đều làm cho màn kịch này hài hước một cách xót xa. Đó phải chăng là một cảnh muôn đời, diễn ra khắp nơi, nhưng giản lược hết sức? Grăngđê lợi dụng sự quyến luyến giả dối của hai gia đình kia để thu về những mối lợi lớn, nhân vật Grăngđê nổi bật trên sân khấu và soi sáng nó. Ông ta là hiện thân của vị thần hiện đại duy nhất mà người ta tín ngưỡng, vị thần Tiền, với tất cả quyền uy của vị thần đó. Ở đây những tình cảm êm đẹp của cuộc sống giữ vai trò thứ yếu, nó chỉ bừng cháy trong ba trái tim trong trắng là tim của mụ Nanông, của Ôgiêni và của mẹ nàng. Trong trắng như thế một phần là nhờ tối tăm mù mịt: mẹ con Ôgiêni chẳng biết gì về gia tài của Grăngđê; họ phán đoán sự việc với thứ trí thức mập mờ của họ, họ không nâng niu, cũng không coi thường tiền bạc, vì quen sống không cần tiền bạc. Tình cảm của họ bị giày vò, - mà họ không biết - nhưng lại có sức sống mãnh liệt; lối sinh hoạt cách biệt kỳ khôi trong đám người sống hoàn toàn về vật chất ấy. Số phận con người quả thật là khốn nạn! Không có thứ hạnh phúc nào không đổi bằng một sự mù mịt nào đó!

Bà Grăngđê vừa được một ván bài những mười sáu xu, ván bài to chưa từng thấy trong gian phòng này từ trước tới nay; mụ Nanông thấy bà chủ vớ món tiền to, cười khoái chí. Đương lúc ấy, một tiếng búa giộng mạnh ở cổng vang to quá làm cho đám phụ nữ giật nẩy người trên ghế. Ông chưởng khế bảo:

- Gõ mạnh như thế thì không phải là người Xômuya.

Mụ Nanông gắt:

- Gõ cửa gì lạ vậy? Muốn phá cổng người ta à?

Grăngđê thét:

- Đứa quái nào thế nhỉ?

Nanông cầm một cây nến đi ra mở cổng, ông Grăngđê theo sau.

Bà Grăngđê bàng hoàng như có linh tính báo trước việc gì không hay, lao ra cửa phòng gọi:

- "Ông Grăngđê! Ông Grăngđê!"

Mấy tay bài nhìn nhau. Ông Đê Gratxanh đề nghị:

- Hay là chúng ta cùng ra thử xem. Cái tiếng búa ấy tôi nghe như không có thiện ý.

Ông Đê Gratxanh chỉ kịp thoáng nhìn thấy một chàng thanh niên, theo sau là một người phu trạm vác chiếc hòm to tướng và còn xách kè kè mấy túi đựng nữa. Thình lình ông Grăngđê ngoái lại bà vợ, bảo:

- Bà Grăngđê, bà nên quay lại bàn bài. Để mặc tôi với ông đây giải quyết với nhau"!

Nói xong, ông kéo cửa đóng sầm lại. Trong phòng, các tay bài đã trở về chỗ, nhưng họ xôn xao, không thiết chơi nữa. Bà Đê Gratxanh hỏi:

- Ông Đê Gratxanh ơi, khách có phải là người Xômuya ta không?

- Không, hắn từ xa đến.

- Hắn là từ Pari?

- Đúng rồi, ông chưởng khế vừa nói vừa rút chiếc đồng hồ quả quít cũ kỹ, dày bằng hai ngón tay, trông giống một chiếc tàu Hà Lan. Bây giờ chín giờ[1]. Ghê thực! Xe tốc hành của sở Vận tải chả bao giờ đến chậm!

1. Tác giả viết: *Neuffe-s-heures* để diễn tả sự quê mùa của ông chưởng khế, nói không đúng cách.

Ông linh mục hỏi:

- Cái ông ấy có trẻ không?

- Trẻ. Ông Đê Gratxanh đáp. Hắn mang theo một số hành lý có lẽ nặng tới ba trăm cân là ít!

Ôgiêni bảo;

- Kìa! Mụ Nanông không trở lại.

Ông chánh án nói:

- Chắc là một người bà con của cô chứ không ai xa lạ.

Bà Grăngđê kêu khẽ:

- Chúng ta ra tiền đi thôi. Nghe giọng ông Grăngđê, tôi biết là ông chẳng được vui. Nếu biết chúng ta bàn tán đến công việc của ông thì chắc ông không bằng lòng đâu.

- Thưa cô, Adôn nói với Ôgiêni, đây có lẽ là người em họ của cô, một người thanh niên xinh trai lắm, tôi đã được gặp trong đêm hội vũ ở nhà ông Đơ Nuyxanhgiăng[1].

Adôn không nói tiếp vì mẹ chàng đã giẫm lên chân chàng. Sau khi nói to để vay chàng hai xu cho đủ số tiền góp, bà hạ giọng rỉ vào tai chàng:

"Mày có câm mồm không, thằng ngốc?"

Mụ Nanông không trở vào phòng cùng với ông Grăngđê, tiếng chân của mụ và người phu trạm khua vang thang gác. Người khách lạ theo sau ông Grăngđê. Mọi người đương tò mò, sốt ruột và đương suy nghĩ lung về tung tích của chàng, việc chàng đến nhà này và rơi vào giữa cái xã hội ấy có thể ví với con ốc sên rơi giữa bộng ong, con công đáp xuống vườn gà.

1. Nam tước De Nucingen, nhân vật của Banzắc trong nhiều truyện như: *Ngân hàng Nucingen, Lão Gôriô...*

Grăngđê bảo:

- Anh ngồi gần lò sưởi cho ấm.

Trước khi ngồi, người thanh niên cúi chào cử tọa một cách rất duyên dáng. Đàn ông đứng dậy cúi đầu đáp lễ nhã nhặn, phụ nữ trịnh trọng nghiêng mình. Bà Grăngđê bảo:

- Có lẽ ông rét. Hình như ông đi từ...?

Grăngđê đương đọc bức thư cầm nơi tay, dừng lại:

- Đàn bà mới hay chứ! Bà hãy để yên cho anh ấy nghỉ đã.

- Nhưng thưa cha, có lẽ ông ấy cần thức gì chăng?

- Anh ấy cũng có miệng để nói chứ! Grăngđê trả lời một cách nghiêm nghị.

Mọi người đã quen với thói chuyên chế của ông già, chỉ có người khách lạ lấy làm ngạc nhiên. Tuy vậy, nghe xong mấy câu đối đáp, chàng đứng lên, ngồi quay lưng lại lò sưởi, giơ chân để hơ đế giầy và nói:

- Cám ơn chị, tôi đã ăn tối ở Tua. Chàng nhìn ông Grăngđê nói thêm:

- Cháu không cần thứ gì cả, cháu cũng chả mệt nữa.

- Ông từ thủ đô về chăng? Bà Đê Gratxanh hỏi.

Sáclơ- chính chàng là Sáclơ, con ông Grăngđê em ở Pari - Sáclơ nghe thấy hỏi thì cầm cái kính dòm[1] đeo ở cổ lên, áp vào mắt bên phải để trông kỹ những thức đặt trên bàn và những người quanh bàn. Chàng nhìn bà Đê Gratxanh một cách táo tợn. Sau khi đã trông rõ hết, chàng trả lời bà ta:

- Vâng, thưa bà, từ thủ đô. Chàng nói thêm với bà Grăngđê:

1. Longrnon: người ăn diện ở Pari bấy giờ thường đeo ở cổ hay ở ve áo một mặt kính có cán, để nhìn rõ mặt người khi cần.

Bác đánh lô tô đấy à? Mời bác và các ông, bà cứ tiếp tục tự nhiên. Chơi lô tô thú lắm, không nên bỏ dở.

Bà Đê Gratxanh thỉnh thoảng chớp mắt liếc trộm người khách và tự bảo:

- Ta biết mà, đích là thằng em họ.

- Bốn mươi bảy, ông linh mục già xướng. Nhận đi chứ, bà Đê Gratxanh, không phải con số của bà sao.

Ông Đê Gratxanh đặt một chiếc thẻ lên lá bài của vợ. Bà vợ cảm thấy những điều chẳng lành, hết quan sát Sáclơ lại nhìn Ôgiêni, không thiết gì đánh bài. Thỉnh thoảng Ôgiêni nhìn trộm người em họ, và bà Đê Gratxanh dễ dàng nhận thấy qua những cái liếc kia, vẻ ngạc nhiên và sự chú ý của cô thừa tự cứ mỗi lúc một tăng.

II

Cậu em họ Pari

Sáclơ Grăngđê là một thanh niên hăm hai tuổi, đẹp trai. Giữa chàng trai ấy với những người thị dân tỉnh nhỏ đơn giản kia có một sự tương phản lạ lùng cho nên họ đã bắt đầu bực tức vì dáng điệu đài các của chàng. Họ quan sát chàng ta để tìm cách chế nhạo. Điểm này cần được giải thích. Thanh niên mà hăm hai tuổi thì cũng còn khá gần trẻ con, nên vẫn hay làm trò trẻ con. Trong một trăm chú gặp trường hợp Sáclơ, dễ có đến chín mươi chín chú làm y như Sáclơ. Mấy hôm trước đây, bố Sáclơ bảo chàng về nhà ông bác ở Xômuya chơi mấy tháng. Xếp đặt như thế, ông ta nghĩ đến Ogiêni chăng? Về tỉnh nhỏ lần đầu, Sáclơ định ra mắt công chúng với cái uy thế của một trang phong lưu công tử, để cho thiên hạ lác mắt về cách ăn diện của mình: chàng muốn rằng việc chàng đến Xômuya phải thành một sự kiện thời đại đối với thành phố ấy; chàng định nhập vào đấy mọi cái phát minh trong lối sống thủ đô. Tóm lại nếu muốn nói một câu mà đủ giải thích tất cả thì về Xômuya, chàng định dùng còn nhiều thì giờ hơn là ở Pari để săn sóc móng tay, và luôn luôn đóng những bộ cánh cực kỳ tươm tất, chứ không làm như một vài thanh niên diện kẻng khác, thỉnh thoảng bỏ bộ cánh đẹp để ăn mặc xuềng xoàng mà vẫn có duyên.

Sáclơ đem theo bộ quần áo đi săn đẹp nhất, cây súng săn đẹp nhất, cái bao súng đẹp nhất, con dao găm đẹp nhất thành Pari. Chàng đem tất cả mớ gilê cầu kỳ nhất của chàng, cái xám, cái đen, cái trắng, cái màu bọ dừa điểm vàng, cái kim tuyến long lanh, cái sặc sỡ, cái có lót, cái cổ lật, cái cổ thẳng, cái cổ bẻ, cái

cài cúc vàng đến tận cằm; tất cả những thứ cổ cồn và cà vạt được người đương thời ưa chuộng; hai bộ quần áo may ở hiệu Buytxông[1] và những sơmi vải mướt mịn nhất. Chàng đem theo bộ đồ dùng để trang sức bằng vàng của mẹ cho. Chàng đem theo tất cả những thứ lăng nhăng của một tay ăn diện, kể cả cái lọ mực xinh xắn, tặng phẩm của người đàn bà đáng yêu nhất trên đời theo ý chàng. Người đàn bà ấy là một bà thượng lưu mà chàng gọi thân mật là Annét. Lúc ấy Annét đang đi Êcốt với chồng. Chán lắm, nhưng vẫn phải đi, vì nàng đang bị nghi ngờ, cần phải tạm hoãn giờ hội ngộ với Sáclơ. Trong hành lý chàng, có hàng chồng giấy viết thư xinh xinh để mỗi tháng viết cho người yêu hai bức.

Tóm lại Sáclơ đã chở theo cả một đống những thứ phù phiếm của cái Pari hào hoa. Không có vật gì thiếu mặt, từ cái roi da để bắt đầu, cho đến đôi súng ngắn chạm trổ rất đẹp để kết thúc một cuộc đấu sức tay đôi vì danh dự, và giữa hai thứ ấy là hàng ngàn khí cụ để cho những chàng trai vô công rồi nghề chăm bón tủn mủn cái đời sống của mình.

Cha chàng bảo chàng đi một mình, không người hầu, nhũn nhặn, nên chàng đáp xe tốc hành chở khách, ngồi chiếc ghế hạng nhất dành riêng cho chàng. Chàng lấy làm sung sướng vì khỏi phải làm sây sát chiếc xe song mã đi đường xinh đẹp mới sắm để chờ đi đón bà lớn thượng lưu Annét. Cuộc hội ngộ giữa đôi nhân tình đã định vào tháng sáu ở suối tắm Badăng.

Sáclơ nghĩ bụng sẽ gặp hàng trăm khách lạ ở nhà bác, sẽ cưỡi ngựa đi săn ở rừng bác, tóm lại chàng chắc mẩm sẽ được sống

1. Tên người chủ hiệu may có tiếng ở Pari, thường cắt may cho Banzắc

đời sống của người chúa đất. Chàng không nghĩ rằng ông bác chàng lại ở Xômuya, nên khi đến Xômuya, chàng có hỏi thăm ông ta cũng chẳng qua là vì muốn hỏi đường đi đến lâu đài Phơroaphông. Đến khi biết ông ta ở Xômuya, Sáclơ lại tưởng rằng ông ở một biệt thự lớn. Chàng nghĩ rằng dù ở Phơroaphông hay ở Xômuya cũng phải ra mắt thiên hạ một cách dễ coi mới được. Bởi thế, chàng đã mặc bộ quần áo đi đường đỏm dáng nhất, giản dị mà cầu kỳ nhất, hay nếu muốn dùng cái tiếng thường dùng nhất ở thời ấy để diễn tả cái gì toàn thiện toàn mỹ, thì phải nói là mê ly nhất. Chàng đã ghé thành Tua để uốn lại mớ tóc nâu đỏ xinh đẹp. Chàng thay sơ mi và thắt cà vạt xa tanh đen, cố ý cho chiếc cà vạt ăn màu với cái cổ cồn tròn để làm nổi bật khuôn mặt trắng trẻo tươi vui. Một cái áo choàng đi đường cài cúc nửa chừng thắt lấy giữa người chàng và để lộ cái gilê Casơmia mặc ra ngoài gilê trắng. Đồng hồ bỏ đâu trong một cái túi áo nào đó, buộc vào sợi dây chuyền vàng gài ở khuy áo. Chiếc quần xám cài cúc hai bên, quanh đường may dọc ống có thêu chỉ tơ đen. Tay chàng cầm cây can rất duyên dáng chuôi can bằng vàng chạm không át nổi màu sắc tươi tắn của đôi găng xám. Sau cùng, cái mũ két của chàng thật là đẹp mắt.

Một người ở Pari, và thuộc giới Pari thượng lưu nhất, mới có thể ăn mặc như thế mà không ra vẻ lố lăng và mới hòa hợp những cái rởm với nhau tài tình đến thế. Vả lại chàng cũng có cái vẻ tự tin của một người thanh niên có những khẩu súng đẹp, cái tay bắn không sai và một người nhân tình như Annét.

Bây giờ nếu các bạn muốn hiểu vì sao cả các bậc Xômuya lẫn chàng công tử Pari đều ngạc nhiên, và muốn nhìn thấy rõ ràng hình ảnh anh chàng diện bảnh chói lọi như thế nào giữa đám hình nhân nhờ nhờ trong bức tranh gia đình kia, thì hãy cố gắng tưởng

tượng cho được chân dung của bọn Cruysô. Cả ba ông Cruysô đều nghiện thuốc lá. Đã từ lâu, họ mặc cho nước mũi và những tàn đen in vết lên nền ngực sơ mi màu hung, cổ đã cuốn kèn lại và đầy những nếp nhàu vàng bẩn. Mấy chiếc cà vạt mền nhũn, hễ thắt vào cổ thì cuộn lại như dây thừng. Sơ mi họ có hàng mớ, sáu tháng mới phải giặt một lần. Vì xếp cất thường xuyên dưới đáy tủ, những quần áo ấy đã cũ kỹ và để lâu quá nên ngả màu xám xịt. Vô duyên và cẩn cỗi đã gặp nhau trên người họ. Mặt họ tàn tạ như áo của họ, nhàu nát như quần của họ, trông như sờn đi trải lại, nhăn nhăn nhíu nhíu. Những người khác ăn mặc cũng cẩu thả không kém bọn Cruysô. Ở tỉnh nhỏ người ta không đóng đủ bộ, áo quần lại không bao giờ tinh tươm. Hình như dần dần họ quên nghĩ rằng mình phải vì người khác mà ăn mặc, và họ quá quan tâm đến giá tiền một đôi găng tay. Chỉ có một điểm hai phái Cruysô và Đê Gratxanh hoàn toàn nhất trí với nhau, đó là sự thù ghét thời trang.

Có khi chàng công tử Pari cầm mặt kính lên quan sát những vật trang trí kỳ khôi ở trong phòng. Chàng nhìn những cây xà ngang đỡ sàn gác, nhìn màu sắc những tấm ván lát tường và những chấm đen ruồi in lên trên ấy dày đặc, những chấm đen ấy dễ thường đủ để dùng làm dấu chấm cho cả bộ *Bách khoa toàn thư*[1] lẫn kho tạp chí *Người Huấn Luyện*. Những lúc ấy các tay bài hếch mũi lên, trố mắt nhìn anh chàng mới đến như một con vật kỳ lạ, con hươu cao cổ chẳng hạn. Cha con ông Đê Gratxanh tuy không lạ gì những tay ăn diện, cũng vẫn về hùa với những người khác mà tỏ bộ ngạc nhiên, hoặc vì họ bị cái cảm tưởng chung của mọi người ảnh hưởng, hoặc vì họ muốn tỏ ý đồng tình

1. *Bộ bách khoa toàn thư* hệ thống theo thứ tự bộ môn in năm 1871 gồm 200 quyển.

với những người kia. Họ đưa mắt cho các người khác, ý mỉa mai: "Ở Pari, chúng nó như thế đấy". Mọi người ngầm nghĩa Sáclơ tha hồ, không sợ phật ý chủ nhân vì chủ nhân mải đọc một bức thư dài cầm ở tay. Ông đã mang cây đèn duy nhất trên bàn đi để đọc thư, không hề để ý đến khách và cuộc vui của họ.

Ogiêni chưa từng thấy ai xinh trai và ăn mặc tuyệt mỹ như thế, nên nàng tưởng như Sáclơ là người cõi tiên xuống trần. Nàng ngây ngất hít thở mùi thơm tỏa ra từ mớ tóc bóng mượt uốn rất dễ coi. Nàng ước được sờ tay vào đôi găng xa tanh mịn. Nàng ước có đôi tay bé nhỏ của Sáclơ, màu da và nét mặt tươi tắn thanh tú của chàng. Chung qui có lẽ có một tỷ dụ có thể tóm gọn những cảm giác chàng công tử gây ra cho người thiếu nữ thơ ngây, người thiếu nữ cả ngày chỉ biết mạng bít tất và vá áo cho cha, phôi pha đời sống giữa bốn bức tường nhơ bẩn, ở con đường phố mỗi giờ không quá một người khách qua lại này. Nhìn chàng, nàng cảm thấy dậy lên trong lòng những khoái cảm của một người thanh niên khi xem những bức tranh phụ nữ kỳ dị của Uêtstôn[1] trong sách tranh ảnh Anh và do Phinđơn[2] khắc, nét khắc tinh vi đến nỗi người ta sợ thở lên trên giấy thì những hình ảnh thần tiên hiển hiện kia sẽ thay đi.

Sáclơ rút túi lấy cái khăn thêu của bà lớn quí tộc đang du lịch ở Êcốt tặng. Cái khăn này bà ta đã âu yếm thêu nên trong những giờ đằng đẵng không được dùng vào việc âu yếm. Trông thấy cái công trình mỹ thuật ấy, Ogiêni nhìn Sáclơ để xem thử có thật chàng rút ra để dùng không. Dáng điệu của Sáclơ, cử chỉ của chàng, cách chàng cầm mặt kính lên nhìn, vẻ táo tợn cố ý của

1. Uêtstôn (Westall): Họa sĩ Anh (1765-1836).

2. Phinđơn (Guillaume Finden): nhà khắc họa Anh (1782 - 1852).

chàng, việc chàng coi thường cái hộp trang sức nàng ham thích nhưng chàng lại cho là lố lăng, chả ra gì, tóm lại tất cả những cái gì ở Sáclơ làm cho bọn Cruysô và Đê Gratxanh khó chịu thì nàng lại ưa thích hết sức. Chắc là trước khi ngủ, nàng phải mơ tưởng nhiều đến người em họ thần.tiên giáng thế này.

Mấy tay bài đã tỏ vẻ uể oải từ lâu và cuối cùng thì nghỉ chơi hẳn. Mụ Nanông vào, nói lớn:

- Bà ơi! Bà phải cho tấm khăn trải giường để xếp đặt chỗ cậu ấy ngủ chứ.

Bà Grăngđê đứng lên đi với mụ Nanông. Bà Đê Gratxanh bảo khẽ mọi người.

- Chúng ta cất tiền đi thôi, đừng đánh nữa.

Mỗi người bốc lại hai đồng xu mình đã góp trong chiếc đĩa sứt, rồi cử tọa chuyển động nhất loạt mỗi người kéo ghế nhích lại phía lò sưởi. Ông Grăngđê mắt không rời bức thư hỏi:

- Các bạn không đánh nữa ư?

- Vâng, vâng. Bà Đê Gratxanh vừa trả lời vừa đến ngồi ghế bên cạnh Sáclơ.

Ôgiêni giống như mọi người con gái lần đầu nẩy lòng cảm mến: Một ý định thúc đẩy nàng rời bỏ gian lớn để đi giúp mẹ và Nanông. Bấy giờ nếu cha rửa tội khôn khéo dò hỏi thì chắc nàng đã thú nhận rằng nàng không nghĩ đến đỡ mẹ, cũng chẳng nghĩ đến Nanông; nàng thiết tha muốn lên thăm buồng dành cho cậu em họ chẳng qua chỉ để săn sóc cậu em họ, đặt vào đó một cái gì, xem người ta quên thứ gì thì nhắc, cố lo chu toàn mọi việc để cái buồng của cậu em được sạch sẽ, lịch sự. Chưa gì nàng đã cho là chỉ có mình nàng hiểu được ý muốn và sở thích của Sáclơ. Thật thế, lúc mẹ nàng và chị ở quay ra vì cho là đã xếp đặt đâu ra đấy thì may sao nàng đến kịp để giải thích cho họ thấy là chưa ra làm

sao cả. Nàng gợi ý cho mụ Nanông đem chăn và khăn trải giường hơ lửa cho ấm. Tự tay nàng trải một chiếc khăn lên cái bàn cũ kỹ và căn dặn mụ Nanông phải nhận thấy rằng cần đốt lửa trong buồng, và nàng thuyết phục mụ Nanông giấu bố mình mang một đống củi to lên hành lang. Nàng chạy đi lấy ở góc tường một cái khay sơn cổ do cụ cố Béctenlie lưu lại, một chiếc cốc pha lê sáu cạnh, một cái thìa con nước mạ vàng đã tróc, một chiếc lọ xưa có chạm nhiều Thần ái tình[1]. Nàng đắc thắng mang tất cả những thứ ấy đặt lên bệ sưởi. Chỉ trong khoảnh khắc nàng nẩy ra nhiều sáng kiến hơn là từ khi lọt lòng mẹ đến giờ. Nàng nói:

- Mẹ ơi, cậu ấy chịu thế nào được mùi nến mỡ! Hay là ta mua nến lạp?...

Nhẹ nhàng như con chim, nàng đi tìm túi tiền, lấy đồng trăm xu bố cho để tiêu vặt trong tháng, đem đưa mụ Nanông:

- Tiền đây, mụ Nanông. Chạy nhanh lên!

Bà Grăngđê thấy con gái bưng cái bình đựng đường bằng sứ cổ mà ông Grăngđê moi ở lâu đài Phơroaphông ra, thì buột miệng kêu lên mấy tiếng hãi hùng:

- Cha con biết thì làm sao?

Bà nói thêm:

- Vả đào đâu cho ra đường? Con điên hay sao ấy?

- Mẹ ơi, mụ Nanông đi mua nến lạp thì sẽ mua cả đường nữa chứ sao.

- Thế còn cha con?

- Cháu đến nhà bác mà không có lấy một cốc nước đường để uống thì coi sao được? Vả lại cha con không để ý đâu.

1. Thần ái tình, con của Vệ nữ, thần sắc đẹp, được hình dung là một cậu bé con mụ mẫm có cánh nhỏ, tay cầm cung tên.

Bà Grăngđê lắc đầu:

- Có cái gì qua được mắt cha con!

Mụ Nanông biết rõ tính chủ, đang còn ngần ngại.

- Ô hay! Mụ Nanông, đi đi chứ, ngày lễ của tôi cơ mà!

Mụ Nanông nghe câu pha trò của Ơgiêni - câu pha trò đầu tiên trong đời nàng, thì buột miệng cười to và tuân lệnh chủ.

Trong khi mẹ con Ơgiêni cố sức trang hoàng cái buồng ông Grăngđê dành cho cháu, thì bà Đê Gratxanh cố săn đón Sáclơ. Bà ông ẹo nói:

- Ông rời bỏ thú phồn hoa trong tiết đông này để về ở Xômuya thì thật là can đảm. Nhưng, nếu ông không chê chúng tôi quê mùa mà kinh sợ, thì rồi ông sẽ thấy ở đây cũng có thể tiêu khiển được chứ không phải không.

Đến đây bà Đê Gratxanh liếc Sáclơ một cái. Ở tỉnh nhỏ người phụ nữ có thói quen dùng cặp mắt một cách cẩn thận và dè dặt, cho cái nhìn của họ chứa chan háo hức, cũng như cái nhìn của các vị cố đạo coi mỗi lạc thú ở đời như là một sự đánh cắp, một tội lỗi.

Về phần Sáclơ, chàng cảm thấy mình quá lạc lõng ở trong gian nhà này. Sự thực trước mắt khác xa với tòa lâu đài mênh mông, với đời sống vương giả của ông bác mà chàng mộng tưởng, nên khi nhìn kỹ bà Đê Gratxanh, chàng thấy phảng phất như một nhân vật Pari. Chàng đáp lại sự khuyến khích khéo léo của bà ta một cách lịch sự và giữa hai người, tự nhiên câu chuyện bắt đầu. Giọng bà Đê Gratxanh hạ dần xuống cho thích hợp với tính chất những câu chuyện tâm tình. Hai người đều cần có nơi gửi gắm tâm sự. Vì thế, sau một lúc đàm luận cợt nhả và bông đùa nghiêm trang, bà Đê Gratxanh khôn khéo đã có thể mặc các

vị khách sa vào câu chuyện thời sự của tỉnh Xômuya, chuyện bán rượu, mà thỏ thẻ với Sáclơ, không sợ ai nghe thấy:

"Thưa ông, nếu chúng tôi có cái vinh hạnh được tiếp ông, thì nhà tôi cũng sẽ sung sướng không kém gì tôi. Phòng khách của chúng tôi là phòng khách duy nhất ở Xômuya họp mặt cả giới quý tộc lẫn giới đại thương. Chúng tôi vừa ở giới nọ, vừa ở giới kia, họ chỉ thích gặp nhau ở phòng khách của chúng tôi vì ở đó mua vui được. Cả hai giới đều trọng vọng ông nhà tôi, tôi lấy làm kiêu hãnh mà bày tỏ điều đó. Thế là chúng tôi cố gắng giải buồn cho ông, trong thời gian ông ở Xômuya. Nếu ông cứ co ro trong nhà ông Grăngđê thì trời đất ơi, ông sẽ ra sao nhỉ? Ông bác ông là một người keo cú, cả đời chỉ nghĩ tới mấy cái tược nho, bà bác là một người mê đạo ngây ngô, cô chị họ là một cô bé dại dột, chẳng được học hành gì, tầm thường, không của hồi môn, cả ngày lẫn đêm vùi đầu vào công việc vá may những tã rách.

Sáclơ vừa đáp những trò õng ẹo của bà Đê Gratxanh, vừa nghĩ thầm:

- Cái ả này được đấy chứ!

Ông chủ to béo của nhà băng lớn, ông Đê Gratxanh vừa cười vừa bảo vợ:

- Hình như mình muốn chiếm độc quyền ông khách hay sao ấy!

Nghe thế, ông chưởng khế và ông chánh án chêm vào một vài lời xỏ xiên. Còn ông linh mục thì nhìn hai ông kia ranh mãnh rồi lấy một dúm thuốc lá và đưa hộp mời mọi người. Ông tóm tắt ý kiến hai ông ấy bằng một câu:

- Còn ai đủ tư cách hơn bà để thay mặt thành phố Xômuya ta mà thù tiếp ông khách quý nữa?

- Ô hay! Ông linh mục, ông nói thế là ngụ ý gì? - ông Đê Gratxanh hỏi:

- Thưa ông, ngụ ý tốt nhất đối với ông bà, với thành phố Xômuya và với ông khách quý. Ông già ranh mãnh vừa nói thêm mấy tiếng sau vừa quay về phía Sáclơ.

Ra ông linh mục bề ngoài tuy có vẻ không để ý đến câu chuyện giữa Sáclơ và bà Đê Gratxanh, nhưng thật ra đã đoán biết họ nói gì. Còn Adôn, mãi chàng mới cố làm ra vẻ tự nhiên, nói với Sáclơ:

- Thưa ông, tôi không biết ông còn nhớ ra tôi không. Tôi đã được hân hạnh ngồi đối diện với ông trong đêm khiêu vũ ở nhà nam tước Đơ Nuxanhgiang và...

- Nhớ chứ, thưa ông, nhớ lắm.

Được mọi người chú ý: Sáclơ lấy làm ngạc nhiên. Chàng hỏi bà Đê Gratxanh:

- Ông đây là lệnh nam?

Ông linh mục ranh mãnh nhìn xem thái độ bà mẹ.

Bà ta trả lời:

- Thưa ông, vâng!

Sáclơ nói với Adôn:

- Vậy ra ông lên Pari từ khi còn ít tuổi lắm nhỉ?

- Chính thế đấy, ông linh mục nói. Con cái chúng tôi, vừa rời vú mẹ là chúng tôi cho lên kinh kỳ rồi.

Bà Đê Gratxanh đưa mắt chất vấn ông linh mục, với một cái nhìn thật là sâu thẳm. Ông linh mục nói tiếp:

- Phải về tỉnh nhỏ mới tìm thấy những người phụ nữ quá ba mươi, con sắp ra cử nhân luật, mà tươi trẻ như bà đây. Thưa bà, tôi cứ tưởng đang sống những ngày mà thanh niên và các bà

thượng lưu đứng lên ghế để xem bà khiêu vũ. Đối với tôi, cái thời oanh liệt của bà là chuyện hôm qua...

Bà Đê Gratxanh nghĩ thầm:

- Ô! Cái lão bợm già này! Hắn đoán được ý nghĩ của mình chăng?

Sáclơ vừa mở cúc áo ngoài, vừa nghĩ thầm: "Xem chừng ở xứ Xômuya này mình sẽ được hâm mộ lắm đây"! Chàng thọc tay vào gilê và đưa tầm mắt nhìn vào cõi xa xăm để cho giống dáng điệu huân tước Bairơn[1] trong bức truyền thần của Săngtơrê.

Ông Grăngđê vô tình, hay nói cho đúng, ông quá chuyên chú vào bức thư, việc ấy ông chưởng khế và ông chánh án đều nhận thấy. Hai ông chăm chú nhìn mặt ông Grăngđê hiện rõ dưới ánh nến để cố đoán nội dung lá thư qua những nét biến hóa tinh vi trên bộ mặt ấy. Ông Grăngđê phải khó nhọc lắm mới giữ nổi vẻ điềm tĩnh thường ngày. Đọc bức thư bi đát sau đây chúng ta sẽ mường tượng được sự cố gắng tự chủ của ông ta.

"Thưa anh,

"Thấm thoát thế mà ngót hai mươi ba năm nay chúng ta không gặp nhau. Lễ cưới của tôi là dịp gặp nhau lần cuối và khi chúng ta chia tay, anh với tôi đều vui vẻ. Thật lúc ấy tôi không ngờ là một ngày kia anh sẽ trở thành trụ cột độc nhất của gia đình nhà ta; tôi nhớ lúc bấy giờ anh đã tỏ vẻ hết sức vui mừng khi biết nhà ta đang hồi phát đạt.

"Anh ơi, khi anh đọc bức thư này thì tôi không còn ở trên cõi đời nữa. Ở địa vị tôi, tôi không thể sống với cái nhục vỡ nợ. Tôi

1. Thi hào Anh thế kỷ thứ XIX, đã chiến đấu cho nền độc lập của Hy Lạp và hy sinh vì lý tưởng, là một tiên phong và một kiện tướng của chủ nghĩa lãng mạng Âu châu.

đã cố gắng bíu trên miệng vực đến phút cuối cùng, hy vọng bám được mãi ở đấy. Nhưng rồi cũng phải buông tay cho rơi xuống đáy. Hai vụ phá sản của người trung gian thương mại và người chưởng khế của tôi đã cuốn đi những món tiền cuối cùng, và làm cho tôi bây giờ hoàn toàn tay trắng. Tôi đau đớn nhận thấy rằng mình mắc nợ bốn triệu phơrăng mà đối lại, số dự thu chỉ đến hai mươi lăm phần trăm số kia mà thôi. Lô rượu vang của tôi trữ sụt giá một cách tai hại vì nho của các ông quá được mùa, cả về lượng lẫn chất. Ba ngày nữa, Pari sẽ bảo:"Té ra ông Grăngđê là một thằng xỏ lá!". Suốt đời tôi, tôi ngay thật là thế mà không ngờ lại chết với danh nhơ là tên bịp bợm. Tôi đã làm cho con tôi không còn tên họ, vì tên họ ấy đã vì tôi mà ô nhục, tôi lại đoạt mất của cải của mẹ nó. Tuy vậy, cái thằng bé mà tôi tôn thờ ấy nó không hay không biết gì cả. Cha con tôi từ biệt nhau rất âu yếm. May mà nó không biết rằng tôi đã dốc cạn nguồn sinh lực cuối cùng của tôi trong giờ phút chia tay. Một ngày kia nó có nguyền rủa, oán hận tôi không? Anh ơi, anh! Làm cha mẹ mà bị con cái nguyền rủa thì còn gì khổ sở cho bằng! Chúng ta nguyền rủa con cái thì chúng yêu cầu xét lại được, đến chúng mà nguyền rủa thì chúng ta vô phương. Anh Grăngđê ơi, anh là anh cả, anh phải che chở cho tôi: anh làm thế nào cho Sáclơ đừng buông lời oán hận trước mồ tôi. Anh ơi, nếu tôi có thể lấy máu và nước mắt mà viết thư cho anh thì tôi cũng không đến nỗi đau khổ quá khi viết bức thư này. Bởi vì như thế thì tôi đã khóc, đã rỏ máu, tôi đã chết trong người, không còn biết đau đớn là gì nữa. Nhưng không! Tôi lại nhìn cái chết bằng con mắt ráo khô, tôi đau khổ quá.

Ngày nay anh là cha của Sáclơ! Nó không còn bà con bên ngoại, anh đã rõ vì sao. Tại sao tôi đã bất chấp lễ giáo? Tại sao

tôi đã để cho tình yêu lôi cuốn? Tại sao tôi đã cưới người con gái ngoại tình của một ông đại quí tộc? Sáclơ không còn gia đình! Ôi Sáclơ, con khốn khổ của cha! Con cha ơi!... Này anh Grăngđê ơi, tôi không van xin anh cái gì cho tôi cả; và chăng gia sản của anh có lẽ không đủ để đảm bảo trả ba triệu bạc nợ đâu. Nhưng tôi van xin hãy vì con tôi. Anh nên biết cho rằng vì nó, tôi đã chắp hai tay lại để nghĩ tới anh. Anh ơi, tôi gửi Sáclơ lại cho anh trước khi nhắm mắt. Giờ đây tôi nhìn cái súng lục không thấy giày vò nữa vì tôi nghĩ rằng đã có anh thay thế tôi làm cha Sáclơ. Sáclơ nó yêu quý tôi lắm. Tôi là một người cha tốt, không bao giờ tôi làm phật ý nó. Nó sẽ không nguyền rủa tôi đâu. Nó hiền lành lắm, để rồi anh xem, nó giống tính mẹ nó, nó sẽ không làm phiền lòng anh đâu. Tội nghiệp thằng bé! Quen sống cảnh xa hoa sung túc, nó chưa từng trải những nỗi túng nghèo thiếu thốn mà anh và tôi đã chịu đựng lúc thiếu thời. Thế mà đùng một cái, nó phải lâm vào cảnh suy sụp, cô đơn. Phải, cô đơn, vì bạn bè của nó[1] sẽ bỏ nó, mà chính tôi là người đã gây ra sự bẽ bàng tủi nhục ấy. Ôi! Tôi chỉ ước có cánh tay hết sức khỏe để tung một cái cho nó lên tít trên trời ở với mẹ nó. Nhưng tôi hóa điên rồ rồi! Tôi phải trở về với cái tai biến của cha con tôi. Tôi gửi nó đến cho anh để anh báo cho nó biết một cách khéo léo cái tin tôi chết và cái tình cảnh tôi. Anh đừng bắt nó đột ngột từ bỏ nếp sống nhàn nhã, làm thế nó sẽ chết mất. Tôi muốn qùy gối cầu xin nó đừng lấy tư cách là thừa tự của mẹ nó mà áp dụng pháp quyền chủ nợ đối với tôi. Có lẽ lời cầu xin này cũng thừa thôi: Con tôi có ý thức danh dự và tất nhiên sẽ cảm thấy không nên nhập bọn với bọn chủ nợ của tôi. Khi nào anh thấy cần thì anh bảo nó từ bỏ quyền thừa kế gia

1. Bản Calman - Lévy in "mes" (của tôi). bản Larousse: ses (của nó)

sản. Anh bày tỏ cho nó biết những điều kiện sinh sống cơ cực của nó, do tôi làm ra, và nếu nó còn yêu mến cha nó phần nào, thì anh hãy nhân danh tôi mà bảo cho nó biết như thế cũng chưa phải là đời nó đã hỏng bét rồi đâu. Thật thế, anh em ta do làm ăn cần cù mà trở nên khá giả thì nó, nếu nó chịu thương chịu khó, nó cũng có thể thu hồi lại những của cải mà tôi đã đánh mất. Nếu nó muốn nghe lời cha nó, thì vì con, tiếng nói của cha nó cũng sẽ từ dưới đáy mồ vọng lên để mà khuyên nó đi xa, đi Ấn Độ[1]. Anh ơi, Sáclơ là một thanh niên trung hậu và can đảm, anh hãy cấp cho nó một chuyến tạp hóa, tôi biết nó thà chết chứ không đành không giả lại cái vốn anh giúp lúc ban đầu ấy. Anh sẽ giúp vốn nó, phải không, anh Grăngđê? Nếu không, anh sẽ ân hận về sau đấy. Thật thế, nếu con tôi mà không được anh thương yêu, giúp đỡ thì tôi sẽ đời đời kiếp kiếp van xin Chúa vì tôi mà trừng phạt cái lòng dạ gỗ đá của anh. Giá tôi cứu vớt được một ít giá khoán[2], thì tôi cũng có quyền trao cho nó một số tiền tính vào gia tài riêng của mẹ nó. Nhưng các khoản trang trải cuối tháng đã ngốn tất cả. Tôi cũng chưa đành lòng nhắm mắt khi số phận của con tôi chưa yên, tôi còn muốn được bắt tay anh để cảm thấy trong hơi nóng của bàn tay anh một sự hứa hẹn thiêng liêng làm ấm lòng tôi, nhưng thì giờ gấp quá rồi. Khi Sáclơ đi đường thì tôi phải làm bản tổng kết toán. Tôi sẽ cố gắng làm để tỏ rõ lòng ngay thẳng của tôi trong mọi việc kinh doanh để chứng minh rằng cái họa phá sản này xảy ra không phải vì tôi lỗi lầm hay gian xảo. Như thế là lo cho Sáclơ đấy, phải không anh?

1. Thời Banzắc, Indes (Ấn Độ) chỉ một vùng rộng lớn bao gồm Ấn Độ, Miến Điện, Nam Dương, Đông Dương, Phi Luật Tân.

2. Giấy tờ thay thế cho một số tiền sở hữu như phiếu công thải, phiếu tiết kiệm, cổ phần v.v...

"Xin vĩnh biệt anh. Tôi cầu Chúa ban mọi phúc lành cho anh vì anh đỡ đầu con tôi một cách hào hiệp: Tôi tin chắc là anh vui lòng nhận lời đỡ đầu cho nó, phải không anh? Anh nên tin rằng sẽ có một người luôn luôn cầu nguyện cho anh ở cái thế giới mà ai ai rồi cũng sẽ tựu về và riêng tôi thì hầu như đã đến ở.

VICHTO ĂNGGIƠ GUYÔM GRĂNGĐÊ".

Ông Grăngđê vừa gấp bức thư lại đúng theo nếp cũ, cất vào túi gilê, vừa nói:

- Các ông bà đang nói chuyện đấy à?

Ông nhìn người cháu với một vẻ nhũn nhặn e dè, che giấu niềm xúc động và những sự tính toán bên trong.

- Anh đã đỡ rét chưa?

- Thưa bác, đỡ nhiều ạ.

- Ơ kìa! Bọn đàn bà nhà tôi đâu nhỉ? - Ông ta hỏi thế vì đã quên mất rằng Sáclơ sẽ ngủ ở nhà mình.

Lúc ấy, mẹ con Ơgiêni trở lại. Ông Grăngđê cũng vừa trấn tĩnh. Ông hỏi:

- Ở trên ấy xếp đặt yên cả chưa?

- Thưa cha đã ạ.

- Này cháu ạ, nếu cháu thấy mệt thì mụ Nanông sẽ đưa cháu về buồng nghỉ. Ô, chao, chẳng phải buồng công tử công tôn gì, cháu nên miễn thứ cho cái bọn giồng nho này, cả đời không có một xu dính túi. Thuế má nuốt ráo, có còn gì đâu!

Ông Đê Gratxanh nói:

- Chúng tôi không muốn tọc mạch, bác Grăngđê ạ. Có lẽ bác cần chuyện trò với ông cháu, chúng tôi xin cáo về. Đến mai lại gặp nhau.

Thế là các vị khách đứng dậy, nghiêng mình cáo biệt, mỗi

người mỗi cách tùy tâm tính từng người. Ông cụ chưởng khế đi lấy chiếc đèn lồng để sau cửa, thắp lên và ngỏ ý muốn đưa gia đình họ Đê Gratxanh về tận nhà. Bà Đê Gratxanh không ngờ có việc xảy ra làm cho cuộc họp giải tán trước giờ nên người nhà không biết để đến đón sớm hơn mọi khi. Ông linh mục nói:

- Thưa bà, tôi muốn được hân hạnh đưa bà đi.

Bà Đê Gratxanh trả lời cụt ngủn:

- Cảm ơn ông linh mục. Tôi đã có cháu đắt.

- Các quí phu nhân mà đi với tôi thì không sợ tai tiếng gì hết.

Đê Gratxanh bảo vợ:

- Mình khoác tay ông Cruysô đi nào.

Ông linh mục khoác tay bà phu nhân xinh đẹp thoăn thoắt đi lên trước, bỏ đoàn người lại sau. Ông siết chặt cánh tay bà, thủ thỉ:

- Thưa bà, chàng thanh niên ấy khấu đấy chứ! *Chào thúng giỏ, nho đã hái rồi*[1] Bà cáo biệt cô Ogiêni đi thì vừa, Ogiêni sẽ là của anh chàng người Pari thôi. Trừ phi cậu ta say mê một cô gái thủ đô nào rồi thì không nói, nhược bằng không thì cậu Adôn của bà sẽ gặp một tình địch cực kỳ...

- Ông chả phải lo, ông linh mục ạ. Không sớm thì chầy, gã ấy cũng sẽ nhận thấy Ogiêni là một cô gái ngây ngô, chả có vẻ gì là tươi tắn đậm đà cả. Ông đã nhìn nó kỹ chưa? Trông nó tối hôm nay vàng ệch như một quả thị.

- Có lẽ bà đã mách cho cậu em họ chú ý rồi đấy nhỉ?

- Vâng, tôi chẳng câu nệ gì...

- Bà cứ nên luôn luôn đứng bên cạnh Ogiêni, như thế bà

1. Ngạn ngữ Pháp.

chẳng cần gì phải nói xấu cô ta với Sáclơ nhiều. Tự Sáclơ sẽ so sánh và...

- Trước hết hãy cứ biết hắn ta đã nhận lời mời ngày kia đến ăn tối với tôi.

- Ơ! Thưa bà nếu bà muốn...

- Ông bảo tôi muốn gì, ông linh mục? Ông định khuyên tôi làm việc xấu đấy à? Đã ba mươi chín tuổi trời, thân danh như băng tuyết, đời nào tôi lại chịu mang vết nhơ, dù có vì thế mà được cả một đế quốc! Ông với tôi đều đã đến tuổi nói cái gì phải cho đúng cái ấy. Là cha đạo mà ông có những ý nghĩ như thế thì cũng thật là bất nhã. Ái chà! Thật là xứng với Phôbla.

- Bà có đọc Phôbla ư?

- Không, ông linh mục à! Tôi muốn nói quyển *Những sự kết giao nguy hiểm*[1] kia.

- Ơ! Quyển sách ấy đạo đức hơn nhiều, ông linh mục vừa cười vừa nói. Nhưng bà làm như tôi là một thanh niên đồi trụy thời nay không bằng! Tôi chỉ muốn...

- Ông có dám nói rằng ông không hề có ý khuyên tôi làm điều xằng bậy hay không? Ý ông đã rõ như ban ngày. Cái thằng thanh niên ấy - tôi cũng công nhận nó khá bảnh bao - nếu nó theo tôi mà ve vãn thì nó không nghĩ tới con chị nó nữa. Tôi biết là ở Pari, có những bà mẹ hy sinh cách ấy để cho con được sung sướng và giàu sang. Nhưng chúng ta đang ở tỉnh quê, ông linh mục ạ.

1. Một quyển truyện khá có tiếng trong văn học Pháp, thế kỷ XVIII, thuật chuyện - dưới hình thức những bức thư - mấy người đàn bà có đức hạnh bị một chàng công tử trụy lạc dùng mánh khóe tâm lý để quyến rũ. Tác giả là Choderos de Laclos.

- Vâng, thưa bà.

- Ví bằng dùng cách ấy mà đánh đổi được một trăm triệu đi nữa thì cả tôi lẫn Adôn cũng không thèm làm.

- Thưa bà, tôi đâu dám nói đến một trăm triệu! Một trăm triệu thì sự cám dỗ có thể quá sức chống đỡ của chúng ta. Tôi chỉ nghĩ rằng một người đàn bà đứng đắn vẫn có thể làm duyên chút ít, mà không thiệt gì đến thanh danh, đến đạo đức; cái trò vô hại ấy cũng nằm trong phép xã giao của họ...

- Ông tưởng thế ư?

- Chứ không phải sao, thưa bà? Không phải là chúng ta có bổn phận làm vui lòng nhau hay sao? ... Xin phép bà tôi hỉ mũi.

Ông linh mục lại nói tiếp:

- Tôi nói thật với bà rằng hắn ta nhìn bà với con mắt khâm phục hơn là hắn nhìn tôi chẳng hạn. Nhưng tôi cũng chả trách nó chuộng sắc đẹp hơn ngại tuổi già...

Giọng ông chánh án ồ ồ vang đến:

- Rõ ràng là ông Grăngđê ở Pari cho con về Xômuya với ý định tìm vợ cho nó.

- Nếu thế thì có đâu ông cháu ấy lại rơi xuống như một quả bom vậy? Ông chưởng khế đáp.

- Cái đó cũng chưa hẳn, lão Grăngđê ta thường *kín như hũ nút mà!*

Bà Đê Gratxanh nói:

- Mình ạ, tôi đã mời cậu bé ấy đến xơi tối ở nhà ta. Mình phải đi mời giúp cho tôi ông bà Đơ Látcxônnie và gia đình Đuy Hôlôi, tất nhiên có cả cô tiểu thư Đuy Hôlôi xinh đẹp; hôm ấy, miễn là cô ta ăn mặc lịch sự! Mẹ cô ganh tị, cho cô ăn mặc lôi thôi quá.

Bà chận đoàn khách lại, quay về phía hai ông Cruysô đi sau, bảo:

- Thưa các ông, tôi hy vọng được hân hạnh tiếp các ông hôm đó.

Ông chưởng khế nói:

- Thưa bà, đã đến nhà bà rồi đây.

Ba bà con Cruysô từ biệt ba bà con Đê Gratxanh rồi trở về nhà. Trên đường về họ dùng tài phân tích sẵn có của người hàng tỉnh để nghiên cứu sự kiện hôm nay đã thay đổi vị trí chiến lược của hai phe Cruysô và Gratxanh. Cái lương tri thần diệu của các nhà toán học vĩ đại ấy chỉ đạo mọi hành vi của họ. Lần này nó làm cho họ cảm thấy phải tạm thời liên minh với nhau để cùng chống kẻ thù chung. Họ phải tương trợ nhau để làm cho Ôgiêni không yêu Sáclơ và Sáclơ không nghĩ đến Ôgiêni. Những lời bóng gió quỷ quyệt, đơm đặt ngọt ngào, những lời tán tụng đầy ác ý, những cách tiết lộ khuyết điểm như vô tình, tất cả những cái ấy sẽ luôn luôn bao vây Sáclơ để đánh lừa chàng ta, làm thế nào chàng chống nổi?

Trong nhà Grăngđê, khi còn lại bốn bà con trong gian lớn, ông Grăngđê bảo Sáclơ:

- Ta nên đi ngủ. Bây giờ khuya quá, chưa thể trò chuyện gì được về cái việc đã khiến anh tới đây. Đến mai ta sẽ chọn lúc thích hợp mà nói chuyện. Ở đây tám giờ ăn sáng, trưa nếm qua một quả cây, một rẻo bánh cùng với cốc vang trắng, thế rồi năm giờ chiều chúng tôi ăn tối như người Pari. Nếp nhà chỉ có thế. Nếu anh muốn đi xem thành phố hay vùng lân cận thì anh cứ tha hồ. Tôi bận lắm, nhiều khi không đưa anh đi chơi được, anh miễn chấp. Ra ngoài, có thể anh nghe mọi người trầm trồ là tôi giầu. "Chỗ này rằng Grăngđê, chỗ kia rằng Grăngđê". Tôi để mặc họ,

những chuyện tán nhảm ấy không làm thiệt hại gì đến uy tín của tôi. Sự thật thì tôi chẳng có đồng xu nhỏ nào. Tuổi tác như tôi mà phải làm việc quần quật như một anh thợ bạn, tất cả gia tài ở hai cánh tay với chiếc bào khổ. Có lẽ rồi tự anh cũng sẽ được biết phải khó nhọc bao nhiêu mới làm ra một đồng bạc, nếu tự ta đổ mồ hôi làm lấy. Nanông dâu, đưa nến đây.

- Anh cháu ạ, bà Grăngđê bảo, tôi tưởng đã xếp cho anh đủ mọi thứ cần dùng. Nhưng nếu còn thiếu gì, anh cứ gọi mụ Nanông .

- Thưa bác, cái ấy cũng khó đấy ạ. Tôi tưởng tôi đã mang theo đủ thứ cần rồi! Bác cho phép tôi chúc bác ngủ ngon, chúc cả chị Ôgiêni tươi trẻ nữa.

Sáclơ cầm cây nến đã thắp trên tay mụ Nanông. Cây nến lạp Anggiu vàng khè, bày lâu ngày ở cửa hàng nên cũ kỹ, rất giống nến mỡ. Ông Grăngđê vốn đinh ninh rằng ở nhà không làm gì có nến lạp nên không thể đoán ra sự xa hoa ấy. Ông bảo: "Anh đi theo tôi".

Đáng lẽ đi ra cái cửa phía vòm cuốn, ông Grăngđê lại vẽ chuyện, dắt chàng đi theo lối hành lang. Từ hành lang bước ra thang gác có cánh cửa tự động lồng một tấm kính bầu dục. Cánh cửa ấy dùng để cản bớt gió lạnh, không cho lùa vào nhà. Tuy vậy, mùa đông gió vẫn rít lên ở quãng ấy, cho nên ở gian lớn vẫn rét mặc dù mấy cái cửa đã nhét bùi nhùi.

Mụ Nanông đi khóa cổng rồi đóng cửa gian lớn và ra tầu ngựa mở xích cho con chó giữ nhà có giọng sủa khàn khàn như đau họng. Con chó khá dữ đó chỉ biết có mụ Nanông. Người ấy và chó ấy đều sinh ra ở đồng ruộng nên tâm đầu ý hợp.

Khi Sáclơ nhìn thấy những bức tường chung quanh thang gác vàng khè và bám đầy muội, các bậc thang mọt ruỗng rung rinh

dưới bước chân nặng nề của ông bác, thì mộng của chàng tan vỡ càng nhanh hơn. Chàng tưởng mình ở trong cái chuồng gà. Chàng ngoái nhìn bà Grăngđê và Ogiêni để tìm hiểu nét mặt họ. Nhưng mẹ con bà Grăngđê quá quen với cái cầu thang ấy, không hề đoán là Sáclơ kinh ngạc vì nó; họ cho là Sáclơ tỏ cảm tình nên dịu dàng mỉm cười trả lễ, khiến Sáclơ thất vọng. Chàng tự nhủ: - Thật không hiểu ông cụ gửi mình về cái xó này làm quái gì thế này?

Đến khoảng nối hai cầu thang, Sáclơ trông thấy ba cánh cửa không có khung sơn màu gạch, lẫn trong tường vôi nham nhở, có cạp sắp vặn danh ốc. Mấy chiếc cạp ấy nổi lên rõ rệt và toe ra thành hình ngọn lửa cũng như miếng sắt gắn ổ khóa. Ở đầu cầu thang, cái cửa mở vào một cái buồng ngay trên nhà bếp, đã bịt kín. Quả thế, phải đi qua phòng ông Grăngđê mới vào được buồng ấy. Đó là buồng làm việc, gắn liền với phòng ông ta. Buồng chỉ có một cửa sổ duy nhất để cho ánh sáng lọt vào: cửa có chắn song sắt to tướng và căng lưới mắt cáo để đề phòng kẻ gian từ dưới sân leo lên. Không ai được phép vào buồng ấy, kể cả bà Grăngđê: ông lão muốn ở trong buồng một thân một mình, y như người luyện vàng bên lò hóa chất. Ở đấy chắc là có một cái hộp bí mật khoét rất kín đáo trong vách, ở đấy chồng chất khế tờ ruộng đất, ở đấy treo những cái cân tiểu ly để cân vàng, ở đấy, ban đêm ông Grăngđê thức bí mật làm biên lai, viết giấy nhận tô và tính toán sổ sách. Khách hàng thấy ông lúc nào cũng sẵn sàng, tưởng rằng ông có phép sai quỉ khiến thần làm việc cho ông. Đêm đêm, khi mụ Nanông bắt đầu ngáy chuyển sàn gác, khi con chó dữ canh nhà vừa ngáp ngoài sân, khi bà Grăngđê và cô Ogiêni đã yên giấc điệp, khi ấy chắc bác phó thùng già cất bước vào đây để nâng niu, để ve vuốt, để ấp ủ vàng của ông ta và để đổ

nó vào hũ, đóng nó vào thùng. Ở đây tường dầy cửa kín. Chỉ mình ông giữ bo bo chìa khóa phòng bào chế ấy. Người ta bảo rằng ông ta vào đấy để nghiên cứu bản đồ các vườn cây ăn quả của ông, và để thống kê hoa lợi không sai một cành nho chiết, một ôm củi chạc nào.

Cửa buồng Ogiêni đối diện với cái cửa bít ấy. Phòng hai ông bà thì choán cả mặt trước gác và được ngăn làm hai buồng; buồng bà Grăngđê thông sang buồng con gái, buồng cô gái có một cái cửa ra vào có kính. Buồng ông Grăngđê cách buồng bà một tấm phên ván và cách buồng kín một bức tường dày. Ông ta xếp ngay trên đầu ông, để nghe tiếng động tĩnh nếu chàng cao hứng đi lại.

Đến giữa khoảng nối hai cầu thang, mẹ con Ogiêni hôn nhau như thường lệ trước khi chia tay đi ngủ. Họ nói với Sáclơ vài câu tạm biệt, ngoài miệng thì nhạt nhẽo nhưng nóng hổi trong lòng Ogiêni, rồi mỗi người vào buồng riêng.

Lên tới gác hai, ông Grăngđê mở cửa buồng cho Sáclơ và bảo:

- Buồng anh đây. Nếu anh cần đi ra ngoài thì anh gọi mụ Nanông. Không có mụ ấy thì, thú thật, con chó nó sẽ ăn thịt anh ngay, không đợi nói một hai gì cả. Chúc anh ngon giấc. A ha! Các bà ấy có đốt lửa cho anh cơ!

Ngay lúc ấy, mụ Nanông lại mang vào một nồi than đỏ.

- Lại còn cái mụ này nữa! Ông Grăngđê nói. Mụ tưởng anh cháu tôi đây là một người đàn bà ở cữ đấy à? Mụ có chịu khó cất cái nồi than đi không, mụ Nanông?

- Nhưng thưa ông, khăn trải giường ẩm ướt quá mà cậu ấy thì yếu điệu như một người đàn bà ấy.

- Thôi được, mụ đã yên trí thế thì cứ vào mà làm đi, ông Grăngđê vừa nói vừa đẩy mụ Nanông vào. Nhưng cho khéo kẻo

làm cháy nhà ra đấy, Thế rồi, ông Grăngđê đi xuống thang gác, mồm lẩm bẩm những gì không rõ.

Sáclơ đứng ngẩn người giữa đám rương hòm của mình. Chàng nhìn căn buồng áp mái. Tường phất thứ giấy vẽ hoa như cái quán khổ ngoại ô, cái bệ sưởi bằng đá vôi có xoi rãnh, thoáng trông đã cảm thấy lạnh trong người, mấy chiếc ghế tựa bằng gỗ vàng, mặt đan bằng cói phết vécni, trông như có nhiều góc chứ không phải chỉ bốn góc, cái tủ đầu giường bò ngỏ có thể nhốt một viên đội khinh binh thấp bé, cái tấm thảm mỏng để ở đuôi giường, cái giường có trần, từ trần buông rủ xuống những tấm dạ nhậy nhấm gầm hết, rung rung như sắp rơi. Rồi chàng nghiêm trang nhìn mụ Nanông bảo:

- Ái chà! Cô em ơi! Đây có thật là nhà ông Grăngđê, nguyên thị trưởng thành Xômuya và là anh ông Grăngđê ở Pari không?

- Thưa cậu, đúng rồi đấy, đúng là cậu đang ở nhà một ngài hiền hậu, dễ mến, tốt tuyệt. Cậu có muốn tôi giúp cậu dỡ đồ đạc trong hòm xiểng ra không?

- Được, tôi cũng thích thế lắm bác quyền ạ! Có phải là bác đã đăng đi lính hải quân cận vệ của hoàng đế không?

- Ồ! Ồ! Hải quân cận vệ là cái quái gì nhỉ? Có mặn không? Nó đi trên nước phải không?

- Này, lấy cái áo dài mặc ngoài trong vali kia cho tôi một tí. Chìa khóa đây.

Nanông trông thấy cái áo bằng lụa xanh dệt hoa kim tuyến và in hình vẽ cổ kính thì trố mắt nhìn, khâm phục. Mụ hỏi:

- Cậu mặc cái của ấy mà ngủ ư?

- Ừ.

- Lạy Đức Mẹ! Úi chào! Được cái này làm tấm quấn bàn cho

cái án thờ của cụ xứ thì xinh biết bao nhiêu! Này thưa cậu công tử khôi ngô thân mến của tôi, cậu đem cái này biếu cho Nhà chung đi, cậu sẽ được lên thiên đường, còn mặc nó thì phải xuống địa ngục đấy! Ôi! Cậu mặc thế trông xinh quá! Để tôi gọi cô nhà lên ngắm mới được.

- Nào, chị Nanông, - đã đặt tên thế thì đành phải gọi thế, - chị có im mồm đi không? Để yên cho tôi ngủ, mai tôi còn phải xếp lại đồ đạc và nếu chị thích cái áo này đến thế thì nhất định chị sẽ được lên thiên đường: tôi cũng ngoan đạo nên không thể không biếu chị khi tôi rời nhà này. Lúc ấy rồi chị muốn đem nó làm gì tùy chị.

Mụ Nanông đứng ngẩn người nhìn Sáclơ, không dám tin. Rồi mụ vừa lui ra vừa nói:

- Đem cái của là lượt ấy mà cho tôi à? Cái cậu này chưa ngủ đã mơ rồi! Chào cậu.

- Chào chị.

Sáclơ vừa thiu ngủ vừa ngẫm nghĩ. Ta về nơi đây để làm gì nhỉ? Cha ta đâu phải là người ngờ nghệch, cha ta cho ta đi tất phải có mục đích. Chậc! "Chuyện quan trọng mai hẵng hay", không biết cái anh ngốc Hy Lạp nào đã nói thế!

Đang đọc kinh cầu nguyện, Ogiêni ngừng lại reo thầm: "Đức Mẹ ơi! Cậu em họ tôi sao mà dễ thương thế nhỉ!". Và buổi tối hôm đó nàng không cầu hết bài kinh.

Bà Grăngđê nằm xuống giường chẳng nghĩ ngợi gì. Qua cái cửa thông ở giữa bức phên ngăn, bà nghe tiếng chân ông chồng đi đi lại lại. Cũng như tất cả những người phụ nữ e dè nhút nhát, bà đã từng nghiên cứu tính tình đức lang quân. Lần này, nhờ một vài dấu hiệu rất tinh vi, và đoán trước cơn bão táp dồn dập lòng ông, cũng như con chim hải âu biết trước giông tố, và bà nằm im

giả chết, như bà thường nói. Grăngđê nhìn cánh cửa buồng làm việc bọc tôn bên trong và nghĩ thầm:

"Không biết chú hai nghĩ thế nào mà chú lưu thằng con chú lại cho ta. Thật quả là một món gia tài đáng giá! Ta không thể cho nó quá hai mươi ê-quy mà hai mươi ê-quy thì có nghĩa lý quái gì đối với thằng công tử bột ấy. Hắn dòm cái phong vũ biểu của ta như muốn đem mà đun bếp ngay đi!".

Khi ông Grăngđê em cầm bút viết bức chúc thư đau lòng trên kia, ông hết sức bứt rứt, nhưng ông anh, khi nghĩ đến hậu quả của chúc thư ấy, có lẽ lại còn bứt rứt hơn.

Còn mụ Nanông thì sung sướng mình tự bảo mình:

"Ta sẽ được cái áo quí ấy ư?..." Mụ tưởng tượng quấn chiếc quấn bàn trên người mà ngủ và mơ thấy nào hoa, nào thảm, nào hàng gấm Đama. Lần đầu tiên trong đời mụ, mụ mơ những thứ quí ấy cũng như Ogiêni mơ giấc mơ tình lần đầu trong tuổi thanh xuân.

III

Chuyện tình ở tỉnh nhỏ

Trong cuộc đời trong trắng và tẻ nhạt của các cô thiếu nữ, bỗng xảy đến cái giờ phút kỳ diệu mà cõi lòng bừng đón ánh sáng mặt trời và tiếp nhận nỗi niềm tỉ tê của hoa lá. Lúc ấy sự sống dạt dào và nóng hổi từ con tim phập phồng dâng lên trí óc và làm mọi ý nghĩ hòa tan thành một niềm khao khát mơ hồ. Cái giờ phút ấy là giờ phút bâng khuâng vô tội và thích thú thầm trầm: Khi đứa trẻ bắt đầu nhìn thấy sự vật thì nó mỉm cười; khi cô thiếu nữ bắt đầu nhìn thấy yêu đương chớm nở trong lòng, thiếu nữ cũng mỉm cười như hồi thơ ấu. Nếu ánh sáng là tình yêu thứ nhất trong đời người, thì tình yêu không phải là ánh sáng trong lòng người sao? Ogiêni đã đến lúc sáng tỏ việc đời vậy.

Ogiêni có thói quen dậy sớm như tất cả các cô thiếu nữ tỉnh nhỏ. Nàng cầu nguyện xong thì lo trang điểm. Từ giờ trở đi, sự trang điểm đối với nàng mới có ý nghĩa. Nàng bắt đầu chải tóc nâu non cho óng, rồi mang hết công phu tết làm hai bím tóc lớn một cách hết sức cẩn thận, cố tránh không cho một sợi nào vương khỏi bím. Nàng rẽ tóc thành hai mái cân đối làm cho dung nhan càng tăng vẻ thơ ngây e ấp, vì cách trang sức đơn giản hòa hợp với nét mặt thật thà. Nàng rửa tay nhiều lần với nước lã; nước lạnh làm cho da thịt nàng se cứng lại và đỏ au lên; nàng nhìn đôi cánh tay tròn trĩnh rất đẹp của mình và tự hỏi không biết Sáclơ làm thế nào mà hai bàn tay trắng trẻo mềm mại, móng tay trơn bóng đến thế. Nàng đi đôi tất mới và đôi giày đẹp nhất. Nàng mặc coóc-xê bó chặt người. Lần đầu tiên trong đời, nàng ao ước ăn mặc vừa mắt nhất, cho nên nàng rất sung sướng khi chọn được

chiếc áo màu sắc tươi, vừa vặn, mặc vào trông đến dễ ưa. Trang điểm xong, nghe tiếng chuông đồng hồ nhà thờ, nàng ngạc nhiên nhận thấy mới bảy giờ. Vì muốn có đủ thì giờ trang điểm, nàng đã thức dậy quá sớm. Không hề biết cái thuật của những người làm đỏm xổ đi vấn lại mười lần một bím tóc, không biết nghiên cứu cách tết bím thế nào cho ăn với khuôn mặt. Ogiêni chỉ khoanh tay ngồi cửa sổ nhìn vớ vẩn ra sân, nhìn cái vườn chật chội và những sân thượng nhỏ trên vườn.

Cảnh trí ở đây buồn bã, gò bó tầm mắt, nhưng không phải không có những nét đẹp huyền bí riêng của những nơi cô quạnh hoang vu. Bên cạnh nhà bếp là cái giếng có thành bờ, có ròng rọc tra vào một cọc sắt uốn cong. Một dây nhỏ leo lên ôm lấy cọc sắt, thân héo khô và ố đỏ vì tiết trời; từ cọc, dây nho quần quại leo qua bức tường bám vào đó mà chạy dọc theo chiều dều dặn cái nhà, rồi đâm ngọn qua một giàn củi xếp đều đặn như sách vở trong ngăn tủ một người yêu sách. Nền sân đen sẫm một màu, rêu cỏ lâu ngày, mà thưa thớt người đi lại. Mấy bức tường dày phơi bộ mặt xanh rêu gợi những lần sẫm. Ở cuối sân, cái thềm tám cấp đi lên cổng vườn đã nứt lở và bị cây cỏ che lấp um tùm như nấm mồ một tráng sĩ Thập tự quân[1] được bàn tay người vợ góa đắp điếm. Trên tầng đá móng loang lở, cái hàng rào song gỗ lâu năm đã hầu như mục nát, nhưng các cây leo vẫn tìm đến quấn quýt lấy nhau trên ấy tha hồ. Hai cây táo cằn cỗi thò cành cong

1. Thời trung cổ, nhà thờ Thiên chúa ở Tây Âu tổ chức nên những cuộc viễn chinh sang Trung Đông để đánh chiếm đất Giêrudalem có mộ Chúa Giêsu. Chiến sĩ gồm những tráng sĩ quí tộc, dấu hiệu tập hợp của họ là thánh giá chữ thập. Những cuộc viễn chinh ấy đã thất bại hoặc chỉ thành công tạm thời, phần lớn chiến sĩ bỏ mình nơi đất khách. Nguyên nhân sâu xa của các cuộc thập tự viễn chinh là sự khao khát tìm đường sang Ấn Độ và Trung Á để buôn bán các thứ hàng quí.

queo qua hai bên cánh cửa chấn song. Ba con đường rải cát chạy song song trong vườn. Giữa ba con đường ấy có những vuông đất cao hơn chung quanh có cái khung bằng gỗ hoàng dương để cho đất khỏi tuôn xuống. Cuối vườn, ở sân bước xuống, có một lùm cây ti-ơn; bên này mấy cây phúc bồn, bên kia một cây bạch đào sum suê, cành lá tỏa đến tận phòng làm việc của Grăngđê. Trời trong sáng và ánh nắng mùa thu của miền sông Loa bắt đầu đánh tan những màn giá mỏng mà đêm thu đã phủ bọc tường nhà, cây cối và mọi vật ở trong vườn, trong sân.

Cảnh vật tuy tầm thường quen thuộc, nhưng hôm nay lại có những vẻ đẹp mới lạ dưới con mắt Ogiêni. Trăm mớ tư tưởng mơ hồ hiện lên trong trí nàng và nẩy nở theo với ánh nắng. Tóm lại, nàng nhận thấy có một niềm khoái cảm lờ mờ, khó hiểu, bao trùm tâm hồn tựa như một đám mây mù bao quanh cơ thể. Ý nghĩ miên man của nàng hòa hợp với các chi tiết trong khung cảnh riêng biệt, khúc nhạc lòng hòa điệu với bài ca nhịp nhàng của thiên nhiên. Khi ánh nắng rọi đến mảng tường có bóng cây phượng vĩ luôn luôn thay màu đổi sắc như ức chim bồ câu, thì trong trí nàng cái viễn cảnh tương lai cũng bừng sáng những tia hy vọng thần tiên; cũng từ đấy, Ogiêni ưa nhìn lên mảng tường có những bông hoa xanh lơ, những chùm hoa lục lạc xanh biếc, và những cây cỏ nhạt màu phảng phất một kỷ niệm êm đềm như ký ức ngày thơ. Mỗi chiếc lá lìa cành rơi sột soạt trên sân nhảy âm vang là một tiếng đáp cho những câu hỏi thầm của cô thiếu nữ. Nàng có thể ngồi đấy cả ngày mà vẫn không thấy thời gian trôi qua. Thế rồi tâm hồn nàng xao xuyến. Cứ giây lát nàng lại đứng lên, đến trước gương để soi mặt, giống như một tác giả có thiện chí soát lại tác phẩm của mình để tự chỉ trích phê bình.

Ogiêni tự bảo: "Ta không đẹp, không xứng với chàng!". Từ

chiếc áo màu sắc tươi, vừa vặn, mặc vào trông đến dễ ưa. Trang điểm xong, nghe tiếng chuông đồng hồ nhà thờ, nàng ngạc nhiên nhận thấy mới bảy giờ. Vì muốn có đủ thì giờ trang điểm, nàng đã thức dậy quá sớm. Không hề biết cái thuật của những người làm đỏm xổ đi vấn lại mười lần một bím tóc, không biết nghiên cứu cách tết bím thế nào cho ăn với khuôn mặt. Ogiêni chỉ khoanh tay ngồi cửa sổ nhìn vớ vẩn ra sân, nhìn cái vườn chật chội và những sân thượng nhỏ trên vườn.

Cảnh trí ở đây buồn bã, gò bó tầm mắt, nhưng không phải không có những nét đẹp huyền bí riêng của những nơi cô quạnh hoang vu. Bên cạnh nhà bếp là cái giếng có thành bờ, có ròng rọc tra vào một cọc sắt uốn cong. Một dây nhỏ leo lên ôm lấy cọc sắt, thân héo khô và ố đỏ vì tiết trời; từ cọc, dây nho quằn quại leo qua bức tường bám vào đó mà chạy dọc theo chiều dều đặn cái nhà, rồi dâm ngọn qua một giàn củi xếp đều đặn như sách vở trong ngăn tủ một người yêu sách. Nền sân đen sẫm một màu, rêu cỏ lâu ngày, mà thưa thớt người đi lại. Mấy bức tường dày phơi bộ mặt xanh rêu gợi những lần sẫm. Ở cuối sân, cái thềm tám cấp đi lên cổng vườn đã nứt lở và bị cây cỏ che lấp um tùm như nấm mồ một tráng sĩ Thập tự quân[1] được bàn tay người vợ góa đắp điếm. Trên tầng đá móng loang lở, cái hàng rào song gỗ lâu năm đã hầu như mục nát, nhưng các cây leo vẫn tìm đến quấn quýt lấy nhau trên ấy tha hồ. Hai cây táo cằn cỗi thò cành cong

1. Thời trung cổ, nhà thờ Thiên chúa ở Tây Âu tổ chức nên những cuộc viễn chinh sang Trung Đông để đánh chiếm đất Giêrudalem có mộ Chúa Giêsu. Chiến sĩ gồm những tráng sĩ quí tộc, dấu hiệu tập hợp của họ là thánh giá chữ thập. Những cuộc viễn chinh ấy đã thất bại hoặc chỉ thành công tạm thời, phần lớn chiến sĩ bỏ mình nơi đất khách. Nguyên nhân sâu xa của các cuộc thập tự viễn chinh là sự khao khát tìm đường sang Ấn Độ và Trung Á để buôn bán các thứ hàng quí.

tưởng tự ti, mẹ đẻ của những giày vò! Tội nghiệp! Nàng không biết tự đánh giá mình, nhưng tính khiêm tốn, hơn nữa tính sợ sệt vẫn là một đức lớn trong tình yêu. Ogiêni vốn thuộc loại thanh niên tầng lớp tiểu tư sản thân hình khỏe mạnh nhưng nhan sắc trông như có vẻ dung tục. Tuy giống tượng thần Vệ nữ Milô[1] nàng lại có những đường nét thanh tao trong trắng của người phụ nữ theo đạo Gia tô, mà nhà điêu khắc cổ đại không hình dung được. Đầu lớn, trán như trán đàn ông nhưng mịn màng thanh nhã không khác trán tượng thần Giuypite của Phiđiát[2], đôi mắt màu tro long lanh ánh sáng vì đời sống thanh khiết của nàng hiện cả ở đấy. Mặt tròn, xưa tươi mát và hồng hồng, nay bị bệnh đậu mùa làm cho thôi đi một ít, làn da không còn nước tuyết nhung nữa, tuy vẫn mịn màng mềm mại, vẫn ửng đỏ một thoáng khi bà Grăngđê đặt lên một cái hôn trong sạch. Mũi hơi cao nhưng được cái rất phù hợp với cái miệng đỏ như hồng đan, đôi môi có nhiều nếp, chín mọng yêu đương và đôn hậu. Cổ tròn đầy đặn, ngực căng phồng phủ kín áo buộc người ta phải để mắt và mơ màng. Có lẽ trang phục không làm cho nàng thướt tha yểu điệu, nhưng đối với kẻ thạo đời, tấm thân cao lớn mà thiếu uyển chuyển ấy lại là một cái gì hấp dẫn nhất.

Người cao và nở nang như thế, đành rằng Ogiêni không có cái vẻ mỹ miều mà số đông ưa thích. Nhưng nàng có một thứ sắc đẹp rất dễ nhận thấy, một thứ sắc đẹp chỉ có người nghệ sĩ là say mê. Nhà họa sĩ đi tìm con người mẫu trên đời này để vẽ bà Mari trong trắng thiêng liêng, con người mẫu có đôi mắt vừa khiêm

1. Tượng thần Vệ nữ (Vénus) đào được ở Milô (Ý) được coi là mẫu mực của người đẹp khỏe mạnh. Theo thần thoại cổ Hy Lạp, Vệ nữ là thần sắc đẹp.

2. Nhà điêu khắc trứ danh thời cổ Hy Lạp.

tốn vừa tự hào, mà Raphaen[1] đã đoán thấy, với những đường nét trinh nữ do trời sinh và người duy trì nhờ nếp sống kính tin và trong sạch, nhà họa sĩ khát khao người mẫu hiếm có ấy giá gặp Ogiêni sẽ nhận thấy ngay trên khuôn mặt nàng cái vẻ cao quí bẩm sinh mà tự nàng không biết; họa sĩ sẽ nhìn thấy dưới vừng trán phẳng lặng cả một đại dương tình cảm, và trong đáy mắt, qua hàng mi, ngùn ngụt một vẻ cao cả thần tiên. Vẻ mặt và đường nét chưa hề bị những cuộc truy hoan hủy phá, nổi bật lên êm đềm như chân trời xa trên mặt nước hồ yên tĩnh. Cái dung nhan điềm đạm, mặn mà, viền sáng như đóa hoa xinh vừa nở ấy bắt buộc người ta phải ngắm nhìn, khiến người ta thư thái và truyền cho người ta cái duyên kín đáo của tâm hồn ánh lên trên đó. Ogiêni hãy còn ở trên bờ của cuộc đời, nơi những ảo tưởng tuổi xanh đâm chồi nẩy lộc, nơi người ta ngắt cánh hoa mácgơrit để bói chuyện tình duyên với niềm khoái cảm không bao giờ tìm thấy về sau. Bởi vậy, chưa hiểu gì cả về tình yêu, nàng soi gương tự nhủ:

- Ta xấu xí quá, chàng sẽ không để ý đến ta đâu!

Rồi nàng mở cửa buồng trông ra thang gác, nghển cổ nghe ngóng mọi tiếng động trong nhà. Chỉ có tiếng mụ Nanông ho sớm và tiếng chân mụ đi lại quét dọn, nhóm nhen lửa, xích chó, nói chuyện với gia súc trong chuồng. Nàng nghĩ thầm: "Chàng chưa dậy".

Thế là nàng xuống thang, chạy đến bên mụ Nanông đang vắt sữa bò:

- Chị Nanông, chị Nanông ơi, chị làm kem cho cậu em tôi uống cà phê chứ.

1. Họa sĩ trứ danh thời Phục hưng ở nước Ý, đã để lại nhiều bức tranh kiệt tác về đời sống của Mari và Giêsu theo Thánh kinh.

Mụ Nanông cười phá lên;

- Ơ!Muốn làm kem thì phải bắt đầu làm từ hôm qua kia chứ! Này, cậu em họ của cô xinh, ồ xinh quá, xinh đáo để. Cô chưa trông thấy cậu ấy mặc áo ngủ bằng lụa dệt hoa kim tuyến đấy nhỉ? Tôi thấy rồi. Còn áo mặc trong của chàng thì bằng thứ hàng mịn nhỏ như hàng may áo lễ của cụ xứ.

- Chị Nanông, thôi thì chị làm bánh bơ vậy.

Mụ Nanông là tể tướng của Grăngđê, bởi vậy mẹ con Ơgiêni nhiều khi phải coi trọng mụ ta. Mụ bảo:

- Bánh nướng ư? Đào đâu ra bơ, bột, củi đun bây giờ? Ăn cắp của ông cụ để đãi đằng cậu em họ à? Cô thưa với ông cụ xin bơ, bột, củi đi, ông cụ là bố cô mà, ông sẽ cho đấy. Nghe kìa, ông xuống để chi lương thực kia kìa...

Nghe tiếng thang gác rung chuyển dưới bước chân cha. Ơgiêni đâm hoảng bỏ chạy ra vườn: khi ta cả thẹn mà lại có điều sung sướng trong lòng thì ta tưởng như mọi tình ý thầm kín của ta đều hiện ra trên mặt, ai cũng đọc thấy được ngay. Bây giờ Ơgiêni mới nhận thấy nhà mình trống trơn lạnh lẽo, và nàng bực bội không biết làm thế nào cho nó hài hòa với sự phong nhã của cậu em. Nàng muốn làm một cái gì cho Sáclơ, muốn tha thiết, nhưng làm gì? Nàng không biết. Ngây thơ và trung thực, nàng nhắm mắt đi theo thiên tính trong trắng của mình, không mảy may đề phòng các thứ cảm giác và tình cảm tự phát. Vẻ người của Sáclơ đủ gợi dậy tình ý của người đàn bà trong người con gái; tình ý kia tất nhiên sẽ sôi nổi, vì Ơgiêni đã đến cái tuổi hai mươi ba là tuổi mà trí thông minh và sự khao khát đã phát triển đầy đủ.

Lần đầu nàng khiếp sợ cha nàng, nàng cảm thấy cha nàng cầm mệnh của nàng, có điều gì không nói với cha là có lỗi. Nàng

bước đi nhanh, nàng ngạc nhiên nhận thấy không khí trong lành hơn, ánh nắng dạt dào sinh lực và chính nàng tìm thấy trong đó một sự ấm lòng một sức sống mới. Trong lúc nàng suy nghĩ tìm một cái mẹo gì để có bánh bơ, thì giữa mụ Nanông và Grăngđê xảy ra một cuộc cãi vã, - những cuộc cãi vã giữa chủ tớ nhà này cũng hiếm như chim én mùa đông. Grăngđê xách chùm chìa khóa lủng lẳng xuống để cân lường lương thực chi trong ngày hôm ấy. Ông ta hỏi mụ Nanông:

- Bánh hôm qua còn thừa không?

- Thưa ông, không còn một mẩu nào.

Grăngđê lấy một bánh to, tròn, phủ nhiều bột, thứ bánh nhồi trong cái mẹt thường dùng để làm bánh ở miền Ănggiu. Ông ta toan cất thì mụ Nanông bảo:

- Thưa ông, nhà hôm nay có năm người.

- Đúng đấy, nhưng bánh này những sáu cân[1], thế nào cũng còn thừa. Vả lại, để rồi mụ xem, ngữ công tử Pari ấy họ không ăn bánh đâu!

- Thế họ ăn *phơrip*[2] à?

Grăngđê đáp:

- Không, ngữ ấy không ăn bánh, cũng chả ăn phơrip. Họ cũng như con gái đến tuổi lấy chồng, chả ăn uống gì mấy.

Sau khi ấn định thực đơn trong ngày một cách sít sao,

1. Cân xưa ở Pháp, bằng độ nửa kilôgam.

2. Trong từ vựng dân gian miền Ănggiu, tiếng phơrip chỉ tất cả mọi thứ phết lên bánh để ăn kèm với bánh, từ lượt bơ phết mỏng trên lát bánh là loại phơrip thông thường, cho đến mứt quả anbéc là thứ phơrip sang trọng nhất; tất cả những ai thuở bé đã liếm nhẩn phơrip mà bỏ bánh lại đều hiểu rõ giá trị của từ ngữ ấy.

Grăngđê khóa các cửa tủ lương thực và sắp sửa sang buồng hoa quả thì Nanông giữ ông ta lại, nói:

- Thưa ông, ông cho tôi một ít bột và bơ, để tôi làm một cái bánh bơ cho hai trẻ.

- Mụ định dỡ nhà tôi để đãi đằng cái ông cháu tôi đấy à?

- Tôi lo cho ông cháu của ông cũng bằng lo cho con chó của ông thôi, không hơn gì đâu. Và cũng chẳng hơn gì ông lo... Ấy, ông chỉ đưa tôi sáu miếng đường sao được? Tôi cần tám cơ.

- Ô hay! Cái mụ này! Tôi chưa bao giờ thấy mụ như hôm nay. Bổng dưng sao mụ giở chứng thế? Mụ là chủ ở cái nhà này đấy à? Có nói gì mụ cũng chỉ được sáu miếng thôi.

Thế thì cái người cháu của ông lấy gì cho vào cà phê?

- Hắn dùng hai miếng, tôi thì tôi nhịn.

- Tuổi tác ông mà nhịn đường ư? Thà là tôi bỏ tiền túi ra mà mua cho ông dùng.

- Mụ hãy biết công việc của mụ, đừng có bạ gì cũng xen vào như thế!

Mặc dù giá đường hạ rất nhiều, đường vẫn còn là thứ sản vật thuộc địa quí nhất đối với ông Grăngđê: nó vẫn giữ giá sáu phơrăng một cân với ông. Thời Đế chế, Grăngđê bắt buộc phải dè xẻn đường, điều đó thành thói quen và đó là thói quen khó chữa nhất của ông ta.

Mọi người phụ nữ, kể cả người ngây ngô nhất, cũng biết dùng mánh khóe để đạt mục đích của mình, mụ Nanông bỏ đường để đòi cho được bánh bơ. Mụ gọi với qua cửa sổ:

- Cô ơi, có phải cô ao ước bánh bơ không?

- Không, không, Ogiêni đáp.

Grăngđê nghe thấy tiếng con bèn bảo:

- Thôi! Mụ Nanông đây này.

Ông ta mở tủ bột, đong cho Nanông mấy thìa và thêm một ít bơ vào miếng đã cắt trước. Mụ Nanông vẫn chưa tha:

- Còn củi để đốt lò nữa ạ?

Grăngđê rầu rầu đáp:

- Ừ thì mụ lấy đủ dùng thì thôi. Nhưng đã thế thì mụ phải làm một cái bánh tạc[1] nhân mứt, và sẵn lò, mụ nấu bữa tối trong lò luôn. Như vậy, mụ khỏi phải vừa đốt lò, vừa nhóm bếp.

- Đành rồi! Ông không cần phải bảo.

Grăngđê nhìn người bầy tôi trung nghĩa của mình với cặp mắt gần như âu yếm. Mụ Nanông gọi to:

- Cô ơi, cô. Có bánh bơ rồi đấy cô ạ.

Grăngđê đến buồng hoa quả về, tay ôm một ôm các thứ quả; ông xếp đầy một đĩa thứ nhất đặt lên bàn nhà bếp. Mụ Nanông nói:

- Ông ơi, ông xem đôi giầy của người cháu ông đây có xinh không nào. Thứ da gì tốt quá mà thơm phức nữa! Đánh nó bằng thứ gì hở ông? Dùng thứ xi pha trứng của ông có được không?

- Mụ Nanông này, tôi ngại trứng làm hỏng thứ da ấy mất. Vả, mụ cứ bảo hắn là mụ không biết cách đánh da dê thuộc... Ừ, đó là da dê thuộc. Hắn sẽ tự đi mua xi ở Xômuya đem về cho mụ đánh bóng giầy hắn. Tôi nghe nói người ta bỏ đường vào xi để đánh cho giầy bóng lộn đấy.

- Thế thì chắc là ăn ngon lắm, mụ Nanông vừa nói vừa đưa giầy lên mũi ngửi. Ồ, ồ! Nó thơm mùi nước hoa Côlônhơ của bà! Chao ôi! Ngộ quá!

1. Phiên âm *tarle*, bánh có nhân bằng kem, mứt, quả khô.

- Ngộ! Con người mình chỉ đáng giá ít lại bỏ tiền ra nhiều để mua giầy mang diện mà mụ cho là ngộ à?

Lúc ông Grăngđê quay về lần thứ hai sau khi đóng cửa buồng hoa quả, mụ Nanông hỏi:

- Thưa ông, nhà ta mỗi tuần không ninh thịt một vài lần để thết ông gì...?

- Có chứ.

- Thế thì ta phải ra hàng thịt.

- Chả cần, mụ cứ ninh gà vịt, bọn tá điền sẽ mang đến chứ không để mụ thất nghiệp đâu. Phải rồi! Để tôi bảo lão Coócnôiê bắn quạ cho. Thứ chim ấy nước ninh ngọt nhất thiên hạ.

- Thưa ông, có phải nó ăn thây ma không?

- Mụ ngốc lắm, mụ Nanông ạ. Nó kiếm được gì thì ăn nấy, cũng như người thôi. Chúng ta không ăn thây ma là gì? Gia tài, thừa tự là gì đó nếu không phải là thịt người chết?

Không có gì sai bảo nữa. Grăngđê rút đồng hồ xem giờ, thấy còn nửa giờ nữa mới đến bữa ăn sáng, ông lấy mũ đến hôn con và bảo:

- Con có đi chơi trên bờ sông Loa không, chỗ đồng cỏ nhà ta ấy mà? Cha có chút việc cần ra đấy.

Ogiêni đi lấy chiếc mũ rơm lót vải hồng, rồi hai cha con đi theo con đường quanh co xuống tới quảng trường. Đến đấy, thì gặp ông chưởng khế Cruysô, ông này hỏi:

- Ông cụ và cô đi đâu sớm thế?

- Đi xem cái này một chút. Ông Grăngđê đáp thế và cũng không hiểu lắm ông bạn ra phố sớm thế là để đi dạo chơi.

Ông chưởng khế kinh nghiệm biết rằng khi ông Grăngđê đi thăm cái gì đó, mà đi theo ông ta thì thế nào cũng kiếm chác được nhiều ít, cho nên ông ta đi theo. Grăngđê bảo:

- Đi chơi với tôi, ông Cruysô. Ông là bạn, tôi sẽ chứng minh cho ông thấy rằng đất đồng mà đem trồng bạch dương là dại lắm.

- Thế thì cái số bạc sáu vạn phơrăng mà ông hốt về mấy đám bạch dương bên bờ sông Loa ngày nọ, ông cho là rác ư. Ông Cruysô vừa nói vừa mở to mắt kinh hoàng. Vận ông đến là đỏ! Đốn bạch dương chính giữa lúc ở Năngtơ người ta thiếu gỗ trắng và bán giá những ba mươi phơrăng, thật là may mắn quá sức!

Ogiêni theo dõi câu chuyện mà không ngờ rằng giờ phút long trọng nhất đời mình đã đến, và ông chưởng khế sắp khiến cho cha nàng tuyên đọc một bản nghị quyết đối với nàng sẽ có hiệu lực tuyệt đối. Grăngđê đã tới mấy cánh đồng cỏ tuyệt đẹp của ông ta ở trên bờ sông Loa. Ba mươi người thợ đương đào gốc những cây bạch dương đã đẵn đi và lấp hố, san bằng mặt đất.

Grăngđê bảo:

- Ông Cruysô, ông hãy xem một cây bạch dương chiếm hết bao nhiêu đất ? - Grăngđê gọi một người thợ - anh lấy cái thước đơ... đơ... đo xem thử ngang dọc mọ... mọ... mọi chiều bao nhiêu.

Người thợ đo xong bảo:

- Hai thước sáu nhân bốn.

- Thế là mất đứt đi mười thước vuông[1]. Dọc theo đường này trước đây có ba trăm cây bạch dương phải không? Ba tra...tra... trăm lần mừ...mừ... mười... mười thước vuông vị chi là na...ăm trăm cỏ khô; ở hai bên cũng chừng ấy nữa, thế là một nghìn năm trăm; mấy hàng giữa cũng ngần ấy. Vậy hãy ti... ti...tính một ngàn bó cỏ khô.

Cruysô tính giúp ông bạn:

1. Tác giả sơ ý, tính diện tích nhầm với chu vi. Tính đúng là 6.67m^2.

- Một ngàn bó cỏ khô thế là sáu trăm phơrăng.

- Phải nói nga... ngàn hai, bởi vì còn vụ nhì, ba bán ba bốn mỗi năm ngàn hai thì... thì bốn mươi năm, vừa co ... co... cộng lãi mẹ lãi con vào, ra... ra... thành ra bao nhiêu, ông bi...biết chứ?

- Ừ thì là sáu vạn!

- Đồng ý! chơ...i...chỉ sáu vạn chứ bao nhiêu! Nếu bây giờ - lúc này Grăngđê không nói lắp nữa – cứ trồng hai ngàn bạch dương thì bốn mươi năm sau bán chưa đến năm vạn. Thế là lỗ. Tôi, vâng, chính tôi đã phát hiện ra điều đó.

Grăngđê vừa nói câu đó vừa ưỡn ngực kiêu hãnh. Ông bảo tiếp người thợ:

- Giăng, anh lấp hết các hố gốc, trừ ở phía sông Loa. Anh đem những cây con tôi mua trồng ra phía ấy.

Ông ngoảnh lại Cruysô, nhếch chóp mũi như có ý chế nhạo:

- Trồng chúng phía bờ sông, chúng ăn màu mỡ của nhà nước thôi.

Cruysô lấy làm kinh hoàng về những cách tính toán của ông Grăngđê:

- Thật là rõ như ban ngày. Bạch dương chỉ nên trồng ở đất xấu thôi.

- *Thưa ông, chí... ính thế đấy*, bác phó thùng mỉa mai đáp.

Ogiêni mải nhìn phong cảnh hùng vĩ sông Loa không để ý đến các bài toán của ông bố, bỗng nhiên lắng tai khi nghe ông Cruyso nói:

- À, ông Grăngđê, ông đã gọi một chàng rể ở Pari về đấy nhỉ! Khắp Xômuya, ai người ta cũng chỉ nói đến anh cháu của ông. Tôi sắp được thảo bản hợp đồng hôn thú chăng, hở bác Grăngđê?

Grăngđê lại động đậy chóp mũi:

- Ra bác dậy sớm thế là để tìm tôi nói việc ấy đấy! Này ông bạn già của ta ơi, ta sẽ thành thật và ta sẽ nói cái việc mà ông bạn mu.. muốn biết. Tôi, thà là tôi ne...ne.. ém đầu con nhỏ xuống sông Loa chứ không bao giờ ga..ga... gả cho thằng em họ của nó, ông nghe rõ chưa? Ông có thể loan báo như thế. À mà thôi, cứ để mặc thiên hạ ba...ba...àn tán.

Câu trả lời ấy làm cho Ogiêni tối tăm mày mặt. Những mơ ước xa xôi vừa nhú lên trong lòng nàng chợt mở cánh thành hình trong một phút, như một chùm hoa đẹp, lại chợt bị cắt ngang vung vãi xuống đất. Từ tối hôm qua, lòng nàng vương vấn với Sáclơ bằng muôn nghìn sợi chỉ tơ rắp mong dệt thêu hạnh phúc; từ giờ trở đi nỗi đau buồn càng buộc chặt thêm mối tình kia. Phải chăng số kiếp cao quý của người đàn bà là xúc động về cái lớn lao của đau khổ hơn là cái lộng lẫy của giàu sang? Làm sao trong lòng cha nàng tình cha con lại tắt ngấm đi như thế? Sáclơ đã phạm tội ác gì? Toàn là những câu hỏi huyền bí. Chung quanh mối tình chớm nở của nàng, nó đã là một sự huyền bí, lại có bao nhiêu điều huyền bí khác bao vây. Trên đường về, chân nàng run rẩy. Đường phố cũ tối tăm, trước đây nàng cho là vui, bây giờ nàng thấy ủ ê; nàng hít cái không khí u hoài mà thời gian và sự vật đã truyền cho quang cảnh. Những bài học của tình yêu, thế là nàng đã học qua đủ cả. Còn mấy bước đến nhà, nàng vượt lên trước, gõ cửa rồi đứng đợi cha. Nhưng cha nàng thấy ông chưởng khế cầm trong tay tờ báo còn nguyên băng, dừng lại hỏi:

- Công trái thế nào rồi?

- Ông không chịu nghe tôi. Thôi ông hãy mua nhanh lên, mua bây giờ, hai năm nữa cũng còn được lợi hai mươi phần trăm, ngoài ra còn tiền lãi chính thức tính theo lãi xuất rất cao nữa. Bỏ ra tám vạn phơrăng mà thực lợi những năm ngàn. Phiếu công trái hôm nay giá tám mươi phơrăng năm hào.

Ông Grăngđê xoa cằm nói:

- Để rồi xem.

Ông chưởng khế vừa giở tờ báo nhìn qua đã vội vã kêu:

- Trời ơi!

- Ô hay cái gì thế? Ông Grăngđê hỏi, trong khi Cruysô đặt tờ báo dưới mắt ông ta và bảo:

- Ông đọc bài này.

"Ông Grăngđê, một nhà đại thương rất được kính mến ở Pari vừa tự tử bằng súng lục, sau khi ở sở Hối đoái về như thường lệ. Trước đấy, ông đã gửi đơn lên ông chủ tịch hạ nghị viện xin từ chức nghị viện và cũng đã từ chức hội thẩm tòa án thương mại. Việc phá sản của các ông Rôganh, trung gian giao dịch và Xuxê, chưởng khế của ông, đã làm cho ông suy sụp. Ông là người được trọng vọng và có uy tín lớn ở Pari, giá ông ấy sống, chắc là ông có thể được giúp đỡ qua cơn hoạn nạn. Tiếc thay, con người đáng kính ấy lại không đủ sức đấu tranh chống phút thất vọng ban đầu v.v..."

Ông chủ nhọ bảo:

- Tôi đã được biết.

Nghe câu ấy, ông Cruysô rợn người. Tuy đã quen nết trơ như đá của một người chưởng khế, ông cũng thấy lạnh sau xương sống, khi nghĩ rằng có lẽ ông em ở Pari đã kêu cứu vô hiệu quả với ông anh triệu phú này.

- Vậy còn cậu con ông ta, ngày hôm qua vui vẻ thế...?

Ông Grăngđê vẫn thản nhiên đáp:

- Nó vẫn chưa biết gì cả.

- Thôi, xin chào ông.

Ông Cruysô đã hiểu hết. Ông chạy về để nói cho ông chánh án Đơ Bôngphông yên lòng.

Grăngđê về đến nhà thì bữa ăn sáng đã bày xong. Bà Grăngđê ngồi ở chiếc ghế cao và đương đan một cặp ống tay để dùng trong mùa đông. Ogiêni chạy tới choàng cổ mẹ hôn lấy hôn để, sôi nổi như người vừa gặp một chuyện đau lòng thầm kín. Mụ Nanông xuống thang gác ba bốn cấp làm một bảo:

- Ông bà và cô cứ ăn đi. Cậu bé còn đương ngủ thiêm thiếp như một chú tiên đồng. Trông cậu nhắm mắt ngủ đến là dễ thương! Tôi vào gọi. Nhưng cứ là im thin thít như chẳng có ai cả.

- Cứ để cho hắn ngủ. Dậy để mà nghe tin buồn thì lúc nào dậy cũng chả muộn.

Ogiêni đang bỏ hai miếng đường vào cốc cà phê, đường này do ông Grăngđê vụi tay chặt ra[1] trong lúc rỗi, không biết cân được bao nhiêu gam. Nghe cha nói thế nàng hỏi:

- Có chuyện gì thế, hở cha?

Bà Grăngđê thì không dám hỏi, chỉ nhìn chồng.

- Cha nó đã tự sát bằng súng lục.

- Chú con ấy à?

Bà Grăngđê buột miệng:

- Khốn khổ cho thằng bé!

- Ừ, khốn thật đấy, hắn không có một đồng xu

Mụ Nanông trìu mến nói:

- Thế mà cậu bé cứ ngủ khì, y như cả thiên hạ là của cậu ấy không bằng!

1. Đường ở Pháp ngày xưa bán thành những khối to, hình chóp nón, mua về muốn cưa, chặt ra thế nào tùy thích.

Ôgiêni không ăn được nữa. Tim nàng đau thắt. Tai biến của người yêu đã làm dậy trong lòng nàng một niềm thương xót mênh mang, nó tràn lên, nó thấm vào mạch máu thớ thịt. Nàng khóc, Grăngđê nhìn nàng, mắt long sòng sọc như mất con cọp đói; có lẽ khi ông ta nhìn những thoi vàng mất ông ta cũng thế.

- Mày chưa hề biết chú mày, tại sao mày khóc?

- Thưa ông, mụ Nanông nói, ai không thương hại cậu bé khốn khổ ấy? Tai họa là thế mà cậu ta cứ là ngủ tít thò lò như một con quay[1], không biết số phận của mình ra sao cả.

- Tôi không nói với mụ mà. Câm cái mồm đi.

Bây giờ Ôgiêni mới biết là người đàn bà đã yêu thì phải luôn luôn che giấu tình cảm của mình. Nàng không đáp lời cha. Grăngđê tiếp:

- Bà Grăngđê ạ, từ giờ cho đến lúc tôi về, tôi mong rằng bà sẽ không nói gì với nó cả. Tôi phải ra xem người ta giống cái hào ở cạnh đồng cỏ dọc theo đường cái. Trưa tôi về ăn sẽ nói chuyện với thằng cháu về công việc nó. Còn cô, cô Ôgiêni ạ, nếu vì thằng công tử bột ấy mà cô khóc thì khóc chừng ấy cũng đã đủ lắm rồi, cô ạ. Hắn sắp đi Ấn Độ rồi. Cô sẽ không bao giờ gặp lại hắn nữa đâu...

Grăngđê lấy đôi găng trên vành mũ, dáng vẫn bình tĩnh như mọi ngày; ông ta cài mấy ngón tay vào nhau để tra găng rồi đi ra. Còn lại một mình với mẹ, bấy giờ Ôgiêni mới kêu lên.

- Ôi!Mẹ ơi, con chết ngạt mất! Con chưa bao giờ thấy đau như hôm nay.

1. Ở đây Nanông dùng một tiếng bình dân *sabot* cũng như tonpie là con quay, con vu. Khi con quay quay tít, nó đứng im như không động đậy, trẻ con bảo nó *ngủ*.

Thấy mặt mày con tái mét, bà Grăngđê mở toang cửa sổ để con thở cho thoáng. Một lát sau Ogiêni bảo: "Con đã đỡ rồi".

Xưa nay trông nàng như lạnh lùng bình tĩnh, nay bỗng nhiên xúc động mạnh như thế khiến bà Grăngđê phải chú ý: bà nhìn người con gái yêu với linh cảm sẵn có của bà mẹ và đoán biết hết tình đầu. Thật ra đời sống của một đôi chị em liền ruột[1] vì lỗi của bác thợ Tạo cũng không quan hệ mật thiết cho bằng đời sống của hai mẹ con Ogiêni lúc nào cũng ngồi với nhau ở cửa sổ, cũng đi với nhau đến nhà thờ, cũng thở với nhau chung một không khí trong giấc ngủ.

"Tội nghiệp con tôi!"

Nghe thế Ogiêni ngẩng lên đưa mắt thăm hỏi mẹ, và đọc được những ý nghĩ thầm kín của bà; nàng nói:

- Sao lại đưa cậu ấy đi Ấn Độ? Nếu cậu ấy khổ sở thì để ở đây không hơn sao? Cậu ấy không phải là người họ hàng gần nhất của gia đình nhà ta sao?

- Đúng đấy con ạ! Nếu làm thế thì hợp nhân tình biết bao nhiêu. Nhưng cha con chắc cũng có lý do của ông ấy, mẹ con chúng ta phải phục tùng.

Hai mẹ con yên lặng ngồi xuống, mẹ ngồi trên ghế cao, con trên chiếc ghế bành kiểu nhỏ và cả hai lại tiếp tục vá may. Ogiêni chan chứa niềm biết ơn đối với bà mẹ có lòng thông cảm vô bờ bến, nàng hôn tay mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ yêu quý của con ơi, mẹ tốt quá!

1. Chị em sinh đôi bụng dính nhau. Tác giả viết soeurs hongroises (chị em Hungari) vì có một đôi chị em như vậy sinh ở Hung năm 1701, sống đến 21 tuổi. Người đời hay thường viết "anh em Xiêm La" *(frères siamois)* vì thế kỷ XX cũng có một đôi anh em như thế sinh ở Thái Lan.

Mặt bà mẹ già tàn tạ vì đau khổ bỗng rạng rỡ lên khi nghe thấy câu ấy. Ogiêni lại hỏi:

- Cậu ấy có vừa ý mẹ không ?

Bà Grăngđê chỉ trả lời bằng một nụ cười; sau một phút yên lặng, bà nói khẽ:

- Con yêu nó rồi ư? Thế thì không tốt đâu con ạ.

- Không tốt, vì sao không tốt, thưa mẹ? Cậu ấy vừa mất mẹ, vừa mất mụ Nanông, tại sao lại không vừa mắt con? A này, mẹ ơi, ta đặt cái bàn để dọn quà sáng cho cậu ấy dùng, mẹ nhé!

Ogiêni vứt cái áo may dở, bà mẹ cũng làm theo và nói:

- Con thật là điên.

Tuy nói vậy, bà vẫn theo Ogiêni làm những cái điên cuồng của nàng, đó là một cách đồng ý.

Ogiêni gọi mụ Nanông. Mụ hỏi:

- Cô cần gì nữa đấy cô?

- Chị Nanông ơi, chị làm kem ăn trưa đấy chứ?

- À, trưa thì được.

Thế thì chị pha cà phê cho cậu ta đặc quánh ấy nhé. Tôi nghe ông Đê Gratxanh bảo ở Pari người ta pha đặc lắm. Bỏ nhiều cà phê vào.

- Cô bảo tôi đào đâu ra?

- Đi mua.

- Nhỡ ông nhà bắt gặp thì sao?

- Ông ở ngoài đồng cỏ rồi.

- Thế tôi chạy đi đây. Nhưng hôm qua, khi bán nến lạp cho

tôi, lão Phêtxa đã hỏi có phải Tam đế[1] giáng lâm ở nhà ta không. Tôi e rằng cả thành phố sẽ biết những chuyện tiêu hoang của ta.

Bà Grăngđê nói:

- Nếu cha con mà thấy có điều lạ, ông có thể nhẫn tâm đánh đập chúng ta đấy con ạ.

- Đành vậy. Cha cứ đánh, con cứ quì xuống mà nhận đòn.

Không biết nói thế nào nữa, bà Grăngđê ngửa mặt nhìn trời.

Mụ Nanông vớ chiếc khăn trùm bước ra, Ogiêni soạn khăn ăn trắng để dọn bàn. Nàng chạy đi lấy mấy chùm nho trong số những chùm mà nàng đã mắc để dành thử lên mấy sợi dây căng trong buồng vựa. Nàng bước rón rén qua hành lang để khỏi phải phá giấc ngủ của Sáclơ, và đến cửa buồng, nàng không thể dừng lại lắng nghe hơi thở đều đều của chàng. Nàng nghĩ thầm: "chàng thì ngủ mà tai họa thì lại chả chịu ngủ cho!".

Nàng ngắt mấy lá nho xanh nhất, xếp nho lên, khéo tay như một người bày cỗ lành nghề, rồi mang đặt lên bàn, dương dương đắc ý. Nàng xuống bếp lùng vét lê, mà cha nàng đếm từng quả một, và đem xếp thành hình tháp lên bàn ăn, xen với mấy chiếc lá xanh. Nàng đi đi, lại lại, lăng xăng, chạy nhảy. Nàng chỉ muốn vơ vét ráo cái nhà này, nhưng buồng, kho, hòm, tủ gì ông Grăngđê cũng giữ chìa khóa cả. Mụ Nanông mang về hai quả trứng tươi. Thấy trứng, Ogiêni những muốn nhảy tót lên cổ mụ mà hôn. Mụ nói:

- Lão tá điền đồng Lăng mang trứng trong giỏ, tôi bảo cho tôi, lão đưa để lấy lòng tôi, cái thằng cha dễ thương quá.

1. Ba giáo sĩ theo sau dẫn đường đến Bathléem để hầu Chúa Giêsu mới đẻ.

Trong khi soạn sửa bữa ăn, Ôgiêni bỏ chiếc áo đang may dễ đến hai mươi bận để chạy đi xem ấm cà phê sôi chưa, để lên nghe tiếng động của Sáclơ khi chàng thức giấc. Sau hai tiếng đồng hồ soạn sửa, nàng dọn xong một bữa trưa giản dị, rẻ tiền, nhưng vi phạm tập quán gia đình một cách ghê gớm. Ở nhà này bữa trưa người ta ăn đứng: Mỗi người nhấm nháp một rẻo bánh, một quả cây gì đó hay ít bơ và uống một cốc vang. Bây giờ nhìn cái bàn kê bên lò sưởi, cái ghế bành đặt đối diện bộ thìa nĩa dành cho khách, hai cái đĩa hoa quả, cái giá trứng, chai vang trắng, cái bánh mì nguyên, và những miếng đường xếp ngùn ngụn trong đĩa, Ôgiêni mới kịp nghĩ tới cặp mắt của cha nhìn nếu bất thần ông về; toàn thân nàng run lẩy bẩy. Chốc chốc nàng lại nhìn chiếc đồng hồ treo, nhẩm tính thử Sáclơ có thể ăn sáng kịp trước khi cha mình về không. Bà Grăngđê an ủi con:

- Con cứ bình tĩnh, Ôgiêni ạ. Nếu cha con về thì mẹ nhận là do mẹ tất.

Ôgiêni cảm động ứa nước mắt. Nàng kêu:

- Ôi, mẹ yêu quí của con! Con yêu mẹ chưa vừa với tình mẹ đâu.

Sáclơ đã hát nghêu ngao và đi bách bộ hàng nghìn vòng trong buồng; cuối cùng chàng cũng xuống nhà dưới. May mắn làm sao, chỉ mới mười một giờ, Sáclơ là Công tử Pari chính cống! Chàng mặc diện lắm, giá chàng về tòa lâu đài của bà nhân tình quí tộc, cái bà đang đi du ngoạn ở xứ Êcốt ấy, chàng cũng ăn mặc đỏm dáng đến thế là cùng. Chàng bước vào phòng với cái dáng tươi cười lễ phép rất hợp với tuổi trẻ, nó làm cho Ôgiêni vừa sung sướng vừa rầu lòng. Chàng chẳng thèm bận tâm về những ước mơ hão huyền không thực hiện được ở Ăngguiu. Chàng vui vẻ chào hỏi bà bác:

- Thưa bác, bác ngủ có ngon không ạ?

- Được, còn ông thì thế nào?

- Tôi thì ngủ ngon lắm.

Ogiêni bảo:

- Chắc là cậu đói rồi, mời cậu ngồi xơi lót lòng.

- Tôi có tật không bao giờ dùng bữa trước canh tư, lúc tôi ngủ dậy. Nhưng cũng được, đi đường ăn uống tệ quá nên bây giờ bảo gì tôi cũng xin vâng. Vả lại...

Chàng rút đồng hồ xem giờ, chiếc đồng hồ quả quýt mỏng nhất, xinh nhất mà Brêghê[1] đã sản xuất.

- Ơ kìa mới mười một giờ, tôi dậy sớm nhỉ.

- Sớm à? Bà Grăngđê hỏi.

- Vâng, vì tôi muốn sắp xếp hành lý. Đã vậy thì tôi cũng sẵn lòng ăn một chút gì đây, chút đỉnh thôi, loại gà vịt gì đó, một con gà tơ chẳng hạn.

- Đức mẹ ơi! Mụ Nanông buột miệng.

Ogiêni nói thầm "gà gô tơ!" và muốn đổ hết vốn liếng ra mua lấy một con gà gô tơ. Bà Grăngđê bảo Sáclơ:

- Ông ngồi ghế.

Chàng công tử ngồi xuống ghế với cái dáng điệu một người đàn bà dẹp đặt mình lên chiếc đi-văng. Mẹ con Ogiêni kéo ghế ngồi xuống bên cạnh chàng, trước lò sưởi. Ban ngày Sáclơ càng thấy gian phòng xấu xí, xấu xí hơn ban đêm dưới ánh đèn. Chàng hỏi:

- Bác và chị sống ở cái nhà này quanh năm à?

1. Bréguet, thợ đồng hồ có danh tiếng, người Thụy Sĩ, lập nghiệp ở Pari.

- Quanh năm, Ogiêni nhìn Sáclơ đáp. Chỉ trừ mùa trẩy nho, chúng tôi đi giúp chị Nanông, lúc ấy thì tất cả đều ở lại nhà tu Noayê.

- Bác và chị không bao giờ đi đạo chơi à?

- Có chứ, bà Grăngđê đáp. Một đôi khi chúng tôi đi chơi trên cầu hoặc là đến xem người ta cắt cỏ.

- Ở đây có rạp hát chứ?

Bà Grăngđê kêu lên:

- Đi xem hát? Đi xem bọn xướng ca à? Ô hay! Ông không biết đó là một tội lỗi làm mất linh hồn[1] ư?

Mụ Nanông mang trứng lên, nói:

- Thưa ông, chúng tôi dọn gà ông xơi đây, gà trong trứng.

Sáclơ reo:

- Ô! Trứng tươi!

Như thói thường của người sang trọng, chàng đã quên phắt món gà gô tơ.

- Trứng tươi thì thú vị quá! Này chị Nanông yêu quí ơi, nếu chị có bơ nữa thì tuyệt!

- Ô hay! Bơ nữa? Thế thì không ăn bánh bơ à?

Ogiêni kêu:

- Chị cứ mang bơ lên đi mà!

Cô thiếu nữ nhìn người em họ cắt bánh, say sưa như một chị thợ trẻ đa cảm xem một vở ca kịch thể hiện sự chiến thắng của

1. Nhà thờ Thiên chúa khuyên người ta không xem kịch, nhưng cũng không coi xem kịch là một tội làm mất linh hồn. Nhưng nhà thờ rút phép thông công đối với nghệ sĩ kịch. Vì vậy người ngoan đạo cũng cho xem kịch là một tội nặng.

ngây thơ. Và lại cũng phải công nhận rằng Sáclơ đã được một bà mẹ phong nhã khéo nuôi dạy lại được một thiếu phụ lõi đời bày vẽ thêm, nên cử động uyển chuyển, đỏm dáng, thanh tú như một thiếu nữ tân thời. Sự cảm thông và niềm trìu mến của người con gái tác động chàng như nam châm. Được bà bác và người chị họ săn sóc chu đáo, chàng không thể thoát khỏi ảnh hưởng của muôn ngàn tình cảm châu vào chàng, đăng ngập người chàng. Chàng đưa mắt nhìn Ogiêni, đôi mắt dịu hiền, mơn trớn, như mỉm cười. Chàng nhận thấy những đường nét ấy hòa hợp tuyệt vời trên khuôn mặt đứng đắn, cái dáng điệu ngây thơ, cặp mắt trong sáng một cách huyền diệu, trong đó lấp lánh những tình ý yêu đương chớm nở và một niềm khát khao không lẫn dục tình.

- Chị ạ, thú thật với chị, nếu chị mặc diện, ngồi lô ở nhà hát thì tôi cam đoan rằng lời bà bác nói[1] khi nãy là đúng: sẽ có lắm người đàn ông phạm tội thèm khát và lắm người đàn bà phạm tội ghét ghen.

Câu khen tặng ấy như ôm ấp quả tim Ogiêni, làm cho nàng phập phồng sung sướng, mặc dù nàng không hiểu gì hết.

- Ồ cậu ạ, cậu chế nhạo một cô bé nhà quê làm gì tội nghiệp!

- Nếu chị biết rõ tôi thì chị sẽ thấy tôi rất ghê tởm cái việc chế nhạo: Tính chế nhạo làm cho lòng mình tàn cỗi, nó xung khắc với mọi tình cảm...

Chàng nuốt gọn gàng lát bánh chấm trứng và bơ.

- Vâng, có lẽ tôi không đủ thông minh để châm biếm kẻ khác. Cái khuyết điểm ấy làm cho tôi thiệt thòi nhiều lắm. Ở Pari họ có thể giết người ta bằng một câu khen-"Hắn ta tốt bụng". Câu ấy có

1. Lời nói: "Đi xem xướng ca là một tội lỗi làm mất linh hồn".

nghĩa là "hắn ngu như lợn ấy!"[1] Nhưng vì tôi giàu có và ai cũng biết tôi nắm khẩu súng lục kiểu nào cũng có thể bắn ngã con búp bê làm bia ở cách xa ba mươi bước. Ở giữa đồng trống, ngay phát đầu, cho nên bọn châm biếm phải kiêng tôi.

- Ông nói thế chứng tỏ là ông có lòng tốt.

Ôgiêni bảo Sáclơ:

- Cậu có chiếc nhẫn xinh quá. Mượn cậu để xem một chút việc gì không ạ?

Sáclơ tháo đỡ chiếc nhẫn, chìa tay đưa, mấy đầu ngón tay chạm nhẹ các móng hồng hồng của Sáclơ, nàng xấu hổ, mặt mày đỏ ửng.

- Mẹ ơi. Mẹ xem chiếc nhẫn người ta làm khéo chưa!

Mụ Nanông vừa đem cà phê lên nói:

- Ồ, ồ! Khối vàng đấy nhé.

Sáclơ phì cười, hỏi:

- Cái gì thế này?

Và chàng chỉ cái bình bầu dục bằng đất nung đen sơn bóng, phía trong ram nước sành, dưới đít viền một ngấn tro; nước sôi, pha cà phê cứ chìm xuống đáy bình lại trào lên mặt nước.

- Cà phê đun đấy mà, mụ Nanông nói.

- Ra thế! Thưa bác, về qua đây, ít ra tôi cũng phải để lại một dấu vết tốt lành gì mới được. Nhà ta chưa được văn minh. Tôi sẽ chỉ bảo cách pha cà phê ngon trong ấm kểu Sáptan cho.

Chàng cố giải thích cách pha cà phê trong ấm Sáptan. Mụ Nanông bảo:

1. Nguyên văn *chinocéros:* con tê giác.

- Ối chào, nếu lôi thôi đến thế thì e mãn kiếp học cũng chưa xong. Tôi thì không khi nào tôi pha cà phê kiểu ấy. Thật đấy mà. Tôi mà lo pha cà phê cách ấy thì ai lo cỏ cho con bò sữa nhà ta?

- Tôi lo cho, Ogiêni nói.

Bà Grăngđê nhìn con, buột miệng:

- Con mấy cái!

Tiếng ấy làm cho cả ba người phụ nữ chợt nhớ đến điều phiền muộn sắp đến với Sáclơ nên cả ba đều lặng thinh; vẻ thương xót của họ khiến chàng thanh niên chú ý.

- Chị có chuyện gì thế, hở chị?

Thấy Ogiêni sắp trả lời, bà Grăngđê ngăn lại:

- Suỵt! Con nhớ chứ con, cha mày đã bảo là cứ để ông ấy nói chuyện với ông...

- Bác gọi là Sáclơ.

- Ôi! Cậu tên là Sáclơ ? Ogiêni reo. Cái tên đẹp nhỉ!

Khi tính đa cảm báo trước mọi tai nạn thì có phần chắc là tai nạn sẽ xảy đến. Mụ Nanông, bà Grăngđê và Ogiêni từ trước cứ nghĩ tới lúc Grăngđê về mà giật mình thon thót, thì ngay lúc ấy nghe một tiếng búa quen thuộc.

Ogiêni kêu: "Cha về".

Rồi nàng mang đĩa đường đi, chỉ để lại vài miếng trên bàn. Mụ Nanông cất cái đĩa để trứng. Bà Grăngđê nhổm người lên như con hươu kinh động. Cảnh kinh hoàng của mọi người khiến cho Sáclơ lấy làm lạ, nhưng không hiểu được nguyên do.

- Ơ kìa! Nhà có việc gì thế?

- Cha tôi về kia, Ogiêni nói.

- Bác về thì sao?

Ông Grăngđê vào, đưa con mắt trong suốt nhìn trên bàn, nhìn Sáclơ và hiểu cả. Ông nói một mạch:

- A!A! Bà con thết tiệc ông cháu đây. Tốt, tốt lắm, hết sức tốt! Vắng chủ nhà, gà bới bếp đây.

Sáclơ không thể đoán ra cung cách ăn uống và tập quán trong gia đình thế nào, tự hỏi: "Thế này mà là tiệc ư?".

Grăngđê bảo:

- Mụ Nanông, đưa cốc tao đây!

Ogiêni bưng cốc đưa cha. Grăngđê móc túi lấy ra một con dao chuôi sừng to lưỡi, cắt một lát bánh, lấy một ít bơ trát lên đều đặn rồi cứ đứng mà ăn. Lúc thấy Sáclơ bỏ đường vào cà phê. Grăngđê trông thấy mấy miếng đường bèn quay nhìn bà vợ mặt đang tái đi. Ông bước lên ba bước, ghé mồm vào tai người vợ già đáng thương, hỏi:

- Bà lấy ở đâu ra tất cả chỗ đường ấy?

- Mụ Nanông đi mua ở cửa hàng lão Phétxa. Ở nhà không có.

Không thể tưởng tượng ba người đàn bà chú ý đến tấm kịch câm này đến mực nào: Mụ Nanông bỏ bếp lên đòm xem tình thế ra làm sao. Sáclơ nếm cà phê thấy đắng quá, đưa mắt tìm đĩa đường; nhưng Grăngđê đã cất rồi.

- Anh cần gì?

- Đường

- Bỏ sữa vào. Có sữa, cà phê sẽ dịu đi.

Ogiêni lấy đĩa đường Grăngđê cất trong tủ ra, đem đặt lên bàn ăn và nhìn cha một cách bình tĩnh. Người thiếu phụ Pari gắng hết sức bình sinh cầm cái dải lụa cho chàng nhân tình leo gác có lẽ cũng không can đảm bằng Ogiêni khi nàng đem đĩa đường đặt lại lên bàn. Thiếu phụ Pari kia sẽ được người yêu đền bù xứng đáng:

khi nàng kiêu hãnh đưa bàn tay sây sát ra thì mỗi vết thâm bầm sẽ được rịt trăm cái hôn, thấm nghìn giọt nước mắt, và sẽ hết đau ngay trong cuộc truy hoan tiếp theo đó. Nhưng Sáclơ thì có lẽ không bao giờ biết được những cơn bão táp giày vò quả tim của người chị họ, khi cặp mắt của ông cha bổ xuống người nàng như sét giáng. Grăngđê hỏi vợ:

- Bà không ăn à?

Người thị tỳ đáng thương hại ấy bước lên, cắt một miếng bánh và cầm một quả lê, dáng điệu thảm hại, Ogiêni gan góc đưa nho mời cha và nói:

- Cha ơi, cha thử nếm thứ nho con để dành đây xem sao! Cậu ạ, cậu ăn nhé! Tôi đi lấy những chùm nho xinh đẹp này cho cậu đấy.

- Ơ! Anh ạ, nếu không cản họ lại, họ sẽ càn quét cả cái thành phố Xômuya này vì anh. Anh ăn xong, ta ra vườn, tôi có chuyện muốn nói với anh, chuyện này thì lại chả có vị ngọt tí nào.

Ogiêni và bà Grăngđê đưa mắt nhìn Sáclơ. Qua ý nghĩa những cái nhìn ấy, chàng biết là có chuyện chẳng lành.

- Thưa bác, bác nói thế nghĩa là thế nào ạ? Từ khi mẹ tôi mất đi... (nói tiếng mẹ, giọng Sáclơ dịu xuống), thì đối với tôi không có cái gì đáng gọi là tai họa nữa.

- Cháu ơi, bà Grăngđê nói, ai biết trước được những nghịch cảnh Chúa dùng để thử thách lòng ta?

- Cha cha cha cha! Lại giở những chuyện dớ dẩn ra rồi. Anh cháu ạ, tôi thấy bàn tay xinh xắn trắng trẻo của anh mà tôi những phiền lòng.

Grăngđê chìa hai bàn tay rộng lớn, trông như hai chiếc vai cừu, mà tạo hóa đã tra vào cổ tay ông, và nói:

- Tay như thế này mới là tay hốt tiền! Người ta quá nâng niu anh, tập cho anh xỏ chân vào thứ da dùng để làm cái ví mà chúng tôi nhét giấy bạc. Không tốt! Không tốt.

- Thưa bác, bác định nói cái gì thế? Nếu cháu mà hiểu được một tiếng thì cũng đủ trời không dung.

- Anh đi ra đây với tôi.

Grăngđê gấp con dao đánh phập một tiếng, uống nốt cốc vang rồi mở cửa.

- Cậu ơi, phải can đảm lên!

Giọng Ôgiêni làm Sáclơ lạnh toát cả người. Chàng hãi hùng bước theo ông bác đáng khiếp sợ ấy. Ôgiêni, bà Grăngđê và mụ Nanông xuống nhà bếp. Không chống nổi tính tò mò, họ muốn rình xem lớp kịch diễn ra làm sao ở trong vườn ẩm ướt, giữa bác cháu ông Grăngđê. Thoạt đầu hai người đi với nhau, không trao đổi một tiếng. Grăngđê không thấy khó khăn lúng túng gì trong việc báo tin cha Sáclơ chết, nhưng ông cảm thấy như thương hại Sáclơ khi nghĩ rằng anh chàng không có một xu dính túi, ông tìm lời để nói cái sự thật độc ác ấy một cách êm ái. Nói: "Cha anh chết rồi!" thì có khó gì đâu. Cha chết trước con là sự thường. Nhưng cái câu: "Anh không có của cải tiền nong gì cả!", ấy đấy, cái câu ấy chất chứa tất cả tai họa trong trời đất. Cho nên ông già phải đi lại đến vòng thứ ba con đường đất giữa vườn, cát reo xào xạo dưới chân. Những giờ phút nghiêm trọng trong đời sống, tâm hồn ta quyện chặt với những nơi đã xảy ra điều hân hoan hay việc phiền muộn. Bởi vậy, Sáclơ rất chú ý đến các cây ngâu trong mảnh vườn nhỏ, những lá cây nhạt úa đang rụng, các bức tường phai màu, và hình thù kỳ quái của mấy cây ăn quả; những nét nên tranh kia sau này sẽ khắc sâu vào ký ức Sáclơ, gắn liền với giờ phút lâm ly này, theo phương pháp ghi nhớ riêng của tâm tình.

Grăngđê hít thở một hơi dài nói:

- Trời ấm quá, đẹp quá.

- Thưa bác, vâng... Nhưng vì sao?

- Thế này cháu ạ. Bác có những tin không hay phải báo với cháu. Cha cháu nguy lắm.

- Thế thì tại sao cháu hãy còn ở đây? Mụ Nanông, Sáclơ thét, đi dặn ngựa trạm cho tôi ngay đi!

Sáclơ quay lại ông Grăngđê vẫn ngồi im:

- Thế nào cháu lại chẳng tìm được một cái xe trong vùng.

- Ngựa, xe đều vô ích, Grăngđê vừa nói vừa nhìn Sáclơ; Sáclơ không nói được, hai mắt đăm đăm. Đúng đấy, cháu ạ, cháu đã đoán ra. Chú hai đã mất. Như thế cũng chưa gì, cái này còn nguy hại hơn nữa: chú đã tự tử bằng súng lục...

- Cha cháu tự tử?

- Phải, nhưng như thế cũng chưa gì. Báo chí chúng bình luận cái việc này y như là chúng có quyền bình luận. Đây, cháu đọc xem.

Grăngđê mở tờ báo mượn của Cruysô, đặt bài báo bi thảm dưới mắt Sáclơ, hãy còn ở cái tuổi mọi tình cảm bộc lộ ra một cách hồn nhiên. Chàng khóc òa lên.

"Ừ, thế là tốt, Grăngđê tự nhủ. Cặp con mắt của nó làm cho mình lo quá, bây giờ nó khóc được, thế là nó thoát nạn". Rồi ông ta nói to, không cần Sáclơ có nghe hay không:

- Như thế cũng chưa thấm vào đâu, cháu ạ, chưa thấm vào đâu. Rồi cháu sẽ khuây khỏa thôi, nhưng...

- Không, không bao giờ khuây khỏa! Cha, cha ơi!

- Chú ấy đã làm cho cháu khánh kiệt, cháu bây giờ hoàn toàn tay trắng!

- Cái ấy có làm gì? Cha ta đâu?... cha ơi!...

Tiếng than khóc của Sáclơ nổi lên giữa mấy bức tường, nghe rất thảm đạm và dội thành tiếng vang. Nước mắt vốn cũng hay lây như tiếng cười, ba người đàn bà quá thương cảm cũng sùi sụt giọt dài giọt ngắn, Sáclơ không nghe bác nói nữa, chạy trốn vào sân, tìm ra thang gác và leo lên buồng mình. Chàng vật mình nằm ngang trên giường, úp mặt xuống đệm, trốn con mắt bà con để khóc cho được tự do.

Grăngđê trở nhanh vào nhà, bảo: "Cứ để cho trận mưa đầu tuôn cho hết". Trong nhà, mẹ con bà Grăngđê vừa vội vã trở về ngồi vào chỗ cũ, lau nước mắt làm việc, tay run lẩy bẩy. Ông Grăngđê lại nói:

- Thật cái thằng thanh niên này chẳng được tích sự gì, hắn chú ý người chết hơn tiền bạc.

Nghe cha nói phũ phàng về một niềm đau thương thiêng liêng nhất trên đời, Ogiêni rùng mình. Từ giờ phút ấy, nàng bắt đầu xét đoán cha mình.

Tiếng nấc của Sáclơ dù trong buồng, dù được nén lại cũng vang dội lên trong cái nhà âm vang rất rõ ấy; tiếng rên rỉ như từ dưới mồ chui lên yếu dần đi, nhưng đến chiều tối mới im hẳn. Bà Grăngđê ngậm ngùi:

- Tội nghiệp anh ấy!

Lời than thở thật tai hại! Grăngđê quay nhìn vợ, nhìn con gái, nhìn lọ đường; ông sực nhớ cái bữa ăn khác thường mà vừa rồi người ta đã dọn cho người bà con khốn đốn; ông đứng ra giữa nhà, vẫn bình tĩnh như thường lệ:

- Này, này! Bà Grăngđê ạ, tôi mong rằng bà không tiếp tục tiêu hoang như thế nữa. Tôi mang tiền *của tôi* đưa cho bà không phải là để mua đường về nhồi cho thằng bé kỳ khôi ấy.

- Mẹ con chẳng dính dáng gì đến. Chính con đã...

Grăngđê ngắt lời con gái:

- Mày đã thành niên rồi nên mày muốn làm trái ý tao chứ gì? Ôgiêni, mày phải nghĩ rằng...

- Thưa cha, có thể nào để cho con của ông em ruột cha về nhà ta thiếu...

- Cha cha cha cha! Bác phó thùng nói bốn tiếng ấy trên bốn cung bậc khác nhau. Khi thì con của ông em ruột cha, khi thì cháu ruột cha! Sáclơ không là gì với chúng ta hết, nghe chưa? Hắn không có một xu dính túi, cha hắn vỡ nợ. Khi cái thằng đĩ trai đã khóc chán chê rồi thì hắn cũng sẽ tếch khỏi nơi đây. Tao không muốn nó cách mạng cái nhà tao.

- Thưa cha, vỡ nợ là thế nào ạ?

- Vỡ nợ là làm cái việc mất danh giá nhất trong tất cả các việc làm mất danh giá con người ta.

- Như thế là một tội lớn trước Chúa, bà Grăngđê nói. E khi linh hồn chú hai đã bị đày đọa mất.

- Ồ ờ! Bà lại tụng cái kinh ấy rồi! Ông nói tiếp: Ôgiêni ạ, vỡ nợ là một việc trộm cắp mà khốn nạn thay, luật pháp lại che chở! Người ta giao sản vật cho chú Guyôm Grăngđê vì người ta tin ở cái tiếng ngay thật, trọng danh dự của chú. Đùng một cái chú Guyôm cuỗm hết, chỉ để lại cho người ta cặp con mắt để khóc mà thôi. Tên cướp đường còn khá hơn anh vỡ nợ: tên cướp xông đến anh, anh còn có thể chống cự và nó cũng đem cái mạng nó mà đánh đổi miếng ăn, đến như thằng vỡ nợ thì... tóm lại, Sáclơ chẳng còn danh giá gì nữa.

Những tiếng ấy dội vào lòng Ôgiêni, đè nặng lên quả tim nàng. Chân thật như một đóa hoa thanh khiết trong rừng sâu,

nàng không hề biết gì về những lề lối của xã hội và những lập luận man trá, những ngụy biện của nó. Vì thế khi cha nàng cố gắng giải thích sự vỡ nợ một cách độc địa, tính toán, nàng một niềm tin theo. Nàng hỏi:

- Thưa cha, thế cha không ngăn ngừa được cái tai họa đó sao?

- Chú ấy không hề hỏi cha. Vả lại chú nợ những bốn triệu.

Như đứa trẻ con ưng cái gì thì thường có thể tìm ra ngay cái ấy. Ogiêni ngây thơ hỏi:

- Thưa cha, thế một triệu là bao nhiêu hở cha?

- Một triệu à? Một triệu là một triệu đồng hai mươi xu, mà phải năm đồng hai mươi xu mới được năm phơrăng.

- Lạy Chúa tôi! Ogiêni kêu. Làm thế nào mà chú con lại từng có đến những bốn triệu! Ở nước mình có người nào có nhiều triệu như thế nữa không cha?

Grăngđê mân mê cái cằm, mỉm cười, chớp mũi của ông ta như nở ra.

- Thế thì cậu Sáclơ rồi sẽ thế nào nhỉ?

- Nó sẽ sang Ấn Độ và sẽ cố gắng làm giàu ở bên ấy, theo nguyện vọng của cha nó.

- Nhưng cậu ấy có tiền để đi sang đấy không?

- Tao sẽ trả lộ phí cho nó... tới... ừ, tới Năngtơ[1] Ogiêni ôm choàng cổ cha.

- Ồ, cha ơi, cha tốt lắm, cha ạ!

Những cái hôn hít của Ogiêni làm cho Grăngđê gần như xấu hổ bởi vì lương tâm của ông ta cũng có day dứt ít nhiều.

1. Nantes: Hải cảng ở bờ biển miền Tây nước Pháp, trên Đại Tây Dương, không cách Xômuya xa lắm.

- Kiếm được một triệu có mất nhiều thì giờ không cha?

- Ôi chao! Mày biết một đồng Napôlêông[1] là thế nào rồi chứ? Thế thì phải năm vạn đồng Napôlêông mới làm nên một triệu, con ạ.

- Mẹ ơi, mình sẽ nói cụ xứ đọc kinh cầu phúc cho chú con.

- Mẹ cũng đã nghĩ như thế, con ạ.

- Phải đấy! Grăngđê kêu lên: Cứ vẽ chuyện tiêu tiền đi. Này, này các người tưởng là ở cái nhà này có tiền trăm tiền nghìn đấy phỏng?

Lúc ấy, một tiếng rên trầm trầm, thê thảm hơn các tiếng khóc vang lên, làm cho mẹ con bà Grăngđê rợn người, Grăngđê bảo:

- Mụ Nanông, lên xem thử nó có tự tử không.

Hai mẹ con nghe đến tiếng tự tử thì xanh mặt. Grăngđê quay lại:

- Hai người đừng có làm bậy nữa, nghe chưa? Tôi đi đây. Tôi đi xoay quanh mấy thằng cha Hà Lan ấy xem, chúng nó rời Xômuya ngày hôm nay đây. Rồi tôi đến thăm Cruysô bàn với hắn ta về cái việc ấy.

Grăngđê đi ra. Cánh cổng vừa kéo lại, thì mẹ con bà Grăngđê thở cũng khoan khoái hơn. Trước đây không bao giờ Ôgiêni thấy lúng túng trước mặt cha; nhưng trong mấy tiếng đồng hồ vừa qua nàng luôn luôn thay đổi ý kiến và tình cảm.

- Mẹ ơi, một thùng rượu nho bán được bao nhiêu đồng lu-i[2] hở mẹ?

- Cha mày bán từ trăm đến trăm rưỡi phơrăng, cũng có khi hai

1. Đồng vàng khắc hình Napôlêông I, bằng hai mươi phơrăng.

2. Một đồng lui-i bằng khoảng 20 phơrăng.

trăm, mẹ nghe nói thế.

- Khi cha con thu hoạch một nghìn bốn trăm thùng thì vị chi là...?

- Ôi chao, mẹ cũng không biết đâu con ạ. Cha con có bao giờ nói chuyện làm ăn với mẹ đâu.

- Thế thì cha con tất phải giàu.

- Có lẽ. Nhưng ông Cruysô có nói với mẹ biết là cha mày mới tậu sở Phơroaphông cách đây hai năm. Việc mua bán ấy hình như đã làm cho cha mày đâm túng.

Ôgiêni không hiểu gì hơn về tình hình gia sản của cha nên cũng tính toán đến đó là cùng. Mụ Nanông lên gác xuống bảo:

- Cái cậu bé dễ thương ấy! Cái cậu ấy cũng không trông thấy tôi lên nữa. Cậu ta nằm phủ phục trên giường như một con bé và cậu ta khóc như nàng Madơlen[1] trông đến thương. Cái cậu thanh niên khôi ngô ấy có điều gì mà phiền muộn mà khóc dữ vậy?

- Mẹ ơi, mẹ con ta lên an ủi cậu ấy nhanh lên đi. Nếu cha về gõ cửa thì mình sẽ xuống.

Giọng nàng êm như ru, bà Grăngđê không còn cách nào cưỡng lại được. Nàng thật là tuyệt vời, nàng đúng là phụ nữ. Cả hai hồi hộp lên buồng Sáclơ. Cửa buồng bỏ ngỏ. Chàng trai không nghe, không thấy gì cả. Nước mắt đầm đìa, chàng rên rỉ não ruột nghe không nên câu nên tiếng. Ôgiêni khẽ nói:

- Cậu ấy yêu bố làm sao!

Giọng nàng, chất chứa niềm thầm ước của một trái tim si tình mà chính mình không biết, nhưng người ngoài thì không thể

1. Madeleine: nữ nhân vật truyền thuyết ở Âu châu, đã phạm lỗi và sau đó ăn hận, khóc rất nhiều.

Khi Sáclơ ra hiệu yêu cầu mẹ con Ôgiêni để mặc chàng, thì tấm lòng chất phác của họ thông cảm ngay, biết đây là một niềm đau xót lẫn thẹn thùng không nên có người chứng kiến. Họ đi xuống, lặng lẽ ngồi lại chỗ cũ và làm việc có đến một giờ đồng hồ, không ai nói với ai một lời. Những người thiếu nữ thoáng nhìn đã trông thấy tất cả, thoạt trông qua hành lý của Sáclơ, Ôgiêni đã nhận thấy những dụng cụ trang sức của chàng, những kéo, những dao cạo khảm vàng xinh xắn. Cái cảnh xa hoa thoáng hiện qua màn dau khổ như vậy càng làm cho nàng lưu ý đến Sáclơ, lưu ý có lẽ vì sự tương phản. Mẹ con nàng luôn luôn sống yên tĩnh quạnh hiu, chưa bao giờ gặp một biến cố quan trọng, một cảnh tượng bi thương dội mạnh vào cân não mình như thế.

- Mẹ ơi! Ta phải để tang chú con.

- Việc ấy sẽ do cha mày định liệu.

Họ lại im lặng. Ôgiêni tay đan đều đều, người nào chú ý sẽ đoán ra là trí nàng đương suy nghĩ dào dạt lắm.

Điều ao ước đầu tiên của người thiếu nữ đáng yêu ấy là được chia xẻ cảnh tang tóc của cậu em họ.

Khoảng bốn giờ chiều, một tiếng búa dột ngột vang lên, dội thẳng vào lòng bà Grăngđê. Bà ta bảo con:

- Cha mày có việc gì thế nhỉ?

Grăngđê bước vào nhà vui vẻ. Ông cởi găng xoa hai bàn tay vào nhau thiếu điều tróc da, được cái da tay ông ta giống như da thuộc xứ Nga, chỉ thiếu mùi trầm, mùi vỏ bần. Ông đi bách bộ, ông nhìn thời tiết. Cuối cùng cái bí mật của ông vọt ra.

- Mẹ hắn này, ông nói một hơi không lắp, chúng bị tôi lừm tuốt. Rượu nhà ta đã bán xong. Sớm nay khi mấy thằng Hà Lan và Bỉ sắp sửa lên đường thì tôi ra dạo chơi ngoài chợ, vờ vịt làm những chuyện không đâu. Cái thằng gì, mà bà cũng quen ấy mà,

chạy đến tôi. Tất cả bọn chủ nho lớn đều cất rượu lại đợi giá, tôi cũng chả cần họ. Cho nên cái anh Bỉ ta thất vọng. Tôi thấy rõ điều đó. Thương lượng xong rồi, nó chịu mua rượu ta hai trăm phorăng mỗi thùng, trả tiền mặt một nửa. Trả bằng vàng. Giấy tờ đã làm xong, đây biếu bà sáu lu-i. Ba tháng nữa, giá rượu vang sẽ hạ.

Grăngđê nói câu cuối cùng một cách điềm tĩnh, nhưng hết sức mỉa mai; những người dân Xômuya lúc bấy giờ xúm xít ngoài chợ, đương thắng thốt vì cái tin Grăngđê bán rượu, nếu nghe được câu ấy tất họ phải rùng mình ghê sợ. Và sự hoảng hốt của họ chắc sẽ làm cho giá rượu xuống đến năm mươi phần trăm. Ogiêni hỏi:

- Cha ơi, có phải năm nay cha thu hoạch một nghìn thùng không?

- Phải đấy, *con gái ạ*.

Tiếng ấy biểu hiện niềm hân hoan cao độ của ông ta.

- Thế vị chi là hai trăm nghìn đồng hai mươi xu.

- Đúng rồi, thưa cô Grăngđê.

- Cha ơi, thế thì cha có thể cứu giúp Sáclơ dễ dàng.

Sự ngạc nhiên, sự cuồng nộ, sự kinh khủng của Bantada[1] khi trông thấy mấy chữ *Mané-Thécel-Pharès* thấm gì đối với nỗi căm giận lạnh lùng của Grăngđê, khi ông ta không nghĩ gì đến đứa cháu nữa, mà đột nhiên lại thấy hình ảnh nó nằm trong quả tim và trong những bài tính của con.

- Ái chà chà! Từ khi cái thằng đĩ trai này đặt chân vào nhà tôi

1. Balthazar, Vua Babilôn, theo truyền thuyết, vì xúc phạm đến thánh Giêrusalem nên có một bàn tay huyền bí viết lên trên tường mấy chữ lửa: *Mané-Thécel - Pharès* báo trước sự bại vong của ông ta.

cho đến nay thì cái gì cũng xệch xoạc cả. Các người cứ muốn mua dường mua kẹo, cứ muốn tổ chức yến tiệc. Tôi, tôi không muốn thế. Chừng này tuổi đầu, có lẽ tôi cũng biết nên xử sự như thế nào chứ! Tôi không muốn con gái tôi hay bất kỳ ai phải dạy bảo tôi cái gì. Cái gì cần làm đối với cháu tôi, tôi sẽ làm, các người không việc gì phải dí mũi vào. Ông ta quay lại phía con gái: Còn mày, Ogiêni, mày không được nói gì về thằng ấy với tao nữa, nếu không tao bắt mày với mụ Nanông lên ở nhà tu Noayê cho biết tay tao, ngay ngày mai đây chứ không đợi đến bao giờ! Nếu mày ngo ngoe. Vậy chứ cái thằng ấy đâu rồi? Nó đã mò xuống chưa?

- Chưa, ông ạ

- Thế thì nó làm gì trên ấy?

- Cậu ấy khóc bố, Ogiêni đáp.

Grăngđê nhìn con, chẳng biết nói thế nào. Dẫu sao ông ta cũng ít nhiều có tấm lòng của một người cha. Ông ta lại đi vài vòng rồi vội vã lên gác để tính việc mua phiếu thực lợi. Với hai ngàn mẫu rừng đốn tiệt, ông ta đã thu sáu mươi vạn phơrăng cộng với số tiền bán bạch đương, số hoa lợi năm ngoái và năm nay, không kể số hai mươi vạn phơrăng rượu nho vừa bán, ông đã đạt con số tròn là chín mươi vạn phơrăng. Phiếu thực lợi hiện nay giá bảy mươi phơrăng, không lâu nữa, nó lên giá sẽ lợi hai mươi phần trăm[1], đó là một điều cám dỗ Grăngđê. Ông ta viết con tính lên tờ báo đăng tin người em chết; bên tai, tiếng than văn của người cháu nghe rất rõ ràng, tuy ông không chú ý. Mụ Nanông

1. Vì giá phiếu sẽ lên. Ở các nước tư bản, giá phiếu thực lợi, phiếu công trái lên xuống không chừng, tùy theo chính phủ vững hay lung lay, các cuộc chiến tranh, các vụ đầu tư của chính phủ có cơ thành công hay thất bại, và cũng tùy thủ đoạn của bọn tư bản tài chính.

lên gác nện thình thình vào tường để mời ông xuống, vì bữa tối đã dọn xong. Xuống đến bậc thang cuối cùng dưới vòm cuốn, Grăngđê tự nhủ:

- Đã lợi đến tám phân thì ta làm vụ này vậy. Trong hai năm, ta sẽ được một trăm năm mươi vạn phơrăng mà ta sẽ lĩnh bằng vàng ròng, tại Pari, Ơ kìa, cháu tôi đâu?

- Cậu ấy nói cậu ấy không thiết cơm nước gì cả, mụ Nanông đáp. Như thế là có hại.

- Không ăn một bữa thì đỡ một bữa.

- Đành thế.

- Ôi! Nó không thể khóc mãi đâu. Đói thì chó sói lìa rừng thôi.

Bữa cơm tối im lặng một cách lạnh lùng. Ăn xong bà Grăngđê nói:

- Mình ơi, chúng ta phải để tang cho chú nó mới được.

- Bà Grăngđê ạ, quả thật bà muốn đặt chuyện ra để tiêu tiền. Để tang thì để trong lòng chứ để gì trên quần áo?

- Nhưng tang anh em là tang cần thiết, đạo Chúa dạy chúng ta...

- Bà có sáu đồng lu-i đó, mua vải lấy mà để tang. Còn tôi, bà cho tôi một rẻo nhiều, thế là đủ rồi.

Ogiêni không nói gì cả, ngẩng đầu lên trời. Lần đầu tiên trong đời nàng, những thiên hướng cao quý trong tâm hồn lâu nay tiềm tàng và nén ép, nay trỗi dậy, nhưng mỗi phút nó mỗi bị chà đạp. Buổi tối hôm nay bề ngoài cũng giống như trăm nghìn buổi tối khác trong cuộc sống đơn điệu của gia đình nhà Grăngđê, nhưng nó là buổi tối ghê gớm nhất, Ogiêni cúi gầm đầu làm việc; nàng không dùng tới bộ đồ khâu mà tối hôm qua Sáclơ đã tỏ vẻ coi thường. Bà Grăngđê đan đôi tay áo. Grăngđê ngồi hí hoáy bốn

giờ liền với những con tính sáng hôm sau sẽ làm cho toàn thành Xômuya kinh ngạc. Tối hôm ấy, không ai đến chơi cả, bởi vì khắp thành phố xôn xao về cái vụ mua bán kỳ ảo của Grăngđê, và cái tin em ông ta vỡ nợ, cháu ông ta đến Xômuya. Thấy cần bàn về quyền lợi chung, tất cả nghiệp chủ giới thượng lưu và trung lưu Xômuya tụ tập tại nhà ông Đê Gratxanh để văng ra những câu nguyền rủa ghê gớm đối với ông cựu thị trưởng.

Mụ Nanông đánh chỉ gai, trong phòng chỉ nghe độc có tiếng xa quay của mụ. Mụ nhe những chiếc răng trắng và to như hạt hạnh nhân đã bóc vỏ, nói:

- Hôm nay sao mà ai cũng sợ mòn lưỡi nhỉ?

Grăngđê sực tỉnh, đáp:

- Không nên để mòn cái gì cả.

Ông ta nhìn thấy cái viễn cảnh tám triệu ba năm về sau và mơ mình đang lướt trên cái biển vàng ấy.

- Chúng ta đi ngủ thôi. Tôi lên thăm thằng cháu thay cho tất cả mọi người và xem thử nó có muốn ăn gì không.

Bà Grăngđê đứng lại ở bệ thang tầng gác thứ nhất để nghe lỏm câu chuyện giữa Sáclơ và ông ta. Ơgiêni bạo dạn hơn, bước lên hai bậc.

- Này cháu ạ, cháu buồn lắm phải không ? Ừ, khóc thì cứ khóc, cái ấy tự nhiên thôi. Mất một người cha mà lị. Tuy vậy cũng phải kiên nhẫn chịu đựng đau thương. Trong lúc anh khóc thì tôi chạy ngược chạy xuôi vì anh. Tôi là một người bà con tốt, anh thấy chưa. Thôi hãy can đảm lên. Anh có muốn nhấp một chút rượu vang không? Ở Xômuya đây, uống rượu vang chẳng tốn gì đâu, người ta mời rượu vang cũng như bên Ấn Độ người ta mời nước chè ấy. Ờ anh không thắp đèn nhỉ. Không được! Không được! Làm cái gì cũng cần nhìn cho rõ chứ.

Grăngđê đi lại bệ sưởi. Ông ta kêu:

- Ô hay! Nến lạp đây mà! Thiên hạ mọi nến lạp ở cái xó quái nào ra thế nhỉ? Lũ nữ tặc này rồi sẽ bổ ván gác nhà ta để đun trứng cho anh chàng này chứ chẳng chơi.

Hai mẹ con Ogiêni nghe thấy thế, vội chuồn về phòng riêng và tót lên giường nhanh nhẹn như những con chuột hoảng sợ vội rúc vào hang. Grăngđê vào buồng vợ:

- Bà Grăngđê, bà có một kho vàng ư?

Bà Grăngđê đáp, giọng lạc hẳn đi:

- Ông ơi, tôi đương cầu kinh, ông hãy đợi một tị.

Grăngđê càu nhàu:

- Ma quỉ bắt cái ông Đức Chúa của bà đi cho rảnh! Những người keo kiệt không tin rằng có một đời sống bên kia thế giới sau khi con người đã chết; đối với họ, hiện tại là tất cả. Điều này làm cho ta sáng tỏ vì sao ở thời đại ta hơn ở thời đại nào hết, tiền tài ngự trị trên pháp luật, chính trị và phong tục. Ngày nay con người, sách vở, pháp lệnh, học thuyết, tất cả đều rủ nhau làm cho tan rã cái đức tin vào sự tồn tại của linh hồn, cái đức tin ấy đã từng làm nền tảng cho xã hội qua mười tám thế kỷ. Ngày nay cái quan tài là một bước quá độ không ai gờm lắm. Cái tương lai đang chờ đợi ta sau câu kinh *Sám hối*, cái tương lai ấy đã được mang về hiện tại. Bằng con đường *chính đáng hay không chính đáng*[1], miễn sao đạt tới cảnh xa hoa hoan lạc phù phiếm được coi như thiên đường ở trần thế, luyện quả tim thành gỗ đá, giày vò xác thịt để chất lót những của cải chốc lát, tựa như ngày xưa người ta sống đọa đày khổ hạnh, để mưu cầu cảnh cực lạc thiên thu. Đó là tư tưởng chung của mọi người! Cái tư tưởng ấy là tư

1. Nguyên tiếng La tinh = Per fas et nefas.

tưởng phổ biến, được chép tràn mọi nơi, ngay đến trong luật pháp nhà nước nó cũng hiện ra. Người ta không hỏi người nghị sĩ viện lập pháp: "Chính kiến của ông thế nào?" người ta hỏi: "Ông đóng thuế bao nhiêu[1]" Khi cái chủ nghĩa ấy từ giới tư sản lan tràn đến nhân dân, thì đất nước sẽ trở nên thế nào nhỉ?

Bác phó thùng già lại hỏi:

- Bà Grăngđê, bà cầu kinh xong chưa?

- Ông ơi, tôi cầu cho ông đây.

- Được rồi! Bà ngủ ngon giấc. Sáng mai sẽ nói chuyện.

Người đàn bà tội nghiệp ấy nằm trằn trọc như em học sinh không học bài lo sáng hôm sau phải nhìn thấy vẻ mặt dữ tợn của thầy giáo. Bà sợ quá quấn chăn kín để đừng nghe thấy gì cả. Lúc ấy Ogiêni mặc áo sơ mi, đi chân không lẻn vào bên mẹ, và hôn lên trán mẹ rồi thỏ thẻ:

- Mẹ yêu ơi! Đến mai con sẽ bảo là do con tất cả.

- Không được, ông ấy tống con đi Noayê mất. Để mặc mẹ, ông ấy không ăn thịt mẹ đâu mà lo.

- Mẹ có nghe thấy gì không hả mẹ?

- Nghe gì?

- Này, *người ta* vẫn khóc đấy.

- Thôi con đi ngủ đi, con. Nền gạch ẩm ướt, con đi chân không sẽ bị cảm lạnh bây giờ.

Một ngày đã trôi qua, một ngày trọng đại, nó sẽ tác động sâu sắc đến cuộc đời của cô tiểu thư thừa tự giàu sụ mà nghèo xơ ấy. Giấc ngủ của cô từ nay không say mê cũng không trong sáng như xưa nữa.

1. Banzắc ám chỉ điều luật qui định người công dân phải nộp đến một số thuế nhất định mới được ứng cử nghị sĩ.

Có lắm lúc một vài hành động của con người ta nói một cách văn chương thì là phi lý, ấy thế mà đã xảy ra thực sự. Cho rằng không thể có, phải chăng vì chúng ta quên dùng ánh sáng của khoa tâm lý học để soi rọi những hành động bột phát ấy và không chịu giải thích những lý do huyền bí đã quyết định các hành động kia? Có lẽ phải phân tích mối tình sâu sắc ấy của Ôgiêni từ trong những thớ tinh vi nhất của nó, bởi vì mối tình ấy sẽ trở thành một thứ bệnh hoạn, như những gã ưa chế giễu có thể nói, và sẽ ảnh hưởng suốt cuộc đời nàng. Có nhiều người chỉ muốn không thừa nhận kết cục, chứ không chịu khó tìm hiểu những dây ràng, những nút buộc cột trói sự việc này với sự việc khác mạnh mẽ chắc chắn dường nào, trong trình tự diễn biến của tâm lý. Cho nên ở đây, đối với những người nghiên cứu nhân tính, cái quá khứ của Ôgiêni giải thích vì sao nàng lại bồng bột một cách ngây dại đến thế, vì sao tâm hồn nàng bùng cháy đột ngột như thế. Đời sống của nàng trước đây càng yên tĩnh bao nhiêu thì bây giờ cái tính thương người của nữ giới càng bừng dậy bấy nhiêu trong lòng nàng, mà lòng thương người thì thường có sức sáng tạo ghê lắm. Nàng bị xúc động về những biến cố đã xảy ra từ sáng, nên thức dậy nhiều lần để nghe ngóng, và ngỡ là nghe thấy những tiếng thở dài đã dội tận lòng nàng từ hôm qua: khi thì nàng tưởng thấy Sáclơ chết sầu chết muộn, khi thì nàng mơ thấy Sáclơ chết đói chết khô. Tang tảng sáng, nàng có nghe một tiếng kêu kinh khủng. Tức khắc nàng mặc áo quần và nhẹ gót chạy đến bên Sáclơ, vì chàng để cửa buồng trống. Cây nến lụn trên chân đèn, Sáclơ không cưỡng được mệt mỏi, đã để nguyên cả quần áo ngủ thiếp đi ngay trên ghế bành, đầu ngả lên giường; giấc ngủ của chàng đầy mộng mị như thói thường của người ngủ đói. Bây giờ Ôgiêni được khóc thoải mái, nàng được ngắm cái gương mặt trẻ đẹp, hằn vết đau thương, cặp mắt mọng

lên vì đã khóc nhiều quá và hình như đang còn tuôn nước mắt mặc dù đương nhắm ngủ. Như có truyền cảm, Sáclơ đoán biết có Ôgiêni, mở mắt ra và trông thấy nàng đương sùi sụt.

- Xin lỗi chị, Sáclơ nói. Chắc hẳn chàng không biết mình đang ở đâu và lúc ấy là mấy giờ..

- Ở đây có những tấm lòng thông cảm với cậu, cậu ạ, và *chúng tôi* đoán cậu đang cần được giúp đỡ. Cậu phải nằm xuống, cậu ngồi như thế thì mỏi chết đi.

- Chị nói đúng đấy.

- Thôi thế thì chào cậu nhé.

Nàng chạy đi, vừa xấu hổ vừa sung sướng vì đã đến. Chỉ những người ngây thơ mới dám bạo dạn như vậy. Người đức hạnh mà am hiểu việc đời thì cũng dẫn đo, tính toán như kẻ gian tà. Bên Sáclơ, Ôgiêni không nao núng, thế mà khi về buồng riêng, cơ hồ nàng đứng không vững nữa. Cuộc sống thơ ngây của nàng bỗng nhiên chấm dứt, nàng lý luận, nàng tự trách mình lung tung. "Chàng sẽ cho ta là người thế nào nhỉ? Chàng sẽ tưởng rằng ta yêu chàng". Nhưng chính điều ấy lại là điều nàng muốn cho Sáclơ tin nhất. Tình yêu chân thành là tình yêu thông minh, nó biết rằng yêu đương khêu gợi yêu đương. Với người thiếu nữ có đơn ấy, lén lút đi vào buồng trai như thế này là một sự kiện trọng đại! Có những người khi yêu thì họ có những hành động, những tư tưởng mà họ coi như những lời đính ước thiêng liêng.

Một giờ sau Ôgiêni vào buồng mẹ, giúp mẹ mặc áo như thường lệ. Rồi hai mẹ con lại xuống ngồi gần cửa sổ lo ngại chờ Grăngđê. Nhưng cũng thì lo ngại, cũng thì sợ la lối, khiển trách, mà tùy người tùy tính, sự phản ứng khác nhau: ở người này thì quả tim hầu như giá buốt, quặn thắt lại, ở người kia thì nó lại bừng nóng, nở nang ra. Những cảm giác này xảy ra một cách tự nhiên, cũng như con chó con mèo khi bị đánh đập thì mới chạm

một tí cũng kêu lên, còn khi vô ý mà bị thương tích thì lại im thin thít. Grăngđê trên gác xuống, nói chuyện với bà vợ một cách lơ đãng, ôm hôn con gái và ngồi vào bàn ăn thản nhiên, có vẻ như đã quên hẳn những lời dọa dẫm của mình tối hôm qua.

- Thằng cháu thế nào đấy? Nó cũng chẳng làm rầy gì lắm nhỉ!

Mụ Nanông đáp:

- Thưa ông, cậu ấy ngủ.

- Thế càng hay, đỡ nến. Grăngđê nói, nửa đùa nửa thật.

Lòng độ lượng bất ngờ và sự vui vẻ chua chát của Grăngđê làm cho bà vợ lấy làm lạ. Bà chăm chú nhìn ông chồng, Ông lão[1] cầm mũ và găng lên nói:

- Tôi ra chợ dạo chơi, để tìm bọn Cruysô.

Bà Grăngđê bảo con gái:

- Ogiêni này, cha con có cái gì khác thường đấy!

Quả thật thế! Vốn ít ngủ, Grăngđê thường thức đến nửa đêm để làm những con tính sơ bộ nó bảo đảm cho những dự kiến, những nhận xét và các kế hoạch của ông ta đúng đắn một cách lạ kỳ, luôn luôn đưa tới kết quả chắc chắn, khiến nhân dân Xômuya bái phục. Quyền lực của con người ta làm bằng thời gian và sự kiên trì. Những người có quyền lực đều biết muốn và biết thức

1. Vì tác giả dùng tiếng *bonhomme* (Nghĩa chung người hiền lành, dễ dãi, xuề xòa, vô sự), theo nghĩa ở địa phương dùng (người già cả) nên đã mở một ngoặc đơn ở đây mà chú thích. Người dịch nhận thấy đã dịch *bonhomme* là ông lão rồi thì không cần dịch đoạn trong ngoặc ấy vào truyện. Đoạn ấy như sau: ở đây có lẽ nên lưu ý độc giả là ở các miền Turen, Ăngjiu, Poatu, Brơtanhơ thì tiếng *bonhomme* - mà tác giả đã nhiều lúc dùng để gọi Grăngđê - nhân dân dùng để gọi những người độc ác nhất cũng như những người hiền lành nhất, khi họ đã đến tuổi già; cái danh hiệu ấy không có nghĩa là người được xưng hô như thế phải là hiền lành, vô sự.

đêm. Người biển lận luôn luôn đem quyền lực của con người phục vụ bản ngã. Hắn chỉ dựa vào hai tính nết: tính tự kỷ và tính vụ lợi. Nhưng vì tính vụ lợi cũng chẳng qua là tính tự kỷ chắc thực và hiểu một cách đúng đắn, là sự xác nhận liên tục một ưu thế thực sự, cho nên tính tự kỷ và tính vụ lợi là hai mặt của một cái gì thống nhất, đó là lòng ích kỷ. Có lẽ vì vậy nên những nhân vật biển lận được thể hiện khéo trên sân khấu bao giờ cũng làm cho công chúng chú ý không biết ngần nào. Bởi vì có một sợi dây vô hình nối liền người xem với các nhân vật đã có đủ tất cả nhân tính vì thu gọn những nhân tính ấy. Ai là người không có dục vọng, mà có dục vọng gì trong xã hội không giải quyết bằng tiền?

Grăngđê quả có cái gì khác thường thật, đúng như lời bà Grăngđê nói. Cũng như tất cả những người biển lận, ông ta luôn luôn thấy thèm muốn đánh một nước bài gì với lũ người, để lừa tiền của chúng một cách hợp pháp. Buộc được người ta đem của nộp cho mình, như thế không phải chỉ biểu thị quyền lực của mình hay sao? Không phải là giành vĩnh viễn cái quyền khinh thị những kẻ cam chịu xé xác vì quá yếu hèn trên quả đất này hay sao? Ôi ai hiểu được ý nghĩa cái hình tượng con cừu non nằm bình yên dưới chân Chúa? Đó là biểu tượng cảm động nhất về những kẻ bị thiệt thòi trên cõi đời, đồng thời là biểu tượng của tương lai họ, tóm lại đó là sự đau khổ, sự yếu hèn được biểu dương. Con cừu non ấy người biển lận để yên cho nó béo mập lên, rồi hắn ta nhốt nó lại, giết nó, nấu thịt nó, ăn thịt nó và khinh rẻ nó. Thức ăn của bọn biển lận là tiền bạc và sự khinh người.

Trong đêm, tư tưởng Grăngđê xoay sang chiều hướng khác, vì vậy ông ta trở nên độ lượng. Ông đã bố trí một trận đồ để giễu cợt bọn Pari chơi, để vặn chúng, lăn chúng, nhồi chúng, làm cho chúng chạy đi chạy lại, đổ mồ hôi sôi nước mắt, khi thì rạng rỡ

hy vọng, khi thì tái mét mặt mày. Và như thế là để cho các bác nguyên phó thùng ngồi trong phòng xám xịt hoặc lên xuống cái thang gác mọt ruỗng trong nhà mình ở Xômuya, mà xem chúng làm trò. Người cháu ông đã làm cho ông suy nghĩ. Ông muốn cứu vớt danh dự cho người em quá cố mà không tốn một đồng xu nào của mình hoặc của người cháu. Vốn liếng nổi của ông, ông sắp đem gửi trong thời hạn ba năm như thế ông chỉ còn có mỗi một việc quản lý thu chi bình thường. Phải có một công việc gì xứng đáng với tính hiếu động quá ác của ông ta. Ông tìm thấy công việc ấy trong vụ phá sản của người em. Không thấy có cái gì trong móng vuốt để bóp vắt, ông muốn vì Sáclơ mà ghè vụn bọn Pari đồng thời tỏ ra là người anh tốt mà không mất tiền. Danh giá gia đình chẳng có tác dụng gì trong dự định của Grăngđê cả; cái quyết tâm của ông ta chỉ có thể ví với cái tính thích chí của những gã máu mê, ngồi ngoài sòng mà vẫn muốn cho người ta đánh những nước bài cao nhất. Cho nên ông cần bọn nhà họ Cruysô mà ông không muốn đến tìm họ; ông đã quyết định làm cho tự họ đến nhà ông, rồi ngay tối ấy phải kéo màn cái vở kịch mới bố cục, để đến ngày mai thì được toàn Xômuya trố mắt khâm phục, mà riêng mình không phải bỏ ra đồng xu nhỏ nào.

IV

Bác keo hứa, bạn tình thề

Vắng mặt cha, Ogiêni sung sướng vì được dường hoàng săn sóc cậu em họ thân yêu. Tấm lòng nhân ái của nàng, nàng trút cả vào Sáclơ. Lòng nhân ái là một trong những ưu thế quí báu nhất của người đàn bà; chỉ có ưu thế này họ muốn cho người ta cảm thấy, chỉ ở phương diện này khi người đàn ông thua họ, họ mới tha thứ cho. Ba bốn bận, Ogiêni lên gác lắng tai nghe hơi thở của Sáclơ, xem thử chàng ngủ hay thức. Khi chàng thức dậy, thì nàng loay hoay với những món kem, cà phê, trứng, hoa quả, cốc, đĩa, tóm lại tất cả những thứ gì dính dáng đến bữa điểm tâm của chàng. Nàng nhanh nhẹn leo lên hai cái thang cũ kỹ để lắng nghe tiếng động tĩnh trong buồng chàng. Chàng đương mặc áo chăng? Hay chàng vẫn còn khóc? Nàng đến tận cửa gọi:

- Cậu ơi!

- Gì hở chị?

- Cậu ưng xuống xơi sáng ở gian lớn hay để đem vào buồng?

- Tùy chị ấy.

- Hôm nay cậu thấy trong người thế nào?

- Nói thì xấu hổ, chị ạ, tôi đói.

Câu chuyện trao đổi qua khe cửa đối với nàng là cả một thiên tiểu thuyết.

- Thôi thế thì để chúng tôi mang lên buồng cho cậu, như thế cũng khỏi phật ý cha tôi.

Lẹ làng như con chim, nàng bay xuống bếp.

- Chị Nanông ơi, lên dọn dẹp buồng cho cậu ấy đi.

Cái thang hễ động đến là kêu răng rắc, cái thang gác ấy hôm nay Ogiêni lên xuống không ngớt và thấy nó mất hết cái vẻ già cỗi ngày trước. Nó trở nên rực rỡ ánh sáng, nó như biết nói, nó cũng trẻ trung như nàng, như mối tình đầu của nàng; nó phục vụ mối tình ấy. Bà mẹ hiền từ độ lượng cũng sẵn lòng chiều theo những ý muốn ngông cuồng của người con si tình. Khi buồng Sáclơ đã thu dọn xong, hai mẹ con Ogiêni lên chuyện trò với chàng: chả phải đạo Chúa cao cả dạy người ta lấy đức nhân ái mà an ủi những người đau khổ hay sao? Hai người đàn bà ấy dựa vào tôn giáo mà tìm ra vô số ngụy thuyết bào chữa cho hành vi của họ, cho nên Sáclơ thấy mình được nâng niu âu yếm hết sức. Càng đau khổ, Sáclơ càng thấy tấm tình của họ êm ái, mặn mà và nhận ra mối thông cảm thắm thiết của đôi tâm hồn tù túng, một phen được tự do bay lượn trong bầu trời tự nhiên của họ, bầu trời khổ đau.

Cậy thế bà con, Ogiêni vào xếp đặt áo quần, đồ trang sức cho Sáclơ, nhờ vậy nàng tha hồ ngắm nghía mọi thứ vật vãnh bằng bạc, bằng vàng chạm sang trọng của chàng, mỗi thứ vào tay nàng, nàng giữ lại rất lâu với cớ là để ngắm xem. Sáclơ thấy bà bác và người chị họ chú ý đến mình một cách hào hiệp như thế thì lấy làm cảm động. Chàng hiểu khá rõ xã hội thủ đô. Chàng biết rằng trong hoàn cảnh hiện nay của chàng, nếu ở Pari, chàng chỉ gặp những con người thờ ơ, ghẻ lạnh. Trước mắt chàng, Ogiêni hiện lên rực rỡ trong một vẻ đẹp riêng biệt, và từ đây, chàng sinh ra kính phục cái phong độ thực thà mà hôm qua chàng chế nhạo. Khi Ogiêni giành lấy chiếc bát sứ đầy cà phê kem trên tay mụ Nanông một cách rất tự nhiên để bày ra cho Sáclơ uống và nhìn chàng trìu mến, chàng bỗng ứa nước mắt. Chàng cầm bàn tay nàng, hôn.

Nàng hỏi:

- Ồ! Cậu lại có chuyện gì rồi?

- Không đâu. Tôi quá cảm kích về sự săn sóc của bác và chị đó thôi.

Ogiêni vội vàng quay mặt lại phía bệ sưởi và cầm đôi đèn:

- Chị Nanông, cất đôi đèn này.

Khi nhìn lại phía Sáclơ, má nàng hãy còn ửng đỏ, nhưng ít nhất mắt nàng cũng dối được người ta và không để lộ niềm vui sướng vô biên tràn ngập trong lòng nàng. Tuy vậy bốn mắt cùng nói lên một mối cảm, hai tâm hồn hòa hợp trong một ý nghĩ chung: tương lai là của họ.

Sự cảm kích của Sáclơ càng bất ngờ lại càng có ý vị giữa cảnh sầu não mênh mang.

Một tiếng gõ cửa dội đến, làm hai người đàn bà phải trở xuống tầng dưới. Cũng may, họ đi khá nhanh nên khi Grăngđê vào thì họ đã ở nguyên chỗ cũ, tiếp tục công việc. Giá chỉ gặp họ dưới vòm cuốn cũng đủ cho Grăngđê sinh nghi rồi, Grăngđê ăn sáng, ăn qua quít. Sau bữa, người gác rừng ở Phơroaphông mang đến một con thỏ rừng, vài con gà gô tơ hắn bắn được, mấy con chạch và hai con cá măng của bọn thợ xay nộp tô. Cái khoản phụ cấp Grăngđê hứa với lão ta, lão vẫn chưa thấy trả.

- À! À! Cái lão Coócnôiê quí hóa này, lão đến phải lúc quá, như tôm tươi vào chợ. Các cái thứ kia đã vừa ăn[1] chứ?

- Vâng, thưa ông chủ hào phóng và kính mến, vừa lắm, bắn được hôm kia đấy.

1. Thú rừng bắn được, người Âu thường để cho thịt bắt đầu ươn mới đem ăn.

- Nào, mụ Nanông, xắn tay lên nào! Xách xuống bếp đi, để làm bữa ăn tối nhé. Ta đãi hai lão Cruysô đấy.

Mụ Nanông mở to đôi mắt ngơ ngác nhìn khắp mọi người:

- Ô! Thế còn mỡ và các thứ gia vị, tôi đào đâu ra?

Grăngđê quay sang vợ:

- Bà à, bà đưa cho mụ Nanông sáu phơrăng hộ tôi, và nhớ nhắc tôi xuống hầm lấy thứ vang ngon.

Lão gác rừng nãy giờ đã soạn xong bài diễn văn để yêu cầu Grăngđê giải quyết dứt khoát món phụ cấp:

- Thưa ông Grăngđê, còn cái việc này nữa, thưa ông chủ...

- Cha cha cha cha! Ta biết rồi, ta biết lão muốn nói gì rồi. Lão là người khá lắm. Nhưng mai hẵng hay, hôm nay ta vội quá. Bà ơi, cho lão ấy năm phơrăng.

Grăngđê nói xong chuồn thẳng. Còn người đàn bà đáng thương kia thì lấy làm may mắn vì mua được sự yên tĩnh chỉ với mười một phơrăng. Bà biết rằng ông chồng sẽ làm thinh mươi lăm hôm sau khi lấy lại từng đồng một tất cả số tiền ông đã đưa cho. Bà giúi mười phơrăng vào tay Coócnôiê bảo:

- Cầm lấy, lão Coócnôiê.

Một ngày kia, chúng ta sẽ xét công cho lão.

Coócnôiê không biết nói thế nào nữa, ra về. Mụ Nanông quàng khăn đen, tay xách giỏ, từ bếp lên:

- Bà ơi, tôi chỉ cần ba phơrăng. Bà giữ chỗ còn lại. Không sao đâu, chừng ấy cũng xong.

- Chị Nanông ơi, Ogiêni nói, cố làm bữa cơm cho ngon nhé, cậu ấy cũng sẽ xuống ăn đấy.

Bà Grăngđê bảo:

- Nhà này sắp có cái gì khác thường đây, chắc chắn thế. Từ thuở mẹ về với cha con, lần này là lần thứ ba ông ấy đãi cơm.

Khoảng bốn giờ chiều, mẹ con Ogiêni bày xong một bàn tiệc sáu người ăn và Grăngđê cũng đã mang lên mấy chai thứ vang đến ngon mà người hàng tỉnh nâng niu cất giấu. Sáclơ từ trên gác xuống. Da mặt chàng xanh. Người chàng, từ cử chỉ, dáng điệu đến cặp mắt, giọng nói đều đượm một vẻ buồn rất dễ ưa. Chàng không đóng kịch, chàng đau buồn thực sự, cho nên gương mặt chàng phảng phất một vẻ sầu tư dễ làm cho người phụ nữ để ý và có cảm tình. Nó càng khiến Ogiêni quyến luyến. Thêm nữa, có lẽ cảnh gia biến cũng đẩy chàng đến với nàng. Sáclơ ngày nay không còn là trang thanh niên đẹp trai và sang trọng ở trong một thế giới nàng không với tới; chàng chỉ là một người bà con chìm đắm trong cảnh khốn cùng kinh khủng. Sự khốn khổ san bằng mọi đẳng cấp. Người đàn bà giống thiên thần ở chỗ cảm thông với những đau khổ của con người.

Ogiêni và Sáclơ nói với nhau, thông cảm với nhau chỉ bằng đôi mắt; bởi vì chàng công tử thất thế người con mồ côi ấy ngồi yên một xó, không nói không rằng, điềm nhiên và tự trọng. Thỉnh thoảng cặp mắt dịu hiền và mơn trớn của người chị họ dừng lại với chàng, sáng lên trên người chàng, buộc chàng phải từ bỏ những tư tưởng u ám, để cùng nàng bay lên bầu trời của hy vọng, của tương lai.

Ngày hôm ấy tất cả Xômuya xôn xao về cái tin Grăngđê đãi cơm nhà họ Cruysô, còn xôn xao hơn hôm qua khi nghe tin Grăngđê bán rượu, mà việc bán rượu của ông ta là một tội đại phản bội đối với cái xứ xở nho này. Giá ông chủ nho khôn ngoan

cũng dụng ý như tướng Anxibiát[1] thuở xưa chặt đuôi chó quí để được dư luận nói đến mình, thì hẳn ông ta là một bậc vĩ nhân. Nhưng cái thành phố Xômuya đối với ông có ra cái thứ gì. Ông ta muốn lừa muốn lỗm lúc nào thì muốn, bảo ông ta thèm để ý gì đến những dư luận ở đấy hay sao!

Bọn nhà Đê Gratxanh không mấy lúc cũng hay tin ông Guyôm bất đắc kỳ tử và có lẽ vỡ nợ. Họ dự định ngay tối hôm ấy đến chia buồn và tỏ cảm tình với Grăngđê, đồng thời tìm hiểu vì sao trong cảnh huống như thế, ông ta lại mời bọn Cruysô ăn tiệc.

Đúng năm giờ chiều, chú cháu ông Cruysô đến, đóng bộ như ngày lễ. Họ ngồi vào bàn ăn, và trước hết là họ ăn cẩn thận. Grăngđê trầm tư, Sáclơ lặng lẽ, Ogiêni im lìm, bà Grăngđê như lệ thường không mấy khi mở miệng, cho nên bữa tiệc biến thành một bữa cơm ma chay thực sự. Ăn xong Sáclơ thưa với hai bác:

- Xin phép hai bác cháu lên buồng riêng. Cháu cần viết nhiều thư và thư chẳng vui vẻ gì.

- Cháu cứ tùy tiện.

Sáclơ đi khỏi một lát, Grăngđê đoán chàng không thể nghe thấy gì được nữa và chắc đang cắm đầu cắm cổ viết thư, bèn nhìn vợ một cách ma mãnh và nói:

- Bà Grăngđê ạ, cái câu chuyện chúng tôi sắp nói với nhau đối với bà cũng như tiếng La tinh mà thôi, bà có nghe cũng chẳng hiểu gì đâu. Bây giờ rưỡi rồi, tốt hơn là bà quay về cái buồng khuê của bà. Con gái ạ, con ngủ ngon giấc nhé.

Grăngđê hôn con, rồi Ogiêni đi ra với mẹ.

1. Alcibiađe: tướng thời cổ Hy Lạp, hiếu danh, vô đạo, một hôm đem con chó yêu quí nhất ra chặt đuôi để làm cho dư luận chú ý đến mình.

Ở gian phòng ấy, lát sau, Grăngđê trổ ngón giao thiệp khôn ngoan hơn bất cứ lúc nào hết. Cái tài ấy, Grăngđê luyện được trong khi tiếp xúc với người thiên hạ. Có nhiều đối thủ bị ông ta cắn quá đau, đã đặt cho ông cái danh hiệu *chó già*. Giá ông Thị trưởng Xômuya đặt tham vọng cao hơn, giá ông được may mắn leo lên những địa vị cao trong xã hội và được cử đi các hội nghị quốc tế, ở đấy nếu ông đem cái thiên tài sử dụng vì quyền lợi cá nhân mà thi thố vì quyền lợi tổ quốc thì chắc chắn là ông đã phụng sự nước Pháp một cách vinh quang. Nhưng cũng có thể là ra khỏi địa hạt Xômuya thì cái ông Grăngđê ấy chả làm nên trò trống gì: tài năng có thể cũng giống như một đôi con vật, mang đi xa thổ nghi quen thuộc thì chẳng sinh sôi này nở được.

Grăngđê nói:

- Ông...ông...chanh...chanh...chánh án, ông... ông... no,... no... nói rằng việc vơ...vơ..vỡ nợ...

Grăngđê giả vờ nói lắp từ những bao giờ, làm cho người ta tin đó là tật tự nhiên, cũng như cái bệnh nặng tai mà ông ta thường kêu ca khi trở trời. Nhưng lần này cái bệnh nói lắp ấy làm cho hai ông Cruysô chán ngắt và bực mình, mặt nhăn rúm mà tự họ không biết: hai ông cứ loay hoay nghĩ ngợi như muốn tìm nốt những tiếng mà Grăngđê cố tình lập cập là cà.

Đến đây có lẽ chúng tôi cần phải kể nguyên do vì sao Grăngđê điếc và nói lắp. Thật ra trong miền Ăngjiu, không ai nghe rõ và nói rõ thứ tiếng Pháp địa phương bằng ông ta. Nhưng mặc dù tinh ranh rất mực, ngày xưa cũng có một lần, ông ta mắc lừa một người Do Thái. Người Do Thái ấy bảo mình nặng tai nên khi nói chuyện, hắn khum bàn tay đằng sau vành tai để nghe cho rõ. Hắn lại là cà lập cập, tìm tiếng tìm câu một cách khó khăn, Grăngđê dại dột vì động từ tâm, bèn nhắc hộ anh Do Thái, gợi ý

gợi lời cho anh ta, hoàn thành những câu lý giải mà anh ta nói lỡ dở, nói đúng những điều mà chính anh Do Thái chết vầm ấy đang nói. Tóm lại trong buổi hội kiến, Grăngđê đã hóa thân làm anh Do Thái chứ không còn là Grăngđê nữa. Kết quả cuộc giao chiến lạ đời ấy là Grăngđê đã ký cái bản hợp đồng duy nhất làm cho ông ta hối tiếc trong suốt đời hoạt động thương mãi của mình. Nói về tiền thì ông ta có thua thiệt, nhưng về mặt tinh thần thì ông lại được một bài học quí, rất có lợi về sau. Chung qui, Grăngđê cảm ơn người Do Thái đã dạy cho ông ta cái thuật làm cho đối thủ sốt ruột, khiến đối thủ mải lo phát biểu cái ý kiến của ta mà quên bẵng cái ý định ban đầu của chính họ.

Trong vụ hiện tại, Grăngđê cần giả điếc, giả lắp, giả lúng ta lúng túng hơn lúc nào hết để cho ý nghĩ của mình lẩn trong một mớ bòng bong. Là vì trước hết, Grăngđê không muốn chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình, ưng đổ cho người khác phát biểu; sau nữa, ông không thích tự ràng buộc mình bằng một lời hứa hẹn, ông muốn để cho người ta cứ hồ đồ về những dự định của ông ta.

- Thưa ông Đơ Bôngphông[1].

Ba năm nay, lần này là lần thứ hai Grăngđê gọi ông Cruysô chánh án là ông Đơ Bôngphông. Vì vậy ông chánh án chắc mẩm mình sắp được kêu làm khách động sàng.

- Ông nói rằng có trường hợp việc vỡ nợ có thể ngăn chặn do, do..

- Do chính tòa án thương mãi. Việc ấy ngày nào không diễn ra.

1. Tác giả vẫn tiếp tục ghi lời ông Grăngđê trong cuộc thương thuyết này theo kiểu nói lắp. Chúng tôi e làm mệt bạn đọc, nên ghi theo lối thường bắt đầu từ đây.

Ông Bơ Đơphông đã lao theo ý kiến của Grăngđê. Tưởng là mình đoán ra điều ông Grăngđê muốn biết, ông định thân tình giải thích hộ ông ấy. Ông nói:

- Ông nghe đây nhé.

- Vâng, tôi nghe, Grăngđê từ tốn đáp.

Ông ta lấy dáng điệu một chú học trò tinh quái, ngoài mặt vờ chăm chú nghe lời thầy giảng, mà trong lòng thì cười thầm thầy ngây thơ.

- Khi một người có địa vị, có uy tín như mồ ma ông Guyôm Grăngđê, em ông ở Pari.

- Em tôi...vâng.

- Mà có cơ khánh kiệt...

- Cái đó gọi là khánh kiệt?

- Phải... khi nạn phá sản xét không thể tránh, thì tòa án thương mãi có thẩm quyền về việc ông ấy - ông chú ý nhé - Tòa án thương mãi có quyền cử ra một số thanh toán viên để giải quyết công việc của hãng ông ta. Thanh toán không phải là vỡ nợ, ông nghe rõ chưa. Vỡ nợ thì không còn gì là danh dự cá nhân, thanh toán thì vẫn còn là người lương thiện.

- Vâng, khác thật, khác xa thật, nếu là không tốn kém nhiều hơn.

- Ấy, người ta lại có thể thanh toán không cần tòa án nữa chứ.

Ông chánh án hít một hơi thuốc lá, nói tiếp:

- Thật thế, một vụ phá sản xảy ra như thế nào nào?

- Ừ nhỉ! Quả thật tôi chưa bao giờ nghĩ đến.

- Trường hợp thứ nhất, do chính thương gia hay người đại diện chính thức mang bản kê biên gia sản đến nộp lại tòa án. Trường hợp thứ hai, do các chủ nợ yêu cầu. Thế thì, nếu thương gia

không nộp bản kê biên, mà cũng không có chủ nợ nào yêu cầu tòa án tuyên bố thương gia ấy vỡ nợ thì thế nào?

- Ờ... ờ... thế nào nhỉ?

- Thì gia đình của người quá cố, hoặc người đại diện hoặc người thừa kế, hoặc chính thương gia ấy nếu anh ta còn sống, hoặc bạn bè anh ta, nếu anh ta đi trốn, những người ấy đều có quyền đứng ra thanh toán. Ông Grăngđê, có lẽ ông muốn thanh toán cho ông em ông chăng?

Ông chưởng khế reo:

- Chao ôi! Ông bạn Grăngđê ơi, thế thì quý hóa biết bao nhiêu. Ở tỉnh nhỏ, chúng ta vẫn có ý thức danh dự mà. Nếu ông bạn đứng ra cứu vớt tên tuổi mình, phải rồi đích là tên tuổi ông chứ gì nữa, thì ông sẽ là một người...

- Phi thường! Ông chánh án nói hớt chú.

Grăngđê đáp:

- Đúng là chú nó cũng tên là Grăngđê, không khác gì tôi. Quả thế. Tôi có nói không đâu... Và cái việc thanh toán này xét về mặt nào cũng rất có lợi cho...thằng cháu tôi, mà tôi quí mến. Nhưng mà cũng còn phải xem đã. Cái bọn *láu cá* ở Pari ấy tôi đã được tiếp xúc lần nào đâu! Tôi chỉ là một anh nhà quê ở Xômuya mà thôi, các ông biết đấy mà! Tôi còn công việc của tôi, các đồng nho, các hào trồng bạch dương... và những việc khác nữa. Tôi chả có bao giờ làm hối phiếu. Hối phiếu là cái gì? Tôi đã nhận được khá nhiều hối phiếu của người ta, nhưng phần tôi thì tôi chưa từng ký cái nào hết. Cái thứ ấy người ta mang đi lĩnh tiền, mang đi chiết khấu, ấy, tôi chỉ biết bấy nhiêu là hết. Tôi có nghe lờ mờ rằng người ta cũng có thể mua lại hối phiếu...

- Phải rồi, ông chánh án nói. Người ta có thể mua lại hối phiếu trong giới thương mãi và tài chính, giá mấy mươi phần

trăm của nguyên số tiền ghi ở hối phiếu là tùy. Ông nghe rõ chứ?

Grăngđê đặt bàn tay thành cái loa ở sau tai, ông chánh án buộc phải nói lại câu ấy một lần nữa. Grăngđê bảo:

- Thế nghĩa là trong các công việc ấy, cũng có cái chấm dứt đấy ư? Tuổi tác ngần này mà cơ khổ, tôi có hiểu gì về cái ấy đâu. Tôi phải ở nhà để phòng bão. Bão tố đã nhóm rồi mà có thóc[1] thì mới có tiền trả mọi khoản. Lo gì cũng không qua lo mùa màng. Tôi có công việc quan trọng ở Phơroaphông, những công việc lý thú đáo để. Tôi không thể rời nhà để chạy theo những chuyện *rối ra rối rít* quái quỉ như thế kia, những chuyện tôi chẳng hiểu xơ múi gì cả! Ông bảo rằng muốn thanh toán, muốn ngăn ngừa cái lệnh tuyên bố vỡ nợ thì tôi phải lên Pari. Ai ở được hai nơi một lúc, trừ phi có là con chim!... và...

Ông chưởng khế nói lớn:

- Tôi hiểu ý ông rồi. Này ông bạn già ạ, ông có những ông bạn, những ông bạn cố cựu có thể tận tụy giúp ông.

Ông chủ nho nghĩ bụng:

"Vẽ! Chú mày có đợi gì mà không xung phong đi?".

- Nếu có một ông bạn đi Pari để tìm thằng cha chủ nợ gộc nhất của ông Guyôm và nói với hắn...

- Hượm... hượm ở đây đã! Ông bảo rằng ông bạn tôi nói với thằng chủ nợ gộc nhất... nói cái gì nào? Có phải nói đại khái thế này không? "cái ông Grăngđê ở Xômuya ấy mà... ông ấy thương em, ông ấy quí cháu. Ông Grăngđê là một người họ hàng tốt, ông có nhiều thiện ý. Ông ta bán vụ nho vừa qua khá hời. Đừng có kê

1. Ông Grăngđê chơi chữ - Nguyên văn Pháp dùng từ *grain* vừa có nghĩa là *thóc* vừa có nghĩa là *bão*. Ở đây chỉ có thể dịch theo nghĩa đúng của từ *grain* trong mỗi câu.

khai phá sản làm gì, các anh hãy họp nhau lại cử thanh toán viên. Rồi ông Grăngđê sẽ xem. Thanh toán thì các anh có lợi hơn là để cho cái bọn tư pháp dí mũi vào..." Đại khái là thế, có đúng không?

- Đúng! Ông chánh án nói.

- Bởi vì, ông Đơ Bôngphông nghĩ thử có phải không, còn phải xem rồi mới quyết đoán được chứ. Hễ bất lực là... bất lực. Trong mọi việc tốn tiền, muốn cho khỏi khuynh gia bại sản thì phải cân nhắc khả năng thu, chi của mình, có phải không? Tôi nói đúng không?

- Đúng. Tôi có ý kiến rằng sau đó mấy tháng, ta có thể thương lượng để chuộc lại các khế nợ bằng một số tiền nào đó, và được coi như đã trả trọn. Ôi chao! Đem một miếng mỡ giờ trước mõm chó thì có thể dắt chó đi xa đến đâu ấy. Đến khi người ta không tuyên bố vỡ nợ nữa, mà ông lại cầm tất cả giấy nợ trong tay thì danh dự của ông trở nên trong trắng như tuyết.

- Như tuy... tuyết? Grăngđê vừa nhắc lại vừa làm loa tay sau vành tai. Tôi chưa hiểu ra cái chuyện tuyết ấy.

Ông chánh án kêu:

- Đã thế thì ông nghe tôi đây.

- Tôi nghe đây.

- Một cái hối phiếu là một món hàng mà giá trị có thể khi cao, khi hạ. Đấy là một cái luật, suy diễn từ nguyên lý cho vay lãi mà Giêrêmi Bentam[1] đã phát hiện. Bentam chứng minh rằng cái thành kiến đối với người cho vay nặng lãi là một sự ngu xuẩn.

1. Jérémie Bentham, nhà triết học và luật học tư sản nước Anh đầu thế kỷ XIX, đã viết quyển *"Bào chữa cho việc cho vay nặng lãi"*.

- Thế ư?

- Chiếu theo nguyên lý của Bentam, thì tiền bạc là một món hàng và cái gì thay thế cho tiền bạc cũng thành món hàng nốt; chiếu theo quy luật rành rành chi phối các giá khoán ở thương trường như một thứ hàng hóa và một giá khoán mang chữ ký của một vị nào đó cũng như một món hàng hóa, tùy có ít hay có nhiều ở thị trường mà cao giá hoặc trụt giá đến gần con số không, tòa án quyết nghị... - Ô hay! Tôi xuẩn quá, xin lỗi... – tôi có ý kiến là ông sẽ có thể chuộc danh dự của ông Guyôm với hăm lăm phần trăm tổng số nợ thôi.

- Ông gọi cái ông ấy là Giê...giê... Giêrêmi Ben... gì?

- Bentam, một người Anh.

Ông chưởng khế vừa nói vừa cười:

- Cái anh Giêrêmi này thì lại làm cho chúng ta đỡ than khóc trong việc giao dịch[1].

- Cái... cái bác người Anh ấy một đôi khi cũng biết lẽ phải trái đấy chứ. Vậy là, theo Bentam, nếu các hối phiếu của chú nó mà có giá... ờ ờ... không có giá! Nếu tôi ... này tôi nói đúng đấy chứ? Cái điều này tôi thấy thật quá rõ ràng... Bọn chủ nợ sẽ... ờ không, không phải thế... Tôi hiểu rồi.

Ông chánh án bảo:

- Ông để tôi giải thích tất cho ông rõ. Đứng về pháp lý mà nói, nếu ông giữ trong tay tất cả những khế ước của ông Guyôm, thì nghĩa là ông ấy hoặc những người thừa kế của ông ấy không mắc nợ ai một đồng xu nhỏ nào cả. Thế đấy.

1. Theo Kinh Thánh, có một nhà tiên tri tên là Giêrêmi, khi báo trước việc thành Giêrudalem suy bại thì than khóc kêu la thảm thiết, dai dẳng. Ông chưởng khế chơi chữ trên cái tên Giêrêmi trùng nhau.

- Thế đấy, Grăngđê lắp lại.

- Về pháp lý, nếu các hối phiếu của ông em được ướm bán (bán, ông nghe rõ chưa?) ở thị trường tài chính với một tỉ lệ thua lỗ bao nhiêu đó, lúc bấy giờ nếu có một ông bạn của ông chợt đi qua và mua lại các giá khoán ấy - các chủ nợ tự ý muốn bán khế nợ chứ chả bị ai dùng bạo lực bắt buộc đâu nhé - như vậy thì những người kế thừa của ông Grăngđê bất hạnh được chính đáng coi như là không còn mắc míu thiếu đủ ai nữa.

- Phải rồi, việc mua bán là mua bán. Khoản đó kể đã rõ. Nhưng các ông cũng biết là thật khó đấy. Tôi không có tiền, cũng không có thì giờ.

- Vâng, ông không thể bỏ công việc ở đây mà đi được. Thế này thì tôi phải đi Pari hộ ông (rồi ông tính lại lộ phí cho tôi, chả là bao, nói cũng ngượng). Tôi sẽ tìm bọn chủ nợ tôi nói chuyện với họ, tôi làm kế hoãn binh và sau này, ông tính thêm cho họ một món tiền nào đó ngoài khoản họ thu được trong cuộc thanh toán di sản ông Guyôm, để thu hồi tất cả các khế ước, thế là yên chuyện.

- Cái ấy rồi chúng ta sẽ xem thế nào. Tôi không thể, tôi không muốn cam kết gì mà không... mà không ... Ai... ai... bất lực là bất lực, phải không ?

- Phải.

- Đầu óc tôi như sắp vỡ ra vì cái chuyện ông nói đây. Lần này là lần đầu tiên tôi bắt buộc phải suy nghĩ về... về cái...

- Vâng, ông không phải là nhà luật học.

- Tôi chỉ là một người giồng nho hèn mọn, các cái việc ông nói tôi chả biết một tí gì sốt. Tôi cần phải học những cái đó.

Như muốn tóm tắt cuộc thảo luận, ông chánh án lấy điệu nói tiếp:

- Bây giờ thì...

Ông chưởng khế chặn lại, giọng trách móc:

- Này anh!

- Thưa, chú bảo gì?

- Anh cứ để ông Grăngđê nói rõ ý định của ông ấy. Việc ủy nhiệm này quan trọng, phải để cho ông bạn quý của chúng ta tuyên bố rõ ràng dứt...

Ông chưởng khế nói không hết câu vì có tiếng gõ cửa, tiếp đến gia đình Đê Gratxanh vào nhà rồi chủ khách chào hỏi lẫn nhau. Ông ta hết sức hoan nghênh sự phá ngang ấy, bởi vì Grăngđê đã bắt đầu lườm nguýt ông ta và cái chóp mũi động đậy của lão báo hiệu có một cuộc bão táp nổi dậy trong lòng. Ông chưởng khế thận trọng ấy thấy trước hết là không nên để cho một ông chánh án tòa án sơ cấp lên Pari để bắt bí một bọn chủ nợ, và ghé tay vào một hành động gian lận vi phạm trắng trợn đức trung tín ở đời. Sau nữa, thấy ông Grăngđê chưa hề tỏ ý ưng thuận xuất một khoản tiền nào để trả một cái gì cả, tự nhiên ông chưởng khế cảm thấy trợn trợn, lo cháu mình sa lầy trong việc này. Thừa lúc bọn Đê Gratxanh đến, ông ta kéo ông chánh án ra cửa sổ, bảo:

- Anh ạ, anh tỏ lòng dạ anh như thế là đủ lắm rồi. Không nên tận tâm quá mức. Anh ưng lấy con lão ta quá nên mờ con mắt. Chao ôi! Không nên hăng máu vịt như thế. Từ nay trở đi anh cứ để cho tôi lái con thuyền, anh chỉ cần giúp một tay là đủ. Công việc của anh đâu có phải là đem cái thể thống quan tòa ra làm cho nó tổn thương trong một vụ như...

Ông chưởng khế dừng lại. Ông nghe thấy ông Đê Gratxanh vừa bắt tay Grăngđê, vừa nói:

- Bác Grăngđê ơi! Chúng tôi mới hay tin bác gặp gia biến. Chúng tôi nghe nói ông em của bác mất, hãng buôn của ông ấy

phá sản. Chúng tôi hết sức đau xót về cái tai họa kia và đến đây tha thiết chia buồn với bác.

Ông chưởng khế ngắt lời ông chủ ngân hàng:

- Không có tai họa nào khác ngoài cái việc ông Guyôm Grăngđê qua đời! Mà như thế cũng bởi tại ông ấy quên nghĩ đến việc cầu cứu ông anh đó thôi, nếu không thì cũng chả đến nỗi phải tự tử. Ông bạn già của chúng ta đây có ý thức danh dự đến tận kẽ răng chân tóc, ông ấy định thanh toán nợ nần của hãng Grăngđê ở Pari. Để tránh cho ông ấy mọi sự phiền phức về một số công việc có tính chất hoàn toàn tư pháp, ông chánh án cháu tôi đã tự nguyện đi Pari ngay bây giờ, để thương thuyết với bọn chủ nợ và làm thỏa mãn họ một cách phải chăng.

Grăngđê mân mê cái cằm, như để xác nhận những lời ấy. Ba bà con nhà Đê Gratxanh, suốt dọc đường đã nói xấu Grăngđê về bệnh keo bẩn của lão ta không tiếc lời, thậm chí bảo lão gần như giết em lão, đến bây giờ đâm ra kinh ngạc. Đê Gratxanh nháy vợ, nói to:

- Mình thấy không, tôi biết mà! Dọc đường tôi nói với mình cái gì nào? Tôi bảo cái bác Grăngđê, bác ấy trọng danh dự hơn cái gì hết trên đời. Bác không để cho tên tuổi bác bị xúc phạm đâu, dù mảy may cũng không. Tiền tài mà không danh dự là tiền tài báo cô. Cho biết ở các địa phương chúng ta vẫn có truyền thống trọng danh dự đấy nhé! Bác Grăngđê ạ, việc làm của bác tốt, tốt lắm. Tôi là một anh quan võ già, tôi chả biết đãi bôi giả dối. Tôi nói trắng sự thật: cái việc này, trời đất ông bà ơi! Cái việc này quả là phi thường!

Đê Gratxanh hăng hái lắc mạnh tay Grăngđê, trong khi Grăngđê bảo:

- Cái phi thường... cũng thật là đắt nhỉ.

- Tôi nói cái này chắc ông chánh án không được vừa ý lắm. Bác Grăngđê ạ, việc của bác hoàn toàn là một việc mua bán, cho nên đòi hỏi một tay thương thuyết già dặn: Phải biết tính toán các khoản khấu trừ, các khoản lợi tức, có phải không? Tôi có việc sắp đi Pari, nếu cần tôi có thể nhận giúp...

- Thế thì hai chúng ta sẽ thỏa thuận với nhau theo khả năng của mỗi người và làm thế nào để tôi đừng dính vào những sự cam kết mà tôi không muốn. Bởi vì, ông thấy không, lẽ tất nhiên là ông chánh án hỏi tiền lộ phí.

Grăngđê nói câu sau này một mạch, không lắp nữa.

- Ơ kìa! Bà Đê Gratxanh bảo, được đến Pari là thú chứ. Giá tôi thì tôi sẵn lòng bỏ tiền ra để mà đi.

Rồi bà ta ra hiệu cho chồng như muốn khuyên chồng thế nào cũng phải phỗng tay trên cái món ân nghĩa ấy. Rồi bà nhìn qua chú cháu ông Cruysô một cách ranh mãnh. Mặt mày, hai ông này xịu xuống. Grăngđê nắm cúc áo Đê Gratxanh, kéo ra một góc phòng và bảo:

- Được ông thì tôi tin cậy hơn ông chánh án nhiều lắm. Vả lại - Ông Grăngđê động đậy chóp mũi - cũng có chút mưu mô này nữa. Tôi muốn chơi thực lợi; tôi định mua mấy ngàn phơrăng thực lợi[1], và chỉ ưng mua với giá tám mươi thôi. Người ta bảo rằng cứ cuối tháng thì cái thứ ấy hạ giá. Ông thạo cái khoa này đấy chứ?

- Hẳn rồi! Thế là tôi sẽ được lấy cho ông mấy ngàn phơrăng thực lợi ư?

1. Trong ngôn ngữ người Tây Âu, nói mua 1.000 phơrăng thực lợi (hay có 1.000 phơrăng thực lợi) tức là nói bỏ ra một số vốn mua phiếu thực lợi để mỗi năm chia 1.000 phơrăng lãi thực lợi. Muốn "mua 1.000 phơrăng thực lợi" thường phải bỏ ra độ 25.000 đến 40.000 phơrăng.

- Lần bắt đầu này cũng chả bao lăm! Nhưng không được nói ra đấy nhé. Tôi muốn chơi một cách kín đáo, không để cho ai biết. Ông thương lượng mua cho tôi một vụ cuối tháng. Nhưng đừng nói gì với bọn Cruysô hết, chúng biết sẽ băn khoăn. Ông đã định đi Pari thì nhân thể, ông giúp thằng cháu tội nghiệp tôi xem thử cái việc của nó có cơ giải quyết như thế nào.

- Đồng ý.

Ông Đê Gratxanh lại nói to:

- Mai tôi đi xe trạm, trước khi đi tôi sẽ đến xin những ý kiến cuối cùng của ông vào lúc... lúc mấy giờ nào?

- Năm giờ, trước bữa ăn tối.

Ông Grăngđê vừa nói vừa xoa tay.

Hai phe địch thủ đối diện nhau một lát nữa. Đê Gratxanh vỗ vai ông Grăngđê bảo:

- Có những người họ hàng như thế này thì thật là quí!

- Vâng, vâng, Grăngđê đáp. Tôi là một người họ hàng tốt tuy bề ngoài không có vẻ thế. Tôi yêu mến chú em tôi và tôi sẽ chứng tỏ điều ấy nếu... nếu không tốn.

Ông Đê Gratxanh ngắt lời Grăngđê đúng lúc, không để cho ông ta nói trọn câu:

- Chúng tôi phải xin cáo bác, bác Grăngđê ạ. Thế này là tôi đi Pari trước kỳ hạn, nên cần về thu xếp một số công việc.

- Đúng, đúng. Phần tôi, vì cái việc ấy... ấy mà, tôi cũng cần phải rút vào phòng... phòng nghị án như ông chánh án Cruysô nói.

- Mẹ kiếp! Ta không còn là ông Đơ Bôngphông nữa. Ông chánh án rầu rầu nghĩ như thế và bộ mặt của ông dài ra như khi gặp một vụ kiện tụng rắc rối.

Các vị thủ lĩnh của hai họ kình địch đi song song với nhau. Cả hai bên đều quên bẵng chuyện Grăngđê bội phản xứ sở nho; họ bận dò dẫm lẫn nhau để tìm hiểu đối phương ức đoán thế nào về những ý định nằm trong thâm tâm Grăngđê quanh vụ thanh toán; nhưng họ mất công toi.

Bà Đê Gratxanh hỏi ông chưởng khế:

- Ông có đi đến bà Đoócxôngvan cùng một thể với chúng tôi không?

- Chúng tôi sẽ đến sau. Tôi có hẹn với cô Đơ Gribôcua sẽ đến thăm cô ấy. Nếu chú tôi đồng ý, chúng tôi sẽ tạt vào đấy một tí đã.

- Thế thì xin chào các ông, Bà Đê Gratxanh nói.

Đi mấy bước, Adôn nói với cha:

- Bọn chúng nó tức ứa máu đấy nhé!

- Im đi con, bà Đê Gratxanh bảo. Chúng còn có thể nghe lọt đấy. Với lại chữ nghĩa mày dùng nghe sặc cái mùi trường Luật, chẳng lịch sự chút nào.

Về phía họ Cruysô, khi thấy bọn Đê Gratxanh đi đã xa, ông chánh án nói với ông chưởng khế:

- Này, chú ơi! Tôi bắt đầu là "quan chánh án Đơ Bôngphông" mà chung cuộc chỉ còn là một anh Cruysô cụt ngủn.

- Chú cũng thấy công việc không chiều theo ý anh, nhưng biết làm sao! Bọn Đê Gratxanh đang gặp gió thuận. Anh tuy thông minh thế nhưng vẫn còn khờ lắm!... Cứ để cho chúng lên thuyền với một câu *"chúng ta sẽ xem thế nào"* mơ hồ của lão Grăngđê, còn anh, anh cứ bình tĩnh đợi, anh cháu ạ: Bề nào Ôgiêni cũng sẽ là vợ anh.

Chả mấy chốc, cái tin Grăngđê dự định làm một việc hào hiệp

lan ra mấy nhà, rồi khắp thành phố chỉ bàn tán về việc ông anh kia tận tình với ông em ấy. Ai cũng sẵn sàng tha thứ chuyện bán mua thất ước của Grăngđê, để thán phục cái đức trọng danh dự của ông, ca ngợi cái bụng hào hiệp không ai ngờ ở ông ta. Cái tính của người Pháp là thế: dễ bột hứng, dễ bốc cháy, dễ say sưa về cái ánh chớp nhoáng, cái bong bóng xà phòng rực rỡ một lúc. Phải chăng các khối cộng đồng, các dân tộc không có trí nhớ?

Grăngđê đóng cổng xong thì gọi mụ Nanông.

- Mụ đừng mở xích chó và hãy thức chờ đấy, mụ với tôi sắp có việc phải làm. Mười một giờ khuya, thằng cha Coócnôiê sẽ đánh cỗ xe ở Phơroaphông tới đây. Mụ lắng nghe lúc nào hắn tới thì ra mở cổng chứ đừng để cho hắn đấm cửa, rồi bảo hắn nhẹ gót đi vào. Luật cảnh sát cấm làm ồn ào ban đêm. Vả lại ở khu phố cũng không cần biết là tôi sửa soạn đi xa.

Dặn dò xong, Grăngđê vào buồng thí nghiệm của mình. Thế rồi mụ Nanông nghe tiếng ông đi lại, sục sạo, động vật này đẩy vật khác, nhưng rất cẩn thận nhẹ nhàng. Cố nhiên là ông không muốn cho vợ và con gái thức giấc, nhất là không muốn cho Sáclơ để ý. Lúc mới lên, thấy buồng Sáclơ còn ánh đèn, ông đã lầm rầm nguyền rủa anh chàng.

Vào nửa đêm, Ogiêni vì quá lo lắng về Sáclơ nên trong giấc ngủ, mơ màng nghe như có tiếng rên của một người sắp chết. Không nghi ngờ gì nữa, người sắp chết ấy là Sáclơ. Lúc ban chiều chia tay nhau, Sáclơ võ vàng, tuyệt vọng làm sao! Có lẽ chàng tự tử. Nàng vùng lên, choàng vội cái áo có mũ trùm đầu, toan đi ra. Ban đầu, cái ánh sáng chói lòa lọt qua khe cửa làm cho nàng tưởng cháy nhà; sau đó, nghe tiếng chân nặng trịch và giọng nói của mụ Nanông chen lẫn với nhiều tiếng ngựa hí thì nàng đỡ lo ngại. Nàng vừa thầm nghĩ: Cha ta mang cậu ấy đi

chăng? Vừa nhẹ tay đẩy cửa, nàng vừa cẩn thận cố giữ cho khỏi có tiếng cọt kẹt, nhưng cũng hé đủ để nhìn thấy mọi việc diễn ra trong hành lang.

Đột nhiên mắt nàng gặp mắt bố. Mắt ông ta tuy bằng quơ vô tình cũng làm cho nàng chết khiếp. Một cây đòn to nối liền Grăngđê với mụ Nanông, mỗi đầu đặt lên vai phải của mỗi người; giữa đòn có một sợi dây cáp buộc một cái thùng con giống thứ thùng mà lúc rồi ông Grăngđê thường đóng để tiêu khiển.

Mụ Nanông nói khẽ:

- Đức thánh mẹ ơi, nó nặng làm sao!

- Thế mà tiếc quá! Chỉ rành có xu đồng thôi, coi chừng kẻo đụng cây đèn.

Một cây nến độc nhất, cắm trên chân đèn để giữa hai chấn song cái tay vịn của cầu thang, soi sáng cảnh tượng ấy.

Grăngđê gọi người gác rừng không lương của ông ta:

- Coócnôiê à! Lão có mang súng ngắn theo đó không?

- Thưa ông không ạ. Ái chà! Cái thứ xu ấy mà sợ nỗi gì?

- Phải, phải. Chả có gì sợ cả.

- Vả lại chúng ta sẽ phóng nhanh lắm. Bọn tá điền chọn những con ngựa hay nhất cho ông đây.

- Tốt, tốt lắm. Lão không nói với họ là tôi đi đâu chứ?

- Tôi biết ông đi đâu mà nói.

- Phải rồi. Xe có chắc không?

- Ông chủ còn phải hỏi! Này, xe này chở những ba nghìn cân[1]. Vậy chớ các cái thùng khổ của ông nặng bao lăm đó?

1. Cân cũ ở Pháp bằng nửa kilôgam.

- Ờ, tôi cũng biết đấy, mụ Nanông nói. Có đến ngót nghìn tám cơ.

- Mụ có câm mồm đi không, mụ Nanông? Mụ báo với bà là tôi về nhà quê, chiều tôi sẽ về kịp bữa ăn tối. Cho đi nước lớn đi, Coócnôiê. Chúng ta cần có mặt ở Ăngguiê trước lúc chín giờ.

Xe đi khỏi, mụ Nanông đóng cổng, thả con chó rồi đi nằm, một bên vai đau nhừ. Hàng phố chẳng ai biết ông Grăngđê đi, và đi như thế để làm gì. Ông già ấy hết sức kín đáo. Không ai trông thấy một đồng xu trong cái nhà đầy ắp vàng của ông ta bao giờ. Buổi sớm, ra bến thuyền, ông ta nghe người ta khảo với nhau rằng giá vàng lên gấp đôi vì ở Năngtơ người ta đương trang bị cho nhiều tàu sắp hạ thủy, và có một bọn đầu cơ đến lùng mua ở Ăngguiê. Thế là ông ta mượn suông một chuyến ngựa của các bác tá điền để đem số vàng nhà đi bán, và định sẽ mang về bằng giá khoán công khố, số tiền cần thiết để mua phiếu thực lợi, số ấy gồm cả cái vốn vàng tích lũy lẫn số lãi đầu cơ.

Từ trên gác trông xuống. Ôgiêni nhìn thấy tất cả. Nàng nói:

- Cha ta đi rồi.

Cảnh nhà đã trở lại yên lặng. Tiếng bánh xe lăn ra xa trên đường cái lắng dần xuống, không còn nghe âm vang trong thành phố Xômuya ngủ say. Bỗng Ôgiêni nghe có tiếng rên từ trong buồng Sáclơ bay đến xuyên qua mấy bức vách. Tiếng rên ấy như đội vào tim nàng trước khi tai nàng nghe thấy. Một lần ánh sáng mỏng như lưỡi kiếm lọt qua cửa buồng chàng và như cắt ngang mấy chấn song ở cầu thang. Nàng leo lên hai bực, tự nhủ:

- Chàng đau khổ.

Một tiếng rên thứ hai lôi phắt nàng đến trước cửa buồng. Cửa hé mở, nàng đẩy toang ra. Sáclơ ngủ, đầu ngoẹo ra ngoài ghế, tay rời bút, buông thõng gần chấm đất. Ngồi nghịch chiều như thế

nên hơi thở chàng hổn hển, Ogiêni đăm hoảng, vội vã bước vào. Thấy một đống mười cái thư đã niêm phong, nàng tự nhủ:

- Chắc chàng mệt lắm!

Nàng đọc địa chỉ trên các phong bì:

Kính gửi công ty đóng xe ngựa Phary, Brâymăng, Kính gửi ông Buýtxông, chủ hiệu may, v.v... Nàng nghĩ thầm:

- Chắc chàng lo thu xếp cho xong mọi việc để nay mai từ giã nước Pháp.

Mắt nàng vô tình dừng lại trên hai bức thư chưa gấp. Bức thư thứ nhất bắt đầu bằng mấy chữ: "Em Anét thân yêu..." làm cho nàng hoa mắt. Ngực nàng phập phồng, chân nàng như dính xuống nền gạch.

- Em Anét thân yêu!... Thế là chàng đã yêu và có người yêu! Còn gì nữa mà mong! Chàng nói gì với người ấy nhỉ?

Mấy ý nghĩ ấy xuyên qua óc nàng, tim nàng. Mấy chữ ấy, nàng đọc thấy khắp nơi, ngay cả trên nền gạch hoa, bằng những nét lửa.

"Ta dành phải từ bỏ chàng rồi ư! Không, ta không nên đọc thư này. Ta phải đi đi thôi... Thế nhưng nếu ta đọc thì đã sao?"

Nàng nhìn Sáclơ rồi dịu dàng nâng đầu chàng lên đặt tựa vào lưng ghế. Sáclơ cứ mặc nàng làm gì thì làm, hệt như đứa bé trong giấc ngủ vẫn nhận biết mẹ mình và để yên cho mẹ bồng ẵm, hôn hít. Ogiêni đỡ cái cánh tay buông thõng lên và cũng hệt như một bà mẹ, nàng hôn nhẹ nhàng trên mái tóc. "Em Anét thân yêu!" Hình như có một con quỷ dữ cứ thét mãi mấy tiếng ấy vào tai nàng. Nàng thầm nghĩ:

- Ta biết thế là sai, là sai, nhưng ta cứ phải đọc thư. Nàng quay đầu đi, bởi vì đức trung thực cao quý của nàng phản đối.

Trong tâm trạng này, lần này là lần đầu thiện và ác chạm trán nhau. Cho đến nay, chưa bao giờ nàng phải thẹn thùng xấu hổ vì một hành vi nào cả. Nhưng lần này, lòng say đắm, trí tò mò đã chiến thắng và khiến nàng đọc bức thư. Mỗi câu mỗi dòng làm cho quả tim nàng giãn ra. Một luồng nhiệt khí bốc lên trong người làm tăng cái ý vị say sưa của mối tình đầu.

"Em Anét thân yêu, không gì có thể chia rẽ chúng ta nếu không có cái tai họa ghê gớm vừa giáng xuống đầu anh, một tai họa mà ở trên đời này người lo xa mấy cũng không thể lường trước. Cha anh vừa tự tử, cả gia tài của người lẫn của anh đều tiêu tán. Luôn luôn được nâng niu chiều chuộng, đến ngần này tuổi, anh vẫn còn như một đứa trẻ con, ngày nay phải chịu phận côi cút. Ấy thế mà từ dưới đáy vực anh rơi xuống, anh phải vượt lên làm một người trưởng thành. Anh đã thức một phần đêm nay để suy nghĩ. Nếu anh muốn từ giã nước Pháp như một người lương thiện - tất nhiên anh muốn làm người lương thiện - thì anh không còn đủ một trăm phơrăng để đi thử thách vận hạn của mình ở bên Ấn Độ hay bên Mỹ. Anna ạ, anh sẽ tìm đến những nơi ma thiêng nước độc nhất để cố xây dựng cơ đồ. Người ta bảo rằng ở những nơi như thế, có thể làm giàu mau và chắc. Còn như ở lại Pari thì anh chịu thôi. Tâm hồn anh, mặt mũi anh không thể chịu đựng sự thóa mạ, sự ghẻ lạnh, sự khinh bỉ nó đang chờ người sa sút, người con kẻ vỡ nợ như anh. Trời đất ôi, nợ những hai triệu... chắc chắn là anh sẽ bị giết trong một trận đấu kiếm nào đó ngay tuần lễ thứ nhất. Vì vậy anh không trở về Pari. Tình yêu của em vẫn chưa đủ sức kéo anh về, tuy rằng đó là mối tình dịu dàng tận tụy nhất đã từng làm cho một quả tim đàn ông trở nên thanh quí. Hỡi ôi! Hỡi người yêu của anh! Thậm chí anh không đủ tiền để đến với em, hôn em và nhận của em một cái hôn cuối cùng nó sẽ là nguồn nghị lực giúp anh phấn đấu trong sự nghiệp tương lai..."

Ogiêni ngừng đọc, nói thầm:

- Tội nghiệp cậu Sáclơ. Ta đọc thế này lại hóa hay! Ta có một ít vàng, ta sẽ đưa biếu cậu.

Nàng lau nước mắt, đọc tiếp.

"Trước kia, chưa lúc nào anh nghĩ rằng mình sẽ gặp cảnh nghèo khổ. Thế mà bây giờ đây nếu anh dồn đủ một trăm lu-i để mua vé tàu, thì anh cũng chẳng còn gì nữa để mua hàng sang bán. Nhưng không, đừng nói một trăm lu-i, hay một lu-i. Chỉ khi nào anh thanh toán xong nợ nần riêng của anh ở Pari, thì anh mới biết anh còn lại bao nhiêu. Nếu không còn gì cả, anh cũng vẫn bình tĩnh đi Năngtơ, xin một chân thủy thủ và sang đấy, anh sẽ bắt đầu cuộc đời như bao nhiêu những con người quả cảm và trẻ trung, ra đi tay trắng mà về giàu to. Từ sáng nay anh nhìn tương lai một cách bình thản. Tương lai của anh đối với anh sẽ gớm ghiếc hơn đối với ai hết, bởi vì anh được cha mẹ anh nưng như nưng trứng, hứng như hứng hoa, bởi vì vừa bước chân vào đời, anh gặp ngay một người yêu như Anna! Từ trước tới nay, trên đường đời anh chỉ biết hái hoa; cái diễm phúc ấy làm gì trường cửu được! Tuy vậy em Annét ơi, anh vẫn nhiều can đảm. Một chàng thanh niên vô tư quen được người đàn bà kiều diễm nhất thủ đô yêu chiều, quen sống giữa cảnh lạc thú gia đình, cái gì cũng đắc ý, mỗi sở cầu đều thành một cái lệnh để cho cha thi hành, không ngờ một thanh niên như thế mà lại có nhiều can đảm... Ôi! Cha anh! Annét ơi, cha anh chết rồi!... Anh đã nghĩ đến tình cảnh của anh, anh cũng đã nghĩ đến tình cảm của em. Chỉ trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, anh đã hóa nên một người già dặn. Em Anna yêu quí, dù em có hy sinh tất cả những thú ăn diện, tiêu xài, hát xướng để giữ anh lại bên em, thì em cũng không thể bảo cho anh sống xa xỉ ở Pari được. Vả anh cũng

không lòng nào để em phải hy sinh đến thế. Vậy nên chúng ta vĩnh viễn từ biệt nhau từ đây".

- Chàng từ bỏ Annét, Đức Mẹ ôi! Sung sướng làm sao!

Ogiêni vui mừng nhảy lên. Sáclơ cựa mình làm cho nàng kinh hãi. May thay, chàng vẫn ngủ. Nàng lại đọc tiếp:

"Bao giờ thì anh về? Anh không biết. Khí hậu Ấn Độ làm cho người Âu châu chóng già, nhất là người lao lực. Hãy cho là mười năm nữa. Mười năm nữa, con gái em mười tám tuổi. Nó sẽ sống ở bên em, sẽ theo dõi hành vi, cử động của em. Đối với em, xã hội sẽ độc ác, con gái có thể còn độc ác hơn nữa. Chúng ta đã từng thấy xã hội thượng lưu xét người như thế nào, chúng ta cũng biết nhiều con gái bạc bẽo với mẹ, chúng ta phải lấy đó làm bài học. Em hãy cất giữ ở đáy lòng cái kỷ niệm bốn năm hạnh phúc, cũng như anh cất giữ nó. Nếu có thể, em cố gắng trung thành với người bạn đáng thương này. Nói thế chứ anh không đòi hỏi, anh không thể đòi hỏi ở em điều ấy bởi vì, em Annét thân yêu, anh phải xét cảnh ngộ của anh, anh phải nhìn việc đời bằng con mắt thiết thực và trị giá nó đúng. Bởi thế anh phải nghĩ đến chuyện hôn nhân, vì nó đã trở thành một điều cần yếu đối với cuộc sống mới của anh. Anh thú thật với em rằng về Xômuya đây, anh đã tìm thấy ở nhà ông bác một người chị họ mà dung nhan, cốt cách, trí tuệ và tâm hồn sẽ làm vừa ý em; ngoài ra hình như người ấy có..."

Thấy bức thư bỏ dở ở giữa câu, Ogiêni lẩm nhẩm:

- Chắc là chàng đã mệt lử nên mới không viết tiếp được nữa.

Nàng bào chữa cho Sáclơ. Cái giọng lạnh nhạt bàng bạc trong bức thư, làm thế nào nàng nhận thấy? Những thiếu nữ được nuôi dạy trong đạo Chúa, khờ khạo trong trắng, khi họ bước chân vào thế giới yêu đương kỳ ảo thì cái gì họ cũng thấy là đáng yêu cả.

Tâm hồn họ tỏa ra một thứ ánh sáng thần kỳ và họ đi lại trong ánh sáng ấy. Nó chiếu lên mình người yêu thành muôn đạo hào quang đủ màu đủ sắc, tô vẽ cho anh chàng trở thành lộng lẫy. Mối tình của họ, những ý nghĩ tốt đẹp của chính họ, họ đem gán cho người yêu. Hầu hết những lỗi lầm của người đàn bà đều do ở lòng tin mà ra, tin ở chữ chân, chữ thiện. Những tiếng "Annét thân yêu", "em yêu quí" ngân vang trong lòng Ogiêni, như tiếng thỏ thẻ du dương của tình ái; nó mơn trớn tâm hồn nàng như mấy tiếng phong cầm đánh khúc *Hãy lại đây kính Chúa*[1], *những tiếng nhạc kỳ diệu đã ru nàng êm ái thuở ngày thơ.*

Vả lại những giọt nước mắt còn đầm đìa trên mặt Sáclơ đã biểu hiện tâm hồn cao quí của chàng; người thiếu nữ, ai mà không say đắm những tâm hồn như thế? Ogiêni thấy Sáclơ thương yêu cha tha thiết và khóc cha chân tình; nàng biết đâu rằng lòng yêu mến ấy không do một bản chất tốt, trọng tình chuộng nghĩa của người con, mà do sự nâng niu chiều chuộng của người cha. Thật vậy, vợ chồng ông Guyôm Grăngđê luôn luôn chiều ý con, tạo điều kiện cho con hưởng thụ mọi thú vui trong cảnh phú quí, cho nên Sáclơ không phải tính toán khả ố như phần đông con cái những nhà khác ở Pari; bọn này bị cuộc sống phồn hoa cám dỗ, cho nên luôn luôn thèm khát, luôn luôn có những dự định mà hễ cha mẹ còn sống thì chúng còn phải khổ tâm hoãn lại, không biết bao giờ thực hiện được. Ở gia đình Sáclơ, tính hào phóng của người cha đã gây cho người con một lòng hiếu thảo chân thực, không ẩn ý.

Tuy thế, Sáclơ vẫn là một đứa con của thành phố Pari, phong tục Pari và chính tay Annét đã tập cho chàng thói quen tính toán

1. Nguyên văn tiếng La tinh: venite, adoremus.

trong bất cứ việc gì, làm cho trí chàng già cỗi mặc dù mặt mũi trẻ trung. Chàng đã chịu sự giáo dục kinh khủng của cái xã hội thượng lưu. Ở xã hội ấy, bằng tư tưởng, bằng lời nói, trong một buổi tối, người ta phạm nhiều tội ác bị trừng trị từ xưa tới nay trong các phiên tòa đại hình; ở xã hội ấy, những câu hóm hỉnh giết chết những tư tưởng lớn lao nhất; ở xã hội ấy chỉ có những người nhận xét đúng mới là người cừ, mà ở đây, nhận xét đúng nghĩa là không tin gì cả, không tin tình nghĩa, không tin người, không tin cả đến sự việc; về sự việc thì họ muốn đặt để ra gì tùy ý. Ở đây, muốn nhận xét đúng, phải nhấc túi tiền của bạn mỗi buổi sáng xem thử nặng nhẹ, phải biết khôn khéo đặt mình lên trên mọi sự biến cố, phải biết lâm thời không khâm phục cái gì cả, không phục những tác phẩm nghệ thuật, không phục những hành động cao quí, cho mọi việc ở đời đều do một động cơ duy nhất là quyền lợi cá nhân.

Sau khi làm nghìn chuyện ngông cuồng hoang đãng, cái bà lớn quí tộc hay là nàng Annét xinh đẹp ấy bắt buộc Sáclơ phải suy nghĩ nghiêm túc. Nàng vừa luồn bàn tay thơm nức nước hoa vào trong tóc Sáclơ, vừa nói chuyện về địa vị tương lai của chàng. Vừa nắn một làn tóc uốn, nàng vừa tập cho chàng làm tính về cuộc sống: Thế là Sáclơ học làm con người đỏm dáng ủy mị, lại vừa học làm con người vật chất. Thối nát hai lần, nhưng thối nát lịch sự, cao sang, đúng điệu.

- Mình ngây ngô lắm, Sáclơ ạ. Em chắc phải mất nhiều công phu mới bày cho mình biết được cách ở đời. Mình không nhã nhặn với Đô Luypô[1] là không đúng. Em cũng biết hắn ta là

1. Des Lupeaulx: nhân vật trong nhiều truyện của Banzắc, kinh doanh xảo trá.

người chả ra gì, nhưng hãy đợi đến lúc hắn thất thế, lúc ấy mình sẽ khinh bỉ hắn tha hồ. Mình có biết bà Căngpăng[1] dạy chúng tôi thế nào không ? Bà bảo "Các con ạ, khi một người nào đó còn ở Bộ thì phải tôn kính hắn. Khi hắn đổ thì phải giúp người ta lôi cổ hắn tới xe rác. Còn quyền thế thì hắn là một vị thần, khi thất bại, hắn còn kém thua Mara[2] trong lỗ cống bởi vì Mara chết rồi mà hắn thì sống. Cuộc đời là một tràng những mưu chước, phải nghiên cứu, phải chạy theo mới mong luôn ở địa vị cao sang".

Sáclơ là một người hợp thời quá, được cha mẹ nâng niu, người ngoài tâng bốc quá nên không thể có những tình cảm lớn. Chút hạt vàng mà mẹ chàng gieo trong tim chàng đã dàn thành chỉ mỏng trong cái xã hội Pari; chàng dùng nó về bề mặt nhiều quá, nó đã mòn đi vì cọ xát. Tuy vậy Sáclơ mới có hai mươi mốt tuổi. Ở tuổi ấy, sự tươi mát bên ngoài có vẻ như gắn liền với sự trong trắng bên trong. Giọng nói, con mắt nhìn, vẻ mặt, tất cả đều hình như ăn khớp với tình cảm. Bởi thế khi đương sự còn có đôi mắt tinh anh, trong vắt, cái trán không vết nhăn thì vị quan tòa khắc nghiệt nhất, anh nguyên cáo tinh đời nhất, tên chủ nợ khó tính nhất cũng ngần ngại chưa tin rằng người thế kia mà tâm hồn đã khô cỗi, trí óc đã tính toán điêu ngoa. Sáclơ chưa có dịp áp dụng những câu châm ngôn xử thế của thành phố Pari và đến nay chàng vẫn còn cái vẻ đáng yêu của con người chưa lịch lãm. Nhưng chàng đã bị tiêm nọc ích kỷ mà chàng không biết. Cái

1. Campan, tên con gái là Henriette Genet, phụ trách một nhà dạy trẻ của Napôlêông.

2. Marat, nhà cách mạng và nhà báo trứ danh trong cuộc cách mạng tư sản Dân quyền Pháp năm 1789, triệt để cách mạng, luôn luôn bênh vực dân nghèo, và đòi trừng trị bọn phản bội. Bị bọn phản động ám sát. Khi bọn phản động lên cầm quyền, chúng đem tượng Mara vứt xuống cống.

mầm chính trị kinh tế học riêng của người Pari lâu nay dấm trong cơ thể chàng, sẽ tức tốc nảy nở, đâm hoa kết quả khi chàng không còn làm người khách xem nhàn rỗi, mà trở thành người diễn viên trong tấn trò đời.

Hầu hết các cô thiếu nữ đều bị mắc lừa bởi những vẻ hứa hẹn bên ngoài ấy. Dù Ogiêni có cẩn thận và tinh ý như một số chị em ở tỉnh nhỏ, nàng cũng không thể đề phòng với Sáclơ, bởi vì ở chàng, lời nói, cử chỉ và hành động hãy còn phù hợp với ước vọng của tâm hồn. Sự tình cờ tai hại[1] đã làm cho nàng bắt chợt những niềm xúc cảm chân thành cuối cùng, có thể nói là những hơi thở tối hậu của lương tâm Sáclơ. Vì thế, nàng để bức thư sang một bên, bức thư nàng cho là đấm đuối tình yêu, để thích thú ngắm nhìn Sáclơ trong giấc ngủ: những ảo tưởng tươi mát về cuộc đời vẫn còn chập chờn trên gương mặt Sáclơ. Nàng tự hứa với lòng là sẽ mãi mãi yêu chàng. Rồi, không quan tâm đến chuyện khiếm nhã của mình, nàng nhìn sang bức thư thứ hai. Nàng bắt đầu đọc bức thư ấy để tìm thêm nhiều bằng chứng về những đức tính cao quí của chàng; cũng như bao nhiêu những phụ nữ khác, nàng đã chọn được người yêu thì tưởng tượng người ấy có đủ tính tốt:

"Anh Anhphông thân mến, khi anh đọc bức thư này thì tôi cũng chả còn ai là bạn hữu nữa. Nhưng tôi thú thật với anh rằng khi tôi nghi ngờ người đời, họ quen lạm dụng tiếng bạn hữu, thì tôi vẫn không nghi ngờ tình bạn của anh. Vì vậy tôi nhờ anh thu xếp công việc cho tôi và tin tưởng là anh sẽ giải quyết hộ các món tư hữu của tôi cách có lợi nhất. Hôm nay thì chắc là anh đã biết tình cảnh tôi. Tôi không còn gì trong tay cả. Tôi muốn sang

1. Bạn đọc xem đến cuối truyện sẽ rõ vì sao "tai hại".

Ấn Độ. Tôi vừa viết thư cho tất cả những người tôi nhớ có nợ họ nhiều ít. Danh sách kèm theo đây, tôi đã cố moi trí nhớ để ghi cho đúng. Tôi nghĩ rằng sách vở, ghế bàn, mấy cỗ xe, và mấy con ngựa của tôi cũng đủ trang trải các món nợ. Tôi chỉ muốn dành lại những món linh tinh vô giá trị, nó sẽ là những món hàng đầu tiên trong chuyến tạp hóa tôi định mang theo. Anh Anphông thân mến, tôi sắp gửi cho anh một tờ ủy nhiệm hợp thức về việc bán đồ đạc kia, để gặp trường hợp lôi thôi thì anh xuất trình. Mọi thứ vũ khí của tôi, anh gửi cả cho tôi. Xong, anh giữ con Britông mà nuôi. Con vật quý ấy không ai mua được đúng giá đâu. Tôi muốn biếu anh, cũng như theo thủ tục, người sắp chết biếu chiếc nhẫn cho người thi hành chúc thư. Hãng Phary, Brâymăng có đóng cho tôi một cỗ xe đi đường rất tiện lợi, nhưng họ chưa giao: nhờ anh thương lượng với họ để họ giữ mà không đòi bồi thường tổn hại. Nếu họ không chịu giải quyết như thế thì anh cũng liệu nhân nhượng dàn xếp cho xong, tránh cho tôi tất cả mọi tai tiếng không lợi trong hoàn cảnh hiện nay. Tôi còn nợ cái cậu người Anh ấy sáu lu-i trong một ván bài tôi đánh thua, anh nhớ trả..."

Ogiêni bỏ thư, kêu khẽ: "Ôi, cái cậu Sáclơ thân yêu này!" Rồi cầm lấy cây nến đương cháy, rón rén về buồng riêng.

Nàng hết sức hân hoan mở ngăn kéo cái bàn cổ bằng gỗ sồi, một công trình mỹ thuật đẹp đẽ nhất thời Phục hưng, trên ấy còn lờ mờ nét chạm con liu diu trưng biểu của nhà vua. Nàng lấy ra một chiếc túi bằng nhung đỏ, đính trái găng vàng và viền kim tuyến, của bà ngoại nàng để lại cho. Kiêu hãnh, nàng nhấc nhấc chiếc túi trong tay xem nặng nhẹ rồi trút cái vốn bỏ quên của mình ra, kiểm lại một cách hứng thú. Trước hết nàng lọc ra hai mươi đồng Bồ Đào còn mới nguyên, đúc từ đời Giăng V: hai

mươi đồng ấy trị giá hối đoái chính thức bằng năm đồng Litsbôn[1] hoặc là mỗi đồng ăn một trăm sáu mươi tám phơrăng sáu mươi bốn xăngtim[2] theo như cha nàng bảo, nhưng giá thỏa thuận trên thị trường thì đến một trăm tám mươi phơrăng bởi vì thứ tiền vàng ấy hiếm và đẹp lắm, sáng choang như những mặt trời. Rồi năm đồng Giênôvin tức đồng trăm phơrăng ở xứ Giên[3] một loại tiền quý khác, giá hối đoái là tám mươi bảy phơrăng nhưng giá mua bán là một trăm phơrăng chẵn đối với người chơi vàng. Tiền này của cụ cố Béctenlie cho. Rồi ba đồng pít-ston đôi, tiền vàng Tây Ban Nha đời Philíp V, đúc năm 1729, của bà Giăngchiê cho; mỗi khi cho một đồng vàng này, bà Giăngchiê lại nói: "Cái con hoàng yến này giá đến chín mươi tám phơrăng cơ đấy! Cháu gái yêu của bà, cháu cất cho kỹ, nó sẽ là cái hoa trong kho của quí của cháu đó". Rồi cái này bố nàng quí chuộng hơn hết cả (vì là vàng chín già dặn): một trăm đồng đuyca Hà Lan ra lò năm 1756, mỗi đồng ăn mười ba phơrăng. Rồi, một món lạ gồm có những loại mề đay quí làm híp mắt bọn tham vàng; ba đồng ru-pi khắc hình chiếc Cân và năm đồng ru-pi hình Trinh nữ, đều là vàng mười chính cống, thứ tiền này là thứ tiền quí giá của hoàng đế Ấn - Mông[4], mỗi đồng trị giá ba mươi bảy phơrăng bốn mươi xăngtim, nếu tính trọng lượng vàng, nhưng đối với người sành sỏi và ham vàng thì ít ra là năm mươi phơrăng. Sau

1. Lisbonne: thủ đô Bồ Đào Nha.

2. Một phần trăm của đồng phơrăng.

3. Geenes: thành phố Cộng hòa tự trị ở Ý ngày xưa, thời Phục hưng buôn bán rất thịnh vượng.

4. Đế quốc do quân viễn chinh Mông cổ thành lập lại tại Ấn Độ.

hết, đồng Napôlêông[1] bốn mươi phơrăng mới nhận hôm kia, nàng cũng bỏ vào túi đỏ ấy mà không chú ý lắm.

Cái túi của quí ấy chứa đựng những đồng vàng mới mẻ, nguyên trinh, những công trình nghệ thuật thực sự. Thỉnh thoảng Grăngđê hỏi thăm tình hình những đồng vàng ấy và muốn xem mặt chúng để giảng giải cho con gái nghe phẩm chất khác biệt của mỗi loại, như vàng đẹp thế nào, diện ông ánh ra sao, chữ nhiều mà cạnh chữ sắc sảo chưa hề bị sứt. Ôgiêni không chú ý đó là những của hiếm, cũng chả nghĩ gì đến bệnh nghiện vàng của cha, đến sự nguy hiểm xảy ra nếu nàng để sổng cái kho vàng mà cha nàng hết sức quí chuộng. Không, nàng nghĩ đến Sáclơ. Nàng tính có nhầm vài chỗ nhưng rồi cuối cùng cũng biết rằng mình có độ năm nghìn tám trăm phơrăng trị thực giá, nhưng nếu bán ở thương trường thì cũng đến ngót hai nghìn ê - quy. Thấy mình có của, Ôgiêni vỗ tay reo mừng như một em bé nhảy nhót một cách hồn nhiên để trút bớt nỗi vui sướng thừa thãi trong lòng. Người cha và người con gái mỗi người đều kiểm kê tài sản của mình, cha để mang vàng đi bán, con để đổ vào biển ái nguồn ân. Nàng thu tiền vào túi, xách túi đi lên thang gác không ngần ngại. Cảnh nghèo túng thầm kín của Sáclơ làm cho nàng quên đêm tối, quên cả lễ nghi; vả lại nàng vững tin ở thiện ý, ở sự thành tâm của mình, và chỉ biết chạy theo niềm vui sướng tràn ngập trong lòng.

Một bàn tay cầm nến, một tay xách tiền, nàng vừa bước đến ngưỡng cửa thì Sáclơ thức dậy. Trông thấy người chị họ, Sáclơ há mồm kinh ngạc. Nàng tiến lên, đặt lên bàn và nói, giọng xúc động:

1. Napoléon I, ở châu Âu có tục lấy đế hiệu, vương hiệu hoặc tên nước để gọi đồng tiền vàng đúc trong thời kỳ ấy hoặc nước ấy.

- Cậu ơi, cậu tha thứ cho tôi cái lỗi nặng tôi đã phạm đối với cậu. Nếu cậu vui lòng xuý xóa thì chắc Chúa cũng khoan dung cho tôi.

- Lỗi gì thế chị? Sáclơ vừa hỏi vừa dụi mắt.

- Tôi đã đọc hai bức thư kia.

Sáclơ đỏ mặt. Nàng nối tiếp:

- Việc xảy ra thế nào? Tại sao tôi lại lên đây? Thú thật, bây giờ tôi cũng không hiểu làm sao nữa. Tuy vậy tôi cũng không muốn ân hận quá đáng bởi vì nhờ đọc mấy bức thư ấy mà tôi hiểu lòng dạ cậu, tâm hồn cậu và...

- Và thế nào?

- Và những dự định của cậu cùng với việc cậu cần một số tiền.

- Chị yêu quí...

- Suỵt, suỵt, cậu ơi! Chớ nói to thế. Không nên đánh thức ai sốt. Nàng vừa nói tiếp vừa mở túi vàng: đây là số tiền dành dụm của một người con gái hèn mọn chả cần tiêu pha gì. Cậu Sáclơ, cậu hãy nhận lấy. Cho đến sáng nay tôi vẫn không biết tiền vàng bạc là gì, vừa rồi chính cậu đã dạy cho tôi biết: tiền bạc là một phương tiện, thế thôi. Em chú bác cũng chả khác em ruột là mấy, cậu có thể mượn túi tiền của chị cậu.

Là thiếu nữ mà tự tin như một người đàn bà, Ơgiêni không hề dự kiến rằng người ta có thể từ chối. Sáclơ nín lặng.

Quả tim hồi hộp của Ơgiêni đập rõ mồn một trong cảnh tĩnh mịch hoàn toàn: nàng hỏi:

- Thế nào? Cậu từ chối ư?

Sáclơ do dự khiến nàng tủi nhục. Nhưng cảnh cùng quẫn của Sáclơ hiện ra còn rõ rệt hơn lòng tự ái của nàng nên nàng quỳ xuống.

- Nếu cậu còn chưa nhận số vàng này thì tôi hãy còn quỳ dưới đất. Cậu ơi, tôi van cậu, cậu trả lời đi... Để cho tôi biết cậu có quí trọng tôi không, cậu có độ lượng không, cậu có...

Sáclơ đã nắm hai bàn tay Ogiêni lại để giữ không cho nàng quì xuống. Nghe những tiếng kêu thất vọng cao quí ấy, Sáclơ để rơi mấy giọt nước mắt trên tay nàng. Ogiêni vừa thấy mấy giọt nước mắt nóng hổi rơi lên bàn tay thì vội vã vồ lấy túi tiền đổ ra bàn. Nàng vừa khóc sung sướng vừa nói:

- Thế là nhận, phải không? Đừng sợ gì hết cậu ạ.

Cậu sẽ làm giàu. Vàng này sẽ phù hộ cậu. Rồi một ngày kia, cậu lại trả cho tôi. Hay là chúng ta hùn với nhau. Tóm lại, cậu ra điều kiện thế nào tôi cũng vui lòng nhận hết. Duy cậu đừng coi cái món của biếu này là một cái gì quá ghê gớm như thế.

Bây giờ Sáclơ mới nói được ý nghĩ của mình:

- Vâng chị Ogiêni ạ, tôi không nhận chẳng hóa ra tôi hẹp hòi nhỏ nhen lắm. Tuy vậy không tin nhau thì thôi, tin nhau thì phải có qua có lại, cho toại lòng nhau.

Ogiêni kinh hoàng kêu lên:

- Cậu nói cái gì vậy?

- Ogiêni, chị thân mến, chị hãy nghe tôi nói. Tôi có mang theo đây...

Chàng dừng lại để chỉ cái hộp gỗ vuông bọc da để trên tủ.

- Ở trong ấy có một vật đối với tôi cũng quí như tính mệnh trời cho. Cái hộp ấy là một món quà của mẹ tôi. Từ sáng nay, tôi nghĩ rằng mẹ tôi đã yêu quí tôi mà sắm cho bộ dụng cụ bằng vàng ấy thì bây giờ, nếu mẹ tôi có cách gì trở về cõi đời này giây lát, tất mẹ tôi thân đi bán cái số vàng ấy để lấy tiền cho tôi. Thế nhưng tự tôi làm cái việc ấy thì tôi thấy như là một tội bất hiếu.

Nghe câu cuối cùng này, tự nhiên Ogiêni siết cứng tay Sáclơ. Chàng dừng lại một chốc, bốn con mắt nhìn nhau rớm lệ. Chàng tiếp:

- Không, tôi không muốn phá hủy cái của quí ấy, cũng không muốn mang theo để cho nó phải chịu những nỗi bất trắc trong những hành trình. Ogiêni thân yêu, chị hãy cất cái vật ấy. Tôi dám chắc chưa có người bạn nào gửi gắm cho người bạn nào một vật thiêng liêng đến như thế. Chị xem đây rồi mới tin lời tôi.

Chàng đi lấy cái hộp, trút bao da, rồi mở ra. Rầu rầu, chàng chỉ cho Ogiêni xem một bộ đồ vàng mà kỹ thuật chạm trổ tinh vi càng làm tăng giá trị. Ogiêni vô cùng thán phục. Sáclơ bấm một cái lò xo để bày ra một đáy hộp thứ hai, vừa nói:

- Cái mà chị ngắm say sưa đó cũng chưa thấm gì đâu! Cái này đối với tôi mới thật là quí hơn cả vũ trụ.

Chàng lấy ra hai bức truyền thần kiệt tác của bà Miếc ben[1] chung quanh khảm đầy ngọc trai quí giá.

- Chao ôi! Con người đẹp quá sức! Có phải cái bà mà cậu viết...?

- Không, Sáclơ đáp và mỉm cười. Bà này là mẹ tôi, và đây là cha tôi, tức là thím và chú của chị. Ogiêni, tôi muốn quỳ xuống mà cầu khẩn cho chị giữ gìn hộ tôi cái món của quí này. Nếu tôi chết đi mang theo cả vốn liếng của chị, thì những đồ vàng kia sẽ đền bù cho chị. Còn hai bức chân dung này, chỉ có chị là tôi có thể giao được mà thôi. Chị là xứng đáng cất giữ nó. Mai sau, chị sẽ hủy bỏ đi để cho sau chị, nó không còn qua tay ai khác...

Ogiêni nín lặng, Sáclơ ngọt ngào nói:

1. Bà De Mirbel, họa sĩ Pháp mà lối vẽ truyền thần được nhiều người ham thích ở nửa đầu thế kỷ XIX.

- Đồng ý nhé? Ogiêni đồng ý rồi đấy nhé!

Nghe mấy tiếng ấy. Ogiêni ngước nhìn chàng, lần đầu tiên nhìn chàng với con mắt của người đàn bà yêu đương, con mắt đắm đuối nồng nàn mà cũng quyến rũ. Sáclơ cầm tay nàng lên hôn.

- Chị quả là một thiên thần trong trắng! Giữa hai ta, tiền bạc không có nghĩa gì hết, phải không chị? Nhờ có tình cảm, tiền bạc mới có chút đỉnh ý nghĩa, chỉ có tình cảm là tất cả đối với chúng ta.

- Cậu giống thím tôi quá, giọng nói của thím có êm ái như giọng cậu không hở cậu?

- Ôi chao! Êm ái hơn nhiều chứ...

- Vâng, với cậu, Ogiêni vừa nói vừa chớp mắt nhìn xuống. Thôi, Sáclơ ngủ đi một chút, tôi muốn thế. Sáclơ mệt lắm. Mai nhé.

Ogiêni nhẹ nhàng rút bàn tay khỏi tay Sáclơ. Sáclơ cầm đèn tiễn nàng đi. Đến cửa buồng Ogiêni, Sáclơ buột miệng:

- Ôi! Sao tôi lại lâm cảnh cùng mạt nhỉ?

- Không sao đâu cậu! Cha tôi giàu, tôi chắc thế.

- Tội nghiệp chị chửa! Sáclơ vừa nói vừa bước một chân vào buồng, lưng tựa vách. Nếu bác giàu tất bác đã không để cho cha tôi chết, không để cho chị sống thiếu thốn nghèo nàn như thế này, vả giàu thì nếp sống của bác có đâu như thế này!

- Nhưng cha tôi có ấp Phơroaphông.

- Thế Phơroaphông đáng giá bao nhiêu?

- Tôi không biết. Ông còn có trại Noayê nữa.

- Bất quá một cái trại khổ nào đó chứ gì!

- Ông có vườn nho, đồng cỏ...

Sáclơ bĩu môi:

- Lại những thứ chả ra sao! Chỉ cần bác thu lợi tức mỗi năm hai mươi bốn nghìn phơrăng thôi thì cũng đâu đến nỗi chị phải ở một cái buồng lạnh lẽo trống trơn như thế này? Sáclơ vừa nói vừa bước chân trái lên.

- Chỗ này là chỗ cất của quí của tôi đây, phải không chị? Chàng nói tiếp và chỉ cái tủ xưa, để che giấu ý nghĩ của mình.

Ơgiêni ngăn không cho Sáclơ bước vào cái buồng ngổn ngang.

- Về ngủ đi.

Hai bên từ biệt nhau bằng một nụ cười, rồi Sáclơ trở về buồng riêng.

Chàng và nàng cả hai đều thiếp đi trong một giấc chiêm bao, và từ đó cảnh tang tóc của Sáclơ bắt đầu điểm một đôi cánh hoa hồng.

Sáng hôm sau, bà Grăngđê gặp con gái đi dạo vườn với Sáclơ. Sáclơ vẫn còn buồn. Rơi tận đáy vực của đau khổ, chàng đã ước lượng nó sâu thẳm chừng nào và cảm thấy trĩu trên vai gánh nặng của cuộc sống sắp tới. Thấy vẻ lo ngại hiện ra trên mặt mẹ. Ơgiêni vội bảo:

- Cha con đến tối mới về ăn cơ, mẹ ạ.

Nhìn dáng điệu Ơgiêni, vẻ mặt nàng và nghe giọng nàng bỗng nhiên trở nên đầm ấm êm dịu lạ thường, rất dễ đoán là nàng và Sáclơ hoàn toàn tâm đầu ý hợp. Tâm hồn đã hòa hợp với nhau say sưa có lẽ trước khi họ thử thách mối tình gắn bó của mỗi bên sâu sắc đến chừng mực nào.

Sáclơ ngồi lại ở gian lớn, nỗi u hoài không bị ai quấy phá. Ba phụ nữ trong nhà đều bận việc tíu tít. Vì Grăngđê gác công việc

lại nên có khá đông người đến hỏi. Người thợ lợp, người thợ hàn, người thợ nề, người thợ rường, những người đào đất và một số tá điền kéo đến, người này để lãnh làm công việc tu bổ, kẻ kia để nộp tô hoặc nhận tiền. Bà Grăngđê và Ogiêni bắt buộc phải lăng xăng đi lại, hết trả lời cho thợ lại trả lời cho nông dân, không ngớt. Ở nhà bếp thì mụ Nanông thu nhận tô, thu xong bao giờ mụ cũng đợi lệnh chủ để xem cái gì nên giữ ở nhà dùng, cái gì đáng mang ra chợ bán. Giống một số đông những quí tộc nông thôn, Grăngđê quen uống rượu dở, ăn quả xấu mình sản xuất.

Khoảng năm giờ chiều, Grăngđê ở Anggiê về. Ông ta đã bán vàng được mười bốn nghìn quan và cất vào cặp da những công phiếu sẽ sinh lợi từ bấy giờ cho đến ngày đem ra mua phiếu thực lợi. Ông ta để lão Coócnôiê ở lại. Anggiê để săn sóc mấy con ngựa gần ngã, cho chúng nó nghỉ ngơi lại sức, rồi đánh chậm chậm về. Ông nói với vợ:

- Tôi đi Anggiê về đây, bà ạ. Tôi đói lắm.

Từ nhà bếp, mụ Nanông gọi lên hỏi:

- Thế từ tối hôm qua đến nay, ông chả ăn gì cả hay sao?

- Chả ăn gì cả.

Mụ Nanông bưng xúp lên. Khi cả nhà ngồi vào bàn ăn thì Đê Gratxanh đến nhận lệnh Grăngđê để đi Pari. Từ lúc về, Grăngđê vẫn chưa nhìn thấy Sáclơ. Đê Gratxanh nói:

- Bác cứ ăn tự nhiên, bác Grăngđê ạ. Ta nói chuyện sau. Người ta đổ đến Anggiê mua vàng đưa về Năngtơ, bác có biết giá vàng ở Anggiê bao nhiêu không? Tôi sắp gửi đến đấy một ít.

- Đừng gửi, ở đấy đã thừa thãi rồi. Chúng ta là bạn thân, tôi không thể để cho ông mất thì giờ vô ích.

- Nhưng ở đấy giá vàng hiện nay những mười ba phorăng rưỡi kia mà.

- Nên nói là trước kia.

- Nó ở chỗ quái nào để về mới được chứ?

Grăngđê đáp khẽ:

- Tối hôm qua tôi đi Anggiê.

Ông chủ ngân hàng giật mình. Rồi cả hai ghé tai kề miệng thầm thì với nhau, thỉnh thoảng nhìn về phía Sáclơ. Rồi Đê Gratxanh giật mình, kinh ngạc một lần nữa, có lẽ vào lúc bác nguyên phó thùng bảo ông ta mua cho mười vạn phơrăng thực lợi. Ông ta quay lại nói với Sáclơ.

- Ông Sáclơ, tôi đi Pari đây. Nếu ông có việc gì cậy tôi...

- Không có việc gì cả, thưa ông. Xin cảm ơn ông.

- Phải cảm ơn ông đây một cách sốt sắng hơn thế, anh ạ. Ông đi Pari là để thu xếp công việc của hãng Guyôm Grăngđê ta.

- Vậy cũng có chút hy vọng ư?

Grăngđê vờ kiêu hãnh rất khéo:

- Ô hay! Anh không phải là cháu tôi hay sao? Danh dự của anh là danh dự của chúng tôi. Anh không phải mang tên Grăngđê ư?

Sáclơ đứng lên ôm Grăngđê hôn, cảm động đến tái người, và đi ra. Còn Ogiêni nhìn cha cảm phục...

- Nào, chào bác, bác Đê Gratxanh thân mến, bác đi mạnh khỏe và nhớ rót mạnh đường mật vào tai bọn ấy cho.

Hai nhà ngoại giao siết tay nhau rồi ông nguyên phó thùng đưa ông chủ nhà băng ra cổng. Đóng cổng xong, Grăngđê trở vào, ngồi thụp xuống ghế bành và gọi mụ Nanông.

- Mang chai cátxi ra đây cho tôi.

Nhưng xúc động quá, ông ta ngồi không yên. Ông đứng lên

nhìn chân dung ông Béctenlie mà hát, chân nhảy nhót theo cái kiểu mà mụ Nanông gọi là những bước vũ:

Trong đội vệ binh Pháp

Ta có người cha hiền...

Mụ Nanông, bà Grăngđê và Ogiêni lặng lẽ nhìn nhau. Sự vui sướng của ông Grăngđê lúc nào lên đến cực độ cũng làm cho họ sợ hãi. Buổi tối chung của gia đình hôm nay sẽ chấm dứt sớm. Trước hết là vì Grăngđê ưng đi ngủ sớm; mà hễ ông ta đã ngủ thì cả nhà phải ngủ, cũng như khi Oguytstơ uống rượu thì cả nước Ba Lan say[1]. Sau nữa vì mụ Nanông, Sáclơ và Ogiêni cũng mệt mỏi không kém ông ta. Còn như bà Grăngđê thì nghỉ ngơi, ăn uống, đi lại, nhất nhất đều làm theo ý muốn của ông chồng. Tuy vậy trong khoảng hai tiếng đồng hồ thức để tiêu cơm, Grăngđê đã pha trò nhiều hơn bao giờ hết và nói những câu châm ngôn riêng, mà chỉ một câu thôi cũng đủ nói sức thông minh của ông ta. Chẳng hạn khi nốc xong cốc cátxi, ông ngắm cái cốc mà nói:

- Môi vừa kề, cốc đã cạn. Cuộc đời của chúng ta là thế đấy. Người ta không thể vừa sống cái hiện tại, vừa sống cái dĩ vãng. Đồng tiền không thể vừa lăn đi, vừa nằm yên trong túi, nếu không thì đời chẳng là quá đẹp sao!

Ông vui vẻ và độ lượng. Khi mụ Nanông mang xa quay ra, ông bảo:

- Mụ chắc là mệt mỏi lắm. Thôi hãy để gai đấy.

- Ái chà! chà... Thế thì chán chết.

- Tội nghiệp con mụ Nanông này! Mụ uống một chút cátxi nhé.

1. Nhắc một câu thơ của vua Phổ chế nhạo vua Phơrêđêrích Oguýtstơ III ở Ba Lan, thế kỷ XVIII.

- À! Cái gì chứ cái cát xi thì tôi chả từ chối. Bà nhà ta cất cátxi ngon hơn cái lũ dược sư nhiều lắm. Cái thứ chúng bán không khác gì thuốc nước.

- Chúng bỏ nhiều đường quá, chả còn mùi vị gì nữa.

Tám giờ sáng hôm sau, cả nhà ngồi quây quần ăn sáng, lần đầu cảnh gia đình đầm ấm. Hoạn nạn đã làm cho bà Grăngđê, Ogiêni và Sáclơ nhích lại gần nhau. Ngay cả mụ Nanông cũng cảm thông với họ mà không biết. Cả bốn bà con ấy bắt đầu làm thành một gia đình. Còn ông già Grăngđê, phần thì đã thỏa bụng tham của, phần thì yên chí rằng cậu công tử bột nay mai sẽ đi khỏi nhà mình, mà mình chả tốn kém gì ngoài khoản tiền xe đi Năngtơ cho nó, nên không lấy việc có Sáclơ trong nhà làm bận lòng. Ông để mặc cho hai trẻ - ông gọi Sáclơ và Ogiêni như vậy sống với nhau thế nào tùy ý, với sự coi sóc của bà Grăngđê; về khoản phong hóa và tín ngưỡng thì ông hoàn toàn tín nhiệm bà vợ. Ông ta mải bận về việc gióng hướng các đồng cỏ và hào hố dọc theo đường cái, việc trồng bạch dương theo bờ sông Loa và mọi công việc mùa đông ở ấp Phơroaphông và các vườn nho.

Một mùa xuân yêu thương bắt đầu đối với Ogiêni. Từ hôm trong cảnh đêm vắng lặng, nàng trao cái túi vàng cho Sáclơ thì nàng cũng trao luôn quả tim nàng. Cùng giữ chung một bí mật, Sáclơ và Ogiêni thường đưa mắt nhìn nhau hội ý, sự đồng tình đồng loã ấy làm cho mối cảm tình đối với nhau càng nặng, càng sâu. Dần dần họ càng tâm đầu ý hợp, và càng đưa nhau ra ngoài cuộc sống bình thường. Tình bà con há không cho phép họ dịu ngọt trong lời nói, âu yếm trong khóe mắt hay sao? Vì vậy Ogiêni lấy làm sung sướng được đem mối tình chớm nở với bao nhiêu lạc thú ngây thơ làm nguôi những nỗi đau lòng của cậu em họ. Thời kỳ bắt đầu của tình yêu há không có những nét ý nhị

giống thời kỳ thơ ấu của con người sao? Không phải người ta cũng ru trẻ bằng những bài hát êm ái, những cái nhìn âu yếm sao? Người ta không kể cho trẻ nghe những chuyện huyền diệu làm ngời sáng tương lai là gì? Đối với trẻ hy vọng há không luôn luôn mở đôi cánh rực rỡ đó sao? Trẻ cũng khi thì khóc buồn, khi thì khóc vui. Trẻ cũng giận dỗi gây gổ vì những chuyện không đâu, vì những hòn đá cuội để xây một tòa lâu đài chông chênh, vì những chùm hoa vừa bẻ song đã bị bỏ xó. Trẻ cũng háo hức tranh lấy thời gian, muốn chóng trưởng thành trong cuộc sống. Ái tình là sự biến đổi thứ hai trong đời ta. Giữa Ogiêni và Sáclơ, cái chuyện tình cũng như chuyện trẻ con kia: một mối tình đầu với tất cả trò trẻ thơ của nó. Những trò trẻ thơ ấy càng dễ ưa, càng mơn trớn vì lòng họ đang nặng sầu tư. Ra đời trong cảnh tang tóc, mối tình của họ lại càng thích hợp với cuộc sống giản dị trong ngôi nhà cũ kỹ. Trao đổi một vài lời bên miệng giếng, ngoài sân vắng vẻ; ngồi cạnh nhau trên chiếc ghế phong rêu trong mảnh vườn con cho đến lúc mặt trời khuất núi, để nói với nhau những cái chả ra gì mà trọng đại; trầm tư mặc tưởng giữa tòa nhà cổ và bức thành hư trong không khí vắng lặng như ở dưới vòm nhà thờ; sống cảnh ấy Sáclơ mới hiểu tình yêu là thiêng liêng. Bởi vì cái bà lớn quí tộc, cái em Annét thân yêu của Sáclơ chỉ làm cho chàng hưởng những phút say sưa cuồng loạn. Chàng đang rời bỏ cái thú tình ở thành thị đàng điếm, phù hoa, hào nhoáng, để đi vào con đường tình trong lành, chân chất.

Chàng quyến luyến nhìn cái này; tập tục ở đây, chàng không thấy buồn cười như khi mới đến. Chàng xuống từ sáng sớm để chuyện trò với Ogiêni giây lát trước giờ phát lương thực. Khi nghe bước chân ông già vang trên thang gác thì chàng lẩn tránh ra vườn. Những cuộc hẹn hò buổi sớm này, họ lén lút mẹ, còn mụ

Nanông thì vờ như không biết; cái tính chất tội lỗi, vi phạm cấm kỵ của những cuộc hẹn hò ấy, dù nhỏ, cũng làm cho mối tình trong sạch kia trở nên bội phần ngon lành, hấp dẫn như những quả cấm.

Sau bữa sáng, Grăngđê đi ra đồng rồi thì chỉ Sáclơ với hai mẹ con Ogiêni, lúc bấy giờ Sáclơ hưởng những thú say sưa chưa từng biết, khi được đưa hai tay ra làm giá cho họ mắc chỉ, được ngắm nhìn họ làm việc, được nghe họ thỏ thẻ chuyện trò.

Cuộc sống ở nhà ấy giản dị như trong tu viện, làm cho Sáclơ nhận thấy tâm hồn đẹp đẽ của hai người phụ nữ, những tâm hồn hoàn toàn xa lạ với cảnh sống phù hoa. Chàng rất cảm kích. Trước đây chàng cứ tưởng ở nước Pháp không có phong thái ấy, chỉ ở Đức mới có, mà cũng còn là chuyện hoang đường, chuyện trong tiểu thuyết của Oguýt Laphôngten[1]. Không mấy lúc, Ogiêni qua con mắt chàng trở nên cô Mácgơrít lý tưởng trong Gơttơ[2], cố nhiên là trừ phần tội lỗi.

Càng ngày lời ăn tiếng nói, cặp mắt của Sáclơ càng làm cho cô thiếu nữ ngây ngất. Nàng say sưa để mặc cho tình yêu cuốn đi. Nàng với lấy hạnh phúc cũng như người bơi lội với cành liễu rủ để đu người lên bờ ngồi nghỉ.

Nhưng cái chuyện biệt ly sắp tới cũng bắt đầu làm vẩn buồn những giờ phút sung sướng nhất trong những ngày chóng vánh trôi qua. Mỗi bữa đều có một sự việc nhỏ nhắc hai người nghĩ đến chuyện biệt ly. Chẳng hạn ông Đê Gratxanh đi được ba hôm

1. Auguste Lafontaine, nhà văn Đức, gốc Pháp, ở thế kỷ XVIII, XIX.

2. Goethe: đại văn hào Đức, thế kỷ XVIII, XIX tác giả vở kịch *Phaoxtơ* trong đó nhân vật Macgơrít là một thiếu nữ hồn nhiên trong sạch, bị cám dỗ vào con đường tội lỗi.

thì Grăngđê đưa Sáclơ tới tòa án sơ cấp một cách long trọng, - những người hàng tỉnh làm các việc ấy một cách long trọng- để làm giấy từ bỏ quyền thừa kế bố. Chuyện từ bỏ này thật là đau đớn, nó cũng như là không thừa nhận cha mẹ tổ tiên. Rồi Sáclơ đến phòng ông chưởng khế Cruysô làm hai tờ ủy quyền, một cho ông Đê Gratxanh, một cho người bạn chàng nhờ thanh toán đồ đạc. Rồi phải làm những thể thức cần thiết để xin hộ chiếu.

Khi Sáclơ nhận được những quần áo để tang giản dị mua ở Pari, thì chàng gọi một người thợ may Xômuya đến bán lại hòm quần áo nay trở nên vô dụng. Hành động ấy làm cho Grăngđê thích chí đặc biệt. Thấy chàng mặc cái áo phủ bằng dạ đen thô, ông bảo:

- Ồ, trông anh bây giờ mới thật đúng là một người định lên đường đi tha phương lập nghiệp. Thế là tốt, rất tốt.

- Thưa bác, Sáclơ đáp, xin bác tin rằng cháu biết xử sự đúng với hoàn cảnh của cháu.

Sáclơ đưa cho Grăngđê xem một nắm đồ vàng. Mắt ông già sáng quắc lên.

- Cái gì, cái gì thế?

- Thưa bác, cháu dồn lại những cúc vàng, nhẫn vàng tất cả những thứ vô ích mà có thể bán được ít nhiều tiền; nhưng không quen với ai ở Xômuya, cháu định nhờ bác...

- Mua chỗ ấy cho anh? Grăngđê nói hớt.

- Không, không, thưa bác... định nhờ bác chỉ cho một người đứng đắn bằng lòng...

- Đưa đây cho tôi, anh cháu ạ. Tôi mang lên trên này trị giá hộ cho anh, rồi trở xuống nói cho anh biết, có sai cũng chỉ một vài xăngtim mà thôi.

Ông ta ngắm nghía một sợi dây chuyền dài, bảo:

- Vàng nữ trang, bảy, tám tuổi.

Rồi ông xòe bàn tay rộng hứng cả khối vàng, mang đi.

- Chị ạ, chị cho phép tôi biếu chị hai cái khuy này, có thể dùng để cài băng ở cổ tay. Cái kiểu vòng ấy hiện nay người ta ưa lắm đấy.

Ogiêni hiểu ý, đưa mắt cho Sáclơ và đáp:

- Tôi sẵn lòng nhận của cậu.

- Bác ơi, đây là cái bao ngón tay của mẹ cháu cất giữ lâu nay trìu mến trong hòm hành trang.

Sáclơ vừa nói vừa đưa cho bà Grăngđê một chiếc bao ngón bằng vàng rất xinh, đã mười năm nay bà Grăngđê ước ao có một chiếc.

- Bác không biết lấy lời gì để cảm ơn anh, anh cháu ạ. Bà Grăngđê vừa nói, vừa ứa nước mắt. Từ nay, sớm chiều cầu kinh, bác sẽ đọc thêm bài cầu cần kíp nhất cho anh, bài cầu của những người đi đường. Còn cái vật quí này thì khi bác chết đi, Ogiêni sẽ giữ gìn cho anh.

Grăngđê mở cửa đi vào, báo:

- Tất cả đáng giá chín trăm tám mươi chín quan bảy mươi lăm xăngtim, anh cháu ạ. Để anh khỏi mất công mang đi bán chác lôi thôi, tôi sẽ xỉa cho anh số tiền tương đương... bằng bạc nén.

Ở vùng duyên hải của sông Loa, danh từ bằng bạc nén có nghĩa là mỗi nén ăn sáu phải được coi như là sáu phơrăng, không trừ gì cả.

- Cháu không dám đề nghị bác mua hộ, chứ mang những đồ trang sức này đi bán rao trong thành phố bác ở, cháu thấy ngại

lắm. Cũng như Napôlêông đã nói, có áo lót bẩn, hãy để trong nhà mà giặt với nhau. Cháu rất cảm tạ bác đã có nhã ý như vậy.

Grăngđê gãi tai. Trong phòng một phút im lặng.

Sáclơ vừa nhìn Grăngđê vừa nói tiếp, vẻ băn khoăn như sợ chạm lòng tự ái của ông ta:

- Bác quí mến ơi, bác gái cháu và chị cháu mỗi người đã hạ cố nhận một vật kỷ niệm hèn mọn. Bây giờ đến lượt bác, cũng xin bác vui lòng nhận mấy cái khuy cài tay áo này, cháu không cần dùng nữa: nó sẽ nhắc nhở bác nghĩ đến đứa cháu tội nghiệp, đứa cháu ở nơi xa xôi nhưng luôn tưởng nhớ những người từ nay sẽ là tất cả thân quyến của nó.

- Cháu à, cháu à, đừng có tự lột hết của cải của cháu đi như thế...

Ông nói xong, háo hức quay về phía vợ:

- Bà ơi, bà được cái gì đó? Ồ, một cái bao ngón bằng vàng. Còn con gái yêu? Ơ này, mấy cái khuy cài nạm ngọc. Thôi được, bác nhận mấy cái khuy của cháu, Grăngđê vừa nói tiếp vừa siết tay Sáclơ. Nhưng cháu... cho phép bác giả hộ... ừ giả hộ cháu...tiền tàu sang Ấn Độ. Phải, bác muốn giả tiền tàu cho cháu. Huống nữa, cháu biết không? Khi trị giá trang sức của cháu, bác chỉ tính chất vàng; có thể cũng còn đòi thêm được chút ít nữa về công thợ. Thế là dứt khoát rồi đấy nhé. Bác sẽ đưa cho anh một nghìn rưỡi phơrăng ...bằng bạc nén, vay của ông Cruysô; bởi vì ở cái nhà này, chẳng có lấy một đồng xu nhỏ nào, trừ phi thằng cha Perôtê có mang trả số tiền thuê đất mà hắn để quá hạn. Ờ, ờ! Tôi phải đi đòi hắn mới được.

Grăngđê mang găng, đội mũ đi ra.

Ôgiêni đưa cặp mắt buồn rầu lẫn khâm phục về phía Sáclơ, nói:

- Thế là cậu đi?

- Đành thế, Sáclơ đáp và cúi mặt.

Từ mấy ngày nay, lúc đứng ngồi, khi ăn nói, Sáclơ tỏ ra là một người buồn bã, khổ tâm nhưng biết hết trách nhiệm nặng nề của mình, nên tìm thấy một nguồn nghị lực mới trong tai biến. Chàng không thở dài nữa, chàng đã luyện tập được tinh thần cứng cỏi của một người trưởng thành. Bởi vậy chưa bao giờ Ôgiêni đánh giá cậu em họ cao như khi thấy chàng ở trên gác đi xuống với bộ quần áo dạ đen xấu, rất hợp với gương mặt xanh xao và dáng người ảo não của chàng. Hôm ấy mẹ con bà Grăngđê để tang cho ông Guyôm và cùng với Sáclơ dự buổi lễ cầu siêu cho linh hồn ông ở nhà thờ xứ.

Trong bữa ăn trưa, Sáclơ tiếp được mấy bức thư từ Pari gửi đến, bóc ra xem. Ôgiêni hỏi khẽ:

- Nào, cậu Sáclơ, công việc ở Pari vừa lòng cậu chứ?

Grăngđê phê phán:

- Đừng bao giờ hỏi như thế con ạ. Công việc tao, tao cũng không báo với mày, thì mày dí mũi vào công việc của Sáclơ làm quái gì thế? Hãy để mặc anh ấy.

- Ồ, cháu chẳng có chuyện gì giấu giếm cả.

- Cha cha cha cha, anh cháu ạ, rồi anh sẽ biết, trong việc mua bán phải biết kìm cái lưỡi lại.

Khi đôi bạn đã ở ngoài vườn không ai chứng kiến, Sáclơ kéo Ôgiêni ngồi xuống chiếc ghế cổ, dưới bóng cây bạch đào và nói:

- Tôi tin Anphông là phải, hắn xử trí tuyệt diệu, hắn thu xếp mọi công việc của tôi một cách thận trọng và trung thực. Hiện nay tôi chả còn thiếu nợ gì ai ở Pari; đồ đạc tôi hắn bán được có giá lắm. Hắn lại báo cho tôi biết là theo lời khuyên của một viên

thuyền trưởng hàng hải, hắn đã dùng ba ngàn phơrăng còn lại mua cho tôi một lô hàng gồm những vật là Âu châu, bán ở Ấn Độ chạy lắm. Hắn đã gửi hành trang của tôi đến Năngtơ, ở đấy có một chiếc tàu đương bốc hàng đi Giava. Chị Ogiêni ơi, trong năm hôm nữa, chúng ta phải từ biệt nhau, phải xa nhau, nếu không mãi mãi thì cũng lâu dài. Cái đợt hàng kia, cùng với số tiền một vạn phơrăng hai người bạn gửi cho tôi là một cái vốn ban đầu quá ít ỏi. Cho nên còn lâu tôi mới nghĩ đến chuyện về. Ogiêni thân yêu, chị không nên đem sống cuộc đời tôi với cuộc đời chị: tôi có thể chết, còn chị, nếu có đám nào giàu có...

- Sáclơ yêu tôi?...

- Chao ôi! Vâng, tha thiết. Giọng Sáclơ nồng nàn, chứng tỏ mối tình của chàng sâu sắc.

- Tôi sẽ chờ, Sáclơ ạ.

Sáclơ nhích lại định ôm Ogiêni, nàng đẩy ra, kêu:

- Trời ơi! Cha tôi đứng ở cửa sổ kia.

Ogiêni bỏ chạy vào dưới vòm cuốn, Sáclơ đuổi theo. Thấy chàng, nàng lùi về phía thang gác và mở cửa thông. Rồi cũng không biết mình định đi đâu, nàng đến bên buồng xếp của mụ Nanông, chỗ tối tăm nhất trong nhà cầu. Sáclơ theo nàng đến đấy, cầm tay nàng đặt lên ngực mình và choàng tay qua người nàng, kéo nhè nhẹ vào người mình. Ogiêni không chống cự nữa. Nàng nhận và trao cái hôn trong lành, thắm thiết mà cũng toàn vẹn nhất đời. Sáclơ rủ rỉ:

- Ogiêni yêu quí, một người em họ còn hơn là một người em ruột, nó có thể cưới ta.

Nanông mở cửa buồng chui ra kêu:

- Lạy Chúa tôi!

Đôi nhân tình kinh hãi chạy trốn vào gian lớn. Ôgiêni tiếp tục công việc may vá, Sáclơ cầm quyển kinh nhật tụng của bà Grăngđê, đọc thiên cầu đức Mẹ. Mụ Nanông bảo:

- Kìa! Ai ở đây cũng cầu nguyện cả.

Từ khi Sáclơ báo ngày giờ lên đường, thì Grăngđê lăng xăng để làm cho người ta tưởng là mình chú ý đến người cháu nhiều lắm. Cái gì không tốn tiền thì ông ta rộng rãi. Ông chạy đi tìm cho chàng một người chuyên đóng kiện các hàng hóa rồi chê người ấy toan tính tiền thùng quá đắt; thế rồi ông khăng khăng đòi tự mình làm lấy thùng cho Sáclơ. Ông dùng ván cũ. Từ sáng sớm, ông dậy bào, chuốt, lắp đóng danh các miếng ván, làm ra những cái thùng rất đẹp. Ông bỏ tất cả hành lý của Sáclơ vào đó. Ông nhận trách nhiệm gửi các thùng ấy đi tàu xuôi sông Loa, sau đó đi Năngtơ đúng lúc.

Từ lúc Ôgiêni nhận cái hôn ở hành lang, thời giờ trôi qua nhanh một cách kinh khủng. Có lúc nàng muốn đi liều theo Sáclơ. Ai đã có lần yêu đắm đuối mà hối hả, vì phải tính tháng tính ngày cái thời gian yêu đương, bởi lẽ tuổi tác đã cao hoặc vì ngày họp mặt có hạn, hoặc vì bệnh tật nan y, hay là vì một vận hạn oái ăm nào, người ta sẽ hiểu nỗi đau lòng của Ôgiêni. Nhiều khi nàng khóc thầm trong lúc đi dạo mảnh vườn bây giờ hóa ra quá chật hẹp tù túng, cũng như cái sân, cái nhà, cả cái thành phố ấy: nàng để cho tâm trí nàng đi lên trước, lao vào khoảng trời biển mênh mông.

Thế rồi cái ngày cuối cùng trước khi lên đường đã đến. Buổi sáng, nhân lúc Grăngđê và mụ Nanông đi vắng Ôgiêni và Sáclơ kính cẩn mang cái hộp yêu quí đựng hai bức chân dung đặt vào cái ngăn kéo duy nhất có khóa trong tủ Ôgiêni. Ngăn kéo ấy chỉ đựng cái túi vàng bây giờ trống rỗng. Cái lễ cất của này được

điểm rất nhiều cái hôn và giọt nước mắt. Khi bỏ chìa khóa vào túi áo trong ở ngực, Ogiêni bảo:

- Nó sẽ không bao giờ ra khỏi chỗ này, anh ạ.

- Nếu thế thì quả tim anh cũng mãi mãi ở đấy.

Sáclơ hôn chỗ để chìa khóa, Ogiêni không đủ can đảm ngăn chàng. Nàng nói, giọng pha trách mắng:

- Ồ! Sáclơ, như thế không nên.

- Không phải chúng ta là vợ chồng hay sao? Em đã hứa chờ anh, bây giờ thì em nhận lời hứa của anh nhé:

- Anh mãi mãi yêu em.

- Em mãi mãi yêu anh.

Đó là lời thề trao đổi giữa hai bên.

Lòng trong trắng của Ogiêni đã làm cho tình yêu của Sáclơ trở nên cao thượng một lúc, cho nên trên cõi đời này dễ không có lời nguyền nào thanh khiết như lời nguyền của họ.

Bữa ăn sáng hôm sau thật là buồn bã. Ngay đến mụ Nanông cũng không vui, mặc dù Sáclơ cho mụ cái áo thêu kim tuyến và một chiếc thánh giá đeo cổ. Không gì buộc phải che đậy tình cảm, mắt mụ luôn rớm lệ.

- Cái cậu cả tội nghiệp này mà phải ra đi, vượt biển xa khơi... lạy Chúa phù hộ cho cậu!

Mười giờ rưỡi, cả nhà tiễn Sáclơ đến bến xe đi Năngtơ. Mụ Nanông thả chó, đóng cửa và dòi mang xắc cho Sáclơ. Tất cả những người có cửa hàng ở phố cũ đều ra đứng cửa để xem đoàn này đi qua. Đến chợ thì ông chưởng khế Cruysô cũng nhập bọn. Bà Grăngđê dặn con gái:

- Ogiêni con ơi! Con chớ khóc đấy nhé.

Đứng trước cửa quán, Grăngđê ôm Sáclơ hôn hai bên má bảo:

- Cháu ơi, bác chúc cháu đi nghèo về giàu, rồi lúc ấy cháu sẽ thấy danh dự cha cháu không bị thương tổn chút nào. Bác là Grăngđê đây, bác bảo đảm với cháu như thế; bởi vì lúc ấy chỉ còn tùy cháu...

- Chao ơi! Bác ơi, bác làm cho cái cảnh ra đi của cháu đỡ phần cay đắng. Đó là món quà quí nhất cho cháu.

Sáclơ đã ngắt lời Grăngđê nên không hiểu hết ý ông ta. Vì vậy chàng khóc vì cảm kích, nước mắt chan hòa lên da mặt rám nắng của ông già. Trong khi ấy Ogiêni siết mạnh tay người yêu và tay bố. Chỉ có ông chưởng khế mỉm cười khâm phục cái ranh mãnh của Grăngđê, vì chỉ có ông ta hiểu. Bốn bà con Grăngđê đứng bên cạnh xe, cùng với một đám đông nữa, cho đến khi xe chạy. Khi xe lên cầu mất hút, tiếng bánh không còn vọng lại từ xa, thì Grăngđê nói:

- Anh đi cho thuận nhé!

May chỉ có ông Cruysô nghe được câu chúc ấy vì Ogiêni và mẹ nàng thì đã tìm đến một chỗ trống để nhìn theo xe. Họ lấy khăn tay trắng ra vẫy theo, Sáclơ rút khăn vẫy lại. Khi chiếc khăn tay của Sáclơ cũng khuất nốt thì Ogiêni nói với mẹ:

- Mẹ ơi, con ao ước được có cái quyền lực vạn năng của Chúa trong chốc lát.

Để việc tường thuật những biến cố xảy ra trong gia đình Grăngđê sau này khỏi gián đoạn, chúng tôi thấy cần nói trước nhiều ít về những công việc của ông Grăngđê ở Pari, do Đê Gratxanh làm trung gian. Sau khi Đê Gratxanh đi được một tháng thì Grăngđê mua mười vạn phơrăng thực lợi, giá mỗi phiếu là tám mươi phơrăng. Đa nghi và cẩn thận như ông ta, ông ta đã làm cách nào để mang tiền đi Pari mua phiếu? Bản thống kê tài sản sau khi ông chết không ghi chú khoản gì khả dĩ soi sáng việc

ấy. Ông chưởng khế Cruysô đoán rằng mụ Nanông là công cụ vận chuyển trung thành, mà chính mụ không biết. Vào thời gian ấy, mụ vắng nhà năm ngày, nói là để đi cất đặt cái gì đó ở Phơroaphông, làm như ông Grăngđê lại có thể để vương vãi cái gì! Về công việc của hãng Guyôm Grăngđê thì tất cả những dự tính của ông Grăngđê đều thực hiện.

Ai cũng biết rằng ở nhà Pháp quốc ngân hàng có những tài liệu chính xác nhất về các gia tài lớn ở Pari cũng như ở hàng tỉnh. Tên tuổi Đê Gratxanh và Phêlich Grăngđê thành Xômuya có ở trong hồ sơ ấy; trong giới tư bản có những cơ sở ruộng đất rộng lớn chưa từng bị chấp trái.

Ông chủ ngân hàng Xômuya đến Pari, người ta bảo là để thanh toán di sản nhà hãng Grăngđê theo luật danh dự. Vì vậy linh hồn nhà đại thương Guyôm Grăngđê đỡ chịu cái tủi nhục bị kê là bất kham. Người ta bóc dấu niêm nhà cửa ông ta trước mặt các chủ nợ. Những người này nhất trí cử ông chủ ngân hàng Xômuya làm thanh toán viên song song với ông Kenle[1] một chủ hãng lớn, có quyền lợi to trong việc thanh toán. Họ trao cho các thanh toán viên những quyền hạn cần thiết để cứu vãn danh dự nhà Grăngđê đồng thời bảo đảm trang trải các khoản công nợ. Uy tín của ông Grăngđê thành Xômuya, và cái hy vọng ông gieo rắc trong lòng mọi người qua sự trung gian của ngân hàng Đê Gratxanh, làm cho mọi cuộc thương thuyết trở nên dễ dàng. Không có một chủ nợ nào kèn cựa. Không một ai nghĩ đến việc ghi khoản nợ của nhà Guyôm Grăngđê vào cột lỗ lãi bất thường trong sổ sách nhà mình. Mọi người đều tự nhủ:

1. Francois Keller: nhân vật tiểu thuyết của Banzắc; chủ ngân hàng giàu có và là nhà chính trị phóng khoáng.

- Cái anh Grăngđê ở Xômuya sẽ trả hết.

Sáu tháng trôi qua. Bọn Pari đã bỏ tiền ra thu hồi các hối phiếu đứng tên Guyôm còn lưu hành trên thương trường, và cất kỹ vào cặp da. Đó là cái kết quả đầu tiên mà bác phó thùng muốn đạt tới. Chín tháng sau cuộc họp lần đầu, thanh toán viên chia cho các gia chủ nợ bốn mươi bảy phần trăm số tiền nhà Guyôm thiếu họ. Món tiền ấy có được là do việc bán chác những giá khoán, những sản nghiệp, tài sản và các thứ sở hữu thông thường của ông Guyôm quá cố. Công việc thanh toán được tiến hành một cách hết sức ngay thẳng, trung thực. Các chủ nợ ngồi đâu cũng tán dương cái nếp trọng danh dự tốt đẹp không chối cãi được của họ nhà Grăngđê. Khi những lời tán tụng ấy lưu hành tạm đủ, thì các chủ nợ hỏi tiếp khoản còn thiếu. Họ viết một bức thư liên danh gửi cho Grăngđê. Grăngđê ném bức thư vào bếp, nói:

- Tôi đã biết! Hãy kiên tâm một chút, các ông bạn nhỏ ạ.

Trả lời những đề nghị trong thư, Grăngđê đòi bọn chủ nợ phải mang tất cả những giấy nợ của Guyôm gửi lưu trữ tại một phòng chưởng khế, cùng với biên lai các món tiền đã giả. Ông ta viện cớ là cần phải duyệt chỉnh sổ sách và lập bảng kê khai tình hình di sản một cách đúng đắn. Cái đề nghị lưu trữ ấy gây ra trăm chuyện rắc rối.

Nói chung anh chủ nợ là một thứ gàn bát sách: Hôm nay sẵn sàng thương lượng, đến mai khăng khăng muốn huyết chiến đến cùng, rồi mấy ngày sau lại hiền từ như bụt đất. Hôm nay vợ nhà tươi tắn, chú út nhú răng, mọi người trong gia đình êm thuận, nên anh ta không nhượng bộ một xu: hôm sau trời mưa, anh ta không đi phố được, anh buồn, anh chấp nhận tất cả mọi đề nghị để kết thúc một công việc dở dang; hôm sau nữa anh đòi phải có những

bảo đảm: cuối tháng như một đao phủ, anh ta muốn chặt đầu chúng ta[1]. Người ta thường thách trẻ con đặt hạt muối lên đuôi con chim sẻ, nhưng chim sẻ có đứng yên cho đâu! Anh chủ nợ giống như con chim sẻ ấy. Nhưng anh chủ nợ thì quay lại bảo đó chính là hình ảnh con nợ, vì anh ta có chụp được gì ở con nợ đâu.

Grăngđê đã quan sát những diễn biến thời tiết ở người chủ nợ, và các chủ nợ của ông em đã hành động đúng theo dự toán của ông anh. Có người đâm khùng tuyên bố *dứt khoát* không chịu đưa giấy nợ đi lưu trữ. Khi đọc thư ông Grăngđê báo cáo việc ấy, Grăngđê xoa tay nói:

- Được! Thế là tốt.

Một số khác chỉ đồng ý giao lưu trữ với điều kiện là phải chính thức xác nhận mọi quyền lợi của họ, không trừ khoản nào, kể cả quyền đề nghị kê báo Guyôm vỡ nợ. Lại thư đi thư về, sau đó Grăngđê chấp nhận tất cả mọi điều kiện họ đưa ra. Bằng vào sự nhân nhượng của Grăngđê, các chủ nợ dễ dãi thuyết phục các chủ nợ khó tính và cuối cùng công việc lưu trữ cũng làm được, tuy có đôi tiếng phàn nàn.

- Cái anh già ấy chơi xỏ cả anh lẫn chúng tôi đây.

Hai mươi ba tháng sau khi Guyôm Grăngđê chết, nhiều nhà buôn mải bị lôi cuốn vào dòng hoạt động của thương trường thủ đô, đã quên món nợ nhà Guyôm, hoặc có nhớ chăng cũng chỉ để nói:

- Ta bắt đầu ngờ rằng chỉ có bốn mươi bảy phần trăm là hết, chẳng còn xơ múi gì nữa.

Ông phó thùng đã tính chắc ở quyền lực của thời gian mà ông

1. Người ta biết rằng suốt đời Banzắc bị chủ nợ giày vò.

bảo là một trợ thủ đắc lực. Cuối năm thứ ba, Đê Gratxanh viết thư cho Grăngđê nói rằng ông ta đã trả mười phần trăm trên tổng số nợ hai triệu từ hãng Guyôm còn thiếu, nhờ vậy đã khiến cho các chủ nợ giao giấy nợ lại cho ông ta. Grăngđê phúc thư nói người chưởng khế và người trung gian của hãng Guyôm, trước kia bị vỡ nợ tan tành khiến em ông phải chết, thì hiện chúng còn sống sờ sờ ra đó, và có thể có khả năng thanh toán, cho nên phải truy tố họ để kiếm lấy nhiều ít, hầu lấp phần nào cái lỗ hổng trong di sản Guyôm.

Cuối năm thứ tư, kết toán chính thức, khoản nợ còn lại của nhà buôn Guyôm là một triệu hai mươi vạn phơrăng. Cuộc thương thuyết kéo dài sáu tháng giữa các thanh toán viên và bọn chủ nợ, giữa các thanh toán viên và Grăngđê. Cuối cùng, bị thôi thúc phải giải quyết đến tháng thứ chín, Grăngđê trả lời cho hai thanh toán viên là cháu ông đã làm giàu lớn ở Ấn Độ, và đã tin cho ông biết là hắn có ý định trang trải trọn vẹn các khoản thiếu đủ của cha, cho nên ông không dám đương cái trách nhiệm trang trải dối trá mà không hỏi ý kiến của hắn; ông ta nói đã hỏi và hiện đương chờ Sáclơ trả lời.

Giữa năm thứ năm, ông Grăngđê tuyệt diệu vẫn còn đánh lui các chủ nợ bằng cái trang trải trọn vẹn mà ông ném ra đúng lúc trong nụ cười ruồi. Và khi nói: các ngài ở Pari ấy, ông không bao giờ quên văng tục và mỉm cười hóm hỉnh...Song trời đã dành cho các chủ nợ kia một số phận chưa từng có trong lịch sử thương mại. Grăngđê đặt cho họ vào vị trí nào thì họ giữ nguyên vị trí ấy, mãi cho đến khi những sự việc diễn biến trong chuyện này lại buộc họ xuất hiện lần nữa.

Về công việc của Grăngđê, thì khi phiếu thực lợi lên một trăm mười lăm phorăng, ông ta bán phiếu và rút ra khoảng hai triệu bốn mươi vạn phorăng tiền vàng. Số tiền ấy đi theo số sáu mươi vạn lời mẹ lẫn lời con trước đó, cùng vào nằm trong mấy cái thùng con của Grăngđê.

Đê Gratxanh thì ở Pari vì những lý do sau đây: trước hết ông ta được bầu vào hạ nghị viện; sau nữa, mặc dù là gia trưởng, nhưng chán cái cảnh sống buồn tẻ ở Xômuya, ông mê tít một cô đào hát trong số đẹp nhất ở rạp Bà Quận, tên là Phơlorin[1], và thế là anh quan võ trác táng hồi sinh với cái lốt ông chủ nhà băng. Nói đến hạnh kiểm của ông cũng chả ích lợi gì, dân Xômuya người ta cho ông là hoàn toàn vô hạnh. Bà vợ ông lấy làm may mắn được xử chia của với chồng, và đã có đủ trí óc để tiếp tục quản lý ngân hàng Xômuya sang tên cho bà ta. Nhờ vậy bà cố lấp những lỗ hổng trong gia sản do sự hoang phí của ông chồng để lại. Bọn Cruysô lại đầu độc thêm tình thế, khiến cho bà góa không chết chồng ấy gả con chẳng được nơi môn đăng hộ đối, và cũng không dám tính đến việc dạm hỏi Ôgiêni cho con trai mình nữa. Adôn lên Pari với cha, và nghe nói hắn ta cũng trở thành một tay hoang đãng. Bọn Cruysô đắc thắng. Khi Grăngđê cho bà Đê Gratxanh vay một số tiền có bảo đảm, ông ta nói:

- Ông nhà mất cả lương tri. Tôi buồn về cái cảnh của bà quá, bà là một bà vợ tốt.

- Ông ơi, người đàn bà đáng thương ấy đáp, ai có ngờ cái

1. Nhân vật này còn xuất hiện trong truyện *Vỡ mộng* của Banzắc.

ngày ông ấy ở nhà ông ra đi Pari cũng là cái ngày ông ấy đâm đầu vào chỗ cùng mạt?

- Thưa bà, hoàng thiên chứng giám cho tôi là tôi đã làm đủ mọi cách cho đến phút cuối cùng để ngăn ông ấy đi Pari. Ông chánh án nằng nặc đòi đi thay ông ấy mà không được. Bây giờ chúng ta mới biết vì sao ông nhà thích Pari dữ vậy.

Như thế, Grăngđê chẳng mang ân nghĩa gì của Đê Gratxanh cả.

V

Những chuyện buồn trong gia đình

Ở hoàn cảnh nào người đàn bà cũng có lắm cớ đau khổ hơn đàn ông, và họ đau khổ hơn đàn ông bội phần. Người đàn ông đã có nghị lực, lại còn phải bận thi thố quyền lực của họ: họ làm việc, họ đi lại, họ bận rộn, họ suy nghĩ, họ nhìn quán xuyến tương lai và tìm thấy trong ấy nhiều an ủi. Sáclơ đã sống như thế. Còn người đàn bà thì ngồi một chỗ, đối diện với u sầu không có cách gì khuây khỏa; họ cứ buông mình rơi xuống vực sâu thẳm của khổ đau, vực sâu bao nhiêu thì lời cầu nguyện và nước mắt chan chứa bấy nhiêu. Ogiêni đã sống như thế. Nàng tập sống cái số kiếp của nàng. Trang tiểu sử của người đàn bà bao giờ cũng gồm mấy chữ cảm xúc, yêu thương, đau buồn và tận tụy. Ogiêni là hiện thân của phụ nữ, duy thiếu nguồn an ủi mà phụ nữ thường có. Nếu dùng hình tượng tuyệt vời của Bốtxuyê[1] thì phải nói rằng hạnh phúc của nàng, nàng thu nhặt như thu nhặt từng cái đanh đóng trên tường, thế mà chung qui vẫn không đầy lòng bàn tay. Đến như chuyện buồn thì chẳng phải đợi, với Ogiêni nó tới rất nhanh.

Sáclơ đi khỏi, tòa nhà Grăngđê trở về không khí cũ đối với mọi người, trừ Ogiêni. Riêng nàng thì bỗng nhiên nàng thấy nó trống trải quá. Nàng giấu cha, muốn giữ căn buồng Sáclơ y

1. Bossuet, giám mục Pháp thế kỷ XVIII, là một nhà thuyết giáo nổi tiếng hùng biện của nhà chung, đã đọc nhiều bài văn tế và thuyết pháp có danh tiếng.

nguyên như lúc chàng ra đi. Bà Grăngđê với mụ Nanông cũng đồng tình chấp nhận cái qui chế ấy[1].

- Biết đâu cậu ấy sẽ không trở về sớm hơn là chúng ta nghĩ.

- Chao! Tôi muốn được thấy cậu ấy ở đây quá! Mụ Nanông nói. Tôi quen hơi bén tiếng rồi, con người đến lành đến tốt, lại xinh làm sao, và tóc cứ quăn như con gái ấy.

Ôgiêni nhìn mụ Nanông.

- Đức mẹ ơi! Con mắt của cô ấy thế nào ấy! Cho khéo không thì mất phần hồn như chơi. Van cô đừng nhìn như thế nữa.

Từ ngày ấy, nhan sắc Ôgiêni thay đổi. Những ý nghĩ yêu đương nghiêm túc lắng sâu vào tâm hồn, cùng với phẩm cách của người đàn bà được yêu, làm cho gương mặt nàng đượm cái vẻ rực rỡ mà các họa sĩ thường thể hiện bằng một vành hào quang. Trước khi Sáclơ đến, có thể so sánh Ôgiêni với Đức Mẹ đồng trinh lúc chưa hoài thai; sau khi Sáclơ đi, nàng giống đức mẹ đã có con: thai nhi của nàng là tình yêu. Hai hình ảnh khác nhau xa ấy của bà Mari, mà một vài họa sĩ Tây Ban Nha đã vẽ rất thành công, là một trong những hình tượng đẹp đẽ nhất trong đạo Thiên chúa.

Buổi sáng sau hôm Sáclơ lên đường, Ôgiêni đi lễ về - nàng đã nguyện đi lễ hàng năm - ghé vào hàng sách mua một tấm bản đồ thế giới đem về đóng bên cạnh gương soi. Nàng muốn theo dõi người yêu trên con đường đi Ấn Độ, nàng muốn sớm sớm chiều chiều có mặt một chút trên chiếc tàu chở Sáclơ, để được nhìn thấy chàng, để hỏi chàng muôn nghìn câu hỏi, để nói với chàng:

- Sáclơ có khỏe không? Chắc là buồn lắm nhỉ? Cái ngôi sao

1. Nguyên văn Statu quo.

kia[1] anh đã chỉ cho em thấy nó đẹp và dạy cho em biết dùng nó làm gì, bây giờ trông thấy nó, anh có nghĩ đến em nhiều không?

Mỗi buổi sáng nàng ngồi thừ trước cây bạch đào, trên chiếc ghế mọt bám đầy rêu xám. Trên ghế ấy, đôi bạn đã nói với nhau bao nhiêu điều ngọt ngào và chuyện ngớ ngẩn, đã xây với nhau bao nhiêu mộng ảo về cái tổ êm ấm mai sau. Nàng vừa nghĩ đến tương lai vừa nhìn khoảng trời bé nhỏ trên mấy bức tường, nhìn bức thành đổ rồi, cái mái nhà che trên buồng Sáclơ. Tình yêu của nàng là thứ tình yêu cô đơn, thứ tình yêu chân chất, nó bền bỉ, nó len vào tất cả mọi ý nghĩ và trở thành suốt đời, lẽ sống của con người ta, như cha ông chúng ta thường bảo. Buổi tối, khi những người gọi là bạn hữu của ông Grăngđê đến đánh bài thì Ôgiêni vui vẻ, nàng giấu kín nỗi lòng. Nhưng suốt ngày, nàng chỉ nói chuyện Sáclơ với mẹ và mụ ở. Mụ Nanông cũng hiểu rằng mụ có thể chia sẻ nỗi buồn của cô chủ, mà không phạm gì đến bổn phận của mụ đối với cụ chủ gia đình. Mụ nói:

- Nếu tôi có được tấm chồng thì chồng tôi có xuống âm ti tôi cũng... theo. Tôi có thể... ừ... nghĩa là có chết vì hắn tôi cũng vui lòng. Thế mà... tôi chả có gì cả. Tôi sẽ nhắm mắt chết mà không biết sự đời là gì. Cô có thể tưởng không? Cái lão già Coónôiê ấy, lão cũng là người tốt đấy, lão cứ bám mãi quanh tôi, cô ạ. Chả là vì cái khoản vốn liếng của tôi ấy mà. Không khác gì những ngài đánh hơi cái hũ bạc của ông nhà đến đây ve vãn cô. Tôi biết chán cái trò ấy. Mặc dù tôi to như cái bồ, tôi cũng cứ tinh ý, nên tôi biết. Cô ạ, chả phải tình yêu tình iếc gì đâu đấy, nhưng cũng cứ thinh thích.

Hai tháng trôi qua như thế. Đời sống ở đây ngày xưa tẻ ngắt,

1. Sao Bắc đẩu.

ngày nay linh hoạt bội phần nhờ câu chuyện yêu đương vụng trộm của Ogiêni, nó buộc chặt ba tâm hồn phụ nữ với nhau. Trong con mắt họ, dưới trần nhà xam xám ở gian lớn, Sáclơ vẫn đang đi lại. Sớm cũng như chiều, Ogiêni mở hộp trang sức ngắm bức chân dung bà thím để tìm thấy nét mặt Sáclơ qua nét mặt bà. Một sớm chủ nhật, bà Grăngđê bắt gặp. Nhờ đó bà biết được điều bí mật kinh khủng là Ogiêni đã trao cả cái túi vàng riêng của nàng cho Sáclơ, và nhận cất giữ hộp trang sức kia. Bà kinh hoàng:

- Cho Sáclơ hết cả rồi ư? Mai kia đến ngày đầu năm, cha con đòi xem vàng thì con nói thế nào cho xuôi, hở con?

Mắt Ogiêni đứng tròng. Và cho đến trưa, hai mẹ con sống trong cảnh khinh hãi rụng rời. Hãi quá, họ để nhỡ buổi lễ sớm, đến lễ trưa mới đi nhà thờ. Còn ba ngày nữa là hết năm 1819. Còn ba ngày nữa sẽ mở màn một tấn tuồng, một lớp bi kịch tư sản, không thuốc độc, dao găm, không lưu huyết, nhưng đối với các vai tuồng thì còn ác nghiệt bằng mấy những bi thương đã diễn ra trong dòng họ Atơriđơ[1] lừng danh. Bà Grăngđê đặt đôi tay áo đan dở lên đùi, thở dài nói với con:

- Mẹ con ta rồi sẽ ra sao đây?

Hai tháng nay, bà thường bị xúc động mạnh quá, đến nỗi mãi vẫn không đan xong đôi ống tay len để dùng vào mùa rét.

Cái chi tiết gia đình bề ngoài tuồng như nhỏ nhặt ấy sẽ có những hậu quả thương tâm; trước một cơn giận dữ khủng khiếp của chồng, bà Grăngđê sợ toát mồ hôi và vì không có tay áo ấm nên bị nhiễm lạnh.

1. Atrides: một dòng họ quí tộc lớn, dòng dõi vua Atơrê ở Myxen, nổi tiếng về những tội ác và thảm họa xảy ra trong gia đình.

- Khổ thân con tôi, bà nối tiếp. Mẹ nghĩ giá con nói cho mẹ hay từ đầu, thì mẹ con ta hẳn đã có đủ thì giờ viết thư cho ông Đê Gratxanh ở Pari rồi. Và ông ấy hẳn có thể gửi cho chúng ta những đồng vàng giống thứ của con, như thế mặc dù cha con tinh tường, cũng có lẽ...

- Nhưng chúng ta lấy đâu ra tiền như vậy để đổi?

- Mẹ đem cầm cố của cải riêng của mẹ chứ. Vả lại có thể ông Đê Gratxanh...

- Muộn rồi? Ogiêni ngắt lời mẹ, giọng trầm xuống và lạc đi. Rạng ngày mai đây, mẹ con chúng ta đã phải cùng nhau vào buồng cha con mừng tuổi rồi.

- Này con, hay là mẹ thử tới nhà Cruysô xem?

- Không, không được đâu mẹ ạ! Làm thế cũng bằng nộp con cho bọn Cruysô và khiến chúng ta phải lệ thuộc họ. Con đã liệu rồi. Con làm vậy là phải, con chả có gì ân hận. Chúa sẽ che chở cho con. Chúa thiêng liêng định đoạt thế nào, ta nhờ thế ấy. Chao ơi! Giá mẹ được đọc cái thư của anh ấy[1] thì mẹ cũng đến phải luôn nghĩ tới anh ấy mà thôi.

Sáng hôm sau, ngày mồng một tháng giêng năm 1820, vì nơm nớp lo sợ, nên mẹ con Ogiêni nghĩ ra được cái lý do tự nhiên nhất để xin miễn cái lễ nghi chúc Tết ở buồng Grăngđê. Mùa đông năm 1819 bước qua năm 1820 là một trong những mùa đông rét nhất thuở ấy. Tuyết rơi đầy cả mái nhà. Mờ sáng, nghe chồng khua động trong buồng, bà Grăngđê gọi:

- Ông Grăngđê, ông bảo mụ Nanông nhóm cho tôi một ít lửa. Rét dữ quá, nằm trong chăn mà tôi vẫn thấy cóng. Đến tuổi tôi cần phải giữ gìn mới được. Bà nghỉ một tí rồi tiếp:

1. Bức thư Sáclơ viết cho Anphông.

- Vả lại con Ogiêni sắp sang đây thay áo, vì rét thế này mà con bé thay áo xống ở buồng nó thì cảm bệnh ngay. Xong rồi mẹ con tôi sẽ xuống mừng tuổi ông ở gian lớn, bên cạnh lò sưởi.

- Cha cha cha cha, mồm mép đâu mà lắm thế! Bà mở hàng năm mới khá đấy, bà Grăngđê ạ! Chưa bao giờ bà nói nhiều như thế. Bà không ăn bánh mỳ nhúng rượu[1] đấy chứ?

Một lát yên lặng. Sau đó, có lẽ thấy đề nghị của vợ cũng tiện cho mình Grăngđê nói tiếp:

- Ừ, bà đã muốn thế thì tôi làm thế. Bà là một bà vợ tốt, thật đấy. Bà cũng đã đến cái tuổi gần đất xa trời, tôi không muốn có sự gì rủi ro xảy ra cho bà, mặc dù họ Bectenlie nhà bà đều rắn chắc như xi măng cả.

Ông lại ngừng một tí, rồi oang oang:

- Hử? Tôi nói thế có đúng không ? Tuy vậy chung qui chúng ta vẫn được hưởng gia tài của họ cho nên tôi cũng chả oán họ nữa.

Ông ho mấy tiếng. Bà vợ đáng thương ấy nghiêm chỉnh nói:

- Sáng nay ông vui tính quá, ông ạ.

- Tôi bao giờ chả vui...

Vui, vui, vui vui,
Vá cái chậu giặt đi thôi,
Bác phó thùng!

Ông vừa hát vừa vào buồng vợ, áo quần tề chỉnh.

- Ừ, mẹ cha nó, rét gì mà rét ghê gớm, rét khá thật đấy! Trưa nay chúng mình có thức ăn ngon, bà ạ. Đê Gratxanh có gửi cho ta một khúc batê gan hấp nấm. Tôi ra bến xe lấy đây.

1. Dân quê Pháp bảo rằng hễ ăn bánh mỳ nhúng rượu vang thì hóa lắm lời.

Ông ghé tai bà vợ nói nhỏ: Chắc hẳn có gửi kèm một đồng Napôlêông đôi cho con Ôgiêni. Tôi hết vàng rồi, bà ạ. Trước tôi có mấy đồng vàng cũ, - với bà, tôi có thể nói chuyện ấy - nhưng rồi cũng phải buông ra vì công việc làm ăn.

Rồi để mừng năm mới, Grăngđê hôn trán vợ và đi ra.

Bà Grăngđê mừng rỡ gọi con:

- Ôgiêni à! Không biết cha mày mộng mị thấy gì[1] mà sớm nay vui tính thế. Ừ! May ra mẹ con ta tai qua nạn khỏi.

Mụ Nanông vào nhóm lửa cùng nói:

- Ông chủ có cái gì ấy! Thoạt đầu ông bảo tôi: "Cái bổ sứt cạp kia! Ta chúc mụ năm lành tháng tốt đó. Thôi vào nhóm lửa trong buồng cho bà đi, bà rét". Tôi suýt phát dại đi khi ông chìa tay đưa cho tôi một đồng ê-quy sáu phơrăng gần như chưa mòn mẻ chút nào. Này bà thử mà coi. Ôi! Ông quí hóa thật! Nói gì thì nói, ông chủ là một người tốt. Thiên hạ họ càng già càng hóa gỗ đá, còn ông nhà ta thì càng già càng hiền, càng dịu như thứ rượu cátxi của bà ấy. Quả là một người tốt, không chê vào đâu được...

Ông Grăngđê vui vẻ như thể là vì ông thành công hoàn toàn trong công việc đầu cơ. Ông vừa nhận được ba vạn phơrăng tiền lãi thực lợi do ông Đê Gratxanh gửi về theo xe trạm. Ông Đê Gratxanh đã khấu khoản lãi của mười năm vạn phơrăng hối phiếu Hà Lan[2], và khoản ông ta tạm ứng cho Grăngđê để cho đủ mua

1. Nguyên văn: trong khi ngủ, nằm nghiêng phía bên nào (sur quel côté ton père a dormi) thành ngữ Pháp.

2. Những người mua rượu thanh toán một phần bằng hối phiếu trên một nhà ngân hàng Hà Lan. Grăngđê muốn có tiền trước kỳ hạn phải nhờ ngân hàng của Đê Gratxanh chiết khấu.

mười vạn phơrăng thực lợi. Ông ta lại báo cho biết phiếu thực lợi lên giá. Lúc ấy giá phiếu là tám mươi chín phơrăng; đến cuối giêng những nhà tư bản trứ danh nhất cũng phải mua đến chín mươi ba. Thế là mới hai tháng, cái vốn Grăngđê bỏ ra mua phiếu thực lợi tự nhiên tăng mười hai phần trăm. Ông ta đã duyệt xét sổ sách và kết toán xong. Từ nay, cứ mỗi sáu tháng ông lại lĩnh năm vạn phơrăng tiền lãi mà chả có cái gì phải tu bổ, chả phải nạp thuế má gì ráo. Bây giờ, ông ta mới quan niệm thế nào là thực lợi, vì cái lối đặt tiền sinh lợi này vốn người tinh nhỏ chúa ghét. Ông ta thấy trước rằng không đầy năm năm nữa ông sẽ có một cái vốn tiền mặt sáu triệu mà không mất nhiều công lắm; cái vốn ấy đập vào với những bất động sản của ông thì sẽ thành một gia tài khổng lồ. Ông ta cho mụ Nanông sáu phơrăng có lẽ là để trả công khó mụ ta đã giúp ông một việc to tát mà chính mụ cũng không biết.

Ông Grăngđê ra phố, mấy ông chủ hiệu đương mở cửa bày hàng trông thấy bảo nhau:

- Ồ! Ồ! Cái nhà ông Grăngđê đi đâu mà sớm thế, tất tưởi như đi chữa cháy ấy!

Khi họ thấy ông ta từ bến xe về, theo sau có một người phu vận tải đẩy cái xe cút kít chất những bao đầy ắp, thì có người nói:

- Nước cứ chảy về sông, ông già đi khuân của về đó.

- Tiền chảy về nhà ông ta từ Pari này, Phơroaphông này, Hà Lan này, một người khác nói.

- Rồi ông ấy tậu cả cái tỉnh Xômuya này cho mà xem, người thứ ba kêu lên.

Một chị nói với chồng: Rét mướt thế này mà ông ta chẳng coi ra mùi gì, cứ đi công đi việc.

Người láng giềng buôn dạ ở gần nhà ông ta nhất, gọi ông bảo:

- Này, này! Cụ Grăngđê, nếu cụ thấy rầy rà quá thì để đấy tôi cất thay cho.

Grăngđê đáp:

- Ái chà! Chỉ là xu thôi.

- Xu bạc, người phu nói khẽ.

Grăngđê mở cổng và quay lại anh phu vác:

- Nếu chú mày muốn ta để yên thì chú mày hãy khóa cái mõm lại.

Anh phu vác nghĩ thầm: Chao ôi, con cáo già! Thế mà cứ tưởng lão ấy điếc. Hình như khi trời lạnh thì lão nghe rõ hay sao ấy?

Grăngđê lại bảo:

- Đây, mừng tuổi chú một phơrăng và nhớ câm cái mồm. Thôi cút. Mụ Nanông, sẽ mang xe trả chú.

- Mụ Nanông, đôi chim khuyên đi lễ rồi chứ?

- Thưa ông, vâng.

- Xắn tay lên: vào việc.

Grăngđê vừa thét vừa chất bao lên vai mụ ở. Trong nháy mắt, mấy bao bạc đã được khuân lên buồng, và thế là ông khóa cửa ngồi một mình. Ông dặn theo mụ Nanông:

- Khi nào có cơm, mụ lên gõ cửa, và nhớ mang xe trả hãng Vận tải nhé!

Lệ thường, mười giờ nhà mới ăn trưa. Bà Grăngđê đi lễ về, bảo con gái:

- Ở gian này thì cha mày không đòi xem vàng đâu. Vả con cứ kêu rét cho mẹ. Sau này thì mẹ con ta sẽ có thời giờ để kiếm lại đủ số vàng chờ ngày sinh nhật con.

Grăngđê vừa đi xuống thang gác vừa nghĩ cách hóa phép biến nhanh đống êquy mới nhận từ Pari ra vàng ròng; ông lại đang đắc ý về vụ mua thực lợi có kết quả rực rỡ. Ông quyết từ nay về sau dùng tất cả lợi tức của mình mụa phiếu thực lợi cho đến khi giá phiếu lên một trăm. Những sự suy nghĩ của ông thật là tai hại cho Ogiêni.

Grăngđê vừa bước vào phòng thì bà Grăngđê và Ogiêni chúc mừng năm mới ông ta. Bà Grăngđê đàng hoàng trịnh trọng, còn Ogiêni thì đìu lên cổ cha mơn trớn. Grăngđê hôn hai bên má con, nói:

- Này, này! Cha làm việc vì con đấy, con biết không? Cha muốn cho đời con có hạnh phúc. Có tiền mới sung sướng, không tiền thì bánh vẽ! Cho con một đồng vàng mới toanh đây này. Cha bảo gửi từ Pari về đấy. Khốn nạn, ở cái nhà này chẳng có lấy một tí ti vàng. Chỉ có con là có vàng thôi. Đem vàng của con ra cho cha xem thử nào!

- Ôi rét lắm! Chúng ta ăn sáng đi thôi.

- Vậy thì khi ăn xong nhé! Như thế càng dễ tiêu cơm. Cái món ba tê kia là của lão Đê Gratxanh phệ gửi biếu đấy, thương hại hắn ta! Mẹ con cứ việc chén đi, không mất tiền mà! Lão Đê Gratxanh làm vừa lòng ta lắm, lão vẫn khỏe đấy, và rất được việc cho thằng Sáclơ mà chẳng đòi đồng xu nhỏ nào. Công việc của mồ ma chú hai, lão giải quyết ổn thỏa cả.

Grăngđê dừng lại một lát, tọng đầy một mồm ba tê:

- Ồ, ồ! Ngon quá. Bà ăn đi! Của này ăn một bữa no hai ngày là ít.

- Tôi không đói. Tạng tôi yếu, ông không biết sao?

- Ô! Bà cứ việc tọng cho đầy bụng, không ốm đâu mà lo. Bà

thuộc dòng dõi Bectenlie, nghĩa là một người khỏe chịu. Nước da bà kể cũng hơi vàng một tí đấy, nhưng tôi thích màu vàng.

Một người tử tù đương chờ đợi cuộc hành hình ô nhục giữa công chúng có lẽ cũng không khiếp sợ bằng mẹ con bà Grăngđê, trong lúc chờ những biến cố sắp diễn ra sau bữa trưa ấy. Grăngđê càng ăn nói vui vẻ bao nhiêu, thì lòng hai mẹ con càng thắt lại bấy nhiêu. Nhưng Ogiêni còn có chỗ dựa: tình yêu tiếp sức cho nàng. Nàng tự nhủ: "Vì Sáclơ, thì dù trăm cay nghìn đắng ta cũng chịu được". Nghĩ tới đó, nàng nhìn mẹ, mắt ngùn ngụt dũng khí.

Ăn xong vào khoảng mười một giờ, Grăngđê bảo mẹ Nanông:

- Dọn dẹp tất, chỉ để cái bàn lại thôi.

Lão nhìn Ogiêni, nói:

- Như thế sẽ có rộng chỗ để ngắm nghía cái kho vàng nhỏ của con. Nhỏ à? Ồ! Không nhỏ đâu! Kho vàng ấy trị giá năm nghìn chín trăm năm mươi chín phorăng, thêm vào bốn mươi phorăng cho ban sáng nữa, thế là đi thiếu một phorăng là chẵn sáu nghìn. Cái phorăng ấy cha sẽ bù vào cho đủ số, bởi vì, con gái cưng của cha ạ!... Ơ kia! Mụ Nanông, mụ nghe cái gì? Cút đi! Đi làm việc đi chứ!

Mụ Nanông bước ra.

- Ogiêni ơi, con trao số vàng của con cho cha nhé. Con không từ chối chứ, con gái quí?

Bà Grăngđê và Ogiêni vẫn im lặng.

- Cha chẳng còn lấy một tí vàng nào nữa. Trước cha có, bây giờ cha hết sạch. Lấy vàng của con, cha trả cho con sáu nghìn phorăng, rồi con sẽ dem làm cho sinh lợi theo cách cha bày vẽ cho. Con không cần nghĩ đến tá quà cưới làm gì. Khi gả con,

cũng sắp thôi, cha sẽ tìm một thằng chồng nó đi cho con một tá sính lễ to nhất ở tỉnh này. Con ạ! Chúng ta hiện có một mối bở lắm: Con lấy sáu nghìn phơrăng ấy mua quốc trái thì cứ sáu tháng con lĩnh hai trăm phơrăng tiền lời, hai trăm phơrăng tiền thu vào mà không mất thuế, không phải tu bổ, không bị mưa đá, không bị giá rét, không lôi thôi như các khoản thu hoạch khác. Con không muốn rời bỏ kho vàng của con phải không ? Thì hãy cứ đưa ra đây xem đã!... Rồi cha sẽ nhặt nhạnh cho con những đồng vàng Hà Lan, Bồ Đào Nha, Ấn, Giên, gộp với những đồng cha sẽ cho trong các ngày lễ, thì trong ba năm, con sẽ gom góp lại được nửa cái kho vàng của con ngày nay. Con tính thế nào? Ngẩng mặt lên xem thử! Thôi, đi lấy vàng đi, con gái yêu! Đáng lẽ con phải hôn cha, cảm ơn cha đã truyền cho con những cái bí quyết sinh tử của đồng tiền. Quả thế đấy, đồng tiền cũng sống, cũng nhốn nháo như con người: nó cũng đi, cũng lại, cũng đổ mồ hôi, cũng sinh sôi nẩy nở.

Ogiêni đứng lên, đi vài bước về phía cửa. Bỗng nàng ngoảnh lại, nhìn thẳng vào mặt Grăngđê nói:

- Vàng *của con* không còn nữa.

Grăngđê chồm lên như con ngựa nghe tiếng đại bác nổ bên tai.

- Con không còn vàng nữa à?

- Vâng, không còn nữa.

- Con nhầm đấy chứ, con?

- Không, con không nhầm!

- Thế thì có chết cha tôi không!

Mỗi khi ông thợ thùng chửi lên như thế thì sàn nhà rung chuyển.

Mụ Nanông kêu:

- Trời ơi! Mặt bà tôi tái mét đi rồi!

- Ông ơi - Bà Grăngđê nói - ông nóng thế thì tôi chết mất!

- Cha, cha, cha, cha! Những người bên họ nhà bà chẳng bao giờ chịu chết cho!

Grăngđê nhảy xổ đến Ogiêni, thét:

- Ogiêni! Mày mang vàng của mày làm gì rồi hở con kia?

Ogiêni đương quì dưới chân mẹ, trả lời:

- Cha ơi, mẹ con đau lắm đấy.... cha thấy không ? Cha đừng giết mẹ con!

Thấy mặt vợ đương vàng biến ra xanh mét, Grăngđê đâm sợ. Bà Grăngđê hổn hển:

- Mụ Nanông, dìu tôi lên buồng cho tôi nằm. Tôi chết mất.

Mụ Nanông và Ogiêni đưa tay dìu đỡ bà. Lên mỗi bậc thang, bà mỗi ngất đi, hai người vất vả lắm mới đưa lên được phòng ngủ. Grăngđê còn lại một mình. Tuy vậy, một lát sau, lão cũng leo lên bảy tám cấp mà gọi Ogiêni:

- Ogiêni! Lúc nào mẹ mày nằm yên, mày xuống tao bảo!

- Vâng ạ!

Ogiêni dặn mẹ yên tâm, rồi xuống ngay, Grăngđê bảo con:

- Ogiêni, mày hãy nói cho tao biết cái số vàng của mày hiện để ở đâu?

- Thưa cha, những của cha cho con mà con không được trọn quyền sử dụng thì thà rằng cha lấy lại.

Ogiêni vừa trả lời một cách lạnh lùng vừa tìm đồng vàng để

trên bệ sưởi, cầm đưa cho Grăngđê. Grăngđê vội vàng chụp lấy nhét vào túi.

- Nhất định từ nay tao sẽ không cho mày cái gì ráo, kể cả cái này nữa. Grăngđê vừa nói vừa búng móng tay vào hàm răng tướng. Mày coi thường cha mày như thế à? Mày không tin cha mày sao? Mày không biết thế nào là một người cha hở? Làm con mà không tuyệt đối tôn trọng cha thì cũng bằng coi cha như không. Vàng của mày đâu?

- Thưa cha, cha có giận con đi nữa, con cũng yêu cha, kính cha; nhưng con cần rơm cần cỏ trình cho cha nhớ rằng con đã hai mươi hai tuổi rồi. Cha thường nhắc con là con đã đến tuổi thành niên. Vì vậy con đã sử dụng của cải của con theo sở nguyện của con. Cha nên tin rằng của ấy đã được dùng đúng chỗ.

- Chỗ nào?

- Đó là một điều bí mật không tiết lộ được. Cha cũng có những bí mật của cha.

- Trong nhà này tao không phải là lớn hay sao? Tao không có quyền có việc riêng à?

- Bởi thế, việc này cũng là việc riêng của con.

- Mày không dám nói thật với cha mày, thì việc đó tất phải là việc thua lỗ.

- Việc ấy là việc rất có lợi, nhưng con không thể nói với cha.

- Ít nhất mày cũng phải cho tao biết mày đem cho số vàng ấy đi từ lúc nào?

Ogiêni lắc đầu.

- Hôm lễ sinh nhật mày, mày vẫn còn vàng kia mà?

Tình yêu làm cho Ôgiêni trở nên tinh khôn cũng như tính keo kiệt đã làm cho Grăngđê hóa ra lắm mưu mẹo. Nàng lắc đầu[1].

- Tao chưa từng thấy con cái nhà ai cứng đầu cứng cổ như mày! Cũng chưa bao giờ thấy cái lối trộm cắp thế này!

Giọng Grăngđê cao dần lên và càng lên cao, càng làm chuyển động căn nhà.

- Quái gở chưa? Ai đã lấy vàng của mày, ở đây, ở ngay trong nhà tao? Trong nhà này chỉ còn chừng ấy vàng thôi! Thế mà ai lấy, tao lại không có quyền biết đến! Vàng là một món hết sức đắt. Những đứa con gái đứng đắn nhất cũng có khi lỗi lầm, đem tặng người ta cái kia cái nọ, việc ấy vẫn thấy xảy ra trong gia đình quí tộc, ngay cả trong gia đình tư sản nữa. Đến như cho vàng... Ừ mày đã mang cho một đứa nào phải không?

Ôgiêni vẫn thản nhiên.

- Có ai từng thấy con cái như thế không? Tao có phải là cha mày không, hở con kia? Nếu mày cho vay đặt lãi thì có giấy biên nhận chứ...

- Thưa cha, của ấy có phải con được tự do muốn làm gì thì làm, có phải thế không? Có phải là của của con không?

- Nhưng mà mày là một đứa trẻ...

- Thành niên.

Trước lý lẽ đanh thép ấy, Grăngđê ngẩn người, mặt tái đi; lão run lẩy bẩy, nguyền rủa lẩm bẩm. Khi tìm ra lời lẽ, lão thét:

- Con chết băm chết vằm! Rõ là đồ mất giống? Mày biết tao

1. Ôgiêni cố đánh lạc hướng Grăngđê. Grăngđê nghi nàng biếu vàng cho Sáclơ nên có câu hỏi trên. Ôgiêni định làm cho ông yên trí nàng đã không giữ số vàng nữa từ trước cái ngày lễ sinh nhật, cũng tức là ngày Sáclơ đến nhà ông.

quí mày, nên mày làm càn. Thế là mày cắt cổ cha mày. Ơi giời ơi! Có ngày rồi mày dâng cả cái gia tài này cho thằng khố rách đi hài nhưng chứ không chơi. Khổ bố tôi chưa? Tao không thể[1] truất quyền thừa kế của mày, nhưng tao nguyền rủa mày suốt đời, tao nguyền rủa mày, thằng em họ của mày và con cái mày! Mày ăn ở như thế thì không thể gặp việc gì lành đâu, con ạ! Nếu phải mày đưa cho thằng Sáclơ thì... nhưng không, không có lý. Ôi chao ôi! Có thể nào lại chính thằng đĩ trai ác hại ấy phá nhà tao?

Grăngđê nhìn Ogiêni. Nàng vẫn lạnh lùng, im lặng.

- Nó không nhúc nhích! Nó cũng không cau mày nữa! Quả là dòng máu Grăngđê chảy trong người nó, nên nó gan lì hơn cả cha nó. Mày đưa vàng ra ít nhất cũng lấy lại được cái gì chứ? Nào, nói đi!

Ogiêni nhìn bố một cách mỉa mai, làm cho lão điên tiết.

- Ogiêni, mày vẫn còn ở trong nhà tao, tức là nhờ cha mày. Muốn ở, phải nghe lời cha mày. Các vị cha cố cũng bảo mày phục tùng tao kia mà.

Ogiêni cúi đầu.

- Mày xúc phạm tình cảm tha thiết nhất của tao. Tao chỉ muốn mày ngoan ngoãn, dễ bảo. Thôi, về buồng đi. Mày phải ở trong buồng cho đến khi nào tao cho phép ra mới được ra. Mụ Nanông sẽ mang bánh và nước vào cho mày[2]. Mày nghe rõ rồi chứ, bước!

1. Bản *Calmann Lévy* in: ne veux pas: không muốn. Bản *Larousse*: ne peus pas: không thể. Chúng tôi theo bản Larousse hợp lý hơn.

2. Người Âu châu có lối phạt con cái nhỏ tuổi ở cấm cố trong buồng, ăn bánh không thức ăn, uống nước trong không cho rượu vang.

Ôgiêni òa khóc chạy vào buồng mẹ.

Grăngđê lần quẩn mấy vòng trong vườn, lội trong tuyết mà không biết lạnh. Lão đoán là Ôgiêni ở trong phòng bà Grăngđê. Thích bắt con gái quả tang vi lệnh, lão trèo lên gác nhanh như một con mèo và đột ngột bước vào phòng bà Grăngđê.

Lúc ấy, Ôgiêni đang úp mặt trong lòng mẹ, bà Grăngđê vuốt ve mái tóc con:

- Con ơi! Con đừng có buồn. Rồi cha con sẽ nguôi giận thôi.

Grăngđê nói:

- Cha con gì nữa! Tôi với bà có sinh ra một đứa con gái ương ngạnh như thế đâu! Giáo dục hay đấy! Hừ, thế mà bảo là giáo dục theo đạo Chúa! Ơ này! Cô không ở trong buồng à? Đi, đi vào tù đi, thưa cô.

Bà Grăngđê ngước cái mặt đỏ bừng vì sốt lên:

- Ông định bắt tôi phải xa con tôi ư?

- Bà muốn giữ nó thì đem nó đi mà giữ, mẹ con đưa nhau ra khỏi cái nhà này... Mẹ kiếp! Vàng đâu? Vàng chạy đi đâu rồi?

Ôgiêni đứng lên nhìn cha một cách kiêu hãnh rồi đi vào buồng. Grăngđê khóa trái cửa lại, thét mụ Nanông:

- Mụ Nanông, dập lửa sưởi ở gian lớn đi.

Rồi ông ta đến ngồi chiếc ghế bành bên cạnh lò sưởi ở trong buồng vợ và bảo:

- Chắc nó đem cho thằng Sáclơ, thằng sở khanh chó chết ấy rồi, cái thằng ấy chỉ chầm chầm cọc bạc nhà mình.

Yêu con và sợ con mang họa, bà Grăngđê tìm thấy đủ nghị lực để làm câm, điếc, hờ hững. Bà quay về phía tường để tránh nhãn quang cháy bỏng của Grăngđê.

- Tôi chả biết tí gì trong việc này. Ông nổi nóng lên làm cho

tôi khổ sở quá, nếu linh tính tôi báo không sai thì chắc rằng chuyến này tôi có ra khỏi nhà cũng là đôi chân ra trước[1]. Cả đời tôi, tôi nghĩ rằng chưa bao giờ làm ông phiền lòng, thì lúc tôi ốm đau thế này, tưởng ông cũng nên buông tha cho tôi mới phải. Con gái ông nó yêu kính ông, nó ngây thơ trong trắng như trẻ lọt lòng, ông không nên làm tình làm tội nó, ông hãy hủy bỏ cái lệnh nghiệt ngã của ông đi. Trời rét như cắt, khéo không ông làm cho nó ốm nặng đấy.

- Tôi không nhìn mặt nó, cũng không thèm nói năng gì với nó nữa. Nó phải bị cấm cố trong buồng ăn bánh nhạt, uống nước trong cho đến khi nó chịu làm vừa lòng cha nó. Mẹ kiếp! Vàng trong nhà chạy đi đằng nào thì chủ nhà phải biết chứ? Ở nước Pháp ta có lẽ chỉ có nó là có tiền ru-pi[2] mà thôi, rồi còn những đồng vàng thành Giên, những đồng đuy-ca Hà Lan...

- Ông ạ, Ogiêni là con một của chúng ta, nói giả dụ nó có đem vứt xuống sông...

- Xuống sông! Grăngđê thét lên. Xuống sông! Bà điên rồi, bà Grăngđê ạ. Bà biết tính tôi chứ, tôi nói rồi là rồi, không có lôi thôi. Nếu bà muốn cho êm nhà êm cửa thì bà hãy dỗ cho con Ogiêni xưng ra, bà phải bắt con tầm rút ruột. Cái món ấy, cùng là phụ nữ với nhau thì dễ bảo nhau hơn. Nó có làm gì đi nữa thì tôi cũng không ăn thịt nó. Nó sợ tôi ư? Dù nó có phiết vàng thằng em họ nó từ đầu đến chân, thì thằng ấy cũng đã ở ngoài biển khơi mù mịt rồi, phải không ? Đuổi theo thế nào được.

- Ông ơi, nếu vậy thì...

Không biết vì cơn khủng hoảng thần kinh vừa qua kích thích

1. Thành ngữ Pháp, ý nói ra trong cỗ áo quan.

2. Ru-pi (roupie): tiền vàng Ấn Độ.

hay là vì tai ách của cô con làm cho bà mẹ thêm yêu con, thêm sáng suốt, mà bà Grăngđê trở nên tinh ý. Nhờ vậy, khi bà nói đến đó thì bà kịp thấy chóp mũi ông Grăngđê động đậy một cách dễ sợ. Bà đổi ý nhưng không đổi giọng:

- Ông ơi, nếu vậy thì đối với nó, tôi có uy tín hơn ông hay sao? Nó có nói gì với tôi đâu, nó cũng kín miệng như ông vậy.

- Ối chao ôi! Sớm nay bà nói như con sáo ấy. Cha cha cha! Hình như bà muốn trêu tôi thì phải! Có lẽ bà đồng mưu với nó?

Ông ta nhìn chằm chằm bà vợ.

- Ông Grăngđê ạ, tôi nói thật, nếu ông muốn giết tôi thì ông cứ tiếp tục cái điệu ấy. Tôi nói cho ông biết, và nếu ông có giết tôi, tôi cũng cứ nói luôn rằng ông đối xử với con gái ông như vậy là không đúng, nó còn biết điều hơn ông nhiều. Tiền ấy của nó, tôi tin chắc rằng nó đã đem tiêu dùng vào một công việc tốt lành. Tôi tưởng chỉ Chúa là có quyền hỏi xem ta đã làm những công việc phúc đức gì mà thôi. Ông ơi, tôi van ông, ông hãy làm lành với con Ogiêni!... Cơn giận dữ của ông đã hại tôi, nhưng được vậy nó cũng sẽ bớt tai hại và có lẽ ông cứu sống tôi cũng nên. Con tôi đâu? Trả con gái cho tôi!

- Tôi đi đây. Cái nhà này không ở được nữa! Cả mẹ lẫn con nói năng, lý luận như là... hư!... Mẹ kiếp! Grăngđê kêu to: Mày mừng tuổi năm mới tao một cách độc địa quá chừng. Ogiêni nhớ! Ừ! Khóc đi! Mai kia rồi mày phải ân hận suốt đời cho mà xem. Mày đem vàng của cha mày lén lút cho một thằng lười chảy thây như thế, thì mỗi tháng hai lần ăn bánh mà làm gì? Cái thằng ấy, khi mày chỉ còn vẻn vẹn có quả tim để dâng cho nó, thì nó cũng ngốn tuốt chứ khỏi đâu! Rồi mày sẽ biết thằng Sáclơ của mày đánhg giá mấy trinh, cái thằng Sáclơ đi hài nhung với bộ mặt khinh khỉnh ấy. Nó muối mặt vơ cái lưng vốn của một đứa con

- Nhà tôi hơi khó ở, con Ogiêni phải ở bên giường mẹ nó.

Chủ khách nói chuyện bâng quơ một chặp, còn bà Đê Gratxanh thì lên thăm bà Grăngđê. Khi bà ta xuống mọi người hỏi:

- Bà Grăngđê sức khỏe thế nào?

- Ồ! Không khỏe, rất không khỏe. Bệnh tình của bà tôi trông ra thật đáng lo ngại. Đến cái tuổi ấy, phải chạy chữa cẩn thận mới được, cụ nhà ạ!

Ông chủ đáp lơ đãng:

- Để tôi xem.

Rồi mọi người cáo từ ra về. Khi đã ra đường, bà Đê Gratxanh nói với bọn các ông Cruysô:

- Ở nhà Grăngđê có chuyện gì lạ lạ. Bà mẹ ốm nặng mà không biết. Cô con gái thì cặp mắt đỏ mọng, như tuồng đã khóc nhiều lắm. Họ định gả ép con bé chăng?

Chờ cho ông Grăngđê ngủ yên, mụ Nanông rón rén lên buồng Ogiêni giở ra cho nàng xem một miếng ba tê áp chảo.

- Này cô ạ, lão Coócnôiê cho tôi một con thỏ rừng.

Cô ăn uống chả là bao, khúc ba tê này dùng cũng đến tám ngày mới hết. Và trời rét thế này thì nó không ôi đâu. Như thế cũng được đi một điều là cô khỏi phải ăn bánh nhạt. Ăn bánh nhạt chả tốt.

- Tội nghiệp chị quá! Ogiêni vừa nói vừa siết bàn tay mụ Nanông.

- Món ba tê này tôi làm ngon đáo để, có ý vị lắm, mà *ông nhà* chẳng biết đâu. Mỡ và gia vị tôi dùng đồng sáu phơrăng của tôi mà mua. Tiền đó thực là tiền của tôi, tôi có quyền tiêu.

Nói đến đấy mụ Nanông nghe thấy như có Grăngđê lên, vội vàng chạy đi.

Suốt hai tháng, ngày nào Grăngđê cũng lên thăm bà Grăngđê vào những giờ khác nhau, mà không lúc nào thăm Ogiêni, hoặc nhắc tên nàng hoặc nói một tí gì liên quan xa xôi đến nàng. Bà Grăngđê không rời khỏi buồng, bệnh tình ngày càng trầm trọng. Không gì lay chuyển nổi Grăngđê. Ông ta nghiêm, lạnh, trơ trơ như một thớt đá. Ông vẫn đi về theo nếp cũ, nhưng ông không nói lắp nữa, cũng ít nói chuyện hơn, và trong công việc mua bán thì lại càng tỏ ra nghiệt ngã. Đôi khi ông tính nhầm một con số.

Trong phái Cruysô và phái Đê Gratxanh người ta bảo nhau:

- Chắc chắn là có việc gì khác thường ở nhà Grăngđê.

Câu đầu mép mà người ta hỏi nhau trong các buổi tối họp khác ở Xômuya là:

- Có chuyện gì ở nhà lão Grăngđê nhỉ?

Ogiêni đi lễ nhà thờ với mụ Nanông. Lẽ ra, nếu bà Đê Gratxanh có đến gợi chuyện thì nàng trả lời vu vơ, khiến bà ta chẳng hiểu thêm tí gì. Tuy vậy, cũng không thể nào giấu được việc Ogiêni bị cấm cố với bọn Cruysô và bà Đê Gratxanh quá hai tháng, vì mãi rồi cũng đến lúc Grăngđê không tìm ra cớ gì để giải thích việc Ogiêni luôn luôn vắng mặt. Rồi thì không biết ai tiết lộ mà cả thành phố đều hay rằng từ ngày mồng một đầu năm, cô Grăngđê bị cha cô nhốt trong buồng, theo chế độ bánh nhạt, nước trong, không lửa sưởi. Người ta nói mụ Nanông làm quà bánh chờ đêm đến mang vào buồng cho nàng; người ta lại còn biết rằng chỉ khi nào ông Grăngđê vắng mặt, Ogiêni mới dám ra thăm mẹ và săn sóc cho mẹ.

Bây giờ người ta phê phán việc làm của Grăngđê nghiêm khắc

ấm. Tất cả thành phố hầu như đặt ông ta ra ngoài pháp luật. Luôn dịp, người ta nhớ lại những sự phản phúc, những hành vi tàn nhẫn của ông ta, nên người ta tẩy chay ông ta. Mỗi lần thấy ông đi qua thì người ta chỉ trỏ thầm thì. Mỗi lần Ôgiêni theo con đường khúc khuỷu đi lễ, mụ Nanông lẽo đẽo theo sau, thì tất cả mọi người đổ ra cửa sổ chăm chú theo dõi dáng điệu và nét mặt cô thừa kế triệu phú hiền dịu và đượm vẻ u hoài.

Đối với Ôgiêni, việc nàng bị cấm cố và cha nàng mất uy tín đều chẳng có nghĩa lý gì cả. Nàng đã có cái bản đồ thế giới, chiếc ghế dài, cái vườn nhỏ, mảnh thành xưa; nàng vẫn thường xuyên nếm lại cái mùi mật lịm mà những chiếc hôn tình rót trên môi nàng thuở nọ. Một độ, cũng như cha nàng, nàng không hay biết gì cả về những lời bàn tán xôn xao ở trong thành phố. Một niềm kính Chúa, trong sạch trước Chúa và nhờ tin ở sự trong trắng ấy, nhờ dựa vào sức mạnh của tình yêu, nàng đã kiên nhẫn cúi đầu chịu đựng cảnh giận dữ và sự trả thù của cha nàng. Nhưng có một mối đau lòng sâu sắc át tất cả những nỗi đau lòng khác. Đó là việc mẹ nàng ngày càng héo hắt, bà mẹ dịu hiền âu yếm, lộng lẫy ánh hào quang của linh hồn khi sắp về trời. Nhiều khi Ôgiêni tự trách mình đã là cái nguyên nhân vô ý thức làm cho mẹ lâm bệnh dai dẳng, ác nghiệt, chết dần chết mòn. Bà Grăngđê hết sức an ủi nàng, cố làm dịu niềm ân hận của nàng, nhưng chính niềm ân hận ấy lại ràng buộc nàng với Sáclơ chặt chẽ hơn. Mỗi buổi sáng, Grăngđê vừa ra khỏi nhà thì Ôgiêni chạy đến bên giường mẹ và mụ Nanông cũng mang quà sáng của nàng lên đó. Nhưng nàng buồn, nàng đau những nỗi đau đớn của mẹ; nàng lặng lẽ ra hiệu cho mụ Nanông nhìn mặt mẹ, rồi nàng khóc. Nàng không nỡ nhắc chuyện Sáclơ. Bà Grăngđê phải mở đầu:

- *Người ta* ở đâu nhỉ? Sao *người ta* không viết thư?

Mẹ con nàng có hình dung làm sao được những hành trình muôn dặm biển khơi!

- Mẹ ơi, ta nghĩ đến anh ấy mà thôi, chứ không nên nói đến anh ấy. Mẹ ốm, phải lo cho mẹ trước tất cả.

Tất cả tức là *chàng*.

Bà Grăngđê nói:

- Các con ạ, mẹ không tiếc cõi đời. Nhờ Chúa phù hộ nên mẹ hân hoan mà nghĩ đến cái ngày khổ tận.

Người đàn bà ấy lúc nào cũng nói những lời đạo hạnh. Mấy tháng đầu năm, khi Grăngđê lên phòng bà đi bách bộ để chờ ăn trưa bên cạnh bà, thì hôm nào bà cũng nói đi nói lại mấy câu. Tiếng nói của bà dịu dàng trong sáng như tiếng của thiên thần, nhưng lại có tất cả sự cương quyết của một người đàn bà suốt đời sợ sệt, chỉ đến lúc sắp chết mới có can đảm mà thôi. Mỗi khi Grăngđê hỏi thăm một câu chiếu lệ thì bà đáp:

- Ông ạ, tôi cảm ơn ông đã chăm sóc đến sức khỏe của tôi. Nếu ông muốn làm cho những giờ phút cuối cùng của tôi bớt cay đắng, bớt đau đớn thì xin ông hãy vui lòng làm lành với con gái chúng ta. Ông hãy tỏ ra là một người ngoan đạo, một người chồng, một người cha xứng đáng.

Thoạt nghe những lời ấy, Grăngđê ngồi xuống bên cạnh giường, và làm như người đi đường thấy mưa đến thì bình tĩnh chui vào cái mái hiên mà núp, ông ta lặng lẽ nghe bà vợ nói, không đáp làm sao cả. Khi ông ta đã nghe hết lời cầu khẩn cảm động, ân tình và đạo hạnh nhất đời, thì ông nói:

- Bà hôm nay hơi xanh, tội nghiệp quá.

Nhìn đôi môi khít rịt, vầng trán rắn như sành của ông ta,

người ta có cảm giác là Ogiêni đã bị bỏ quên hẳn. Những câu trả lời vu vơ hầu như không thay đổi của ông làm cho bà vợ khóc, nhưng những giọt nước mắt chảy dài trên gương mặt trắng nhợt của bà cũng không làm cho ông mảy may cảm động. Bà vợ cùng quá, bảo:

- Cầu Chúa tha tội cho ông, cũng như tôi tha thứ cho ông vậy. Một ngày kia rồi ông phải cần đến sự khoan hồng đấy[1].

Từ ngày bà Grăngđê lâm bệnh, Grăngđê không dám dùng đến những tiếng *cha cha cha cha*! ghê gớm nữa. Tuy vậy tính độc đoán của ông ta không hề vì sự dịu hiền của bà vợ mà giảm bớt. Về phần bà thì những đức tính cao quí của tâm hồn ngày càng biểu hiện trên mặt và xua đuổi gần hết những nét xấu xí. Bà chỉ còn như là một linh hồn thuần túy. Sự cầu nguyện thiêng liêng đã làm lặn đi một phần, đã lọc sạch những nét thô kệch, làm cho gương mặt bà ngời sáng. Ai cũng đã thấy hiện tượng biến hóa ấy trên sắc diện những người đạo hạnh: ở họ những ý nghĩ cao quí và trong sạch thành nếp đã khiến cho sự linh hoạt bên trong tỏa ra bên ngoài, thấm đượm các đường nét trên mặt và làm tiêu biến những vẻ thô kệch nhất. Đau thương và bệnh hoạn đã làm tiêu mòn tấm hình hài tả tơi của bà Grăngđê và thực hiện sự biến cải nó. Cảnh biến cải tuy có ảnh hưởng tới Grăngđê nhưng rất ít; tính tình ông ta vẫn rắn như sắt nguội. Lời lẽ của ông tuy hết sức khinh bạc, nhưng thường thường thì ông kiên quyết làm thinh để bảo vệ cái uy thế gia trưởng của ông.

Mụ Nanông có thoáng ra chợ thì nghe ngay những lời trách móc, những câu chế giễu bên tai. Mặc dù dư luận lên án Grăngđê

1. Theo đạo Thiên chúa, linh hồn người chết được xét xử, nếu sống ở đời gian ác thì phải xuống địa ngục chịu hình phạt hỏa thiêu vĩnh cửu.

công khai, mụ vẫn bênh vực ông chủ vì sĩ diện gia đình. Mụ trả lời những người chỉ trích:

- Hay chửa! Già thì sinh tật chứ! Sao các người không cho phép cái ông già ấy cần đi một chút? Thôi, các người hãy dẹp những chuyện láo toét của các người lại. Cô tôi sống đường hoàng như một bà chúa. Cô ở một mình đấy, nhưng đó là tùy thích của cô. Với lại ông bà tôi cũng có lý do đúng đắn.

Bà Grăngđê mòn mỏi vì phiền muộn hơn là vì bệnh hoạn. Van xin bao nhiêu cũng không làm cho Grăngđê giải hòa với con. Một buổi tối cuối xuân, bà Grăngđê cùng quá phải thổ lộ tâm sự với bọn nhà Cruysô. Ông chánh án nghe thế kêu:

- Bắt phạt một phụ nữ hai mươi ba tuổi ăn bánh nhạt uống nước trong... và không có lý do, cái đó thuộc loại *hành động khảo đả, dùng nhục hình. Cô ấy có thể khiếu nại chiếu theo...*

- Thôi, thôi, anh cháu ạ, ông chưởng khế nói. Anh hãy để yên cái thứ chữ nghĩa tòa án lỗ mỗ của anh lại đó. Thưa bà, bà cứ yên tâm, tôi sẽ làm cho cái việc cấm cố này chấm dứt ngay từ ngày mai.

Ogiêni nghe bàn đến việc mình thì từ trong buồng đi ra. Nàng bước lên kiêu hãnh.

- Thưa các ông, xin các ông đừng bận tâm đến việc này. Ở nhà này, cha tôi là chủ, tôi còn ở đây ngày nào thì còn phải vâng lời cha tôi ngày ấy. Hành vi của cha tôi không thể đưa ra lấy ý kiến tán thành hay phản đối của công chúng, cha tôi chỉ bắt buộc phải trả lời với Chúa thôi. Nếu các ông có bụng mến chúng tôi thì yêu cầu các ông đừng nói gì hết về vụ này. Chỉ trích cha tôi tức là phạm đến danh dự chúng tôi. Tôi cảm tạ các ông đã chiếu cố đến tôi. Nhưng các ông còn làm ơn cho tôi nhiều hơn nữa, nếu

các ông vui lòng dập tắt hộ những lời ong tiếng nhặng ngoài phố mà tình cờ tôi được biết.

- Con tôi nó nói phải, bà Grăngđê bảo.

Ông chưởng khế già lấy làm kinh ngạc trước cái nhan sắc của Ogiêni. Cảnh sống cấm cung, tình yêu và sự phiền muộn đã làm cho nàng đẹp lên bội phần. Ông đáp kính cẩn:

- Thưa cô, cái cách tốt nhất để khiến cho người ta khỏi xôn xao dị nghị là làm cụ nhà trả lại tự do cho cô.

- Con ơi, thế thì con cứ để cho ông Cruysô lo liệu việc này, vì ông đã bảo đảm kết quả. Ông biết rõ cha con, biết cách nói thế nào cho cha con nghe lọt tai. Mẹ không còn sống được mấy ngày, nếu con muốn những ngày cuối cùng của mẹ được mát mẻ, thì thế nào con cũng phải để cho người ta hòa giải cha con với con.

Sáng hôm sau, Grăngđê ra vườn đi dạo mấy vòng theo thói quen mới tập từ ngày giam cầm Ogiêni. Ông lừa lúc Ogiêni soi gương chải tóc để đi dạo. Đến cây hạnh đào lớn, ông nép sau thân cây và đứng yên giây lát để ngắm nhìn mớ tóc dài của con gái. Có lẽ ông ta phân vân, nửa muốn lên ôm con vào lòng, nửa muốn gan lì cho đến cùng.

Lắm lúc ông ngồi thừ trên cái ghế mục nát trên ấy Sáclơ và Ogiêni đã thề yêu nhau trọn đời. Những lúc ấy, Ogiêni cũng nhìn ông vụng trộm hay qua tấm gương soi mặt. Khi ông đứng lên và tiếp tục đi dạo như trước thì Ogiêni lại cố ý lên ngồi ở cửa sổ, ngắm nhìn mảnh thành xưa; từ mặt thành rủ xuống những cành hoa xinh nhất, từ các đường nứt nẻ trồi lên những dây tơ hồng, dây bìm bìm và những giống xương rồng vàng vàng, trăng trắng, loại ấy thường mọc nhiều trên đồng nho ở Xômuya và Tua.

Một buổi sáng tháng sáu đẹp trời, ông chưởng khế đến sớm, gặp ông chủ nho ngồi trên ghế gỗ ngoài vườn, lưng tựa vào tường, mắt mải ngắm con gái. Trông thấy Cruysô, Grăngđê hỏi:

- Ông có việc gì cần tôi đấy, ông Cruysô?

- Tôi đến nói chuyện làm ăn với ông.

- A! a! Ông có ít vàng mang bán cho tôi lấy bạc đồng chăng?

- Không, không, không phải về chuyện tiền bạc mà về chuyện cô con gái ông. Ai người ta cũng bàn tán về chuyện bố con ông.

- Người ta xen vào công việc kẻ khác làm gì thế? Ở nhà anh đốt than thì anh đốt than có quyền chứ?

- Vâng, nghĩa là anh ta cũng có quyền tự tử hoặc tai hại hơn nữa, đem tiền bạc vứt qua cửa sổ.

- Vứt thế nào?

- Có gì đâu! Bà nhà ốm nặng lắm đấy, ông bạn ạ. Tôi tưởng ông cũng nên mời ông Bécgiơranh, vì tính mệnh bà ta nguy ngập đến nơi. Bà ấy ốm mà không được chăm sóc chu đáo, rủi có mệnh hệ gì thì chắc ông cũng ân hận.

- Cha cha cha cha! Ông đã biết nhà tôi đau gì rồi. Còn cái bọn thầy lang ấy, hễ chúng đặt chân vào nhà ai thì y như là mỗi ngày lui tới năm sáu bận.

- Nhưng mà thôi, ông Grăngđê ạ, ông làm gì thì làm mặc ông. Chúng ta là bạn cố tri, khắp tỉnh Xômuya này không có ai quan tâm đến quyền lợi của ông cho bằng tôi, cho nên tôi phải nói. Bây giờ thì mặc nó ra sao thì ra, ông đâu có phải đương tuổi vị thành niên, ông biết xử sự mà. Vả tôi đến đây không phải vì chuyện ấy. Có chuyện này đối với ông có lẽ còn nguy hiểm hơn. Nói gì đi nữa, chắc ông cũng không muốn cho bà vợ ông chết, vì bà ta có ích lợi cho ông quá. Hãy tưởng tượng xem cái vị trí của

ông đối với con gái ông, nếu bà ấy chết. Ông phải tính toán minh bạch với Ogiêni, bởi vì ông với bà Grăngđê cộng đồng tài sản. Ogiêni sẽ có quyền đòi ông chia tài sản với nó, đòi ông bán ấp Phoroaphông để chia. Nói gọn lại, Ogiêni có quyền thừa hưởng phần tài sản bà Grăngđê lưu lại, mà ông thì không.

Những lời ấy bổ xuống đầu Grăngđê như sét giáng: ông ta thạo về thương mại nhưng về pháp luật thì chả lấy gì làm cừ. Chưa bao giờ ông nghĩ đến việc phát mãi gia tài để chia. Ông Cruysô kết thúc.

- Vì thế, tôi khuyên ông nên đối xử với nó dịu dàng,

- Nhưng ông có biết nó làm gì không đã?

- Thế nó đã làm gì?

Ông Cruysô tò mò muốn nghe những lời tâm sự của ông Grăngđê và xem thử, vì đâu cha con vợ chồng họ xích mích với nhau. Grăngđê bảo:

- Nó đem cái vốn vàng của nó mà cho đi!

- Ô hay! Vàng ấy không phải của nó là gì?

Ông Grăngđê buông thõng hai tay một cách thê thảm:

- Ai cũng nói rặt một điệu!

- Khi bà qua đời, ông sẽ phải điều đình cho nó nhân nhượng quyền lợi với ông. Bây giờ vì một cái rác ấy mà ông định làm trở ngại cuộc điều đình về sau ư?

- Chao ôi! Sáu nghìn phơrăng vàng mà ông gọi là cái rác à?

- Ê, ông bạn già này! Nếu Ogiêni đòi chia di sản của mẹ, thì chỉ mỗi một khoản lên bảng thống kê và chia phần cũng đã tốn hết bao nhiêu, ông có biết không.

- Bao nhiêu?

- Hai, ba mươi vạn phơrăng có lẽ bốn mươi cũng nên. Không

phải là bán những của chung đi mới biết giá trị mỗi món ư? Còn thỏa thuận với nhau...

Ông chủ nho thét:

- Thế này thì bỏ cha tôi!

Ông tái mặt ngồi xuống và nói tiếp:

- Để tôi còn xem, ông Cruysô ạ.

Sau một lát im lặng, hay nói hấp hối thì đúng, Grăngđê nhìn ông chưởng khế mà nói:

- Cuộc đời sao mà cay cực quá! Có biết bao nhiêu chuyện đau buồn trong một kiếp con người.

Ông lại tiếp, long trọng:

- Ông Cruysô, ông không định lừa tôi chứ? Ông hãy lấy danh dự thề với tôi là những điều ông nói có cơ sở pháp lý cả. Ông chỉ bộ luật Hộ cho tôi, tôi muốn xem luật Hộ.

- Ông bạn đáng thương ơi, tôi không thạo cái nghề của tôi ư?

- Thế ra cái chuyện đó mà thật? Thế ra con gái tôi sẽ lột da tôi, phản tôi, giết tôi, ăn thịt tôi?

- Nó chỉ thừa hưởng di sản của mẹ.

- Thế thì con cái ích gì đây? Ôi! Vợ tôi, tôi yêu vợ tôi. Cũng may, bà ấy khỏe lắm; huyết thống Bectenlie mà lại!

- Bà ấy không sống mấy nỗi nữa, một tháng là cùng.

Ông phó thùng vỗ trán, bước đi rồi đảo trở lại, nhìn ông Cruysô một cách dễ sợ:

- Làm thế nào bây giờ?

- Có cách là Ôgiêni dứt khoát từ bỏ quyền thừa kế mẹ không lôi thôi gì hết. Mà ông không định tước quyền thừa kế của nó sau này đấy chứ? Muốn nó nhân nhượng thì đừng bạc đãi nó. Ông

bạn ạ, tôi nói với ông như thế là đi ngược quyền lợi của bản thân tôi. Công việc của tôi là gì nào?... Thanh toán, liệt kê, phát mãi chia gia tài...

- Để tôi xem, để tôi xem. Ông Cruysô ơi, ông đừng nói chuyện ấy nữa. Ông làm tôi đứt từng khúc ruột đây. Gần đây ông có nhận được ít nhiều vàng chứ?

- Không. Nhưng tôi có mấy đồng lu-i cũ, độ một chục đồng, tôi sẽ đưa cho ông. Ông bạn ạ, hãy làm lành với Ogiêni đi. Ông không thấy à? Cả thành phố Xômuya thóa mạ ông.

- Cái bọn kỳ quặc thật!

Này, phiếu thực lợi lên chín mươi phơrăng rồi đó. Hãy sướng bụng đi, một đời người, ông cũng phải sướng bụng một lần với chứ.

- Chín mươi chín ư, ông Cruysô?

- Vâng.

- Hừ! hừ! Chín mươi chín.

Grăngđê vừa nói vừa tiễn ông chưởng khế ra cửa ngoài. Rồi ông lên phòng bà Grăngđê, vì những điều vừa nghe làm ông ta đứng ngồi không yên:

- Này mẹ nó ạ, bà có thể bầu bạn với con Ogiêni suốt ngày hôm nay. Tôi đi Phơroaphông đây. Hai mẹ con ngoan ngoãn dễ yêu nhé! Hôm nay là ngày kỷ niệm lễ cưới của chúng ta đấy: này đây một chục ê-quy để bà thiết cái vọng án trong dịp lễ Thánh thể. Bà ao ước khá lâu rồi, lần này thì sung sướng nhé! Hai mẹ con đùa giỡn tha hồ đi, vui vẻ đi, mạnh khỏe đi. Vui vẻ muôn năm!

Ông Grăngđê tung mười đồng ê-quy ăn sáu lên giường bà vợ, rồi ôm đầu bà, hôn trán.

- Mẹ nó ơi, mẹ nó thấy dỡ chứ?

Bà Grăngđê cảm động:

- Ông đã đày con ông ra khỏi cõi lòng thì làm sao có thể thờ đức Chúa trong nhà được?

Ông Grăngđê dịu ngọt:

- Cha cha cha cha. Để xem sao!

Bà Grăngđê sung sướng đỏ mặt, gọi con:

- Thật là ơn trời! Ôgiêni con ơi, ra đây hôn cha con, cha con đã tha lỗi cho con rồi.

Nhưng ông già lẩn mất. Ông rảo bước trốn đến các đồng nho, cố sắp xếp lại những ý nghĩ bị đảo ngược trong óc.

Thuở ấy Grăngđê đã đến tuổi bảy mươi sáu. Hai năm nay, bệnh keo kiệt của ông lại càng trầm trọng, cũng như tất cả những thị dục tồn tại dài lâu ở con người, thì tuổi càng già càng nặng thêm mãi. Như người ta đã quan sát những người keo kiệt, những người nặng tham vọng, những người biến cả cuộc đời cho một ý định, giác quan của Grăngđê tập trung vào một vật tượng trưng cho dục vọng của ông ta. Ông chỉ nghiện một điều là có vàng và được nhìn vàng. Óc chuyên quyền của ông cũng lớn lên theo với tật keo bẩn, cho nên ông cho rằng khi bà Grăngđê chết mà ông phải từ bỏ quyền quản lý, dù chỉ trên một phần nhỏ gia tài, cũng là trái với thiên lý. Khai báo gia sản với con gái mình? Thống kê toàn bộ động sản và bất động sản để bán chia? ... Đứng giữa một cánh đồng xem xét các gốc nho, ông Grăngđê buột miệng kêu lên thành tiếng:

- Nếu thế thà là cắt cổ mà chết cho xong!

Rốt cuộc, ông quyết định trở về Xômuya vào lúc ăn cơm tối, sẽ xử nhũn với Ôgiêni, ngọt ngào với nàng, xoa dịu nàng, để cầm

cương các triệu bạc cho đến hơi thở cuối cùng và chết oanh liệt như một vị tướng soái.

Tình cờ ông có mang theo chùm chìa khóa mở được nhiều cửa. Khi ông rón rén leo lên thang gác để vào buồng bà vợ, thì Ogiêni đã mang bộ trang sức quý giá của Sáclơ đến đây. Trong lúc vắng mặt Grăngđê, hai mẹ con vui thích ngắm Sáclơ qua chân dung mẹ chàng.

Ogiêni bảo:

- Thật y hệt cái trán và cái miệng của chàng.

Vừa lúc ấy Grăngđê mở cửa.

Bắt gặp cặp mắt của ông ta nhìn vàng, bà Grăngđê kêu:

- Lạy Chúa! Xin Chúa phù hộ chúng con!

Grăngđê nhảy đến vồ lấy bộ đồ vàng như con cọp vồ một em bé ngủ:

- Cái gì thế này? Vừa hỏi ông ta vừa mang nó đến cửa sổ, ông kêu.

- Vàng thật! Vàng! Nhiều lắm! Dễ đến hai cân. Ờ, ờ! Sáclơ cho con để đổi lấy những đồng tiền vàng đẹp đẽ của con phải không? Tại sao con không nói cha biết? Ô con gái ơi! Món này hời đây. Con quả là con của cha, cha nhận ra rồi đó.

Ogiêni run lẩy bẩy. Grăngđê tiếp:

- Đúng thế chứ? Đồ này là của Sáclơ hẳn chứ?

- Thưa cha, vâng, đồ ấy không phải của con. Đó là một vật ký thác thiêng liêng.

- Cha cha cha cha! Nó đã lấy hết vốn liếng của con, con phải khôi phục lại chứ.

- Cha ơi!

Grăngđê định lấy con dao cậy một chiếc lập lắc, nên phải đặt

bộ đồ vàng xuống ghế tựa. Ogiêni xông đến lấy lại. Nhưng vẫn để mắt đến con gái lẫn cái hộp, Grăngđê dang tay ra gạt nàng trở lại mạnh đến nỗi nàng ngã vật xuống giường mẹ. Bà Grăngđê chồm lên, thét:

- Kìa ông! Kìa ông!

Grăngđê đã rút dao ra, sắp sửa nay nắp vàng. Ogiêni quỳ xuống van: "Cha ôi!" và cứ thế lết đến gần ông ta, tay chắp lại giơ lên cầu khẩn:

- Cha ôi! Nhân danh chư vị thánh, nhân danh đức Mẹ, nhân danh Chúa Giêsu hy sinh trên thánh giá, vì vĩnh phúc của linh hồn cha, vì tính mệnh của con gái cha, con xin cha đừng sờ tới vật ấy! Nó không phải là của cha, cũng không phải là của con. Nó là sở hữu của một người bà con khốn khổ, họ đã ký thác cho con, con phải trả lại họ nguyên lành.

- Nếu là một vật ký thác sao mày còn nhìn, còn ngắm? Ngắm nghía thì còn tệ hơn là sờ mó.

- Cha ơi! Cha đừng phá hủy vật ấy, phá hủy nó là làm mất danh giá con! Cha nghe không hở cha?

- Ông ơi! Ông buông tha cho mẹ con tôi.

- Cha! Ogiêni thét to đến nỗi mụ Nanông kinh hoảng lật đật chạy lên.

Sẵn có con dao ở một bên, Ogiêni vồ lấy, cầm chắc trong tay. Grăngđê cười nhạt và thản nhiên hỏi:

- Mày định làm gì?

- Ông ơi, ông giết tôi! Bà Grăngđê kêu.

- Thưa cha, hễ dao cha cạy một tí vàng trong ấy thì con đâm cổ con với con dao này. Cha đã làm cho mẹ con ốm thập tử nhất sinh, cha lại định giết con nữa. Thôi thì cha cứ việc, rồi đòn trả đòn cho coi!

Grăngđê kê con dao lên bộ đồ vàng, nhìn con đo đự.

- Ogiêni mày làm thật ư?

- Thật chứ, bà mẹ đáp.

Mụ Nanông hét:

- Cô ấy nói sao thì làm vậy mà thôi. Ông chủ ơi, ông phải biết điều, ông biết điều một lần thử xem, ông chủ.

Bác phó thùng hết trông vàng lại trông con gái. Bà Grăngđê ngất đi.

- Kìa ông chủ! Ông thấy không ? Bà tôi ngất rồi.

Grăngđê vội vàng nói:

- Thôi con gái! Đừng gây gổ nhau vì cái hộp nữa. Cầm lấy. Ông ta vứt bộ đồ ra giường.

- Còn mụ, mụ đi mời ông Bécgiơranh đi, mụ Nanông.

Ông ta quay lại hôn bàn tay bà vợ đỗ dành:

- Này mẹ nó ạ! Chả có gì đâu, cha con tôi làm lành với nhau rồi. - Phải không con gái? Không bánh nhạt nữa, con muốn ăn gì tùy thích... Ờ may! Mẹ nó đã mở mắt. - Này mẹ nó ơi, bu nó ơi, nhà ơi, thôi thôi xuý xoá! Coi này, tôi hôn con Ogiêni đây. Nó yêu thằng em họ nó, nó muốn lấy làm chồng thì tùy thích nó, và cho nó cứ tha hồ cất giữ cái hộp con ấy cho thằng kia. Miễn là bà sống ở đời với tôi, nhà ạ. Nào, nhà ngồi dậy đi! Nhà nghe không, nhà sẽ có cái vọng án đẹp nhất từ trước tới nay ở thành phố Xômuya này.

Bà Grăngđê nói giọng yếu đuối:

- Trời ơi! Sao ông nỡ xử tệ với vợ con ông đến thế?

Grăngđê kêu to:

- Tôi không làm thế nữa, nhất định không. Rồi nhà xem.

Ông ta lên buồng lấy một vốc lu-i xuống rải trên giường nói:

- Này Ogiêni, này mẹ nó, biếu hai mẹ con đây. Thôi vui lên, nhà ạ. Chóng mạnh, tôi không để cho nhà thiếu thức gì đâu, cả con Ogiêni cũng thế. Đây này, phần nó một trăm lu-i vàng đấy! Cái món này thì mày không mang mà cho đi chứ, Ogiêni!

Mẹ con bà Grăngđê nhìn nhau kinh ngạc.

- Cha cất đi, cha ạ. Mẹ con con chỉ cần tình yêu thương của cha mà thôi.

- Ờ phải đấy! Grăngđê nói và hốt tiền bỏ túi. Chúng ta sẽ sống hòa thuận với nhau. Tối tối, chồng vợ cha con ta xuống hết ở gian lớn để đánh lô tô hai xu góp. Mẹ con tha hồ vui đùa. Ý mẹ nó thế nào hở mẹ nó?

- Hỡi ôi! Tôi cũng rất muốn làm thế bởi vì ông thích thế. Nhưng tôi đứng dậy không nổi.

- Thương hại mẹ nó! Mẹ nó không biết tôi yêu mẹ nó chừng nào! Cả con nữa, con gái ạ.

Ông ta ôm con vào lòng hôn.

- Ôi! Qua cơn xích mích, được ôm lại con gái mình cũng thích thật! Coi này, bu nó coi, cha con tôi bây giờ cũng như một thôi.

Ông chỉ cái hộp nói với Ogiêni:

- Thôi, con đi cất cái ấy đi. Đi đi, đừng sợ gì hết. Cha sẽ không bao giờ nhắc lại chuyện ấy đâu.

Lát sau, ông thầy thuốc có tiếng nhất ở Xômuya, ông Bécgioranh đến. Khám xong, ông nói quyết với Grăngđê rằng bệnh tình bà Grăngđê rất trầm trọng. Nhưng nếu tâm trí yên tĩnh và được săn sóc dịu dàng chu tất thì có thể lui ngày chết đến cuối thu.

- Các cái ấy có tốn tiền lắm không? Có cần nhiều thuốc thang không?

Ông thày thuốc không nén nổi nụ cười:

- Các thuốc thang không cần mấy, chăm sóc cần hơn nhiều.

- Ông Bécgiơanh ơi, nghĩa là ông là một người trọng danh dự, tôi biết, nên tôi tin ở ông. Lúc nào cần và cần bao nhiêu lần là vừa thì ông cứ đến xem bệnh cho nhà tôi. Ông cố cứu bà vợ tôi. Tôi yêu bà ấy lắm, ông biết cho, mặc dù bề ngoài không trông thấy. Bởi vì ở tôi, cái gì cũng ngấm ngầm bên trong, để vò xé gan ruột tôi. Tôi đang có chuyện phiền muộn. Phiền muộn bắt đầu giáng xuống gia đình tôi với cái chết của chú em tôi. Về chuyện chú ấy, tôi phải tiêu tại Pari những món tiền... Những món tiền nghiêng nhà nghiêng cửa! Thế mà cũng đã xong đâu. Xin chào ông nhé. Nếu cứu được bà vợ tôi thì ông gắng cứu, dù phải tiêu tốn một trăm hay hai trăm phơrăng tôi cũng đành.

Bà Grăngđê mà chết thì vấn đề thừa kế di sản của bà ta cũng làm cho Grăngđê chết đi được, bởi vậy ông ta thành tâm cầu nguyện cho bà sống; ông luôn luôn chiều theo ý mẹ con bà Grăngđê từng li từng tí, khiến họ rất đỗi ngạc nhiên; Ogiêni thì chăm sóc cho mẹ hết sức tận tình. Nhưng nguyện vọng tha thiết và sự chiều chuộng của chồng cùng với sự chăm sóc tận tình của con cũng không làm cho cái chết đi chậm lại. Mỗi ngày bà mỗi suy nhược héo hon, cũng như hầu hết những người đàn bà tuổi cao mà lâm bệnh. Mệnh bà mong manh như chiếc lá mùa thu chực rụng. Ánh sáng thiên đường làm cho bà rực rỡ, cũng như ánh sáng mặt trời xuyên vòm cây làm đỏ ối lá thu.

Cái chết của bà rất xứng đáng với cuộc đời của bà: Bà chết trong sự trọng đạo kính Chúa, nói như thế phải chăng là nói cái chết ấy cao cả tuyệt vời! Tháng mười năm 1822 là lúc đạo đức

của bà, tính nhẫn nại thiên thần và tình mẹ con của bà biểu lộ rõ nhất. Là ngọn đèn riu riu tắt, bà không một tiếng kêu rên. Bà về chầu trời như con cừu non trong trắng, không luyến tiếc một cái gì ở cõi trần này, trừ người bạn đời đôn hậu Ogiêni. Phút cuối cùng, cặp mắt bà nhìn con gái như có ý báo trước cho nàng trăm điều đau khổ. Bà run sợ khi nghĩ rằng rồi đây con chiên kia, trong trắng cũng như mình sẽ phải sống lẻ loi giữa đám người ích kỷ hằm hè chực vặt lông nó, chiếm đoạt của cải nó. Trước khi nhắm mắt, bà nhủ con:

- Con ơi! Chỉ ở trên trời mới có hạnh phúc. Một ngày kia con sẽ biết.

Mẹ chết rồi, Ogiêni càng có nhiều nguyên do để quyến luyến cái nhà mình: Mẹ nàng sinh nàng ở đó và cũng ở đó mẹ nàng vừa tắt nghỉ; ở đó nàng đã trải qua bao nhiêu chuyện đau buồn. Nàng không thể trông cái cửa sổ, cái ghế tựa có đế mà không tuôn nước mắt. Khi thấy cha nàng chăm sóc nàng quá âu yếm, nàng lại tưởng rằng trước kia nàng không hiểu thấu lòng cha. Mỗi buổi sáng cha nàng đến khoác tay nàng xuống ăn cơm; ông ta nhìn nàng hàng giờ với con mắt gần như hiền từ; ông ta nâng niu, ấp ủ nàng như chính nàng là một cục vàng. Khác hẳn ngày xưa, bây giờ trước mặt con, ông run lẩy bẩy đến nỗi mụ Nanông và bọn Cruysô trông thấy ngỡ ông ta về già nên sinh tật; họ còn e rằng trí óc ông đã hóa ra lẩm cẩm. Chỉ có ông chưởng khế già là biết điều bí ẩn của người khách hàng của mình. Cái hôm lễ thành phục, sau bữa ăn tối, có mặt ông Cruysô thì người ta mới hiểu thái độ của Grăngđê.

Bàn ăn dọn dẹp và cửa nhà đóng kín xong, Grăngđê nói với con gái:

- Con nay là người thừa kế của mẹ con, cho nên cha con

chúng ta có những việc lặt vặt cần thanh thỏa với nhau. - Phải không, ông bạn Cruysô ?

- Vâng.

- Thưa cha, có cần lắm đến nỗi phải giở ra bàn ngay hôm nay không?

- Cần, cần con gái yêu ạ. Cha ở trong tình thế mập mờ hiện nay khó sống lâu được. Cha thiết tưởng con không nỡ làm phiền lòng cha.

- Chao ôi! Thưa cha...

- Bởi thế, phải xếp đặt mọi công việc ổn thỏa ngay tối nay.

- Thế cha cần con làm những việc gì đây?

- Ồ, con gái ạ, việc ấy không can gì đến cha - Ông Cruysô, ông nói đi.

- Cô ạ, ông thân cô không muốn chia của, không muốn bán gia sản cũng không muốn trả những món thuế kếch sù về khoản tiền mặt của ông[1]. Muốn được vậy thì miễn lên thống kê cái gia tài hiện nay là của chung của ông cụ và cô.

- Ông Cruysô ơi, tất ông đã nắm chắc, nên mới trình bày điều ấy với một con bé chứ?

- Ông để mặc tôi, ông Grăngđê.

- Vâng, vâng, ông bạn ạ. Cả ông lẫn con tôi đều không ai muốn tước đoạt của cải của tôi. - Phải thế không, con gái yêu?

Ogiêni nóng ruột hỏi:

- Nhưng thưa ông, ông hãy bảo cho tôi biết tôi cần phải làm gì mới được chứ?

1. Grăngđê giấu tiền mặt, vì có tiền mặt nhiều dùng làm vốn thì phải đóng thuế.

- Thế này ạ, cô cần ký vào cái tờ giao ước này. Theo giao ước ấy, cô cam kết không đòi quyền thừa kế gia tài của mẹ cô và để cho cha cô hưởng quyền hoa lợi của cái gia tài không chia ấy, ngược lại, ông thân cô bảo đảm quyền sở hữu của cô...

- Tôi chả hiểu tí gì trong những điều ông nói. Ông cứ đưa giấy cho tôi và chỉ chỗ cho tôi ký.

Grăngđê đưa mắt qua lại hết nhìn tờ giao ước lại nhìn con gái. Sự xúc động mãnh liệt đến nỗi làm cho ông ta đổ mồ hôi trán, phải đưa tay lên chùi. Ông nói:

- Con gái ạ, cái bản giao ước ấy mà đưa đi đăng ký thì cũng mất khối tiền ra đấy. Giá con cứ nói gọn một tiếng là con từ bỏ quyền thừa kế của mẹ con, mồ ma mẹ yêu dấu của con, và cứ tin ở cha về tương lai thì cha lại càng thích hơn...Được vậy mỗi tháng cha sẽ cấp cho con một số tiền thật to là một trăm phơrăng ấy thế là tha hồ con giả bao nhiêu lễ cầu nguyện cho những ai cũng tùy con... Nhé! Mỗi tháng một trăm phơrăng bạc nén?

- Thưa cha, cha muốn thế nào thì con làm thế ấy.

- Thưa cô, ông chưởng khế nói, - Tôi có bổn phận phải vạch cho cô rõ cô làm thế là tự tước bỏ gia tài...

- Chao ôi, đối với tôi cái đó có là gì!

Grăngđê bảo:

- Ông im đi, im đi, ông Cruysô.

Ông cầm tay Ogiêni lên, đập bàn tay mình vào bàn tay con và kêu:

- Nói rồi là rồi đấy nhé! Ogiêni con ơi, con sẽ không sai lời hứa con nhé, con là một đứa con gái đứng đắn phải không?

- Ôi cha ơi! Sao cha nghĩ thế?

Grăngđê ôm con hôn vồ vập. Ông siết nàng đến đứt hơi.

- Con ơi! Thật là con đẻ ra cha. Con làm thế là con trả nợ sinh dưỡng cho cha: cha con ta không nợ nần gì nhau nữa. Công việc làm ăn thì phải như thế. Đời là một công việc làm ăn thôi. Cha cầu phúc cho con! Con là một đứa con gái hiếu hạnh, biết thương cha. Từ rày thì con muốn làm gì tùy con.

Ông ta quay nhìn ông Cruysô còn đang kinh khủng:

- Mai, ông bạn nhé. Ông hãy chuẩn bị cho chu đáo cái tờ khai từ bỏ quyền thừa kế ở phòng lục sự tòa án.

Trưa hôm sau, Ôgiêni ký tờ khai tự mình truất bỏ quyền lợi của mình. Tuy thế hết năm thứ nhất, Grăngđê vẫn chưa cho Ôgiêni xu nào trên món trợ cấp một trăm phơrăng mỗi tháng mà ông trịnh trọng hứa với con. Vì vậy, một hôm Ôgiêni nghịch nhắc đến thì ông ta lấy làm xấu hổ. Ông vội vã lên buồng kín rồi trở xuống đưa cho con độ một phần ba những vật trang sức lấy[1] của Sáclơ. Giọng ranh mãnh, ông ta hỏi:

- Này con gái, con có ưng lấy chỗ này khấu vào cái khoản một nghìn hai trăm phơrăng của con không?

- Ồ thưa cha, thật ư? Cha cho con những thứ này ư? Ông vứt vào chiếc tạp dề Ôgiêni đưa ra hứng.

- Sang năm, cha sẽ trả cho con chừng ấy nữa. Như thế thì không bao lâu con sẽ thu lại đủ những thứ trang sức *của nó*.

Ông vừa nói vừa xoa hai bàn tay vào nhau, sung sướng vì đã đầu cơ được tình cảm của con.

Mặc dù còn khỏe mạnh, ông già vẫn thấy cần tập cho con quản lý dần việc nhà. Hai năm liền, ông bắt con kê thực đơn và thu tô trước mặt ông ta. Ông ta lần lượt bày cho con biết tên các

1. Vì đã mua không đúng giá, cũng như là ăn cắp một phần.

trại ấp, cùng với chi tiết những tài sản ở mỗi nơi. Đến năm thứ ba ông đã dập khuôn nàng theo nề nếp hà tiện của ông, ông đã biến bài học thành tập quán sâu sắc đến nỗi có thể giao quyền chi dụng trong nhà cho nàng, và phong nàng làm bà nội trợ không ngại gì hết.

Năm năm qua, trong cuộc đời đơn điệu của cha con Ogiêni không xảy ra biến cố nào đáng kể. Họ làm đi làm lại bấy nhiêu công việc hàng ngày, đều đặn như quả lắc của chiếc đồng hồ treo. Vẻ sầu tư thấm thía của Ogiêni ai cũng thấy; nhưng nếu ai cũng cảm thấy lý do thì trái lại tự nàng không bao giờ nói hở ra một tiếng có thể làm cho công chúng Xômuya tin chắc điều phỏng đoán của mình. Khách khứa tới lui chỉ có ba ông Cruysô và một vài thân bằng của họ do họ dẫn đà đưa đến. Họ tập cho nàng đánh bài Anh và tối tối đến chơi bài với nàng. Trong năm 1827, cha nàng cảm thấy bệnh tật trĩu người, bắt buộc phải nói cho nàng biết những điều lâu nay ông ta giấu kín về tình hình bất động sản; ông ta bảo nếu gặp khó khăn thì phải nhờ cậy ông chưởng khế Cruysô, lòng trung thực của ông này, ông ta đã biết rõ.

Rồi cuối năm ấy, là năm ông ta tám mươi hai tuổi, Grăngđê mắc bệnh bại liệt. Bệnh tình ông tăng rất nhanh. Thầy thuốc Bécgioranh quyết đoán rằng ông ta không thể sống được. Ogiêni nghĩ rằng không lâu nữa nàng sẽ phải sống cảnh cô quạnh trên đời, nên nàng như dịch lại gần cha hơn và siết chặt cái khâu cuối cùng của sợi dây thân ái. Trong tư tưởng nàng cũng như trong tư tưởng tất cả mọi người phụ nữ có tình có nghĩa, yêu thương là tất cả ở đời, mà Sáclơ không có ở đấy thì chỉ có mỗi một cha nàng để yêu quí. Nàng chí tình chí hiếu chăm sóc cha già, chú ý từng li từng tí. Grăngđê thì mọi năng khiếu trí óc bắt đầu xuống,

nhưng về tính keo kiệt ham của thì vẫn tồn tại như một bản năng. Bởi thế cái chết của ông ta chẳng trái với cuộc đời ông ta.

Cứ sáng ra, ông bắt đầu đẩy chiếc ghế bành có bánh xe đến khoảng cách giữa các bệ sưởi ở buồng nằm và cái cửa buồng làm việc có lẽ đầy ắp vàng. Ông ngồi ở đấy, mình không nhúc nhích, nhưng mắt lo lắng hết nhìn những khách đến thăm, lại nhìn cái cửa bọc sắt. Nghe một tiếng động nhỏ, ông cũng hỏi cho biết đó là tiếng gì; ông chưởng khế hết sức ngạc nhiên khi thấy Grăngđê nghe được cả tiếng con chó ngáp ở ngoài sân. Bình thường ông có vẻ như mê mẩn, nhưng cứ đến ngày giờ thu tô, tính sổ với tá điền, làm giấy biên nhận thì ông tỉnh lại. Lúc ấy ông lắc cái ghế có bánh xe kỳ cho đến khi nó đến đỗ trước cửa buồng làm việc. Ông bảo con gái mở cửa buồng và trông nom cho tự tay nàng bí mật xếp các bị bạc lên nhau, rồi tự tay nàng khóa cửa buồng lại. Khi nàng trả cái chìa khóa cho ông xong thì ông lặng lẽ xe chiếc ghế trở về chỗ cũ. Cái chìa khóa ấy, ông bỏ luôn luôn trong túi áo gilê, lát lát lại sờ xem có còn hay mất.

Biết trước rằng cô thừa kế - triệu phú thế nào cũng lấy cháu mình nếu Sáclơ không về, ông bạn già của ông ta, ông chưởng khế Cruysô càng hết lòng chăm sóc cho ông. Ngày nào ông chưởng khế cũng đến cho Grăngđê sai bảo, khi thì theo lệnh ông ấy đi Phơroaphông, khi đi thăm đồng ruộng, đồng cỏ, vườn nho, khi đi bán hoa lợi. Được món gì ông cũng chuyển hóa ra vàng, ra bạc, và vàng bạc lại cứ bí mật vào xếp trong buồng kín, bên cạnh những bao chất đống từ trước.

Cuối cùng, những ngày hấp hối đã đến. Cơ thể rắn chắc của Grăngđê phải đương đầu với sức hủy hoại của tự nhiên. Ông ta cứ muốn ngồi cạnh cái lò sưởi của mình trước cửa buồng kín của mình. Tất cả những tấm chăn người ta đắp lên người ông, ông đều kéo vào lòng, cuộn lại và bảo mụ Nanông:

- Cất đi, cất cái này đi không thì người ta đánh cắp của tao đấy.

Những khi ông mở được cặp mắt thu tóm tất cả các sinh lực còn sót lại trong người, thì lập tức ông quay nhìn về phía cái cửa buồng chất vàng bạc của ông và hỏi con, giọng lạc đi vì một niềm kinh sợ không cùng:

- Các cái bị còn đấy không ? Còn đấy không ?

Ogiêni đáp:

- Thưa cha, còn ạ.

- Phải canh giữ vàng!... Đem vàng để trước mặt cha đi!

Ogiêni đem những đống lu-i bày trên một cái bàn đặt trước mặt cha. Thế là hàng giờ, mắt Grăngđê dán lên mấy đống lu-i vàng, y như một đứa trẻ sơ sinh lúc mới bắt đầu trông nhìn, thấy vật gì thì đăm đăm như ngây dại; và cũng như đứa bé, ông nở một nụ cười, một nụ cười mệt nhọc.

Đôi khi mặt đầy một niềm khoái trá, ông nói: "Cái này làm người tôi ấm lại".

Khi cha xứ đến rửa tội cho ông, cặp mắt ông đã chết đờ từ lâu bỗng sáng lên lúc nhìn thấy cây thánh giá, đôi đèn, cái lọ nước thánh bằng bạc. Ông nhìn chằm chặp những thứ ấy và chóp mũi ông động đậy lần cuối. Khi ông cố đạo đưa cây thánh giá mạ vàng kề môi ông để ông hôn hình đức Giêsu thì ông vùng lên một cách khủng khiếp để chụp lấy cây thánh giá. Sự gắng sức cuối cùng này đã làm cho ông kiệt sức. Ogiêni quì trước mặt ông, tuôn nước mắt đầm đìa trên bàn tay lạnh giá, nhưng ông ta không trông thấy và vẫn gọi nàng.

Nàng cầu xin:

- Thưa cha, xin cha ban phúc cho con.

- Con coi ngó trong ngoài chu đáo nhé! Về trên ấy con sẽ báo cáo lại cho cha biết.

Nói lời cuối cùng ấy, ông Grăngđê chứng minh rằng đạo Thiên chúa phải là đạo của những người keo kiệt[1].

Grăngđê chết rồi, ở ngôi nhà này còn lại một mình Ôgiêni lẻ loi trên đời. Chỉ còn độc mụ Nanông là nghe, là hiểu được nàng, mụ Nanông là người duy nhất thương yêu nàng không tính toán, và có thể nghe nàng tâm sự về những nỗi sầu muộn riêng tây. Mụ Nanông hộ pháp là cứu tinh của Ôgiêni, bởi vậy mụ không phải là người ở nữa, mụ trở thành một người bạn hèn mọn.

Sau khi Grăngđê chết, ông chưởng khế Cruysô cho Ôgiêni biết rằng gia sản của nàng trong phạm vi quận Xômuya thu hoa lợi mỗi năm ba mươi vạn phơrăng, ngoài ra nàng có sáu triệu gửi thực lợi với lãi suất ba phần trên những phiếu mua với giá thực tế là sáu mươi phơrăng nhưng nay đã lên bảy mươi bảy phơrăng[2] (thêm vào đó một số vàng trị giá hai triệu phơrăng và mười vạn phơrăng bằng êquy, đó là chưa kể những khoản thu sắp đến kỳ hạn. Tổng kết gia tài Ôgiêni lên đến con số mười bảy triệu. Nàng tự nhủ:

- Thế mà Sáclơ thì lại ở đâu kia?

Cái hôm ông chưởng khế Cruysô giao cho Ôgiêni bản liệt kê di sản rõ ràng và không mắc míu gì thì Ôgiêni ngồi một mình với

1. Vì Grăngđê cũng tin rằng có đời sống mai hậu và ở đấy người ta phải báo cáo hành vi của mình.

2. Phiếu thực lợi giá ghi 100 phơrăng, lãi suất 3%, nhưng Grăngđê mua vào lúc sụt giá chỉ 60 phơrăng một phiếu. Lúc Grăngđê chết, giá phiếu lại lên đến 77 phơrăng. Như vậy mỗi năm Ôgiêni thu lãi thực lợi 30 mươi vạn phơrăng và lúc bấy giờ còn lợi thêm một triệu bảy mươi vạn phơrăng về vốn, nếu bán phiếu lại hay lĩnh vốn ra.

mụ Nanông, mỗi người một bên lò sưởi. Trong gian phòng trống trải, vật gì cũng gợi lại những chuyện ngày xưa, từ cái ghế tựa có đế mẹ nàng thường ngồi đến cái cốc thủy tinh Sáclơ uống nước.

- Chị Nanông ơi, chúng ta cô quạnh quá.

- Thưa cô vâng. Giá tôi biết cậu bé xinh xắn ấy ở đâu thì tôi cất công đi tìm về cho cô ngay.

- Từ ta đến chàng là biển cả muôn trùng, chị Nanông ạ.

Trong lúc cô thừa kế đáng thương sùi sụt với người ở, trong cái nhà tối tăm lạnh lẽo đối với cô ta là cả vũ trụ, thì khắp vùng từ Năngtơ đến Oóclêăng, người ta chỉ bàn tán về cái gia sản mười bảy triệu của cô. Một trong những công việc đầu tiên của Ogiêni là mua cho mụ Nanông một nghìn hai trăm phơrăng thực lợi chung thân. Số ấy cộng với số sáu trăm phơrăng mụ có sẵn làm cho mụ ta trở nên một mối bở. Bởi vậy không đầy một tháng sau, mụ đã từ đời con gái bước sang đời người đàn bà, gửi thân cho lão Ăngtoan Coócnôiê. Coócnôiê được cử làm tổng giám thị đất ruộng của cô Grăngđê. So với những bạn đồng lứa, bà Coócnôiê có một điểm hơn hẳn. Đã năm mươi chín tuổi, nhưng vẻ người của bà ta trông chỉ mới đến bốn mươi. Những nét thô kệch của bà lại chịu đựng thắng lợi với thời gian. Nhờ nếp sống khắc khổ như ở tu viện, bà ta bất chấp tuổi già, cứ giữ mãi nước da hồng hào và sức khỏe chắc nịch. Có lẽ suốt đời chưa lúc nào trông bà dễ coi như lúc đi lấy chồng. Xấu xí thế bây giờ lại hóa hay, thân hình bà trông to béo đầy đặn, vẻ hạnh phúc hiện trên khuôn mặt không hề bị phá hoại chút nào. Một đôi người đâm ra ganh tị cái số đỏ của lão Coócnôiê. Anh hàng dạ bảo:

- Da dẻ mụ ta tốt quá!

Anh hàng muối thêm:

- Mụ ấy sẽ chửa đẻ cho mà xem. Trông mụ vẫn nguyên lành như - xin lỗi các bác - như con cá mắm vậy.

Một người láng giềng khác nói:

- Thằng cha Coócnôiê vớ bở, mụ ấy giàu lắm.

Từ cái nhà cũ kỹ bước ra, lận theo con đường khúc khuỷu để đến nhà thờ, mụ Nanông nghe toàn lời khen ngợi bởi vì xóm giềng ai cũng mến mụ. Ôgiêni mừng cưới mụ ba mươi sáu bộ đồ ăn. Lão Coócnôiê kinh ngạc về sự hào phóng ấy, lúc nào nói đến cô chủ cũng rơm rớm nước mắt: dù xương tan thịt nát vì chủ, lão cũng sẵn sàng liều thân. Được làm người tin cậy của Ôgiêni, bà Coócnôiê cũng sung sướng như được có chồng: bây giờ bà cũng được giữ một chi thu tùy ý xuất nhập, được chi xuất lương thực, thực phẩm mỗi buổi sáng, như mồ ma ông chủ đã làm xưa kia. Bà lại được sai bảo hai anh bồi, một chị bếp, một chị hầu buồng để vá đụp quần áo trong nhà và cắt may áo dài cho Ôgiêni. Coócnôiê thì kiêm hai chức vụ giám thị và quản lý. Có lẽ không cần phải nói rằng chị bếp và chị hầu buồng do bà Nanông chọn là những viên ngọc. Và như thế là Grăngđê có bốn người tay chân trung thành không bờ bến. Bọn tá điền không thấy có vẻ gì là ông Grăngđê đã qua đời cả bởi vì công việc quản lý của ông trước kia đã thành nề nếp hết sức chặt chẽ, bây giờ lại được vợ chồng ông Coócnôiê tiếp tục thực hiện chu đáo.

VI

Sự đời là thế

Đến ba mươi tuổi, Ogiêni vẫn chưa từng nếm qua một cảnh lạc thú nào ở đời. Tuổi ấu thơ buồn nhạt của nàng đã trôi qua bên cạnh một bà mẹ luôn luôn đau khổ vì người ta không hiểu mình, người ta giày vò quả tim mình. Được chết đi bà ta lấy làm sung sướng, chỉ thương con phải sống ở đời. Bà để lại cho nàng một ít ân hận và bao nhiêu nỗi thương nhớ không nguôi.

Mối tình đầu, mối tình duy nhất của Ogiêni chỉ làm cho nàng sầu muộn. Mới biết qua người yêu mấy ngày, nàng đã trao quả tim cho chàng giữa hai cái hôn lén lút. Thế rồi chàng ra đi để cho hai người cách nhau cả một thế giới biển trời. Mối tình ấy, cha nàng nguyền rủa; nó làm cho mẹ nàng hầu như chết vì nó; nó mang lại cho nàng nhiều đau khổ với một ít hy vọng mong manh. Như thế là đến nay nàng đã mất rất nhiều công sức để vượt lên tìm hạnh phúc, mà công sức ấy không được đền bù. Tâm hồn cũng hô hấp như cơ thể: mỗi tâm hồn cần hấp thụ tình cảm của một tâm hồn khác, biến nó thành tình cảm của mình để trả trở lại cho người ta phong phú hơn xưa. Không có sự trao đổi đẹp đẽ thường tình ấy thì quả tim không sống được. Nó sẽ thiếu không khí, quằn quại và chết mòn.

Ogiêni bắt đầu buồn khổ. Nàng không coi sự giàu có là một uy thế, cũng không lấy đó làm một niềm an ủi. Nếu không có tình yêu, không có đạo Chúa, không có đức tin ở tương lai thì nàng không thể sống. Tình yêu làm cho nàng hiểu cái vũ trụ vô

thủy vô chung. Quả tim nàng cùng với quyển Kinh Thánh đã vạch cho nàng thấy hai thế giới ước ao. Ngày đêm hồn nàng vật vờ trong hai cõi vô tận ấy, hai nhưng đối với nàng có lẽ chỉ là một. Yêu và tin là mình được yêu, nàng thu mình vào đời sống bên trong. Từ bảy năm nay mối tình của nàng át tất cả. Kho báu của nàng không phải là những triệu bạc mà lợi tức mỗi năm mỗi chồng chất lên cao; kho báu của nàng chính là cái hộp của Sáclơ, là hai bức chân dung treo trên giường nằm, là những thứ trang sức chuộc lại từ tay cha, xếp kiêu hãnh trên một lớp bông mịn, trong ngăn kéo cái tủ xưa; là cái bao ngón của bà thím đã qua tay mẹ nàng dùng, mà ngày ngày nàng kính cẩn mang vào để tiếp tục bức thêu dang dở; bức thêu kia cũng như tấm gấm nàng Pênêlốp[1] dệt mãi không thành, nàng bày ra làm chẳng qua chỉ để đeo vào tay chút vàng mang nhiều kỷ niệm ấy.

Lòng hiếu thảo của cô Grăngđê ai cũng biết, không có lý nào cô chịu lấy chồng trong thời kỳ tang chế, bởi vậy nhà họ Cruysô, theo đường lối sáng suốt của ông linh mục, chỉ bao vây cô thừa kế bằng một sự chăm nom hết sức trìu mến mà thôi. Ở nhà nàng, mỗi buổi tối, gian phòng khách lại đầy những tay trung thành và sốt sắng nhất trong phái Cruysô. Họ lấy hơi ra sức tâng bốc cô chủ nhà bằng đủ các giọng điệu. Nàng cũng có quan thái y túc trực, quan tư tế đại thần, quan điện tiền thị vệ, bà đệ nhất nghi lễ phu nhân, quan tể tướng, quan tư khấu, một vị tư khấu chỉ chực tâu bày tất cả với nàng. Giá nàng muốn có một vị đại thần nâng

1. Pênêlốp trong truyện Inliađơ-Ôđyxê, là vợ Uylixơ. Uylitxơ đi đánh thành Tơroa không về, rất nhiều tay quyền quý đòi lấy Pênêlốp. Pênêlốp bảo mình có lời nguyền phải dệt xong một tấm gấm lớn rồi mới được lấy chồng. Ban ngày nàng ngồi dệt, đêm đến nàng lại lén tháo những sợi chỉ, nhờ vậy, nàng đã chờ được đến ngày chồng về.

áo cho hệt các vị đế vương thì người ta cũng tìm ra ngay. Nàng là một nữ hoàng, một bà nữ hoàng được tâng bốc khéo léo nhất. Thói nịnh hót không phải là việc của những người cao thượng; nó là việc của những người ti tiện, họ có tài tự làm cho nhỏ bé thêm để dễ lọt vào vòng tuần hoàn của nhân vật mà họ muốn chầu. Sự nịnh hót bao giờ cũng hàm ý vụ lợi. Những nhân vật mỗi buổi tối đến ngồi lổm ngổm ở nhà cô Grăngđê, mà họ gọi tên là tiểu thư Đơ Phơroaphông, đã tài tình tìm được cách dội lời tán tụng xuống người cô như mưa.

Bản hợp xướng ngọt ngào, lúc đầu mới lạ làm cho Ogiêni xấu hổ. Nhưng dần dần, và mặc dù những lời chúng tán dương sắc đẹp của nàng quá sống sượng, nàng nghe cũng quen tai, cho đến nỗi giá có người nào mới đến bảo nàng xấu xí thì nàng sẽ lấy làm vô cùng khổ tâm hơn là nghe nói như thế tám năm về trước. Cuối cùng nàng cũng dâm ra ưa những lời đường mật ấy và kín đáo mang đặt lại dưới chân thần tượng xa xôi. Được tôn nữ hoàng, nàng dần dà quen đi, và quen thấy cái sân chầu của mình tối nào cũng đủ mặt bá quan.

Quan chánh án Đơ Bôngphông là tay kiệt hiệt giữa triều; người ta luôn luôn tán tụng quan thông minh tuấn tú, đọc thông vạn quyển, lịch sự với mọi người. Người này nhận xét là từ bảy năm nay sản nghiệp của quan chánh án không ngừng phát triển; là ấp Đơ Bôngphông mỗi năm thu hoạch ít nhất một vạn phơrăng hoa lợi mà ấp ấy lại nằm lọt vào giữa những đồng ruộng mênh mông của cô thừa kế, cũng như tất cả bất động sản khác của nhà họ Cruysô. Một người khách quen thuộc khác bảo:

- Thưa tiểu thư, tiểu thư có biết rằng gia tài ba ông Cruysô gộp lại có đến bốn vạn phơrăng lợi tức đồng niên không?

Cô Gribôcua già cùng cánh với họ Gruysô thêm:

- Còn tiền dành dụm của họ nữa. Một ông ở Pari về vừa rồi đã trả mua phòng chưởng khế của ông Cruysô hai mươi vạn phơrăng. Nếu được bổ làm quan tòa tạp tụng thì ông ấy sẽ bán phòng chưởng khế.

Bà Đóocxôngvan phụ họa:

- Ông ta muốn kế vị cho ông Đơ Bôngphông nên lo trước, bởi vì quan chánh án chắc chắn sẽ thăng bổi thẩm tòa thượng thẩm rồi chánh án thượng thẩm. Quan có nhiều phương tiện quá không thể không hiển đạt.

- Vâng, một người khác xen vào, ông ấy quả thật là một nhân vật lỗi lạc. Thưa tiểu thư, tiểu thư có thấy thế không?

Quan chánh án cố gắng nhập vai mình đóng. Dù đã bốn mươi tuổi, dù có bộ mặt màu nâu, quăm quắm, tàn tạ như tất cả các bộ mặt của giới tư pháp, quan cũng diện kiểu thanh niên và múa may một cây gậy song; quan không hít thuốc lá[1] ở nhà tiểu thư Đơ Phơroaphông; quan thắt ca vát trắng và mặc áo sơ mi ngực phồng có nhiều nếp lớn. Trông cái ngực sơ mi ấy, cứ tưởng quan có họ với gà. Quan nói năng thân mật với cô thừa kế xinh đẹp và thường gọi: "Ôgiêni thân mến của chúng ta".

Tóm lại, cảnh buổi tối ở nhà Grăngđê ngày nay cũng không khác gì ngày xưa, duy vắng mặt ông bà Grăngđê, khách khứa đông hơn và đánh bài Anh chứ không đánh lô tô nữa. Đoàn chó săn vẫn đuổi sát Ôgiêni và những triệu bạc của cô, duy đoàn chó bây giờ đông hơn, đánh hay hơn, và nhất tề bao vây con thú. Nếu Sáclơ từ đất Ấn Độ xa xôi trở về, thì Sáclơ cũng chỉ thấy lại những nhân vật quen biết, với động cơ ngày nào. Bà Đê Gratxanh được Ôgiêni đối đãi rất tốt và rất lịch sự; bà vẫn tiếp tục châm

1. Ở Âu châu, có người hít thuốc lá chứ không hút.

chọc bọn Cruysô. Cũng như ngày xưa, trong khung cảnh ấy, Ôgiêni vẫn là nhân vật trung tâm và nếu Sáclơ có mặt, Sáclơ vẫn lại là ông hoàng ngự trị. Nói thế chứ cũng có một sự tiến bộ: cái bó hoa quan chánh án mừng lễ sinh nhật Ôgiêni đã trở thành một bó hoa rất to, rất đẹp, tối nào quan cũng mang đến dâng đều đặn cho cô thừa kế triệu phú. Trước mặt mọi người, bà Coócnôiê đem hoa cắm vào lọ, khi khách khứa đã về hết, bà bí mật mang ra vứt ở góc sân.

Đầu mùa xuân, muốn quấy bọn Cruysô, bà Đê Gratxanh mang hầu tước Phơroaphông ra tán với Ôgiêni. Gia tư suy sụp của hầu tước có thể vực dậy nếu thông qua hôn nhân. Ôgiêni giao hoàn ấp Phơroaphông lại cho ngài. Bà Đê Gratxanh tán tụng với Ôgiêni cái danh vị thượng khanh, cái danh vị hầu tước phu nhân, Ôgiêni cười nhạt. Lầm hiểu nụ cười ấy là dấu hiệu đồng tình, bà ta đi rêu rao khắp nơi rằng việc hôn nhân của quan chánh án chưa đi đến đâu hết, chứ không như người ta tưởng. Bà bảo:

- Mặc dù hầu tước Phơroaphông năm mươi tuổi, ngài cũng không có vẻ gì là có tuổi hơn ông chánh án. Đành rằng ngài đã được một đời vợ và có con riêng, nhưng ngài là hầu tước, ngài sẽ là thượng khanh, thời buổi này còn tìm đâu cho ra một đám cỡ ấy. Tôi biết chắc mười mươi rằng khi ông Grăngđê đập tất cả gia sản của ông vào đất Phơroaphông là ông có ý định ghép cành lên họ Phơroaphông. Ông ấy đã nhiều lần nói với tôi như thế. Cái bố già ấy láu lắm.

Một buổi tối kia, khi lên giường ngủ, Ôgiêni nói:

- Sao thế chị Nanông nhỉ? Bảy năm trời mà chàng không gửi cho tôi một bức thư!

Trong khi những sự việc trên đây diễn ra ở Xômuya thì ở Ấn Độ, Sáclơ đương làm giàu!

Thoạt đầu, lô tạp hóa của hắn bán rất chạy. Trở bàn tay, hắn đã kiếm ra số tiền sáu ngàn đô la[1]. Thụ lễ vượt xích đạo[2], hắn cũng bỏ lại khá nhiều thành kiến của xã hội văn minh; hắn nhận thấy cách tốt nhất để làm giàu ở vùng nhiệt đới cũng như ở châu Âu là buôn người. Vì vậy hắn đến bờ biển châu Phi buôn người da đen. Đồng thời với món hàng chính ấy, hắn buôn thêm những thứ hàng hóa bán có lời nhất ở mấy thị trường mà công việc buôn người của hắn đưa hắn tới. Hắn làm ăn quần quật, không có chút nào rỗi rãi. Mọi hành động, mọi ý nghĩ của hắn đều xuất phát từ ý định một ngày kia sẽ tái hiện ở Pari trong cảnh phú quí lộng lẫy, và sẽ chiếm lấy một địa vị còn cao sang hơn cái địa vị hắn đã từ đó rơi xuống ngày xưa. Lăn lóc qua nhiều xứ sở, chung đụng với nhiều hạng người, nhìn thấy phong tục ở các nơi trái ngược nhau, tư tưởng của Sáclơ biến đổi và hắn trở thành hoài nghi. Hắn không có ý niệm nhất định về chính nghĩa và phi nghĩa, khi thấy cái này ở xứ này coi là đạo đức thì xứ kia lại cho là tội ác. Vì luôn luôn cọ xát với tiền bạc, tim hắn lạnh đi, co lại và khô cằn. Dòng máu Grăngđê không chảy hoài công trong mạch hắn, không phụ sự nghiệp hắn, hắn trở thành tàn nhẫn, chăm bẳm làm tiền. Hắn buôn người Trung Hoa, người da đen, tổ yến, trẻ con, nghệ sĩ; hắn cho vay nặng lãi một cách đại quy mô. Thói quen vi phạm luật quan thuế khiến cho hắn bớt đắn đo về luật làm người. Hắn đi Xanh Tôma[3] mua hàng bọn đạo tặc cướp được, với giá rẻ mạt, để mang đi bán ở những nơi khan hiếm.

1. Lúc bấy giờ một đô la Mỹ bằng hơn năm phơrăng Pháp.

2. Tục hàng hải ngày xưa, khi tàu ở Bắc bán cầu vượt qua xích đạo thì người ta làm phép tưới nước cho những người mới vượt xích đạo lần đầu để cầu may.

3. Cửa biển ở quần đảo Ăngti vùng Trung Mỹ.

Hình ảnh thanh cao trong trắng của Ôgiêni đi theo với hắn trong cuộc hành trình thứ nhất, cũng như bức tranh Đức Mẹ mà người thủy thủ Tây Ban Nha treo trên tàu mình. Buổi đầu Sáclơ cho rằng mình thành công là do ảnh hưởng kỳ ảo của những lời cầu nguyện của người thiếu nữ dịu dàng đó. Về sau, vô số những gái da đen, da trắng, lai, Chà và, vũ nữ Ai Cập, những đêm trác táng, những chuyện trăng hoa dây dó xóa hẳn hình ảnh cô chị họ Xômuya trong ký ức hắn, cùng với ngôi nhà, cái ghế gỗ, cái hôn trao đổi ở hành lang. Hắn chỉ nhớ mảnh vườn con có mấy bức tường cũ vây quanh, bởi vì số kiếp phiêu lưu của hắn bắt đầu từ nơi ấy. Còn đối với họ hàng thì Sáclơ không thừa nhận: Bác hắn là một con chó già dã mua lừa đồ trang sức của hắn, Ôgiêni thì chẳng còn ở trong tim cũng chẳng ở trong trí hắn; trong công việc kinh doanh của hắn, nàng chiếm vẻn vẹn cái cương vị một người chủ nợ đã cho hắn vay sáu nghìn phơrăng. Thái độ ấy làm cho ta hiểu vì sao Sáclơ chẳng có tin tức gì về cho Ôgiêni.

Làm ăn ở Ấn Độ, ở Xanh Tôma, trên bờ biển châu Phi cũng như ở Litsbôn và Hoa Kỳ, tay gian thương ấy đã đội cái tên giả là Xiphớc, để cho tên tộc của mình khỏi bị dây bẩn. Với cái tên Các Xiphớc thì ở chỗ nào cũng có thể hoạt động không mệt mỏi, táo tợn, tham lam mà không ngại. Kiên quyết làm giàu bất chấp thủ đoạn, hắn giống như những người vội vã sống cho xong cảnh sống để hèn để làm một người lương thiện trong những ngày còn lại. Với chủ nghĩa ấy, Sáclơ xây dựng cơ đồ một cách rực rỡ và chóng vánh.

Và thế là năm 1872, hắn cập bến Boócđô trên chiếc tàu buôn *Mari Carôlin* xinh xắn, thuộc một hãng buôn bảo hoàng. Hắn có ba thùng vàng tấm đóng đai rất chắc chắn, trị giá một trăm chín mươi vạn phơrăng, hắn dự trù đem bán ở Pari sẽ còn lời bảy tám phân nữa.

Trong chuyến tầu ấy có một vị quí tộc quan hầu của hoàng thượng Sáclơ X. Đó là một Đôbriông, một ông già hiền lành, trước kia đã điên rồ cưới một bà vợ ăn diện. Gia tư ông ở cả bên Quần đảo[1]. Để bù đắp vào chỗ xa xỉ của phu nhân Đôbriông, ông phải sang Quần đảo để bán sự nghiệp. Ông Đôbriông là dòng dõi họ Đôbriông đơ Buysơ mà vị Đơ Buysơ tướng quân[2] cuối cùng đã chết trước năm 1789. Hai ông bà chỉ còn hai vạn phơrăng thực lợi. Họ có một người con gái khá xấu xí mà bà mẹ muốn gả không của hồi môn, bởi vì với chừng ấy lợi tức, họ sống ở Pari cũng còn là vất vả. Ý định của bà Đôbriông, những người lịch thiệp đều cho là khó lòng thực hiện, mặc dù họ biết rằng những bà thượng lưu ấy khôn khéo ghê lắm. Cho đến ngay cả bà Đôbriông cũng vậy, càng nhìn con, bà càng hầu như hết hy vọng đem nó buộc vào lưng một anh chàng nào, dù anh chàng đó mê say những tước vị quí tộc.

Cô Đôbriông là một tiểu thư dài thườn thượt như con chuồn chuồn kim[3], gầy ốm, mảnh khảnh. Cô có cái miệng khinh người. Từ phía trên mồm thông xuống một cái mũi quá dài, chóp mũi to, bình thường thì vàng nhợt, khi cơm xong thì đỏ lừ. Cái mũi ấy có vẻ là một loài thực vật; mọc giữa một bộ mặt nhợt nhạt ngán ngẩm, nó càng làm cho người ta khó hơn bất cứ ở một bộ mặt nào. Tóm lại dung nhan cô thuộc loại làm toại nguyện những bà mẹ mười tám tuổi, còn xinh đẹp và còn có tham vọng. Để bù đắp

1. Tên gọi chung thông thường những hòn đảo thuộc quần đảo Ăngti nằm trong vịnh Mếchxích.

2. Tước vị cha truyền con nối từ đời xưa, đã bị xóa bỏ với Cách mạng 1789, và sau này được bọn Lu-i XVIII, Sáclơ X khôi phục.

3. Nguyên văn:"Như con bọ cùng tên" vì demoiselle vừa có nghĩa là tiểu thư vừa có nghĩa là con chuồn chuồn kim.

những nhược điểm trong nhan sắc con, bà hầu tước tập cho con một dáng điệu cao nhã, bắt con theo một nề nếp vệ sinh có tác dụng tạm giữ cái mũi ở màu sắc phải chăng. Bà lại dạy cho cô gái thuật ăn mặc vừa mắt nhất, tập cho cô những cử chỉ duyên dáng, luyện cho cô đôi mắt u hoài khiến người đàn ông để ý và ngỡ mình đã tìm được nàng tiên mơ ước bấy lâu. Bà lại truyền cho cô cái bí quyết sử dụng đôi chân để những khi cái mũi ngang trái bất thần đỏ lên thì cô đẩy bàn chân ra kịp thời, khiến cho người ta trố mắt khâm phục nó thon, nó nhỏ. Tóm lại phu nhân đã sử dụng tiểu thư một cách rất đắc thế. Nhờ dùng những ống tay rộng, những áo chẽn đối trá, những áo phồng dộn rất công phu và một cái coóc-xê ép xác, bà đã chế tạo rất khéo nhiều bộ phận cơ thể phụ nữ. Đáng lẽ ra bà nên mang những thứ ấy trưng bày trong một viện bảo tàng, để cho các bà mẹ học tập.

Sáclơ làm thân với bà Đôbriông trong khi chính bà cũng muốn làm thân với Sáclơ. Nhiều người còn nói chắc rằng trong những ngày vượt biển, bà Đôbriông xinh đẹp kia không từ bỏ một thủ đoạn nào để gài bẫy cho được một chàng rể giàu lớn như thế. Bởi vậy khi lên đến Boócđô tháng sáu năm 1827, hầu tước Đôbriông, phu nhân, tiểu thư và Sáclơ cùng trọ một khách sạn, rồi cùng lên đường đi Pari với nhau. Biệt thự Đôbriông ở Pari đã chấp trái cho vô số chủ nợ, thì Sáclơ sẽ là người giải thoát cho nó. Bà Đôbriông đã bắt đầu nói đến sự sung sướng được nhường tầng dưới cho con gái và chàng rể. Không cố chấp về dòng dõi như ông hầu tước, bà hứa sẽ tâu xin vua Sáclơ X ban một đạo dụ cho phép Sáclơ Grăngđê mang tên Đôbriông, và dùng gia huy họ Đôbriông. Sáclơ còn sẽ được quyền tập tước hầu của ông Đôbriông và tước Đơ Buysơ tướng quân, nếu chàng bỏ ra ba mươi sáu ngàn phơrăng thực lợi để lập hương hỏa cho họ

Đôbriông. Nhập hai gia tài với nhau và ăn ở thuận hòa, rồi xin giữ vài chức vị bổng hời việc ít nữa, thì hàng năm bố và con rể sẽ thu khoảng trên mười vạn phơrăng lợi tức. Bà Đôbriông bảo Sáclơ:

- Khi người ta có mười vạn phơrăng thuế bổng, có tên tuổi, có gia đình, và được vào chầu vua - vì tôi sẽ xin cho anh một chức gia thần - thì người ta muốn trở nên ông gì mà chả được! Thế là tùy anh chọn, anh có thể làm quan chưởng lý trong viện tham chính, quan trấn thủ tỉnh thành, hoặc bí thư đại sứ quán, sứ thần. Hoàng thượng mến ông Đôbriông lắm: các ngài chơi với nhau từ thuở bé.

Người đàn bà ấy làm cho Sáclơ say khướt danh vọng. Trong những ngày vượt biển, hắn luôn luôn mơn trớn những ước mơ do một miệng lưỡi khôn khéo nhen vào gan ruột hắn bằng những câu tâm sự lòng ngỏ với lòng. Tưởng rằng công việc của cha hắn, ông bác đã dàn xếp xong, hắn bỗng tưởng tượng thấy mình rơi giữa phố Xanh Giécmanh[1], một nơi mà lúc bấy giờ ai cũng muốn đến; ở đấy, núp dưới bóng cái mũi tím của tiểu thư Matindơ, hắn tái hiện làm bá tước Đôbriông cũng như họ Đrơ đến một lúc nào đó đã tái hiện Brơđê[2]. Khi Sáclơ ra đi, nền Phục hưng[3] bấp bênh, nay về, cảnh hưng thịnh của nó làm hắn lóa mắt; ưu thế rực rỡ của tư tưởng quí phái làm cho hắn choáng

1. Phố quí tộc ở Pari hồi ấy.

2. Một họ quí tộc ở Pháp, trước tên là Đrơ(Dreux) sau mua hầu ấp Brêđê nên lấy tên ghép là Đrơ Brêđê. Tên này người ta ghi nhớ vì hồi Cách mạng 1780, có một hầu tước Đrơ Brêđê mang lệnh của Lu-i XVI đến giải tán quốc hội bị nhà hùng biện trứ danh Mirabô, đại biểu của bình dân, mắng cho một câu bất hủ và đuổi về.

3. Phục hưng tức Phục hưng dân chủ: chính thể quân chủ phục hồi sau khi Napôlêông sụp đổ (1815-1830).

váng; sự ngây ngất bắt đầu từ dưới tàu và tiếp diễn ở Pari khiến hắn quyết tâm làm đủ mọi cách để đạt cái địa vị cao sang mà bà mẹ vợ ích kỷ đã hé cho hắn thấy. Người chị họ chỉ còn là một chấm mờ trên bức tranh xán lạn ấy.

Sáclơ gặp lại Annét. Là một người đàn bà thạo đời, Annét sốt sắng khuyên hắn kết duyên với cô Đôbriông và hứa sẽ lấy thế thần của mình giúp hắn thực hiện những điều mong ước. Xúi Sáclơ lấy một tiểu thư xấu xí và chán ngắt. Annét lấy làm đắc sách lắm, vì những năm trú ngụ ở Ấn Độ đã làm cho Sáclơ có một vẻ người thật quyến rũ da hắn rám nâu, cử chỉ hắn quả quyết, mạnh dạn như người quen quyết đoán, quen thống trị và chiến thắng.

Thấy mình có thể có một vai trò ở Pari, Sáclơ cảm thấy khoan khoái dễ thở.

Biết tin Sáclơ làm giàu trở về và sắp cưới vợ, Đê Gratxanh đến tìm hắn bảo hắn bỏ ra ba mươi vạn phơrăng để trang trải nợ nần của cha hắn. Ông ta gặp Sáclơ đang thương lượng với người thợ vàng, để đặt các thứ nữ trang đi lễ cưới tiểu thư Đôbriông; người thợ vàng chỉ cho Sáclơ xem các hình vẽ mẫu những thứ nữ trang ấy. Mặc dù đã có những viên kim cương rất đẹp mang từ Ấn Độ về, công làm, số lượng vàng bạc cần thiết cùng với những đồ dùng và đồ trang trí bằng bạc của đôi vợ chồng trẻ cũng còn tốn trên hai mươi vạn. Sáclơ không nhớ ra ông Đê Gratxanh; hắn tiếp ông với cái vẻ xấc xược của một thanh niên đắc thế, một tay đã giết bốn đối thủ trong mấy cuộc đấu tay đôi ở đất Ấn. Ông Đê Gratxanh đến lần này là lần thứ ba, Sáclơ lạnh nhạt ngồi nghe. Rồi cũng không hiểu thật rõ ông Đê Gratxanh nói gì, hắn đáp.

- Việc của cha tôi không phải là việc của tôi. Thưa ông, tôi cảm ơn ông về công khó nhọc của ông lâu nay mà thật tình tôi

không biết cách hưởng thụ. Tôi đổ mồ hôi ra chắt bóp được ngót hai triệu không phải là để vứt lên đầu những chủ nợ của cha tôi.

- Nhưng nếu trong mấy hôm nữa, ông cụ bị tuyên bố vỡ nợ thì thế nào?

- Thưa ông, trong mấy hôm nữa, tôi sẽ là bá tước Đôbriông. Ông hiểu cho rằng như thế thì cái vỡ nợ kia không can gì đến tôi cả. Huống nữa, điều này chắc ông còn biết rõ hơn tôi, khi người ta có mười vạn phơrăng thực lợi thì cha người ta không bao giờ là người vỡ nợ.

Sáclơ vừa nói thêm câu sau vừa nhã nhặn đẩy ông Đê Gratxanh ra cửa.

Đầu tháng tám năm nay, Ôgiêni xuống ngồi ở cái ghế gỗ dài, ở đấy Sáclơ đã thề yêu nàng trọn đời. Những buổi mai đẹp trời, Ôgiêni thường xuống đó ăn sáng. Buổi mai rất mát, rất tươi hôm nay, cô gái đáng thương ấy ôn lại những biến cố lớn nhỏ trong cuộc tình duyên của cô, rồi những tai họa tiếp theo đó. Ánh nắng rọi lên mảng tường đẹp, nứt nẻ, gần đổ. Theo lệnh của cô chủ kỳ khôi, không ai được dụng tới mảng tường ấy, tuy lão Coócnôiê thường nói với vợ rằng một ngày kia nó sẽ đè chết người. Lúc ấy người phu trạm gõ cửa đưa cho bà Coónôiê một phong thư. Bà chạy ra vườn gọi:

- Cô ơi, có thư!

Bà ta đưa thư cho cô chủ, hỏi:

- Có đúng là cái thư cô mong không?

Những tiếng ấy vang dội trong tim Ôgiêni cũng như nó vang dội giữa mấy bức thành trong vườn.

- Pari! Thư của chàng! Chàng đã về!

Ôgiêni tái mặt, cầm nguyên phong thư một lúc. Nàng hồi hộp

quá không thể bóc ra xem. Mụ Nanông đứng yên, hai tay chống nạnh, vẻ vui mừng thoát ra như khói từ các đường nứt nẻ trên mặt.

- Xem đi chứ, cô...

- Ôi! Chị Nanông ơi, chàng ở Xômuya ra đi, sao khi về lại về Pari?

- Cứ xem khắc biết.

Ôgiêni run rẩy xé phong bì. Một cái ngân phiếu để lĩnh ở ngân hàng *Bà Đê Gratxanh và Corê* rơi xuống, mụ Nanông nhặt.

"Chị thân mến..."

- Ta không là Ôgiêni nữa! Nàng nghĩ thế, lòng thắt lại.

"Chị"...

- Xưa chàng gọi: Em!

Nàng khoanh tay lại không dám xem nốt bức thư. Từng giọt nước mắt lớn trào lên khóe mắt.

- Cậu ấy chết rồi hay sao? Mụ Nanông hỏi.

- Chết đã không viết thư!

Rồi nàng đọc hết bức thư sau đây:

"Chị thân mến,

Chị biết tin tôi thành công chắc cũng lấy làm vui sướng. Chị thật là may tay nên ngày nay tôi trở về giàu có. Tôi đã làm theo lời bác dặn bảo. Ông Đê Gratxanh vừa cho tôi biết bác đã qua đời. Cha mẹ già thì chết, đến lượt ta nối dõi ở đời, đó là lẽ tạo hóa. Tôi hy vọng ngày nay chị đã khuây khỏa. Không có cái gì chống nổi với thời gian, tôi đã thí nghiệm, chị ạ. Vâng, tôi đã thí nghiệm, thưa chị, và khổ cho tôi, cái thời kỳ mộng ảo đã qua. Biết làm thế nào! Lênh đênh ở những bờ xa bến lạ, tôi đã ngẫm nghĩ về việc đời, cho nên lúc ra đi tôi còn là một đứa trẻ, nay về

tôi đã là người trưởng thành. Ngày nay tôi nghĩ đến lắm việc xưa kia không nghĩ tới. Chị vẫn tự do, tôi vẫn chưa có vợ, bề ngoài thì không có gì ngăn trở chúng ta thực hiện những dự định nhỏ của chúng ta ngày nào. Nhưng tính tôi trung thực, không đành giấu giếm với chị tình hình làm ăn của tôi. Tôi không quên rằng duyên tôi đã hứa. Trong các hành trình dằng dặc, tôi vẫn luôn luôn nhớ tới chiếc ghế gỗ dài, bé bé...".

Ogiêni đứng phắt dậy như ngồi phải đống than hồng đi đến ngồi trên một bực tam cấp trong vườn.

"...Chiếc ghế gỗ dài, bé bé chúng ta ngồi thề yêu nhau đến bạc đầu; cái hành lang, cái gian phòng xám, cái buồng áp mái tôi ngủ và cái đêm chị nhã nhặn giúp cho tiền đồ tôi hanh thông. Vâng, những kỷ niệm ấy đã nâng đỡ nghị lực tôi. Tôi tự nhủ rằng chị vẫn nghĩ đến tôi cũng như tôi nghĩ đến chị mỗi khi đến cái giờ chúng ta giao hẹn với nhau. Có phải chị nhìn mây mỗi buổi sáng lúc chín giờ không? Phải chứ? Bởi thế tôi không muốn phụ bạc một mối tình mà tôi coi là thiêng liêng; không, tôi không có quyền lừa dối chị. Vụ hôn nhân tôi đương trù tính đây đáp ứng đầy đủ quan niệm của tôi về hôn nhân. Trong hôn nhân ái tình là ảo tưởng. Ngày nay, kinh nghiệm ở đời cho tôi biết là cần phải tuân theo tất cả những tập quán xã hội, và muốn kết hôn, phải thỏa mãn tất cả những ước lệ mà xã hội thượng lưu đòi hỏi. Thế mà giữa chúng ta, chuyện trước tiên là có một sự chênh lệch về tuổi tác[1], sau này có lẽ nó sẽ ảnh hưởng không tốt tới tương lai của chị hơn là của tôi. Tôi không nói đến nếp ăn ở, đến giáo dục, tập quán của chị, nó không hợp tí nào với đời sống ở Pari, và chắc cũng không khớp với những dự định của tôi sau này. Tôi

1. Ogiêni chỉ hơn Sáclơ một tuổi.

chuẩn bị sống đàng hoàng sang trọng, tiếp nhiều khách khứa, nhưng tôi nhớ là chị chỉ thích một đời sống êm đềm, yên tĩnh. Không, tôi còn phải thành thật hơn nữa, tôi muốn mời chị giám định hoàn cảnh của tôi bây giờ. Chị có quyền biết và có quyền phán xét. Ngày nay tôi có tám vạn phơrăng thực lợi. Cái gia sản ấy cho phép tôi cầu thân với gia đình Đôbriông; cô thừa kế của gia đình ấy mười chín tuổi; kết duyên với tôi, cô ta sẽ mang lại cho tôi một cái tên, một cái tước, một chức vụ quan hầu danh dự của nhà vua và một địa vị rực rỡ nhất. Tôi thú thật với chị là tôi chẳng yêu gì cô Đôbriông. Nhưng kết duyên với cô ta, tôi bảo đảm cho con cái tôi một địa vị xã hội mà những cái lợi về sau không tính xiết, bởi vì càng ngày tư tưởng quân chủ càng đắc thế. Nghĩa là mai kia, với cái tước Đôbriông hầu và món của hương hỏa bốn vạn phơrăng thực lợi, con tôi có thể chọn địa vị nào tùy nó thích trong bộ máy nhà nước. Chúng ta phải sống vì con cái chúng ta.

Chị thấy không, tôi đã phơi bày hết lòng dạ ra với chị: quả tim tôi thế nào, của cải tôi ra sao, hy vọng tương lai của tôi có những gì, tôi đã nói hết. Về phía chị, có thể chị đã quên những trò trẻ con của chúng ta sau bảy năm cách biệt. Riêng tôi thì tôi không quên sự độ lượng của chị, cũng không quên lời hẹn của tôi. Tôi nhớ cả, nhớ đến những lời hứa nhẹ dạ nhất những lời ấy nếu không phải một thanh niên có lương tâm, không tươi trẻ hồn nhiên, không trung thực như tôi thì đã quên bay quên biến. Nói với chị là tôi lấy người vợ này là tính toán, và tôi vẫn còn nhớ cuộc tình duyên những ngày thơ ấu của chúng ta, không phải là tôi đã tự đặt mình dưới quyền xử lý của chị, tôn chị làm người trọng tài cho số phận của tôi hay sao? Nói thế cũng như nói với chị rằng nếu cần từ bỏ những hoài bão công danh của tôi, thì tôi

sẽ vui lòng đón cái hạnh phúc giản dị trong lành mà chị đã cho tôi nhìn thấy một vài hình ảnh cảm động...".

Khi ký mấy chữ:

"Người em họ tận tình của chị

Sáclơ"

Sáclơ đã ca: Tăng ta ta - Tăng ta ti. Tanh ta ta - Tun! Tun ta ti. Tanh ta ta v.v.. theo điệu *Nông pìu ăngđơrai*[1].

Hắn lại tự bảo:

- Tiên phật thần thánh ơi! Chuyện có thế mà mình phải dàn ra lắm lễ nghi!

Rồi hắn tìm cái ngân phiếu và viết thêm:

"TB - Tôi đính theo thư một ngân phiếu tám nghìn phơrăng tên chị, trả ở ngân hàng Đê Gratxanh bằng tiền vàng. Tiền ấy gồm cả vốn lẫn lời số tiền chị đã có lòng tốt cho tôi vay ngày trước. Tôi đang chờ cái hòm ở Boócđô về, trong ấy có một vật tôi mong chị sẽ cho phép tôi biếu chị để tỏ lòng biết ơn trường cửu của tôi. Chị có thể gửi bộ trang sức lại tôi, đến biệt thự Đôbriông, phố Hiloranh Béctanh, theo xe trạm".

- Xe trạm! Ogiêni kêu. Một vật ta có thể hy sinh tính mệnh nghìn lần để bảo vệ, mà bảo gửi xe trạm!

Sự tan vỡ hoàn toàn và kinh khủng: Con tàu chìm bặt tăm, không để lại một đoạn dây, một mảnh ván nhỏ nào trên mặt biển hy vọng mênh mông. Có những người đàn bà khi bị ruồng rẫy thì chạy đến đoạt lại người yêu từ trong tay kẻ tình địch, và giết phăng nó rồi chạy trốn ở tận cuối trời, hoặc trên máy chém, hay

1. Có lẽ là một điệu dân ca của người da đen, mà Sáclơ học được trong lúc đi buôn người.

dưới mồ. Chuyện ấy hẳn là đẹp, động cơ của tội ác ở đây là tình yêu tuyệt đỉnh, nó khuất phục công lý của người đời. Có những người khác cúi đầu, và lặng lẽ chịu đau khổ: họ sống thoi thóp, nhẫn nại, họ khóc và họ tha thứ, họ cầu nguyện, và cho đến hơi thở cuối cùng họ vẫn không quên. Đó là tình yêu; tình yêu chân chất, tình yêu của thiên thần, tình yêu kiêu hãnh sống bằng đau khổ và chết vì khổ đau. Mối tình của Ogiêni sau khi nàng xem bức thư ghê tởm của Sáclơ biểu hiện ra như thế: Nàng ngước trông lên trời, nhớ lại những lời cuối cùng của mẹ: cũng như một số người sắp chết, mẹ nàng đã có cái nhìn sâu xa và thấu suốt về tương lai. Rồi hồi tưởng cuộc đời và giờ lâm chung của mẹ, nó như chỉ đường vạch lối cho nàng, nàng lượng thử vận mệnh của mình. Nàng chỉ còn mỗi một việc mở đôi cánh hướng về thế giới kia, và trong khi chưa đến ngày giải thoát thì tạm sống với câu kệ lời kinh. Nàng khóc và nói:

- Mẹ nói đúng. Đau khổ và chết.

Ogiêni chậm chạp lê gót từ vườn vào nhà. Trái lệ thường, nàng không đi qua hành lang; nhưng nàng vẫn thấy phảng phất kỷ niệm của Sáclơ trong phòng khách xám cổ kính: trên bệ sưởi vẫn cái đĩa con cùng với chiếc bình sứ cổ đựng đường mà sáng sáng Ogiêni dùng để dọn ăn cho Sáclơ ngày trước.

Buổi sáng hôm nay thật là một buổi sáng trọng đại, đầy những biến cố đối với cuộc đời Ogiêni. Nanông báo có cha xứ đến. Cha xứ có họ với nhà Cruysô và cùng cánh với ông chánh án. Mấy hôm nay, ông linh mục già xui cha viện dẫn tôn giáo để giảng giải cho Ogiêni nghe vì sao nàng cần phải lấy chồng. Ogiêni trông thấy cha thì tưởng cha đến nhận số tiền một ngàn phơrăng tháng tháng nàng quyên cho người nghèo; nàng bảo Nanông đi lấy tiền. Nhưng cha mỉm cười:

- Cô Ogiêni ạ, hôm nay tôi đến nói chuyện với cô về một cô con gái đáng thương mà cả thành Xômuya này đều chú ý; chỉ vì không tự thương thân mà cô ấy sống không hợp Đạo Chúa.

- Ôi Trời! Thưa cha, cha đến nhắc lúc con không thể nghĩ đến người khác vì con đang mải bận về thân thế con. Con đau khổ quá, con không có chỗ nào ẩn náu khác hơn là trong đạo Chúa. Lượng Chúa đủ rộng để chứa hết nước mắt của thế gian, tình Chúa chứa chan lấy bao nhiêu cũng không cạn mạch.

- Ấy, trong khi chăm sóc cho cô kia, chính là chúng ta chăm sóc cho cô đó. Này cô ạ! Nếu muốn lên thiên đàng, cô chỉ có hai con đường: hoặc là giã từ cuộc sống, hoặc là tuân theo qui luật của nó; sống cái kiếp thế tục của cô giữa cõi đời, hay là thoát trần tu Đạo, hai con đường phải chọn một.

- Chao ôi! Lời của cha nói lên đúng lúc mà con cần nghe một lời phán truyền. Vâng, quả thật Chúa đã đưa cha đến với con. Con sắp từ biệt thế gian để đi thờ Chúa trong cảnh im lặng và cách biệt.

- Con ơi, muốn chọn cái giải pháp quyết liệt ấy, con phải suy nghĩ cho kỹ đã. Hôn nhân là cảnh sống, tu viện là cõi chết.

- Thưa cha, thế thì chết, con muốn chết ngay đây!

Ogiêni nói một cách hăng hái đáng sợ.

- Chết ư? Không con ơi. Con còn nhiều phận sự trọng đại đối với xã hội. Con đem công ăn việc làm lại cho kẻ nghèo đói mùa hạ, áo quần củi lửa cho họ mùa đông, con không phải là người mẹ của kẻ nghèo ư? Gia sản lớn của con là một món nợ phải trả, con đã thành tâm nhận như thế. Chôn mình trong một nhà tu kín là ích kỷ. Đành làm một cô gái già cũng không nên. Bởi vì trước hết, làm sao một thân một mình con mà cai quản nổi cái gia sản mênh mông này? Rất có thể là mất hết. Con sẽ gặp hàng vạn

ngàn vụ kiện, con sẽ bị giấn vào muôn việc khó khăn nan giải. Hãy nghe người mục đồng của con đây: có chồng là có lợi cho con, của cải Chúa đã ban, con phải giữ. Cha nói với con như với một con chiên yêu quí nhất. Con có đủ lòng nhiệt thành yêu Chúa để tìm con đường lên cõi Chúa ở ngay giữa cõi đời; con là một món trang sức quí giá của cõi đời, con phải treo gương sáng đức tin cho đời soi.

Giữa lúc ấy thì có tin báo bà Đê Gratxanh đến. Bà đến để thỏa bụng hằn thù, đến vì thất vọng.

- Này cô ... A! Cha xứ cũng ở đây... Tôi không nói chuyện ấy vậy. Tôi đến nói chuyện làm ăn, không hay cô đương bận về đạo lý.

- Thưa bà, cha xứ nói, bà cứ tự nhiên, tôi xin nhường chỗ cho bà.

- Thưa cha, lát nữa cha trở lại với con. Lúc này con cần sự giúp đỡ của cha hết sức.

- Đúng thế, tội nghiệp cháu tôi! Bà Đê Gratxanh xen vào.

Ogiêni và cha xứ cùng hỏi:

- Ý bà định nói gì vậy?

- Cô không biết em họ của cô đã về và sắp cưới tiểu thư Đôbriông hay sao? ... Người đàn bà có bao giờ trí khôn lại nông như đọi đèn thế?

Ogiêni đỏ mặt, không nói gì cả; nhưng nàng thầm quyết định từ nay sẽ cố lấy cái vẻ mặt phớt lạnh của cha nàng ngày trước. Nàng mỉa mai:

- Thế thì thưa bà, chắc là trí khôn tôi nông như đọi đèn rồi, cho nên tôi chẳng hiểu gì cả. Bà nói đi, thưa bà, nói trước mặt cha cũng chả sao, bà biết cha là người cai quản phần hồn của tôi chứ!

- Vâng, thế thì cô ơi, đây là bức thư ông Đê Gratxanh gửi cho tôi. Cô xem đi.

Ogiêni xem thư:

"Mình yêu mến,

Sáclơ Grăngđê ở miền Ấn Độ về Pari được một tháng nay..."

Ogiêni buông tay tự nhủ: "Một tháng nay!" Nàng nghĩ một lát rồi đọc tiếp:

"... Tôi phải chầu chực hai phen mới được hầu chuyện ông bá tước Đôbriông tương lai ấy. Dù tất cả Pari đều nói đến việc hôn nhân của hắn và tin báo hỷ đã công bố...".

Ogiêni lại tự bảo:"Thế ra hắn viết thư cho mình lúc đã...?" Nàng không nghĩ hết câu, nàng không kêu lên:

"Cái thằng đểu!" như một người đàn bà Pari. Sự khinh bỉ tuy không nói lên lời cũng vẫn tuyệt đối.

"... Cuộc hôn nhân ấy cũng khó thành lắm: hầu tước Đôbriông bao giờ lại gả con gái cho một tên vỡ nợ. Tôi đến nói cho nó biết những sự lo liệu của bác nó và tôi về công việc của bố nó ngày xưa, về những mánh khóe chúng tôi đã thi thố để giữ yên bọn chủ nợ cho đến ngày nay. Cái thằng oắt con xấc xược ấy đã trâng tráo trả lời tôi rằng *việc của cha nó không phải là việc của nó;* đó, nó trả lời như thế với tôi là người ngày đêm tận tụy vì quyền lợi và danh dự của nó: Trong trường hợp này, người ủy nhiệm nào cũng có thể tính đòi nó từ ba đến bốn vạn phơrăng tiền công, tức là một phần trăm tổng số nợ. Nhưng hãy chờ xem: Cha nó chính thức mắc số nợ một triệu hai mươi vạn phơrăng, tôi sắp khai cha nó vỡ nợ. Sở dĩ tôi nhúng tay vào cái vụ này cũng vì lời hứa hẹn của con sấu già Grăngđê, và tôi cũng đã nhân danh họ hàng Grăngđê mà giao ước. Ông bá tước Đôbriông không cần danh dự thì mặc kệ ông ấy, chứ tôi, tôi phải lo cho danh dự của

tôi. Bởi thế tôi sẽ trình bày quan điểm của tôi với các chủ nợ. Tuy vậy tôi kính mến cô Ogiêni quá - xưa kia, trong thời nhà ta thịnh vượng, chúng ta đã nghĩ đến việc cầu thân với cô - cho nên tôi không nỡ hành động trước khi bà nói cho cô ấy biết ...".

Đến đây, Ogiêni không xem nữa, lạnh lùng trao trả bức thư:

- Tôi cảm ơn bà. *Chúng ta sẽ xem thế nào...*

- Ngày nay tiếng nói của cô là tiếng nói của ông nhà ngày xưa.

Nanông nói với bà Đê Gratxanh:

- Thưa bà, bà phải giao cho chúng ta tám nghìn một trăm phơrăng vàng.

- Đúng đấy, bà Coócnôiê. Bà chịu khó đi với tôi.

Ogiêni hỏi cha xứ, với một sự bình tĩnh đáng phục xuất phát từ cái ý định nàng phát biểu:

- Thưa cha, lấy chồng mà cứ giữ trinh thì có phải là một cái tội không!

- Tôi không giải quyết được thắc mắc ấy. Nếu cô muốn biết ý kiến nhà thần học trứ danh Xăngsêđơ, trong bộ Hợp thái *Về vấn đề hôn nhân*, thì ngày mai tôi sẽ nói cho cô rõ.

Cha xứ đi rồi, Ogiêni lên buồng kín của ông Grăngđê ở một mình suốt ngày, mụ Nanông vạn thế nào cũng không xuống ăn tối. Tối đến, khi khách quen tới, nàng xuống tiếp. Chưa bao giờ phòng khách nhà Grăngđê lại đông như tối hôm đó. Cái tin Sáclơ về và phụ tình một cách ngu xuẩn đã truyền đi khắp phố. Nhưng dù xoi mói bao nhiêu, khách cũng chẳng được thỏa tính tò mò. Ogiêni đã đoán trước, nên nàng không để lộ ra ngoài mặt một chút gì những xúc động ác nghiệt đương giày vò lòng nàng. Nàng vờ tươi cười ứng đáp những ai nhìn nàng buồn bã, hay nói

với nàng những lời buồn rầu để tỏ ý quan tâm đến nàng. Nghĩa là nàng biết giấu kín nỗi đau thương dưới cái vỏ xã giao lịch sự.

Đến chín giờ, cuộc đánh bài chấm dứt, người chơi đứng lên trả tiền thiếu đủ cho nhau và vừa nhập vào bọn khách vui chuyện, vừa bàn tán về mấy nước bài cuối cùng. Đến khi khách đứng lên một loạt ra về, một chuyện bất ngờ diễn ra, chuyện ấy làm chấn động Xômuya, lan ra toàn quận rồi tràn đến bốn tỉnh chung quanh. Khi thấy ông chánh án cầm can để ra về, Ogiêni bảo:

- Mời quan chánh án ở lại đã.

Nghe lời ấy, trong đám khách khứa không một ai là không xúc động. Mặt ông chánh án tái đi, ông phải ngồi xuống. Cô Đơ Gribôcua nói:

- Bạc triệu sắp về tay quan chánh án.

Bà Đoócxôngvan kêu lên:

- Thật là quá rõ ràng. Quan chánh án Đơ Phơroaphông sắp cưới cô Grăngđê.

Vị linh mục bảo:

- Đây mới thật là ván bài lý thú nhất đêm nay.

Viên chưởng khế thêm:

- Thập thành[1] đấy!

Mỗi người nói một tiếng hóm hỉnh, một câu khôi hài, ai cũng hình dung có thừa kế ngồi trên đống tiền như ngự trên một cái bệ. Tấn kịch bắt đầu chín năm nay đã đến lúc kết thúc. Thật thế, đứng trước toàn tỉnh Xômuya mà bảo ông chánh án ngồi lại, không phải tuyên bố muốn mời ông làm chồng mình thì là gì? Ở

1. Nguyên viên: Schleem, một nước bài được to trong lối chơi chist.

tỉnh nhỏ, người ta giữ gìn lễ nghĩa chặt chẽ, vì vậy, sự dễ dãi của cô Ogiêni hôm nay có giá trị như một lời hứa hôn long trọng.

Khi khách đã đi hết. Ogiêni giọng cảm động bảo quan chánh án:

- Thưa ông chánh án, tôi biết ông thích tôi vì cái gì. Ông hãy giao hẹn với tôi là ông sẽ để cho tôi tự do suốt đời, là ông sẽ không bao giờ nhắc đến những quyền lợi mà hôn nhân thừa nhận cho người chồng được có trên người tôi, được thế, tôi sẽ nhận lời cầu hôn của ông.

Khi ấy ông chánh án quì xuống, Ogiêni tiếp:

- Ồ! Tôi chưa nói hết.Tôi không có quyền lừa ông. Lòng tôi chôn một mối tình không bao giờ phai nhạt. Cho nên đối với người chồng tương lai của tôi, tôi chỉ có thể là một người bạn: tôi không muốn làm mếch lòng chồng, cũng không muốn xử trái với lòng tôi. Nhưng tôi chỉ làm vợ ông và gia tài này chỉ thành là của ông sau khi ông giúp tôi một việc rất quan trọng.

- Việc gì tôi cũng sẵn sàng làm.

Ogiêni rút trong áo ra một tờ chứng thư nhận một trăm cổ phần ở nhà Ngân hàng Pháp quốc.

- Thưa ông chánh án, đây là trăm năm mươi vạn phoräng. Ông hãy đi Pari, đi ngay bây giờ chứ không đợi ngày mai, không đợi đến khuya. Ông tìm đến ông Đê Gratxanh, ông lục danh sách tất cả những người chủ nợ của chú tôi, ông tập trung họ lại, ông trả tất cả những món chú tôi còn nợ, cả vốn lẫn lãi, lãi năm phần tính từ ngày nợ đến ngày trả. Ông chú ý lấy chứng thư tổng thanh toán và đem đăng ký, cho thật hợp thức. Ông là quan tòa, về việc này tôi tin cậy ở ông. Ông là một người trung thực, một người lịch sự. Tin ở lời hứa của ông, tôi sẽ núp dưới tên tuổi ông để vượt qua mọi sự nguy hiểm ở đời. Ông với tôi sẽ khoan dung cho

nhau. Chúng ta biết nhau đã bao lâu rồi, chúng ta gần như là thân thích, chắc ông không nỡ làm cho tôi khổ.

Quan chánh án sụp quì xuống dưới chân cô thừa kế triệu phú, ngực phập phồng vì vui sướng và hồi hộp:

- Tôi sẽ là tôi mọi của cô.

Ôgiêni lạnh lùng nhìn ông rồi tiếp:

- Khi ông lấy xong biên lai, ông kẹp vào với văn khế, mang tất cả đến cho người em họ tôi là Sáclơ Grăngđê. Và ông đưa thư này. Khi ông về đây, tôi sẽ xin thực hiện lời hứa.

Ông chánh án nhận định rằng ông vớ được cô Ôgiêni chẳng qua là vì cô giận dỗi người tình; vì thế ông lo thi hành tức khắc cái mệnh lệnh của Ôgiêni, để cho tuyệt đường hòa giải.

Ông đi khỏi, Ôgiêni vật mình trên ghế, tuôn nước mắt đầm đìa. Mọi việc thế là hết.

Ông chánh án đi xe trạm, tối hôm sau thì đến Pari. Sáng ra ông tìm đến ông Đê Gratxanh. Ông họp các chủ nợ ở phòng chưởng khế đã lưu trữ văn tự của ông Guyôm. Không có ông chủ nợ nào vắng mặt. Mặc dù là chủ nợ, cũng phải nhận rằng họ đi đúng giờ đúng khắc. Nhân danh cô Grăngđê, ông chánh án Đơ Bôngphông trả họ đủ cả vốn lẫn lãi số nợ ông Guyôm còn thiếu: Việc tính cả tiền lời để thanh toán là một sự kiện lạ đời trong lịch sử thương mãi ở thủ đô thời bấy giờ. Khi đã đăng ký biên lai, ông chánh án giao cho Đê Gratxanh số tiền năm vạn phơrăng Ôgiêni tặng để đền công khó nhọc cho ông ta. Rồi ông đến biệt thự Đôbriông và gặp Sáclơ trong lúc Sáclơ trở về buồng riêng, đầu còn nặng những tiếng chì tiếng bấc của ông bố vợ. Hầu tước vừa tuyên bố với hắn chỉ khi nào các chủ nợ của Guyôm Grăngđê được trả sòng phẳng, hắn mới có thể cưới con gái ông.

Trước hết ông chánh án đưa cho Sáclơ bức thư sau đây:

"Cậu Sáclơ.

Quan chánh án Đơ Bôngphông nhận trao cho cậu tờ chứng từ tổng thanh toán các số nợ chú tôi thiếu, cũng như tờ chứng từ tôi nhận rằng đã lĩnh tiền của cậu để trả.

Tôi nghe người ta bàn tán chuyện vỡ nợ! Tôi nghĩ rằng con một người vỡ nợ thì có lẽ không lấy được tiểu thư Đôbriông. Đúng đấy, cậu ạ, cậu xét đoán về trí tuệ và phong cách của tôi đúng quá: rõ ràng là tôi chẳng có cái vẻ gì của người thượng lưu cả, tôi hoàn toàn xa lạ với phong tục của họ, với những điều tính toán của họ và không có thể đem lại cho cậu những sự đắc ý mà cậu trông đợi trong cuộc sống giữa xã hội thượng lưu. Cậu đã hy sinh mối tình đầu của chúng ta cho những ước lệ của xã hội ấy, chúc cậu sống hạnh phúc giữa những ước lệ ấy. Để hạnh phúc cậu trọn vẹn, tôi chỉ còn biết mang danh dự của ông thân sinh cậu biếu cậu mà thôi. Vĩnh biệt cậu. Cậu hãy tin rằng lúc nào cậu cũng tìm thấy một người bạn trung thành ở nơi người chị họ.

Ogiêni"

Khi Sáclơ cầm tờ biên nhận hợp thức, hắn không giữ nổi một tiếng kêu, kinh ngạc. Ông chánh án mỉm cười, nói:

- Chúng ta cùng báo hỷ cho nhau.

- A! Ông cưới Ogiêni? Thế thì tôi lấy làm sung sướng lắm. Nàng là một người con gái tốt.

Bỗng như có một ánh sáng xuyên qua trí óc Sáclơ, hắn nói:

- Thế nghĩa là Ogiêni giàu?

Ông chánh án gật gù:

- Trước đây bốn hôm, gia tài của nàng là mười chín triệu. Hôm nay nàng chỉ còn mười bảy triệu thôi.

Sáclơ dờ dẫn nhìn ông chánh án:

- Mười bảy ...tri...

- Mười bảy triệu, vâng, thưa ông. Kết hôn với nhau, cô Grăngđê và tôi dồn được bảy mươi lăm vạn phơrăng lợi tức đồng niên.

Sáclơ đã trấn tĩnh ít nhiều:

- Ông anh họ của tôi ạ, thế này thì chúng ta có thể đẩy nhau tiến lên.

- Đồng ý. Ngoài ra, đây là một cái hộp nhỏ mà tôi có nhiệm vụ chỉ trao cho ông mà thôi.

Ông chánh án vừa nói vừa đặt cái hộp đựng bộ trang sức lên bàn.

Lúc ấy bà hầu tước Đôbriông bước vào; không để ý đến Cruysô, bà nói:

- Này, anh Sáclơ ạ, đừng có bận lòng về cái chuyện ông Đôbriông nói, ông ấy đã bị mụ công tước Sôliơ làm cho choáng váng đầu óc rồi. Tôi nói lại lần nữa cho anh biết, không có gì cản trở cuộc hôn nhân của anh...

- Thưa bà, vâng, không có gì cản trở hết. Ba triệu bạc của tôi mắc nợ xưa kia đã thanh toán xong hôm qua.

- Bằng tiền mặt à?

- Vâng, trọn vẹn cả vốn lẫn lãi. Và tôi sắp phục hồi danh dự cho cha tôi.

- Dại chưa! Bà hầu tước kêu.

Nhìn thấy Cruysô, bà ghé tai con rể hỏi:

- Cái ông ấy là ai thế?

- Là người chạy việc của tôi, Sáclơ trả lời khe khẽ.

Bà hầu tước khinh khỉnh chào ông chánh án rồi đi ra. Ông chánh án cầm mũ:

- Chúng ta đã đẩy nhau rồi đấy. Thôi xin chào ông anh em thúc bá.

Sáclơ lẩm nhẩm:

- Cái thằng nhãi Xômuya này nó nhạo mình. Ta muốn đưa nhẹ mũi gươm vào mạng mỡ nó cho nó biết tay.

Ông chánh án đi ra. Ba hôm sau, ông đã về Xômuya loan báo lễ thành hôn giữa ông với Ogiêni. Sáu tháng sau ông được cử làm bồi thẩm tòa thượng thẩm Ăngghiê. Trước khi rời Xômuya, Ogiêni cho thổi những thứ trang sức bằng vàng mà đã có một thời gian dài, nàng coi là vật báu vô giá; nàng dùng vàng ấy cùng với số tám ngàn phơrăng của Sáclơ đúc một cái bình đựng di thể các thánh rồi đem tặng nhà thờ Xômuya, nơi nàng đã không biết bao lần cầu Chúa phù hộ cho chàng! Nàng đi đi về về giữa Ăngghiê và Xômuya chứ không ở luôn ở Ăngghê. Ông Đơ Bôngphông có dịp tỏ lòng trung thành trong một vụ chính trị, được cử làm chánh nhất phòng, rồi chánh nhất tòa thượng thẩm mấy năm sau. Ông sốt ruột trông cho mau tới cuộc tổng tuyển cử để giành lấy một ghế ở Hạ nghị viện. Ông đã ngấp nghé ghế thượng khanh, và thế là...

- Thế là quan sẽ làm anh em họ với nhà vua, phải không?

Đó là lời mụ Nanông, mụ Nanông hộ pháp, tức bà Coócnôiê, thị dân Xômuya. Bà hỏi thế khi nghe bà chủ nói cho biết những danh vị bà chủ sắp đạt tới.

Kết cuộc

Tuy nhiên quan chánh án Đơ Bôngphông (cuối cùng ông đã bỏ hẳn cái tên tộc Cruysô) không thực hiện được một ý định nào cả trong mớ khát vọng bộn bề của ông. Ông qua đời tám ngày sau khi đắc cử nghị viện tỉnh Xômuya. Chúa nhìn thấy tất cả và không bao giờ đánh sai, có lẽ Chúa đã trừng phạt ông ta về những sự tính toán của ông và về cái tài thầy cò ông đã thi thố trong khi dự thảo bản hôn ước, ở dưới có Chúa: *Cruysô tả tử*[1] Bản hôn ước quy định rằng đôi vợ chồng tương lai sẽ lưu tặng lẫn nhau, trong trường hợp không có con cái, toàn bộ động sản và bất động sản, không trừ thứ gì, không dành lại thứ gì, giao thành sở hữu toàn quyền cho người được hưởng, không cần đến nghi thức thống kê và không vì thiếu bản thống kê mà ai được làm trở ngại cho người thừa kế, bởi vì việc lưu tặng này v.v... Cái điều khoản ấy giải thích vì sao quan chánh án tuyệt đối tôn trọng ý nguyện của bà chánh án và cảnh phòng không gối chiếc của bà. Phụ nữ thường khen ông Đơ Bôngphông là nhã nhặn và ái ngại cho ông; có khi họ còn chê trách bà sao khư khư giữ mối u tình và niềm đau khổ, chê trách với cái thuật riêng của người phụ nữ, với bao nhiêu sự dịu ngọt hiểm ác.

- Chắc là bà chánh án bệnh trọng lắm mới đến nỗi để cho ông sống lẻ loi như vậy. Tội nghiệp bà ta! Bà đã sắp bình phục chưa nhỉ? Bà đau gì thế, dạ dày hay ung thư? Sao không mời thầy thuốc? Gần đây trông bà vàng vọt đi. Đáng lẽ bà đi khám những vị danh y ở Pari mới phải. Sao bà lại không thích có con nhỉ?

1. Trong giấy tờ quan trọng, tên người thảo giấy phải ghi ở dưới.

Người ta nói bà yêu chồng lắm, sao bà không để cho ông một chút con trai để nối dõi, ở cái địa vị cao sang của ông? Cứ thế này thì não lòng lắm. Nếu đo tâm tình bướng bỉnh bất thường thì thật đáng trách... Tội nghiệp cho ông chánh án.

Những người sống cô quạnh thường luyện được một khiếu cảm tình vi trong khi trầm tư mặc tưởng, trong khi nhìn thấu suốt những sự vật rơi vào thế giới của họ. Ogiêni cũng có cái khiếu ấy. Nhờ những tai biến nàng gặp phải trong đời, nhờ chuyện bội bạc của Sáclơ đã mở mắt cho nàng, Ogiêni quen đoán biết sự việc. Nàng biết ông chánh án mong cho nàng chết để làm chủ cả cái gia tài to lớn kia. Nhập vào với gia tài ấy lại vừa có hai cái di sản của ông chú chưởng khế và ông chú linh mục, mà Chúa đã trớ trêu gọi về trời. Ogiêni lấy làm thương hại cho cái tâm địa của quan chánh án. Và tạo hóa báo thù cho nàng về sự tính toán và sự thờ ơ đê mạt của một ông chồng đã tôn trọng mối tình tuyệt vọng của nàng như một sự đảm bảo chắc chắn nhất cho tham vọng của mình. Sinh một đứa con há không phải là thủ tiêu tất cả những ước mơ, những thú vui được ngài ấp ủ trong lòng dạ ích kỷ, tham lam của ngài hay sao? Chúa ném từng đống vàng cho người còn nặng nợ, tuy người ta không ham vàng. Ogiêni chỉ muốn về chầu Chúa nàng sống mộ đạo và từ tâm, trí luôn luôn nghĩ những điều thanh khiết, tay luôn luôn bí mật cứu giúp những kẻ khốn cùng.

Bà Đơ Bôngphông góa chồng năm ba mươi ba tuổi, gia tư lên đến tám mươi vạn phơrăng lợi tức. Bà còn đẹp, nhưng đẹp với cái dáng của một người đàn bà xấp xỉ bốn mươi. Gương mặt bà trắng, dịu hiền, bình tĩnh. Giọng bà êm ái và lắng xuống, dáng điệu giản dị. Ở bà có tất cả cái cao quí của sự đau khổ, cái trong sạch của con người tuy cọ xát với cuộc đời mà tâm hồn không dây bẩn, nhưng cũng có cái cứng nhắc của cô gái già và thói

quen bủn xỉn trong cuộc sống tủn mủn ở tỉnh nhỏ. Với tám mươi vạn phơrăng lợi tức đồng niên, bà Đơ Bôngphông vẫn sống như nàng Ôgiêni tội nghiệp ngày nào: bà chỉ đốt lửa sưởi trong buồng những ngày mà cha bà thuở xưa cho phép đốt lửa ở gian lớn, và cũng tắt lửa theo đúng kế hoạch những ngày còn thơ. Lúc nào bà ăn mặc cũng như bà cụ ngày trước. Ngôi nhà Xômuya không ánh sáng, không lửa ấm, luôn luôn có bóng râm, u buồn não nuột, là hình ảnh cuộc đời bà. Bà chăm chỉ tích lũy lợi tức và có thể làm cho người ta tưởng là keo kiệt, nếu không cải chính những lời nói xấu bằng cách sử dụng của cải vào những mục đích cao quí. Nhiều tổ chức tôn giáo và từ thiện, một viện dưỡng lão, mấy cái trường cho trẻ em, một thư viện công cộng phong phú, mỗi năm mỗi trả lời những ai chê bà hà tiện. Mấy cái nhà thờ trong tỉnh Xômuya nhờ bà giúp cho sửa sang thêm đẹp. Mọi người đều tỏ lòng thành kính đối với bà, mà người ta gọi đùa là cô. Cái quả tim cao quí chỉ đập vì yêu thương lại mắc vào vòng tính toán danh lợi của người đời. Tiền bạc đã truyền hơi lạnh qua con người thượng giới ấy, và làm cho người đàn bà hoàn toàn tình cảm đâm ra nghi ngờ các thứ tình cảm. Bà thường nói với mụ Nanông:

- Chỉ có chị là yêu tôi thôi.

Bàn tay nàng băng bó những vết thương kín đáo của mọi gia đình. Nàng đi lên trời cùng với cả một đoàn việc thiện nghĩa. Tâm hồn cao cả của nàng làm cho những cái ti tiểu trong giáo dục và những lề thói bủn xỉn từ lúc tuổi thơ bớt ti tiện. Lịch sử của nàng là lịch sử của một người đàn bà sống giữa cõi trần, không phải là người của cõi trần có khả năng tuyệt vời để làm vợ làm mẹ nhưng lại không chồng, không con, không thân thích.

Mấy hôm nay, nhân dân Xômuya lại bắt đầu nói đến việc Ogiêni tái giá. Người ta khảo với nhau về nàng và hầu tước Đơ Phơroaphông; gia đình hầu tước bắt đầu bao vây nàng cũng như gia đình Cruysô ngày trước. Người ta bảo rằng mụ Nanông và lão Coócnôiê đã nhận giúp tay trong cho hầu tước. Nhưng không có gì sai bằng: cả mụ Nanông hộ pháp, lẫn lão Coócnôiê cũng không đủ sức thông minh để hiểu những cái thối tha của xã hội.

Pari tháng chín năm 1833.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
I. Mấy dáng dấp thị thành	27
II. Cậu em họ Pari	77
III. Chuyện tình ở tỉnh nhỏ	107
IV. Bác keo hứa, bạn tình thề	165
V. Những chuyện buồn trong gia đình	235
VI. Sự đời là thế	293
Kết cuộc	326

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 - Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 8 294 684 - 8 294 685
Fax: 04 8 294 781

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập: NGÔ THANH TÂM
Chế bản: PHÒNG CHẾ BẢN
Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG

In 800 cuốn, khổ 13 x 19 cm.
Tại Công ty in Việt Hưng (chi nhánh Hà Nội).
Giấy phép xuất bản số 90/1129 - XB - QLXB.
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2004.

Ogiêni Grăngđê



giêni grăngđê (26000)
004121 000122
26.000 VNĐ

Nhà sách
MINH LÂM
18 NGÔ QUYỀN - HÀ NỘI
ĐT: 9.344435

GIÁ: 26.000